

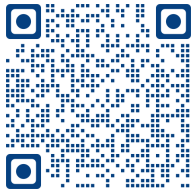
YOKOMIZO SEISHI

Lê Hồng Minh dịch

THÔN
TẮT
HỘ



NHÀ XUẤT BẢN
HỒNG ĐỨC



Ebook:

©Facebook: We Love Ebook

Hiệu đính ebook

0907 060 886



Máy Đọc Sách TỐT

Website: <https://MayDocSachTOT.com/>

Hotline: 0983 996 448

Thời Chiến Quốc, có tám võ sĩ không muốn đầu hàng giặc nên bỏ thành lũy, mang theo ba ngàn lượng vàng chạy trốn đến một thôn nhỏ trong núi sâu. Thôn dân tham vàng mờ mắt, tổ chức đánh úp và hạ sát tất cả. Thủ lĩnh võ sĩ luôn mồm gào thét đến tận khi trút hơi thở cuối cùng, thề rằng sẽ đầu thai bảy kiếp để ếm nguyên thôn này.

Từ đó, những tai nạn kì dị liên tiếp xảy ra ở vùng đất nhỏ vốn thanh bình. Thê thảm nhất là vụ thôn dân tương tàn vào một đêm không lâu sau cái chết của các võ sĩ. Số nạn nhân là tám. Đám mê tín bèn cho rằng lời nguyện của thủ lĩnh võ sĩ đã ứng nghiệm, cứ một võ sĩ sẽ lời theo một kẻ chuộc tội. Thôn dân bèn bới xác các võ sĩ lên, chôn cất tử tế vào tám ngôi mộ, lập cả đền thờ để hi vọng hóa giải lời nguyện. Tám Mộ dần dà trở thành tên gọi của thôn.

Thế nhưng, một vài thế hệ qua đi, thôn dân lại tương tàn, số nạn nhân là ba mươi hai, vẫn là bội số của tám. Hung thủ gây án xong thì trốn vào trong núi.

Hơn hai mươi năm sau, vụ tương tàn thứ ba nổ ra. Lần này vừa may Kindaichi đang đến nghỉ ở thôn Tám Mộ, liệu anh

có thể chặn đứng số nạn nhân, để chấm dứt lời nguyên bả
kiếp?

Mục lục

Mở đầu

1 Tìm người thân

2 Kẻ đáng ngờ

3 Đèn tám mộ

4 Dưới mật đạo

5 Trong áo giáp

6 Xuyên màn đêm

7 Ngón tay út

8 Bước đường cùng

Kết thúc

Mở đầu

Thôn Tám Mộ là một thôn miền núi lạnh giá, nằm ở nơi giáp ranh giữa tỉnh Tottori và Okayama.

Vì nằm trên núi nên đất nông nghiệp rất ít, lác đác những ruộng lúa nước nhỏ tầm 0,1 đến 0,2 sào^[*], khí hậu lại không thuận lợi nên việc canh tác gặp nhiều khó khăn, thôn dân chỉ sản xuất lương thực vừa đủ ăn dù chính quyền đã nhiều lần kêu gọi tăng gia sản xuất. Tuy vậy, họ vẫn sống khá no đủ nhờ những nghề khác như nuôi bò và sản xuất than củi. Nghề nuôi bò mãi sau này mới xuất hiện, còn sản xuất than củi thì từ lâu đã là sinh kế chính của thôn.

Dãy núi bao quanh thôn Tám Mộ chạy dài tới tận tỉnh Tottori xa xôi. Trên núi có rừng sồi bạt ngàn nên thôn dân không bao giờ lo thiếu nguyên liệu sản xuất than. Từ xưa than gỗ sồi nơi đây đã nổi danh khắp chốn, tiếng tăm vang xa tới tận vùng Kansai.

Nghề nuôi bò về sau mới xuất hiện nhưng mau chóng trở thành nguồn thu nhập đáng kể hơn cả sản xuất than củi. Bò nơi đây được gọi là chiyaushi, không những sức kéo tốt mà thịt cũng rất ngon. Mỗi khi có phiên chợ bò tại Nimi^[*] thì các thương lái trên cả nước đều ùn ùn kéo đến. Vì thế, hộ nào trong thôn cũng nuôi năm, sáu con bò. Số này không nhất thiết thuộc quyền sở hữu của chủ nhà, mà có thể là do các gia đình giàu

mua bê con rồi thuê nuôi hộ, đủ tuổi xuất chuồng thì đem bán và chia lợi nhuận theo tỉ lệ định trước. Nói cách khác, nơi đây cũng tồn tại quan hệ địa chủ-tá điền giống các vùng quê khác, đồng thời phân chia giàu nghèo rõ rệt. Thôn Tám Mộ có hai gia tộc phú nông là Tajimi và Nomura. Tajimi ở phía Đông thôn nên còn gọi là Đông gia, Nomura ở bên đối diện nên được gọi là Tây gia.

Điều lạ lùng mà tôi muốn đề cập là cái tên của thôn: Tám Mộ.

Dân bản địa sinh ra và nằm xuống ở đây nghe mãi thành quen, nhưng người nơi khác mới tiếp xúc đều cảm thấy cái tên quá đổi kì dị, đoán chừng có liên hệ với một sự kiện khủng khiếp xa xưa nào đấy.

Đúng là như thế. Mối liên hệ đó hình thành hơn 380 năm trước, tầm đầu thời Vĩnh Lộc.

Vào ngày 6 tháng Bảy năm Vĩnh Lộc thứ 9^[*], Amako Yoshihisa chủ thành Toda thuộc Unshu^[*] đầu hàng Mori Motonari và giao nộp thành Toda. Trong các cận thần của Amako Yoshihisa có một võ sĩ trẻ tuổi không tán đồng quyết định ấy, nên dẫn theo bảy thuộc hạ chạy trốn khỏi thành. Với hi vọng một ngày kia gây dựng lại cơ đồ, họ chắt ba ngàn lượng vàng lên ba con ngựa, băng suối vượt đèo, trải qua bao gian nan, cuối cùng đến được thôn này.

Ban đầu thôn dân đón tiếp cực kì xởi lởi, tám võ sĩ cũng an tâm trước tình người mộc mạc vùng sơn dã nên quyết định tạm

thời lưu lại, cải trang thành dân bản địa hành nghề đốn củi hầm than.

May thay nơi này nằm sâu trong núi nên không thiếu chỗ ẩn nấp. Địa tầng được cấu tạo từ đá vôi, đi dọc thung lũng sẽ gặp rất nhiều động thạch nhũ. Trong số đó có một hang động sâu hun hút như cấm địa, chưa ai đặt chân đến bao giờ, rất phù hợp để ẩn náu nếu bị truy đuổi. Có thể là do tính đến ưu điểm địa hình, tám võ sĩ chọn tá túc ở đây.

Nửa năm cứ thế trôi đi, những kẻ đào tẩu trải qua cuộc sống bình lặng, cũng không xảy ra tranh chấp gì với thôn dân. Trong khi đó, phe Mori gặt gao truy lùng, dần dà đã đuổi đến nơi thâm sơn cùng cốc này. Lý do là vì thủ lĩnh của nhóm tám người nói trên là một hào kiệt tiếng tăm lừng lẫy trong gia tộc Amako, nếu để sống sót e rằng sẽ thành mầm họa.

Thôn dân vừa bồn chồn vì hành vi che giấu của mình vừa mờ mắt vì tiền thưởng của phe Mori, đặc biệt là nỗi lòng tham với ba ngàn lượng vàng trên lưng ngựa kia. Họ tính toán rằng trừ khử tám kẻ đào tẩu thì có thể nuốt gọn số vàng, cho dù phe Mori hỏi đến, chỉ cần khẳng khẳng là mình không hay biết thì sẽ trót lọt thôi.

Một ngày nọ, với sự nhất trí của đại đa số thành viên sau vài lần họp bàn, thôn dân tổ chức đánh úp nhóm người đào tẩu. Tám võ sĩ đang đốt lò than ở túp lều trên núi thì bị bao vây. Trước tiên thôn dân châm lửa đốt cỏ khô cả ba phía để cắt đứt đường thoát, sau đó người vung rìu kẻ cầm lao tre hùng hổ lao vào lều. Ở thời buổi loạn lạc ấy, ngay cả nông dân cũng biết kỹ thuật chiến đấu.

Tám người hoàn toàn bất ngờ, vốn một lòng tin tưởng cư dân nơi đây nên với họ, cuộc tập kích này đúng là sét đánh không kịp bưng tai. Lại thêm địa điểm đánh úp là lều nhỏ hầm than trên núi nên không trữ sẵn vũ khí phòng thân, dù huy động rìu rựa chống trả quyết liệt, thế nhưng mãnh hổ nan địch quần hồ, kết cục vẫn không tránh khỏi sa cơ, một người, rồi hai người gục ngã, cuối cùng cả nhóm tám võ sĩ đều bị thôn dân hạ sát, khoảnh khắc lìa đời ngắn ngủi tựa phù du.

Sau khi chặt đầu họ, thôn dân thiêu rụi lều đốt than, hét vang mừng chiến thắng rồi rút về. Nghe kể thủ cấp của tám võ sĩ đều lộ vẻ phần uất cùng cực, chỉ nhìn thôi cũng đủ nổi gai ốc, đặc biệt là gương mặt bị chém nát hằn nổi căm hận ngút trời của vị thủ lĩnh trẻ tuổi. Y luôn mồm gào thét đến tận khi trút hơi thở cuối cùng, rằng sẽ đầu thai bảy kiếp để ếm nguyên thôn này.

Thôn dân giao nộp tám thủ cấp, nhận tiền thưởng của phe Mori, mọi sự đều suôn sẻ. Vấn đề là ba ngàn lượng vàng ao ước không biết ở nơi nào. Bọn họ xới rễ cây, đục đá tảng, đào khe núi sẵn lòng tung tích số vàng, nhưng tìm mỗi mắt vẫn chẳng thấy. Chưa hết, giữa lúc săn vàng còn xảy ra nhiều sự cố quái dị. Kẻ xới rễ cây thì bị cây đổ nghiêng bẹp. Kẻ dò dẫm vào động thạch nhũ thì chết thảm vì trần sập. Kẻ đào bới chỗ rìa đá thì gặp lỗ đất, trượt chân rơi xuống hẻm núi, bị thương nặng thành tàn phế.

Cứ thế, lần lượt từng người một gặp phải những tai nạn lạ lùng, cuối cùng chót lại bằng một sự kiện đầy nổi khiếp đảm

của thôn dân lên đến đỉnh điểm. Sự kiện đó xảy ra sau cuộc tấn công chừng nửa năm.

Năm ấy, không hiểu sao vùng này bị sét đánh liên tục, thôn dân thấp thỏm cho là tai oan hồn tám người tác quái. Một ngày nọ, sét bổ trúng cây liễu sam ở dinh thự trưởng thôn Tajimi Shozaemon, xẻ một đường thẳng tắp từ ngọn đến tận gốc cây.

Cần phải nói thêm rằng Shozaemon chính là kẻ cầm đầu cuộc tấn công tám võ sĩ. Sau trận đó, tâm lý hấn bắt đầu trực trặc, hành động thì rồ dại khiến chính người nhà cũng kinh hãi. Đến lúc sét đánh liễu sam thì Shozaemon thực sự phát điên. Hấn vớ lấy kiếm, tuốt vỏ chém gục hai, ba người trong gia đình, đoạn xông ra khỏi dinh thự, dọc đường tiếp tục chém người, cuối cùng lên núi tự chặt đầu mà chết. Tính ra hôm ấy có khoảng mười mấy người bị thương, bảy người bị Shozaemon hạ sát tại chỗ, tính thêm bản thân hấn là tám mạng tử vong. Thôn dân khiếp sợ nghĩ rằng hậu quả này cũng bắt nguồn từ oán niệm của tám võ sĩ đào tẩu bị giết hại dã man kia.

Để trấn áp oan hồn, thôn dân đào tám thi thể võ sĩ bị chôn sơ sài lên mai táng cẩn thận, dựng tám ngôi mộ và lập đền thờ cúng như thần linh. Nói cách khác, đây là sự tích đền Tám Mộ trên ngọn đồi sau thôn, cũng là nguồn gốc cho cái tên thôn kì quặc.

Về sau, cái tên kì quặc ở nơi khi ho cò gáy này có dịp xuất hiện tới tấp trên báo. Nguyên nhân là do một sự kiện bất hạnh có thể xếp vào dạng lịch sử lặp lại. Và đó cũng là khởi đầu trực tiếp cho vụ án kì lạ mà tôi giới thiệu với các bạn sau đây.

Sự kiện bất hạnh xảy ra vào năm Đại Chính thứ X^[*], tức là hai mươi mấy năm trước.

Người đứng đầu nhà Tajimi (Đông gia) tên là Yozo, 36 tuổi. Sau đời Shozaemon, nhà Tajimi có bệnh điên di truyền, Yozo cũng bộc lộ nhiều hành vi cuồng bạo ngay từ hồi còn trẻ. Năm 20 tuổi, hắn kết hôn với Okisa, sinh hạ hai con là Hisaya và Haruyo.

Do cha mẹ mất sớm, Yozo được hai bác gái nuôi dưỡng. Khi sự kiện bất hạnh xảy ra, nhân khẩu nhà Tajimi gồm hai người bác này, vợ chồng Yozo, con trai Hisaya 15 tuổi và con gái Haruyo 8 tuổi. Hai bác là chị em sinh đôi, độc thân cả đời, đứng ra điều phối mọi hoạt động của nhà Tajimi sau khi cha mẹ Yozo mất. Yozo còn có một người em trai, người này thoát ly gia đình từ sớm và đổi theo họ mẹ là Satomura để kế thừa gia tộc đẳng ngoại.

Hai, ba năm trước khi xảy ra sự kiện bất hạnh, Yozo (tuy đã có vợ và hai con) đột nhiên say mê một thiếu nữ. Thiếu nữ này là con của một thương lái trong thôn, tốt nghiệp cấp hai và làm nhân viên bưu điện. Nàng 19 tuổi, tên là Tsuruko.

Yozo vốn thô bạo độc ác nên yêu đương cũng vô cùng dữ tợn. Một ngày nọ, hắn rình sẵn trên đường về của Tsuruko, bắt cóc nàng đến nhà kho gia đình, dùng vũ lực cưỡng bức. Cưỡng bức xong hắn không thả Tsuruko mà cứ nhốt nàng trong kho, hằng ngày mặc sức giày vò để thỏa mãn dục vọng bệnh hoạn.

Tất nhiên Tsuruko đã gào khóc kêu cứu. Hai bác và vợ Yozo vô cùng choáng váng, ra sức can ngăn nhưng hắn ngoan cố để

ngoài tai. Cha mẹ Tsuruko bàng hoàng chạy tới khóc lóc cầu xin hẳn thả con gái, nhưng mới được vài lời hẳn đã gạt phăng, mắt long sòng sọc như thể sẵn sàng giở ra những trò rồ dại. Mọi người sợ quá, đành thuyết phục Tsuruko làm vợ lẽ Yozo. Tsuruko không đồng ý, nhưng cũng chẳng ích gì. Yozo giữ chìa khóa kho, thích thì đến và dùng vũ lực để đạt được mục đích.

Dần dần Tsuruko suy nghĩ lại. So với cảnh giam cầm hiện tại thì thà chấp nhận làm vợ lẽ còn hơn. Cứ ra được bên ngoài đi, giải pháp từ từ nghĩ... Quyết định xong, nàng nhờ cha mẹ nhắn lại với Yozo.

Khỏi nói cũng biết Yozo sung sướng nhường nào. Hẳn lập tức thả Tsuruko ra khỏi kho, cho nàng ở nhà ngang, sắm sửa kimono, trâm cài tóc, đồ nội thất và nhiều thứ sang trọng khác. Từ sáng đến tối hẳn ở lì dưới nhà ngang âu yếm Tsuruko.

Cô gái sợ phát khiếp. Dục vọng của Yozo dữ dội một cách bệnh hoạn, người bình thường khó mà tiếp nhận được. Tsuruko không chịu nổi nên đã thử chạy trốn nhiều lần. Lần nào Yozo cũng lên cơn điên khiến thôn dân quá khiếp sợ, khóc lóc xin Tsuruko nghĩ lại. Cuối cùng, nàng đành miễn cưỡng quay về bên hẳn.

Thời gian trôi qua, Tsuruko mang thai và hạ sinh một bé trai. Yozo vui mừng khôn xiết, đặt tên đứa bé là Tatsuya. Những tưởng có con rồi thì Tsuruko sẽ an phận hơn, nhưng nàng vẫn ôm con trốn khỏi nhà. Vì dù đã có con, nhu cầu xác thịt của Yozo vẫn không suy giảm, thậm chí hẳn còn cho rằng Tsuruko sinh con cho mình tức là hoàn toàn thuộc về mình rồi, ham muốn lại càng dễ dàng leo thang.

Đấy cũng là lúc cha mẹ và thôn dân nhận ra Tsuruko hay bỏ trốn không chỉ vì kinh sợ dục vọng của Yozo, mà còn vì một nguyên nhân sâu xa khác. Nàng đã ước hẹn với một người từ lâu rồi. Người này tên Kamei Yoichi, làm giáo viên tại trường tiểu học của thôn. Do tính chất công việc của anh, hai người phải cố gắng giấu kín quan hệ. Kamei không phải cư dân thôn Tám Mộ. Anh được phân công đến đây dạy học, có hứng thú với địa chất vùng này nên hay đi thám hiểm động thạch nhũ. Hai người thường bí mật gặp nhau trong động.

Người đời quen thói bàn ra tán vào, sau khi biết quan hệ của họ thì cũng dị nghị cả về xuất thân của Tatsuya. “Con thầy Kamei đấy, không phải cốt nhục nhà Tajimi đâu.”

Thôn thì bé, chẳng mấy chốc tin đồn đã lan tới tai Yozo. Hắn nổi trận lôi đình, say mê sâu đậm biến thành ghen tuông lồng lộn. Hắn túm tóc Tsuruko, thượng cẳng chân hạ cẳng tay, lột trần nàng ra xối nước lạnh. Tatsuya mà hắn rất mực yêu thương bị hắn dùng cây cời lửa châm lung tung lên lưng và đùi.

Cứ thế này thì cả hai mẹ con sẽ bị giết chết tươi. Không chịu đựng được nữa, Tsuruko lại ôm Tatsuya chạy khỏi nhà. Hai, ba ngày đầu, họ trốn ở nhà cha mẹ nàng, nhưng nghe kể về cơn thịnh nộ của Yozo khi biết chuyện, nàng hoảng sợ bỏ thôn đến nương nhờ người bà con tại Himeji.

Yozo uống rượu suốt bốn, năm ngày, đợi Tsuruko trở về. Bao lâu nay, Tsuruko có bỏ đi đâu thì cũng chỉ hai, ba ngày sau là cha mẹ nàng hoặc lý trưởng sẽ đến xin lỗi và trả nàng cho hắn. Lần này hắn đợi năm mười ngày mà vẫn chưa thấy Tsuruko đâu. Cơn giận dần dần biến thành cơn điên. Hai bác và vợ hắn

đều hãi hùng không dám đến gần. Thôn dân cũng không dám hó hé tiếng nào.

Cuối cùng, cơn điên của Yozo bộc phát.

Vào một đêm xuân giá rét hạ tuần tháng Tư tại thôn Tám Mộ, ai nấy choàng tỉnh vì tiếng súng và tiếng hét thảm thiết bất thường. Súng nổ liên hồi, tiếng hét và tiếng kêu cứu to dần. Thôn dân chạy ra xem có chuyện gì thì trông thấy một người đàn ông với bộ dạng quái dị.

Hắn mặc sơ mi^[*], đeo bao chân^[*], mang giày rơm, quần khăn trắng ngang đầu. Dải khăn còn cắm thêm hai cây đèn pin hình trụ chiếu sáng như cặp sừng, trước ngực treo lủng lẳng một cái đèn cỡ lớn trông giống cái gương của người ếm bùa hình nhân thế mạng^[*]. Thắt lưng vải giắt hai thanh kiếm, một tay cầm súng săn. Trông thấy thế, ai cũng rúm ró vì khiếp sợ. Có người chưa kịp phản ứng đã bị hắn bắn chết tươi.

Hắn chính là Yozo.

Trong bộ dạng ấy, trước tiên hắn vung kiếm chém chết Okisa vợ mình, rồi điên cuồng lao ra khỏi nhà. Yozo không nhẫn tâm xuống tay với hai bác và các con, bù lại thôn dân vô tội gặp phải hắn thì một là bị chém chết, hai là bị bắn chết.

Theo thông tin điều tra về sau, có gia đình nọ nghe tiếng gõ và gọi cửa, người chồng ra mở thì lập tức ăn đạn, chết thảng cẳng. Ở nhà khác, cặp vợ chồng son đang thiêm thiếp ngủ thì cửa chớp bị cạy mở, hé ra khoảng ba phân, hòng súng chĩa vào khe hở bắn chết người chồng, cô vợ giật mình choàng tỉnh vì tiếng động, bỏ chạy đến chân tường chấp tay kêu cứu cũng bị

bắn chết luôn. Khi cai tuần đến hiện trường và nhìn thấy dáng vẻ thương tâm của thiếu phụ chết mà vẫn chấp tay, anh ta không kìm được nước mắt. Cô gái này vốn là dân một làng cách thôn Tám Mộ những bốn mươi cây số, nửa tháng trước mới về làm dâu, chưa từng gặp mặt hay có dính dáng gì đến Yozo.

Sau một đêm tung hoành khắp thôn, tờ mờ sáng Yozo rút lên núi. Đêm kinh hoàng tạm kết thúc.

Hôm sau, khi cảnh sát và kí giả từ các thị trấn làng mạc lân cận nhận tin cấp báo đổ xô đến đây, thôn Tám Mộ đã ngập trong biển máu. Xác người vất vưởng khắp nơi, nhà nhà vang lên tiếng hấp hối và tiếng kêu cứu.

Vào thời điểm đó, tuy chưa thống kê được Yozo làm bị thương bao nhiêu người, nhưng con số tử vong ngay tại chỗ là 32, một sự kiện đau lòng chưa từng có tiền lệ trong lịch sử phạm tội thế giới.

Yozo gây án xong thì chạy lên núi mất tích. Cảnh sát, cứu hỏa và dân phòng đã lùng sục mọi góc ngách núi non quanh vùng và lòng động thạch nhũ suốt mấy tháng mà vẫn không lần ra tung tích Yozo. Tuy nhiên, họ tìm được chứng cứ cho thấy hãn vẫn còn sống một quãng thời gian sau đó, ví như bò bị bắn chết xẻ thịt lổ chỗ. (Bò vùng này buộc trong chuồng suốt mùa đông, sang xuân thì được thả rông trên núi. Chúng ăn cỏ dại, ngày ngày đi lang thang hết núi này đến núi khác, có khi sang tận tỉnh Tottori. Mỗi tháng một hoặc hai lần, khi muốn ăn muối^[*] thì chúng lục tục xuống núi quay về với chủ.) Ngay cạnh xác bò là dấu vết dùng thuốc súng nhóm lửa thui thịt.

Phát hiện này cho thấy Yozo không có ý định tự sát mà ngoan cố sống được đến đâu hay đến đấy. Một nỗi khiếp sợ mới lại dấy lên trong thôn dân.

Từ bấy đến nay Yozo vẫn bật vô âm tín. Tính ra hẳn đã lần trốn trên núi suốt hai mươi năm, theo lẽ thường chắc không còn sống. Tuy nhiên nhiều người vẫn bướng bỉnh phủ định điều đó, thậm chí còn đưa ra những căn cứ hết sức lố bịch cho giả thuyết sống sót của Yozo. Chẳng hạn, số người bị Yozo giết tại chỗ là 32. 32 là bội số của 8, suy ra mỗi ngôi mộ của thân Tám Mộ cần bốn người làm vật hiến tế. Yozo không thể chết được, vì như thế là dư một vật hiến tế. Người theo đuổi giả thuyết này còn dõng dạc thêm vào, “Việc gì đã phát sinh hai lần ắt có lần thứ ba. Nhà Tajimi đã hai lần gây nghiệp, một là tổ tiên Shozemon, một là hậu duệ Yozo, cho nên một lúc nào đó thảm kịch đẫm máu tương tự sẽ lại xảy ra thôi.”

Ở thôn Tám Mộ ngày nay, con quỷ quần khăn trắng cầm đèn pin, đeo đèn pha ở ngực, giắt đôi kiếm sau lưng, lăm lăm súng trên tay vẫn là cơn ác mộng vô tận ăn sâu vào tâm trí người dân. Hễ muốn lũ trẻ ăn vạ nín khóc, người ta lại đem quỷ sừng đèn ra dọa, và trăm lần như một, đều hiệu nghiệm.

Thế những người chịu tác động trực tiếp từ cơn thịnh nộ của Yozo thì sao? Lạ lùng thay, thương vong toàn rơi vào người chẳng hề dính dáng đến Yozo hay Tsuruko. Những cá nhân thực sự liên quan với hai người họ lại tai qua nạn khỏi.

Đầu tiên, thầy giáo Kamei Yoichi (người mà Yozo căm hận nhất) đúng đêm đó sang thôn bên đánh cờ vây với sư thầy nên thoát nạn. Tuy nhiên, chẳng biết có phải do dẫn vật vì dư luận

trong thôn hay không, sau sự kiện bất hạnh không lâu, anh chuyển đến công tác ở một trường cách xa nơi đây. Về phần cha mẹ của Tsuruko, vừa nghe âm ĩ là lập tức quan sát tình hình, và chạy vào nấp ở đồng rơm trong căn chòi sau nhà nên không hề xây xước.

Trên hết, những người được xem là nguyên nhân trực tiếp của thảm kịch này (mẹ con Tsuruko), do đã sớm đến nhà bà con ở Himeji lánh nạn nên tất nhiên bình an vô sự. Sau thảm kịch, Tsuruko có về thôn một thời gian theo yêu cầu của cảnh sát, nhưng vấp phải oán hận sâu đậm của cư dân. “Giá ả ngoan ngoãn chiều theo ý Yozo thì đã chẳng đến nông nỗi này...” Các gia đình có cha mẹ, con cái bị giết hại đều tỏ ra căm phẫn. Thêm vào đó, nỗi lo Yozo còn sống là một nguyên nhân khác khiến Tsuruko không thể ở lại thôn. Vì vậy, ít lâu sau nàng ôm đứa con hai tuổi bỏ xứ mà đi, từ bấy bắt vô âm tín.

Cứ thế hai mươi sáu năm trôi qua, đến năm Chiêu Hòa 2X^[*]. Đúng như lời truyền miệng của bô lão, việc đã phát sinh hai lần ắt sẽ có lần ba, thôn Tám Mộ liên tiếp gặp án mạng rùng rợn. Tuy nhiên vụ này không đột ngột bộc phát dữ dội như hai lần trước mà diễn ra dai dẳng kì bí, khiến nỗi khiếp đảm khó tả bao trùm khắp thôn.

Lời mở đầu đã dài quá rồi, giờ chúng ta cùng đi vào chi tiết. Cần thưa trước rằng, câu chuyện các bạn sắp đọc là do một người liên quan chặt chẽ đến vụ việc kể lại. Tôi có được bản ghi bằng cách nào ư? Việc đó không dính dáng gì đến cốt truyện nên tôi xin phép không viết ra đây.

1

Tìm người thân

Tám tháng trôi qua sau ngày trở về từ thôn Tám Mộ, cuối cùng cả tinh thần lẫn thể xác tôi đều đã bình phục.

Ngồi trong thư phòng mới trên ngọn đồi thoai thoải ở ngoại ô phía Tây Kobe, vừa ngắm nhìn đảo Awaji đẹp như tranh vẽ vừa lặng lẽ hút thuốc, tôi thấy thật kì diệu vì mình đã sống sót trở về được. Nghe bảo người ta có thể bạc cả tóc vì sự rùng rợn trong truyện kinh dị, nhưng lúc này đây, soi thử cái gương trên bàn, tôi thấy lạ là tóc vẫn thế, trong khi trải nghiệm của tôi phải nói là khủng khiếp, đã bao lần bấp bênh giữa lằn ranh sinh tử, chọn đường nào cũng khó lòng sống sót. Ấy vậy mà tôi đã tai qua nạn khỏi, thậm chí còn đang tận hưởng cuộc sống sung sướng hơn hẳn xưa kia (một điều tôi chưa bao giờ dám mơ), tất cả đều nhờ vào nhân vật tên Kindaichi Kosuke. Nếu không có viên thám tử lập dị với thân hình nhỏ thó, mái tóc bù xù, vẻ ngoài luộm thuộm, lại có tật nói lắp ấy, chắc chắn tôi đã bỏ mạng lâu rồi.

Lúc giải quyết xong xuôi mọi việc và chuẩn bị rời thôn Tám Mộ, anh ta nói, “Ít ai bị đẩy vào tình thế hiểm nghèo như cậu lắm. Nếu là tôi, tôi sẽ viết lại trải nghiệm trong ba tháng qua làm kỉ niệm một đời.”

Tôi bèn đáp, “Tôi cũng nghĩ thế. Một lúc nào đó... sớm thôi, tranh thủ kí ức còn vẹn nguyên, tôi sẽ chép lại ngọn ngành sự kiện lần này để ca tụng công đức của anh, vì tôi chẳng biết làm cách nào để bày tỏ lòng biết ơn với anh nữa.”

Tôi muốn thực hiện lời hứa càng nhanh càng tốt. Nhưng do kiệt quệ cả về tinh thần lẫn thể chất sau quãng thời gian kinh hoàng ở thôn Tám Mộ, lại thêm tôi không quen viết lách, dự định này thành ra trì hoãn đến tận hôm nay.

May thay tôi đã hồi phục, gần đây ác mộng thưa dần, trong người thấy khỏe hơn. Vì không tự tin vào kĩ năng viết lách, tôi cho rằng chỉ cần ghi chép trung thực những sự kiện mình đã trải qua là đủ. Nói cách khác, đây sẽ là bản tường trình, là câu chuyện về sự thật, may ra tính dị thường và khủng khiếp của sự thật ấy sẽ vượt vát được phần nào câu chữ vụng về của tôi.

Thôn Tám Mộ! Mới nhớ đến đã lạnh sống lưng. Tên gọi đáng ghét như chính cái thôn, và tất nhiên là như chuỗi sự kiện kinh dị diễn ra ở đây.

Trước tuổi 27, tức trước năm ngoái, có năm mơ tôi cũng không tưởng được trên đời lại tồn tại một thôn làng có cái tên chướng tai như thôn Tám Mộ, nói gì đến việc bản thân lại liên quan đáng kể với nơi ấy. Dĩ nhiên tôi lờ mờ biết rằng mình sinh ra ở tỉnh Okayama, nhưng huyện nào xã nào thì không rõ, và cũng không muốn tìm hiểu.

Từ khi nhận biết được thế giới xung quanh, tôi đã ở thành phố Kobe nên không hứng thú gì với nông thôn. Mẹ cũng nói ở quê không còn bà con họ hàng nào cả, và cố tình tránh nhắc đến cố hương.

Ôi, mẹ tôi! Bây giờ nhắm mắt tôi vẫn hình dung được rõ ràng hình ảnh người mẹ đã mất năm mình bảy tuổi. Cũng như bao chú nhóc sớm mồ côi mẹ, tôi luôn cho rằng không ai trên đời đẹp bằng mẹ cả. Mẹ rất nhỏ nhắn, nhỏ từ đầu đến chân. Ngũ quan xinh xinh sắp xếp hài hòa trên gương mặt giống hệt búp bê Hina^[*]. Tay cũng nhỏ, không lớn hơn bàn tay con nít như tôi là mấy. Với đôi tay ấy, mẹ nhận may vá thuê, trong lúc làm cực kì lặng lẽ. Mẹ ít nói và hiếm khi đi ra ngoài, nhưng mỗi khi mẹ cất tiếng, tôi lại có dịp thưởng thức chất giọng Okayama du dương như hát.

Tuy nhiên, người mẹ từ tốn dịu dàng này thường kích động lên cơn lúc nửa đêm. Đây là điều khiến trái tim non nớt của tôi hãi hùng nhất. Đang yên giấc, tự dưng mẹ ngồi bật dậy trên giường, líu lưỡi lấp bắp một tràng dài rồi đổ sập mặt vào gối khóc thảm thiết. Tôi và dượng (chồng của mẹ) choàng tỉnh, mỗi người một bên gọi tên, lắc vai mẹ, nhưng mẹ vẫn khóc đến khi mệt lử mới thôi, rồi ngủ thiếp đi như trẻ con trong vòng tay bao bọc của dượng.

Bây giờ tôi đã biết được nguyên nhân khiến mẹ lên cơn. Người mẹ khốn khổ của tôi! Có quá khứ hãi hùng đến thế thì loạn trí cũng là điều dễ hiểu thôi.

Nhìn lại dĩ vãng, tôi không khỏi biết ơn dượng mình. Những năm về sau, tôi bỏ nhà ra đi do bất đồng ý kiến và chẳng bao giờ có cơ hội làm lành với dượng. Nghĩ cũng ân hận.

Dượng tôi tên là Terada Torazo, chủ một xưởng đóng tàu tại Kobe. Dượng hơn mẹ mười lăm tuổi, thân hình cao lớn, mặt đỏ

gay nên trông qua hơi dữ, nhưng thực chất là một người tuyệt vời với tấm lòng rộng lượng. Tới giờ tôi vẫn không biết hai người quen nhau và quyết định sống chung thế nào, chỉ biết dưỡng rất mực yêu thương mẹ và chăm sóc tôi tử tế, mãi về sau tôi mới vỡ lẽ dưỡng không phải là cha ruột mình. Hộ khẩu ghi rõ tôi là con trai ông, và tên tôi hiện tại vẫn là Terada Tatsuya. Chỉ khó hiểu một điều là trong túi bùa bình an bất ly thân, mảnh giấy ghi thời gian cắt dây rốn viết rành rành tôi sinh năm Đại Chính thứ 11^[*], vậy mà trong sổ hộ khẩu lại ghi là năm Đại Chính thứ 12. Vì vậy, thực tế năm nay tôi đã 29 tuổi rồi nhưng trên giấy tờ thì mới 28 tuổi thôi.

Như đã nói, mẹ mất khi tôi lên bảy, tuổi thơ hạnh phúc của tôi thành ra đứt gãy. Nói như thế cũng không có nghĩa là đời tôi thành bi kịch. Mẹ mất được một năm, dưỡng lấy vợ mới. Khác hẳn mẹ tôi, dì là người to cao, nói năng cởi mở, rạng rỡ như ánh dương. Dưỡng bảo tôi rằng, như đa số phụ nữ lắm lời khác, dì rộng rãi tốt bụng lắm. Và quả nhiên, dì luôn quan tâm chăm sóc tôi, từ thời tiểu học đến tận khi tôi tốt nghiệp trường thương mại^[*].

Nói đi cũng phải nói lại, cha mẹ và con cái mà không cùng huyết thống thì nó cứ thiếu thiếu thế nào. Kiểu như, món ăn trông vẫn bình thường, ăn vào mới biết là mất tiêu gia vị quan trọng. Nhất là về sau, khi bắt đầu để sòn sòn, không hẳn là thấy tôi phiền phức nhưng dì cũng cư xử lạnh nhạt đi phần nào. Đây không phải là nguyên nhân chính, nhưng nói chung sau khi tốt

nghiệp trường thương mại, tôi đã xung đột với dượng và bỏ nhà ra đi, chạy đến nương nhờ bạn bè.

Tiếp theo không có gì đặc biệt. Năm 21 tuổi, tôi nhập ngũ như bao thanh niên khỏe mạnh bình thường thời ấy, không lâu sau bị điều xuống lăn lộn cực khổ ở chiến trường miền Nam. Hòa bình lập lại, tôi giải ngũ quay về Kobe và sống sót trước cảnh thành phố cháy rụi. Dù từng xung đột, nhưng nghĩ dượng là người duy nhất trông cậy được lúc này, tôi vẫn đi tìm. Tiếc rằng nhà dượng đã cháy, dì và các em không rõ tung tích. Theo như tôi nghe ngóng, khi xưởng đóng tàu bị ném bom, dượng trúng mảnh đạn và thiệt mạng. Ngoài ra, hãng buôn mà tôi làm việc trước khi nhập ngũ cũng phá sản, không biết khi nào vực dậy được.

Đang lúng túng như gà mắc tóc, may sao gặp cậu bạn học tốt bụng giới thiệu vào làm cho một công ty mỹ phẩm thành lập sau chiến tranh. Công ty này không hẳn là phát đạt, nhưng cũng không đến nỗi bung bét, giúp tôi xoay sở duy trì được mức sống tối thiểu trong gần hai năm.

Nếu không gặp biến cố đó, có lẽ tôi sẽ sống chật vật tầm thường mãi mãi.

Một ngày nọ, biến cố phát sinh, như chấm đỏ đột ngột điểm vào phong nền xám xịt đời tôi. Từ khởi đầu ấy, tôi đặt chân vào một cuộc phiêu lưu kì quặc và man rợ.

Nó bắt đầu như sau.

Tôi không sao quên được hôm ấy: ngày 25 tháng Năm năm Chiêu Hòa thứ 2X, tức năm ngoái. Khoảng 9 giờ, tôi đến công ty

được một lúc thì trưởng phòng gọi. Bác lom lom nhìn mặt tôi, “Sáng nay cậu có nghe đài không?”

Khi tôi đáp “Không ạ” thì trưởng phòng lại tiếp, “Tên cậu là Tatsuya, và tên cha cậu là Torazo, đúng chứ?”

Tuy không hiểu nghe đài buổi sáng thì liên quan gì đến tên tuổi, tôi vẫn đáp “Đúng ạ”. Trưởng phòng liền nói, “Quả nhiên là vậy. Có người đang tìm cậu trên đài đấy.”

Nghe thế, tôi vô cùng ngạc nhiên. Theo lời trưởng phòng, mục “Tìm người thân” trên đài có nội dung: Ai biết Terada Tatsuya con trai cả ông Terada Torazo đang ở đâu thì làm ơn báo đến địa chỉ này. Nếu anh Terada Tatsuya đang nghe, xin hãy đích thân đến.

“Tôi chép lại địa chỉ đây rồi. Cậu có đoán ra là ai tìm mình không?”

Trưởng phòng đưa sổ tay cho tôi xem: Văn phòng Luật Suwa, tầng 4 tòa nhà Nitto, đường Kita Nagasa, phường 3.

Tôi nhìn dòng chữ, lòng thầm lấy làm lạ. Như các bạn đã biết, hoàn cảnh của tôi không khác gì mồ côi. Giờ chỉ còn dì và các em đang thất lạc, có thể họ vẫn sống ở đâu đó, nhưng chắc không mất công thuê luật sư nhắn tôi qua đài đâu. Dượng mà tại thế thì may ra còn thương tôi bơ vơ nên đi tìm, nhưng dượng mất rồi. Ngoài những người này ra, tôi không nghĩ được đến ai nữa cả.

Thấy tôi cứ ngơ ngác, trưởng phòng động viên, “Đi thử xem sao đã. Có người đang tìm cậu, để mặc cũng không hay.” Bác còn nói thêm là cho nghỉ buổi sáng, tôi đi ngay đi. Âu cũng là

duyên số nên trưởng phòng mới tình cờ nghe được tin nhắn, và không khỏi tò mò về sự việc.

Tôi như người mất hồn, tự dưng có cảm giác mình đã biến thành một nhân vật trong tiểu thuyết, và rời công ty theo lời trưởng phòng. Chưa đầy ba mươi phút sau, tôi ngồi đối diện luật sư Suwa tại văn phòng của ông ở tầng 4 tòa nhà Nitto trên đường Kita Nagasa, phường 3, kì vọng và bất an hòa lẫn với nhịp tim dồn dập.

“Đài phát thanh hiệu quả quá nhỉ! Tôi còn tưởng sẽ phải mất kha khá thời gian cơ.”

Luật sư Suwa trắng trẻo, bụng phệ, trông có vẻ tử tế nên tôi cũng an tâm phần nào. Đọc phải mấy truyện toàn luật sư thất đức nên tôi rất sợ mình bị lợi dụng vào những trò bịp bợm. Tôi giới thiệu xong, luật sư hỏi, “Terada Torazo là cha ruột của cậu?”

“Không, thật ra cháu là con riêng của mẹ. Mẹ đã mất hồi cháu bảy tuổi...”

“Ra thế. Từ lâu cậu đã biết mình không phải con ruột của ông ta?”

“Hồi nhỏ cháu tưởng dưỡng Torazo là cha mình. Cháu biết được sự thật có lẽ là vào khoảng thời gian trước hoặc sau khi mẹ mất. Bây giờ cháu không nhớ rõ lắm...”

“Cậu có biết tên cha ruột không?”

“Không ạ.” Giờ tôi mới nhận ra là có thể cha ruột đang tìm mình, trống ngực bèn đập thành thịch.

“Người mẹ quá cố và dưỡng cậu không hề nhắc đến tên cha cậu à?”

“Cháu chưa từng nghe.”

“Mẹ mất khi cậu còn nhỏ thì cũng đành, nhưng lúc cậu trưởng thành sao dưỡng lại không kể cho cậu nhỉ! Hẳn ông ta phải biết chứ...”

Nghĩ lại thì dưỡng yêu thương bao dung mẹ như thế, hẳn đã nắm rõ tất cả sự tình. Ông không nói với tôi, có lẽ vì chưa tìm được dịp thích hợp. Nếu tôi không bỏ nhà ra đi, không nhập ngũ, và nếu dưỡng không qua đời do trúng mảnh bom, phải chăng một lúc nào đó dưỡng sẽ kể?

Nghe tôi nói ra nhận định của mình, luật sư Suwa gật gù, “Cũng hợp lý. À, không phải tôi nghi ngờ nhân thân cậu đâu, nhưng không biết cậu có gì chứng minh không?”

Tôi nghĩ ngợi, rồi đưa túi bùa bình an luôn đeo bên người ra.

Luật sư mở túi bùa, nhón lấy mảnh giấy ghi thời gian cắt dây rốn, “Tatsuya... Sinh ngày 6 tháng Chín năm Đại Chính thứ 11... Ra vậy, ở đây cũng không ghi họ, nên đến giờ cậu vẫn không biết họ thật của mình. A, gì thế này?”

Luật sư mở mảnh giấy còn lại. Trên nền giấy Nhật có hình vẽ bằng bút lông, trông như bản đồ, vài chỗ còn chú thích “Cầm Rồng”, “Hang Cáo”, không rõ là địa danh hay có nghĩa gì khác. Mé bên bản đồ có một bài thơ, cũng đề cập tới “Cầm Rồng” và “Hang Cáo”, cho thấy bài thơ và bản đồ liên quan với nhau. Tôi ít nhiều có biết lý do mẹ cắt mảnh giấy bí hiểm này chung với giấy cắt rốn. Hồi còn tại thế, thi thoảng mẹ lại lấy bản đồ ra chăm chú xem, gương mặt nhợt nhạt ửng hồng, đôi mắt loang loáng nước, giọng bùi ngùi dạn dò, “Tat à, con nhớ giữ gìn bản đồ này cẩn thận, nhất thiết đừng làm mất. Chưa biết chừng một

ngày nào đó nó sẽ đem lại vận may cho con. Tuyệt đối không xé hay vứt đi, và dứt khoát chớ kể với ai chuyện này...”

Nghe lời mẹ, tôi luôn giữ gìn bản đồ cẩn thận, dù sau tuổi hai mươi tôi không còn tin nó đem lại vận may như hồi bé hằng tưởng nữa.

Thế mà tôi đã lầm. Bản đồ này ảnh hưởng lớn lao khôn tả đến vận mệnh tôi. Để từ từ rồi tôi kể.

Luật sư Suwa xem chừng không mấy quan tâm đến bản đồ, nên tôi im lặng cất lại vào túi bùa bình an.

“Xem ra là đúng rồi, nhưng để chắc chắn, tôi muốn nhờ cậu một việc nữa...” Nhìn gương mặt thắc mắc của tôi, ông tiếp tục. “Thật ra, tôi muốn cậu cởi đồ để tôi kiểm tra một chút.”

Mặt tôi bất giác đỏ như gấc chín.

Ôi, đây là bí mật tôi luôn muốn chôn giấu. Từ nhỏ, tôi đã căm ghét biết bao việc phơi thân trước mặt người khác, kiểu như đi nhà tắm công cộng, kiểm tra sức khỏe ở trường, hay đi tắm biển. Bởi vì không chỉ lưng, mông, đùi, mà khắp cơ thể tôi đều nhằng nhịt sọc, vết tích tàn khốc như thể bị que cời lửa in lung tung lên người. Không phải tôi tự mãn, nhưng da tôi rất trắng, lỗ chân lông cũng nhỏ, nếu không có sọc thì mịn màng như da con gái vậy. Da vốn đã đẹp nên sọc tím sọc tái càng hiện lên rõ rệt, nhìn mà ghê sợ. Không hiểu tại sao tôi lại lắm sọc như thế nữa. Hồi nhỏ, có lần tôi hỏi mẹ về đốm sọc, nhưng thấy mẹ òa khóc và lại lên cơn, tôi quyết định không bao giờ đả động nữa.

“Cơ thể cháu có gì... liên quan đến việc này ạ?”

“Phải. Nếu cậu đúng là người tôi đang tìm thì chắc chắn trên người cậu sẽ có dấu vết không ai bắt chước được...”

Tôi cởi áo trong lẫn ngoài, cởi cả quần, chỉ chừa lại mỗi quần lót, phơi bày cơ thể đáng xấu hổ trước mặt luật sư Suwa.

Sau một hồi xem xét tỉ mỉ, cuối cùng ông thở phào, “Được rồi, cảm ơn cậu. Hẳn là một kí ức không dễ chịu chút nào. Thôi, cậu mau mặc đồ vào đi. Không nghi ngờ gì nữa, cậu đúng là người tôi đang tìm.” Ông bắt đầu giải thích, “Thật ra có người đang tìm cậu. Hiện tôi chưa thể nêu tên, nhưng người ấy là họ hàng của cậu, còn nói rằng nếu biết cậu đang ở đâu sẽ nhận về chăm lo. Người ấy vô cùng giàu có nên cậu không thiệt hại gì đâu. Tôi sẽ bàn bạc kĩ lưỡng với người ta một lần nữa rồi liên lạc với cậu nhé.” Nói đoạn, luật sư ghi lại địa chỉ và nơi làm việc của tôi.

Lần gặp mặt đầu tiên giữa chúng tôi kết thúc như thế.

Sau khi nắm bắt vấn đề, tôi ngỡ ngác trở về công ty, cảm ơn trưởng phòng và thuật lại sơ lược sự việc. Trưởng phòng tròn mắt ngạc nhiên, “Ồ... Ghê quá nhỉ. Vậy cậu là con riêng của đại gia rồi.” Chắc bác đem chuyện kể lại với người khác, nên chẳng mấy chốc tin tức lan ra khắp công ty, ai gặp tôi cũng đùa “con riêng” khiến tôi rất lúng túng.

Đêm đó tôi không ngủ được. Không phải ngây ngất vì tương lai hạnh phúc đâu. Tuy cũng hi vọng đôi chút, nhưng bất an lại chiếm phần nhiều. Tinh thần xáo trộn của người mẹ bất hạnh và những vết sẹo độc địa trên người tôi thì làm sao mời gọi được giấc mơ êm đẹp nào.

Tự dung tôi linh tính được, có chuyện chẳng lành sắp xảy ra...

Thời điểm ấy, tôi không biết gì về thôn Tám Mộ cũng như truyền thuyết rừng rợn liên quan đến nó, càng không ngờ được mối dây gắn kết giữa nó và mình. Nếu tôi bảo là thấp thỏm về việc tìm người đột ngột kia, hẳn các bạn sẽ nghĩ tôi chỉ đang diễn đạt vòng vo cho ra vẻ tiểu thuyết, nhưng không phải thế đâu. Con người nói chung không thích hoàn cảnh xung quanh thay đổi quá nhiều. Chính xác hơn thì, hoàn cảnh thay đổi dữ dội dễ khiến người ta sợ hãi. Huống chi tương lai mịt mờ như trường hợp của tôi, không biết được điều gì chờ đợi mình ở phía trước thì tất nhiên phải dè dặt rồi. Nếu được lựa chọn, tôi mong người ta để tôi yên.

Nói là nói thế, tôi tuyệt nhiên không muốn luật sư Suwa lặn không sủi tăm. Thật ra tôi đã dài cổ đợi ông liên lạc lại. Quả là một trạng thái kì lạ. Tôi vừa sợ hãi vừa mong mỗi nhận được tin. Cứ thế, với tâm trạng khó chịu như thức ăn giắt kẽ răng, đồng thời bồn chồn như chó gừ nhà người quen ngóng chủ đến đón, tôi đợi năm ngày, rồi mười ngày, vẫn chẳng thấy tăm hơi ông luật sư. Tuy nhiên, ngày tháng trôi qua, dần dà tôi biết được rằng luật sư không hề chểnh mảng chuyện của tôi.

Khi ấy tôi đang ở nhờ nhà một người bạn. Một hôm, tôi vừa từ công ty về thì vợ bạn nói với tôi, “Anh Tatsuya, hôm nay xảy ra việc lạ lắm.”

“Việc lạ ư?” Tôi hỏi lại.

“Có một người lạ đến nhà hỏi tỉ mỉ về anh đấy.”

“Hỏi tử tử về tôi...? À, có phải là người chỗ luật sư lần trước tôi kể không?”

“Thoạt đầu tôi cũng tưởng thế, nhưng có lẽ không phải. Hình như là người dưới quê lên.”

“Người dưới quê?”

“Vâng, khoảng... À mà tôi không giỏi đoán tuổi người miền quê lắm. Hơn nữa, người đó còn dựng đứng cổ áo choàng lửng, mang kính đen, đội mũ sùm sụp che kín mắt, chẳng trông rõ mặt. Tôi cứ thấy ghê ghê thế nào...”

“Người đó hỏi những gì?”

“Chủ yếu hỏi về hành vi và bản tính của anh. Có uống rượu không, thỉnh thoảng có làm loạn như bị điên không...”

“Làm loạn như bị điên á...? Hỏi lạ thật.”

“Vâng, tôi cũng thấy thế.”

“Rồi chị trả lời thế nào?”

“Tất nhiên tôi đảm bảo với người đó là không có chuyện ấy đâu. Tôi nói anh rất hòa nhã, biết quan tâm đến người khác, không sai đi đâu được.”

Tôi cảm kích vì những lời tử tử của cô, nhưng cũng không thể xua tan cảm giác thiếu thoải mái trong lòng. Đồng ý là luật sư có thể dùng nhiều cách để điều tra thân thế, nhân tiện hỏi thêm về thói hư tật xấu của tôi. Khi tìm hiểu về hành vi thì “Có uống rượu không?”, “Có hút thuốc không?”... thuộc dạng câu hỏi bình thường, chứ “Thỉnh thoảng có làm loạn như bị điên không?” thì kì quặc quá. Rốt cuộc người ta muốn rút ra điều gì từ tính cách của tôi?

Hai, ba ngày sau, trưởng phòng nhân sự kể với tôi một chuyện y hệt. Người đến công ty dường như chính là người lần trước đến nhà bạn tôi, đội mũ sùm sụp, đeo kính đen, dựng cổ áo choàng, cố ý giấu mặt một cách đáng ngờ. Và ở đây người đó cũng hỏi thỉnh thoảng tôi có bị kích động mà gây ra mấy hành vi hung bạo không.

“Xem chừng người cha mà cậu chưa biết mặt có tật nghiện rượu, uống vào là đập phá, nên người ta lo không biết cái tính đó có di truyền cho cậu không. Tôi đã bảo họ rằng ai chú Terada Tatsuya tuyệt đối không như thế, cậu yên tâm nhé.” Trưởng phòng nhân sự đã nghe về giả thuyết con riêng từ trước nên vô tư cười nói, tôi thì không nhẹ nhõm như thế được, thậm chí mỗi lúc một lo lắng bồn chồn.

Các bạn cứ tưởng tượng xem, vào cái tuổi 27 tự dưng nghe thiên hạ bảo mình có máu điên trong người thì có sốc không. Tất nhiên người ta chưa thẳng thừng như vậy, nhưng cái kiểu đi khắp nơi hỏi thăm về tôi kia thì đúng là đang gián tiếp khiến tôi nhận ra còn gì, mà hình như đang cố loan tin cho càng nhiều người biết càng tốt hay sao ấy.

Tôi phát cáu. Thay vì chịu đựng tâm trạng nửa vời này, hay là đến bảo với luật sư Suwa rằng muốn biết gì thì cứ hỏi thẳng tôi đây nhỉ?

Nhưng cứ xử như thế thì lỗ mãng quá.

Giữa lúc tôi loay hoay chưa quyết, một lá thư dị hợm xuất hiện.

Chuyện xảy ra vào ngày thứ mười sáu kể từ hôm tôi gặp luật sư Suwa. Tôi đang ăn vội bữa sáng và chuẩn bị đi làm như

thường lệ thì nghe tiếng vợ bạn gọi từ cửa trước, “Tatsuya, anh có thư này.” Tôi lập tức nghĩ đến luật sư, tim muốn rơi ra ngoài, một phần vì dạo ấy ngày nào tôi cũng mòn mỏi đợi tin ông, và một phần vì trước giờ không có bạn bè hay họ hàng nào gửi thư cho tôi cả.

Nhưng khi cầm thư trong tay, tôi lấy làm lạ. Phong bì tái chế kém chất lượng, chất giấy đen đúa như giấy vệ sinh, nhìn thế nào cũng không giống văn phòng phẩm của một luật sư làm việc ở tầng 4 tòa nhà Nitto. Hơn nữa, chữ viết trên bì thư nguệch ngoạc ngây ngô, lại còn “cẩn thận” dây mực lốm đốm vài chỗ nữa. Lật mặt sau không thấy ghi tên người gửi.

Ngờ vực đầy bụng, tôi xé phong bì. Lại một tờ giấy rẻ tiền như giấy vệ sinh rơi ra, nét chữ xấu xí nhòe mực giống ngoài bì.

Không được phép quay về thôn Tám Mộ. Mà về đây sẽ chẳng mang lại điều gì tốt lành đâu. Thần Tám Mộ sẽ nổi cơn thịnh nộ. Mà mà quay về đây, aaaaaa! Máu! Máu! Máu! Thảm kịch khủng khiếp hai mươi sáu năm trước sẽ lặp lại, thôn Tám Mộ sẽ chìm trong biển máu.

Chắc tôi đã rơi vào trạng thái choáng váng mất một lúc. Tiếng vợ bạn nghe mông lung như ở cõi xa xăm nào kéo tôi về hiện thực. Tôi vội bỏ thư vào phong bì rồi nhét vào túi áo.

“Anh sao thế? Thư viết gì lạ lắm à?”

“Không có gì... Sao chị hỏi vậy?”

“Vì mặt anh tái xanh kìa.” Cô dò xét nhìn mặt tôi.

Có lẽ mặt tôi xanh thật. Tất nhiên thôi. Nhận lá thư dị hợm thế này ai mà không thất kinh chứ. Nhịp tim rối loạn một cách bất thường, toàn thân nhớp nháp mồ hôi vì sợ hãi, nhưng tôi vẫn cố tỏ ra bình tĩnh, né tránh ánh mắt dò xét của vợ bạn rồi lao ra khỏi nhà.

Tôi vốn quen với sự lẻ loi từ nhỏ, không thích hỏi ý kiến ai hay dựa dẫm vào lòng thương của người khác. Từ khi mất mẹ, tôi luôn nhận thức sâu sắc là mình đơn độc, dù gặp phải nghịch cảnh hay bị đẩy vào tình thế nguy khốn, tôi đều không than vãn hay tìm kiếm sự thương hại của ai cả. Không phải vì tôi nghi ngờ họ, nhưng mỗi người đều có cách suy nghĩ và mỗi bận tâm riêng. Chẳng ai gác lại việc của mình để giúp đỡ tôi đâu... Tùy quan điểm, có người gọi cái tính thích một mình (hệ quả của cô độc) này là sự kiên cường. Bấy giờ tôi chẳng hề hay biết rằng tại nó mà về sau tôi đã bị hiểu lầm đến thế nào, phải chịu khốn khổ ra sao...

Quay lại chuyện chính, tôi đoán các bạn cũng nhận ra tôi hết sức bàng hoàng về lá thư.

Thôn Tám Mộ. Đây là lần đầu tiên tôi tiếp xúc với cái tên lạ lùng xui xẻo này. Riêng cái tên đã đủ rùng rợn rồi, vậy mà còn kèm theo những câu văn đe dọa quái đản. “Thôn Tám Mộ sẽ nổi cơn thịnh nộ. Mà mà quay về đây, aaaaaaa! Máu! Máu! Máu! Thảm kịch khủng khiếp hai mươi sáu năm trước sẽ lặp lại, thôn Tám Mộ sẽ chìm trong biển máu...” Ý nghĩa gì đây? Ý đồ của kẻ viết thư là gì? Tôi không hiểu, chính vì thế càng thấy ghê người.

Điều duy nhất tôi suy ra được là lá thư liên quan đến việc có người thám thính về tôi mấy ngày nay. Nói cách khác, từ khi

luật sư Suwa tìm ra tôi, có ít nhất hai người bắt đầu chú ý đến Tatsuya: người dò la tạt xấu của tôi, và người viết thư này...

Không hẳn! Tôi khựng lại vì chợt nhận ra. Có khi nào hai người chỉ là một? Phải chăng chính người thám thính về tôi đã viết thư này? Tôi lập tức lấy thư ra, cẩn thận kiểm tra dấu bưu điện, tiếc là mực hoen mờ nên không nhìn rõ.

Sáng hôm ấy tôi thấy hoang mang và bế tắc, nhờ tàu máy chuyển liên, khi lao vào công ty thì đã 9 giờ rưỡi, trễ ba mươi phút so với quy định. Đúng lúc ấy, một tạp vụ nhắn với tôi là trưởng phòng cho gọi. Tôi đi sang thì bác vui vẻ nói, “Ôi, cậu Tatsuya, tôi chờ mãi. Văn phòng Luật Suwa gọi điện nhắn cậu tới ngay. Cuối cùng cũng đến lúc cha con gặp mặt rồi đây nhỉ! Nếu cậu tìm được người cha giàu có thì phải đãi mọi người một bữa nhé.. Ha ha ha. Ô, cậu sao thế? Sắc mặt xanh xao quá.”

Tôi không nhớ mình đã trả lời thế nào. Chắc là toàn những từ vô nghĩa. Bỏ lại phía sau gương mặt khó hiểu của trưởng phòng, tôi rời khỏi công ty như người mộng du, đặt bước đầu tiên vào một thế giới kinh hoàng.

* * *

Tôi không biết nên miêu tả thế nào về biến cố mình sắp đối mặt. Giá khả năng viết lách của tôi tuyệt vời hơn thì nó sẽ trở thành cao trào đầu tiên trong câu chuyện của chúng ta.

Tiếc thay tôi vụng về chữ nghĩa, mà biến cố ấy, tuy thâm trọng nhưng lại diễn ra quá chóng vánh. Nếu lột tả trung thực cảm nhận của tôi lúc ấy thì e rằng khá nhạt nhẽo, “Hóa ra chết là thế

này sao? Sinh mạng con người mong manh thật...” Nhưng sau đó, dư âm kinh hãi mới dâng trào...

Quay lại chuyện chính, khi tôi lao vào Văn phòng Luật Suwa thì thấy đã có khách đến trước mình. Mái tóc muối tiêu cạo trọc, mình vận quân phục màu cỏ úa như hàng thanh lý từ quân đội, da nâu đất, ngón tay sần sùi ố vàng vì khói thuốc lá, nhìn là biết người miền quê. Cũng như vợ bạn, tôi không đoán được tuổi của người ở quê, nhưng người này có lẽ khoảng sáu bảy chục tuổi.

Ông ngồi rất gò bó trên ghế bành, nhắc thấy tôi thì dợm nhồm dậy như giật mình, rồi lại nhìn sang luật sư Suwa. Trước phản ứng đó, bản năng mách bảo đây chính là người đang tìm tôi, hoặc có liên quan đến người đang tìm tôi.

“Ô, chào cậu. Chúng tôi chờ cậu này giờ. Mời cậu ngồi xuống.” Luật sư Suwa ăn nói rất khéo, vừa vồn vã chào vừa ra hiệu về cái ghế trước bàn. “Chắc cậu sốt ruột lắm nhỉ. Tôi cũng muốn nhanh chóng báo tin vui cho cậu, nhưng dạo này điện báo lâu hơn tôi tưởng. Mãi gần đây chúng tôi mới bàn bạc xong... Để tôi giới thiệu nhé.”

Luật sư quay phía ông già ngồi trên ghế bành, “Đây là ông Ikawa Ushimatsu, ông ngoại của cậu. Thưa ông, đây là cậu Tatsuya mà chúng ta nói đến lúc này, con của cô Tsuruko.”

Hai chúng tôi cùng nhắc nhẹ người khỏi ghế, mắt chạm mắt thay cho câu chào, rồi nhìn đi nơi khác. Khoảnh khắc gặp gỡ đầu tiên giữa hai ông cháu thật thần tốc, thực tế luôn là như vậy, không hề sốt ruột như trong phim ảnh.

“Tuy nhiên, người muốn tìm và nhận cậu về chăm lo không phải là ông đây.” Bên ngoài ông ngoại không có vẻ gì là giàu có, chắc luật sư Suwa cho là tôi thất vọng lắm, nên nhanh chóng giải thích. “Về mặt tình cảm thì ông không ngừng bận lòng về cậu, nhưng lần này ông chỉ đưa tin hộ thôi, còn người muốn tìm cậu là họ hàng nhà nội. Tiện thể tôi cho cậu biết luôn. Họ của cậu là Tajimi... Nói cách khác, họ tên thật của cậu là Tajimi Tatsuya.”

Luật sư Suwa mở xem giấy ghi chú trên bàn, “Cha cậu tên là Yozo, đã qua đời. Ngoài cậu ra, ông ấy còn hai người con nữa, cậu Hisaya và cô Haruyo, anh chị cùng cha khác mẹ của cậu. Hai cô cậu đều có tuổi rồi, nhưng vì thể trạng ốm yếu nên vẫn độc thân. À không, hồi trẻ cô Haruyo từng kết hôn một lần nhi?”

Ông ngoại im lặng gật đầu. Sau lời chào bằng mắt ban nãy, ông cúi gầm mặt suốt, thỉnh thoảng ngược lên thì đều lén nhìn tôi. Khi nhận ra mắt ông ươn ướt, tôi bỗng thấy tim mình se lại.

“Chẳng may cậu Hisaya và cô Haruyo đều không có quý tử, thì nhà Tajimi sẽ tuyệt tự. Hai bà của cậu rất lo lắng về điều này. Hai bà là bác của ông Yozo, là chị em sinh đôi, tên Koume và Kotake. Dù đã cao tuổi nhưng cả hai vẫn nhanh nhẹn, quản lý mọi hoạt động trong nhà Tajimi. Sau khi bàn bạc, hai bà quyết định tìm cậu về thừa kế nhà Tajimi... Đại khái là thế.”

Lòng tôi trĩu dậy một cảm xúc không tên, chẳng rõ là hân hoan hay chua xót... Không, so với những trạng thái rõ ràng như thế thì cảm xúc này mơ hồ lắm, chỉ biết tâm tư tôi đang

xáo trộn, và còn đôi chỗ tôi thấy chưa thông suốt trong lời giải thích trên.

“À, ừm... đó là các nét chính, cần thiết thì ông ngoại cậu sẽ đi vào chi tiết sau. Bây giờ cậu có câu hỏi gì không? Nếu trả lời được, tôi rất sẵn lòng.”

Tôi hít thở thật sâu, đề cập đến điều mình quan tâm nhất, “Cha cháu qua đời rồi ạ?”

“Vâng, cứ cho là thế.”

“Cứ cho..? Cứ cho là thế nào?”

“À... Ông ngoại sẽ cho cậu biết. Cơ bản là cha cậu đã mất khi cậu hai tuổi. Thông cảm nhé, tôi chỉ nói được đến đây thôi.”

Tạm gác lại cũng được, tôi hỏi câu thứ hai, “Tại sao mẹ lại dặt cháu bỏ thôn ra đi?”

“À, câu hỏi rất chính đáng, nhưng giải thích ở đây thì hơi... Việc mẹ cậu bỏ đi liên hệ mật thiết với cái chết của cha cậu, để rồi ông ngoại kể rõ sự tình cho cậu nghe. Còn câu hỏi nào nữa không?”

Hai vấn đề mấu chốt đều bị lảng tránh. Tôi vừa bất mãn vừa thấy ruột gan rối bời. “Một câu nữa ạ. Năm nay cháu 27 tuổi, chưa từng nghe nhắc đến cha ruột, cũng chưa từng thấy ông bà nào tìm mình. Tại sao lúc này mọi người bỗng muốn nhận cháu về? Nghe giải thích ban nãy cháu cũng hiểu sơ sơ rồi, nhưng vẫn có điểm chưa thuyết phục. Ngoài lý do luật sư nêu ra, phải chăng còn động cơ nào khác cấp bách hơn?”

Dường như luật sư và ông ngoại liếc nhau, rồi luật sư chăm chú nhìn tôi, “Cậu quả thật rất nhạy bén. Lý do này liên quan

mặt thiết đến cậu về sau, nên tôi sẽ giải thích ngay tại đây. Tuy nhiên, cậu tuyệt đối đừng nói cho người khác biết.”

Sau khi nhận mệnh, luật sư bắt đầu kể.

Yozo cha tôi có một người em trai tên Shuji. Do kế thừa gia tộc bên bà nội tôi, chú đã ra khỏi nhà từ sớm và đổi họ thành Satomura. Satomura Shuji có một người con trai tên Shintaro. Anh ta ôm mộng trở thành quân nhân, và thực tế đã mang quân hàm thiếu tá. Trong thời chiến, Shintaro rất có thể lực ở bộ tổng tham mưu, nhưng khi chiến tranh kết thúc thì mất hết quyền thế và quay về thôn, bây giờ trở thành người không chí hướng, làm nông cặm chường qua ngày. Anh ta năm nay 36 tuổi, vẫn chưa vợ chưa con, vì là quân nhân nên sức khỏe rất tốt, nếu có gì bất trắc xảy đến với anh Hisaya hay chị Haruyo thì tài sản nhà Tajimi tất nhiên rơi vào tay Shintaro...

“Hai bà cậu không thích Shintaro. Có lẽ là tại hai bà vốn dĩ đã không thích ông Shuji quá cố, cha cậu ta. Shintaro không chỉ là con của người họ ghét, mà còn như người dung nước lã, vì thoát ly quê hương từ sớm và cũng chẳng mấy khi về. Không chỉ hai bà, mà cả cậu Hisaya và cô Haruyo đều cho rằng tìm cậu còn hơn là để mất gia tài vào tay Shintaro... Ý định thực sự của nhà Tajimi là thế. Đến đây thì vai trò của tôi đã hết rồi, những vấn đề khác cậu cứ từ từ nghe ông ngoại kể nhé. Tôi tạm lánh mặt một lát...”

Lòng tôi bỗng dung nặng trĩu. Ở đây có ít nhất một người chẳng vui vẻ gì với việc tôi về thôn. Cộng với lời cảnh cáo đáng sợ lúc sáng, tôi có cảm giác đã sáng tỏ một phần chân tướng sự việc.

Sau khi lượt sơ rời đi, chúng tôi im lặng một lúc lâu. Đời thật khác xa tiểu thuyết và phim ảnh. Có là ruột thịt đi chẳng nữa thì cũng không thể vô vập ngay khi mới gặp được, mà vì là ruột thịt nên càng gượng gạo, không thể giở ngôn từ sáo rỗng ra xã giao với nhau.

Ấy là tôi lý giải sự im lặng của ông ngoại như thế, chứ đâu hay thực chất ông đang quằn quại đau đớn vì ruột gan bị bào mòn, không sao thốt nên lời được.

Tôi thắc mắc nhìn mồ hôi lấm tấm trên trán ông, quyết định mở lời trước, “Ông ơi.”

Ông thoáng đảo mắt nhưng vẫn không nói gì, môi mím chặt run lấy bầy.

“Cháu được sinh ra tại thôn Tám Mộ đúng không ạ?”

Ông khẽ gật đầu, một tiếng rên kì lạ buột khỏi miệng, nhưng tôi vẫn chưa nhận ra.

“Nếu vậy thì cháu muốn ông xem qua cái này. Sáng nay cháu nhận được một lá thư lạ lùng lắm.”

Tôi rút thư ra khỏi túi, giở cho ông xem. Ông ngoại chìa tay định lấy thư thì đột nhiên đổ gập người tới trước.

“Ông ơi, ông sao thế?”

“Tatsuya, nước... nước...” Đó là những lời đầu tiên và cũng là cuối cùng mà ông trực tiếp nói với tôi.

“Ông ơi, ông làm sao? Ông thấy không khỏe ở đâu ạ?”

Tôi nhét thư trở lại túi và vớ lấy ấm đất trên bàn, nhưng khi thấy ông co giật dữ dội và trào máu miệng, tôi lập tức hét lên kêu cứu.

* * *

Suốt mười mấy ngày tiếp theo, tôi bị cuốn vào một vòng xoáy lạ lùng. Ngoại trừ lúc nhập ngũ, hầu hết hai mươi bảy năm cuộc đời tôi đều mang màu xám tẻ ngắt. Khi người thân đến tìm, tôi đã cho rằng đây là chấm đỏ điểm vào nền xám ấy. Mới nghĩ thế thì chấm đỏ đã loang ra đỏ lôm.

Thoạt tiên tôi hồ đồ cho rằng ông ngoại qua đời do bệnh lâu năm tái phát. Khi bác sĩ cấp cứu tỏ ra nghi ngờ nguyên nhân tử vong và báo cảnh sát, mọi việc trở nên âm ỉ. Thi thể ông ngoại được chuyển đến bệnh viện tỉnh, bác sĩ do cảnh sát chỉ định tiến hành khám nghiệm và kết luận nguyên nhân tử vong là bị đầu độc. Kết luận này khiến tình thế của tôi trở nên bấp bênh.

Cảnh sát đánh dấu hỏi vào tôi đầu tiên thì cũng hợp lý thôi, vì lúc ông ngoại tắt thở có mỗi mình tôi ở bên, trước khi tôi đến ông đã nói chuyện suốt nửa tiếng với luật sư Suwa, mười phút sau khi tôi đến ông vẫn có biểu hiện bình thường, thành ra luật sư mới yên tâm để hai ông cháu lại với nhau và tạm lánh mặt. Luật sư đi ra chưa bao lâu thì ông lộ vẻ đau đớn, giãy giụa rồi qua đời, hiển nhiên ai cũng nghĩ tôi là kẻ hạ độc.

“Đùa sao? Việc gì cậu Tatsuya phải hạ độc ông mình chứ? Hơn nữa cậu ta còn chưa gặp ông bao giờ. Trừ phi khát máu điên loạn, chứ ai bình thường lại đi hành động ngớ ngẩn như thế?” Luật sư Suwa biện hộ cho tôi, nhưng lời biện hộ này rất thiếu sức thuyết phục. Chắc chắn ông không cố ý, nhưng câu “Trừ phi khát máu điên loạn, chứ ai bình thường lại đi hành động ngớ ngẩn như thế?” nhìn theo góc độ khác sẽ mang nghĩa

“Nếu Tatsuya khát máu điên loạn thì có khả năng cậu ta đã giết ông ấy”, nhất là lúc bấy giờ, trong khi tôi còn chưa biết gì về xuất thân đáng nguyên rủa của mình thì cảnh sát đã biết tất cả thông qua lời khai của luật sư Suwa.

Cảnh sát vừa ngờ vực quan sát thần sắc tôi, vừa hỏi han về tình trạng sức khỏe, đặc biệt xoáy sâu vào các bệnh tâm lý, khiến tôi suýt nổi khùng. Xem chừng họ chỉ mong nghe được tôi thừa nhận rằng thỉnh thoảng thấy âm thanh lạ trong tai, buồn phiền về chứng ảo giác, hoặc trầm cảm nghiêm trọng... Tiếc thay, tôi chưa từng gặp triệu chứng nào như thế. Do cuộc sống cô độc, tôi không vui vẻ niềm nở như người khác, nhưng ít ra tôi rất bình thường.

Tuy nhiên, cảnh sát chẳng tin, suốt hai ba ngày họ lặp đi lặp lại những câu thăm vấn về sức khỏe tâm lý, cho đến khi cục diện đột ngột thay đổi vì một thông tin mới.

Về sau tôi mới biết cụ thể, nhưng đại khái là thế này.

Chất độc giết ông ngoại gây kích thích cực mạnh vào lưỡi, không thể lừa uống dễ dàng được. Ngay từ đầu, bác sĩ do cảnh sát chỉ định đã ngờ ngợ nhìn ra nên tiến hành phân tích kỹ càng dạ dày nạn nhân, cuối cùng phát hiện được chất gelatin hòa tan.

Cho nên tình hình có thể là như sau: Hung thủ cho ông uống viên con nhộng có độc, nhưng viên thuốc cần kha khá thời gian để tan trong bao tử, nên người mới gặp ông mười mấy phút như tôi dĩ nhiên được loại khỏi danh sách nghi phạm.

Nếu vậy thì luật sư Suwa một lần nữa thuộc diện đối tượng tình nghi. Đến đây tôi mới được biết hai điều: ông tôi đã ở một

đêm tại nhà luật sư, và luật sư cũng xuất thân từ thôn Tám Mộ. Ở thôn Tám Mộ, ngoài nhà Tajimi còn có một phú hộ khác, họ Nomura, luật sư Suwa là người nhà[*] của gia đình này. Cho nên luật sư nhận tìm tôi không lấy phí, và mỗi khi có người từ thôn Tám Mộ đến Kobe thì ông đều cho ở nhờ.

Luật sư Suwa không có động cơ giết người, rốt cuộc ai đã đầu độc ông ngoại? Thế là cuộc điều tra lại đi vào ngõ cụt. Trong lúc này, nhận được điện báo của luật sư Suwa, một người nữa từ thôn Tám Mộ đến Kobe để đón tôi về và lo hậu sự cho ông. Dựa vào lời khai của người đó, mọi nghi vấn đều được hóa giải.

Ông ngoại bị suyễn lâu năm, gặp chuyện kích động càng dễ phát bệnh nên đã nhờ bác sĩ bào chế riêng một loại thuốc, lúc nào cũng để sẵn bên người. Lần đầu đi gặp cháu ngoại, không biết tâm trạng mình sẽ ra sao nên chắc chắn ông càng phải đem thuốc theo. Ai ở thôn cũng biết ông thường xuyên dùng thuốc, có thể hung thủ đã trộn lẫn thuốc có độc vào thuốc suyễn...

Dựa vào lời khai mới này, cảnh sát lập tức lục soát hành lý của ông ngoại, quả nhiên tìm thấy ba viên con nhộng. Thành phần thuốc cũng được phân tích cẩn thận, thật không may, đều chỉ là thuốc trị suyễn, không có gì khác thường, suy ra ông ngoại đã uống phải thuốc độc thay vì thuốc trị suyễn. Liên quan đến thuốc thì phải xem xét thôn Tám Mộ xa xôi kia, nhờ vậy tôi và luật sư đều được đưa ra khỏi diện tình nghi.

“May là có Miyako giúp. Tất nhiên không làm thì không sợ gì, nhưng bị triệu tập nhiều lần cũng phiền phức lắm.”

“Người giàu kinh nghiệm như bác Suwa mà còn phải lao đao.” Miyako cười khúc khích. “Bác và cháu từng trải nhiều rồi nên còn đỡ, chứ cậu đây thì đúng là tội nghiệp. Hẳn cậu phải bàng hoàng lắm nhỉ?”

Đó là buổi tối hôm hai chúng tôi được giải oan, luật sư Suwa mời tôi đến nhà riêng ở Kamitsutsui để ăn mừng. Khi đến nơi, tôi được giới thiệu với một nhân vật không ngờ tới.

“Mori Miyako, ân nhân cứu mạng của chúng ta đây. Cô ấy cất công từ thôn Tám Mộ xuống đây, chỉ một lời đã giúp hóa giải nghi vấn nhằm vào tôi và cậu. Miyako, đây là cậu Terada Tatsuya, nhân vật trung tâm mấy bữa nay...”

Ôi, tôi nên diễn tả sự kinh ngạc của mình thế nào đây? Cái tên “thôn Tám Mộ” kì quái và cung cách “chân quê” của ông ngoại đều gây cho tôi ấn tượng đây là một nơi thô kệch hoang dã. Thế nhưng người phụ nữ trước mặt tôi lại xinh đẹp đến mức khó bắt gặp ngay cả ở thành phố. Không chỉ xinh đẹp, từ cách nói chuyện đến cử chỉ nhỏ nhặt của cô đều toát ra phong thái tao nhã và thanh lịch rất thị thành.

Miyako tầm ngoài ba mươi. Làn da trắng mịn như nhung. Gương mặt trái xoan mang hơi hướng cổ điển nhưng không lỗi thời, trái lại hiện đại năng động, ắt hẳn là nhờ ánh sáng trí tuệ bên trong. Mái tóc búi cao để lộ phần gáy đầy quyến rũ, đường nét thanh thoát của bộ kimono càng tôn thêm dáng vẻ mảnh khảnh uyển chuyển của cô. Tim tôi tự dưng loạn nhịp.

“A ha ha, ngạc nhiên chưa Tatsuya! Chính vì những nhân vật bí ẩn thế này mà ta không thể coi thường thôn Tám Mộ được đâu. Cô đây đã mất chồng, giờ là một máy bay xinh tươi

tìm kiếm phi công đấy. Cậu về thôn có khi lọt vào tầm ngắm không chừng, a ha ha...”

Rượu vào lời ra khiến luật sư Suwa hào hứng đùa cợt. Tôi uống rượu đã kém, nghe cợt nhả càng thấy người thoát nóng thoát lạnh.

“Bác kì quá! Chúng cháu mới gặp lần đầu, sao lại nói năng sỗ sàng thế! Xin lỗi cậu nhé! Bác ấy hề say là hay linh tinh.”

“Chị quen luật sư Suwa từ trước ạ?”

“Đúng thế, cơ duyên từ xưa rồi. Dân thôn Tám Mộ ra thành phố lập nghiệp không nhiều lắm, nên chúng tôi khá hợp tính... À đúng rồi, tôi cũng ở Tokyo cho đến đám cháy[*] đấy.”

“Nhưng Miyako này, rốt cuộc cháu định ở lì cái xó quê mùa ấy đến bao giờ? Người như cháu mà ở đấy, vừa phiền làng xóm vừa làm thành phố thiệt mỹ nhân, buồn biết bao nhiêu.”

“Thế mới nói khi nào Tokyo xây được nhà tốt thì cháu sẽ dọn đi mà. Cháu không định chôn chân ở quê đâu, bác yên tâm.”

“Chiến tranh kết thúc hơn bốn năm rồi. Người như cháu mà tĩnh tại ở chỗ khỉ ho cò gáy lâu đến thế cũng lạ. Thôn Tám Mộ có gì thu hút cháu à?”

“Bác đừng đoán mò. Mà thôi, cháu có chuyện muốn nói với cậu Tatsuya đấy.” Bằng giọng trách móc, Miyako ngăn luật sư Suwa bớt lời lại, rồi quay sang tôi cười duyên dáng. “Cậu biết tôi đến đón cậu về thôn, đúng không?”

“Vâng...”

“Tội nghiệp ông cậu. Giá biết trước thì tôi đã đi đón cậu ngay từ đầu rồi. Người ở thôn ăn to nói lớn chứ ra ngoài là nhát lắm, cho nên hai bà Koume và Kotake của cậu nhờ tôi đến lo hậu sự cho ông Ushimatsu và đón cậu về. Cậu thu xếp để hai ba ngày tới lên đường với tôi nhé.”

“Vâng...” Tôi lại thấy người thoát nóng thoát lạnh.

Trên nền xám của đời tôi, chấm đỏ thẫm tiếp tục lan rộng, chưa thấy điểm dừng...

2

Kẻ đáng ngờ

Mori Miyako nói hai ba ngày nữa lên đường, rốt cuộc là chẳng mấy khi rời thôn nên cô tranh thủ đi mua sắm, thăm bạn bè ở Osaka và Kobe, lại lâu rồi chưa xem kịch nên nấn ná thêm một ngày. Tới 25 tháng Sáu chúng tôi mới khởi hành về thôn Tám Mộ.

Tính ra 25 tháng Năm là lần đầu tôi gặp luật sư Suwa sau bản tin tìm người trên đài. Vốn vẹn một tháng mà bao nhiêu sự kiện xảy ra, tất bật đến hoa cả mắt. Mỗi ngày tôi đều ghé nhà luật sư Suwa cho tới khi lên đường, đôi khi Miyako gọi điện rủ tôi đi mua sắm hoặc xem kịch chung, khiến một kẻ từ nhỏ đã ít tiếp xúc với phái nữ như tôi vui sướng rộn ràng. Đồng thời, bất an lo lắng sợ hãi (mà có lẽ là hỗn hợp các cảm xúc mơ hồ mạnh nha từ trước) dần dà bắt rễ sâu xuống lại làm tôi ủ ê tuyệt vọng.

Sớm muộn gì người ta cũng sẽ cho tôi biết về xuất thân của mình. Luật sư Suwa và Miyako hẳn đã nhận định rằng việc tiết lộ toàn bộ câu chuyện sẽ khiến tôi bị sốc, cho nên trong khoảng thời gian tôi tất bật chạy qua chạy lại chuẩn bị cho ngày xuất phát, họ đã kể lần lượt từng chút một lịch sử khủng khiếp liên quan đến sự ra đời của tôi.

Lịch sử đó đã được trình bày ở đầu sách rồi nên tôi xin phép không viết ra nữa. Mà đúng hơn là tôi không thể chịu đựng

được việc viết lại lần nữa xung đột thể thâm và thương tâm của cha mẹ mình. Người mẹ đáng thương! Bây giờ tôi mới biết nguyên nhân khiến mẹ lên cơn ban đêm, cảnh tượng giằng xé tim tôi thời thơ ấu. Đồng thời cũng hiểu ra nguồn cơn những vết sẹo đáng sợ trên cơ thể mình.

Hai sự việc đó, nặng nề và đau đớn như chì nghiền nát lồng ngực tôi. Nhưng giày vò hơn cả là kết cục rùng rợn với cuộc thảm sát 32 thôn dân. Dường như gắng sức để không làm tôi thất kinh, luật sư Suwa và Miyako kể lại mọi chuyện thật ôn tồn và điềm đạm, nhưng lại càng khiến tôi sốc đến mức không ngôn từ nào diễn tả được. Nghe xong, người tôi lạnh toát, hơi thở tắc nghẽn. Tôi nín lặng như hóa đá, cố sức kìm nén mà không ngăn nổi mình run lên bần bật.

“Đúng là một nhiệm vụ đáng ghét. Đáng lẽ ông Ushimatsu sẽ kể cho cậu cơ, nếu ông không gặp chuyện bất hạnh. Sau khi bàn bạc với nhau, chúng tôi quyết định gánh trách nhiệm thay ông. Tôi rất tiếc. Mà không, tôi thấy rất tàn nhẫn. Tuy nhiên, cậu cần biết trước khi về thôn. Cậu đừng khó chịu nhé.”

Miyako ân cần rào đón trước và quan sát tôi với vẻ đau lòng. Tôi cố nuốt trôi cục nghẹn ở họng và cất tiếng. “Không đâu, sao tôi lại khó chịu chứ... Tôi cảm kích còn chưa hết. Dù sao thì đây vẫn là chuyện sớm muộn gì cũng phải nghe một lần, chi bằng được nghe từ những người tử tế ân cần. Nhưng chị Miyako này...”

“Vâng...”

“Thôn dân nghĩ gì về tôi? Bây giờ tôi mà về thì họ cảm thấy thế nào?”

Miyako và luật sư Suwa nhìn nhau, rồi luật sư nhẹ nhàng khuyên, “Tốt nhất là cậu đừng bần khoăn chuyện ấy. Cứ bận tâm người khác nghĩ gì về mình thì không sống nổi một ngày ở đó đâu.”

“Bác Suwa nói đúng đấy. Hơn nữa, cậu chẳng làm gì nên tội cả.”

“Cảm ơn hai vị quan tâm, tôi vẫn muốn biết.”

Luật sư Suwa và Miyako lại nhìn nhau, cuối cùng Miyako gật đầu.

“Được rồi, có khi biết trước lại hơn. Chuẩn bị tinh thần nhé... Thành thật mà nói, người trong thôn không ưa cậu lắm. Nghe qua vô lý, vì cậu chẳng có lỗi gì cả. Nhưng xét từ góc độ những người có cha mẹ hoặc con cái bị thảm sát thì dễ hiểu thôi. Tệ hơn là, một năm thành phố bằng mười năm thôn quê. Ở thành phố, người ta gặp gỡ rồi chia ly khá thường xuyên nên mọi chuyện thường chóng phai nhạt. Dân quê thì loanh quanh một chỗ, chuyện chẳng đáng gì cũng nhớ dai dẳng từ năm này qua năm khác. Việc cậu sắp về thôn cũng bị bàn ra tán vào.”

“Cả thôn đều biết tôi sắp về rồi ư?”

“À thì... Khác với thành phố, ở quê rất khó giữ bí mật, trước sau gì cũng lộ ra thôi... Một khi đã lộ là cả thôn biết hết. Tuy nhiên cậu không cần bận tâm quá, người thành phố nào về quê chả bị nói này nọ. Ngay như tôi, ngần này tuổi vào võ phòng không nên cũng bị đơm đặt nhiều, cứ để ý từng li từng tí thì chẳng biết bao giờ mới hết, nên tôi quyết định nghe tai nọ ra tai kia luôn. Thực sự là người ở quê nhiều sự lắm.”

“Trường hợp của hai người cơ bản là khác nhau... Chẳng may bị thôn dân thù ghét thật, cậu phải can đảm lên và chuẩn bị tâm lý sẵn sàng nhé.”

Tôi nghe mà lòng nặng như chì đổ, cố xua đuổi nỗi bất an đang tấn công mình để trả lời, “Cảm ơn hai vị đã cho biết nhiều điều. Đây là một gánh nặng đối với tôi, nhưng đúng như luật sư nói, biết rồi thì tâm lý cũng sẵn sàng phần nào. Nhân tiện, chị Miyako này!”

“Vâng...”

“Tôi hỏi nhiều quá rồi, song vẫn còn một việc tôi rất muốn biết...”

“Vâng, việc gì ạ?”

“Thôn dân không ưa tôi, nhưng chị có nghĩ ra ai trong số đó đặc biệt căm ghét tôi hơn hẳn những người khác không? Căm ghét đến nỗi không muốn tôi về thôn, tìm cách xua tôi ra thật xa ấy...”

“Tôi không rõ... Sao cậu lại hỏi thế? Không phải tất cả mọi người trong thôn đều oán hận cậu đâu. Đừng nghĩ quá lên. Nếu cậu hiểu chuyện tôi vừa kể theo hướng này thì tôi phải đính chính lại rồi.”

“Có lý do nên tôi mới hỏi. Hai vị nhìn đây. Hôm mùng 5, tôi nhận được thư này.” Tôi chìa ra lá thư cảnh cáo nhận được vào sáng ngày ông ngoại bị hạ độc, ngày mà tôi không thể nào quên.

Trông thấy lá thư, luật sư Suwa và Miyako mở to mắt nhìn nhau.

“Chị Miyako, nội dung thư và cái chết của ông tôi dường như liên quan đến nhau? Phải chăng có người không muốn tôi về thôn nên đang mưu toan chuyện gì?”

Miyako tái mặt, không trả lời ngay.

Luật sư Suwa nhíu mày, “Ra thế, cứ xét lá thư này thì việc giết hại ông Ushimatsu phải có căn nguyên sâu xa. Miyako, cháu có nghĩ ra được ai viết không?”

“Cháu không...”

“Shintaro thì sao? Cháu quen cậu ta từ lúc còn ở Tokyo, đúng không? Cậu ta có phải là loại người nghĩ ra mấy chuyện thế này không?”

“Không thể nào...”

Miyako ngắt lời luật sư, gò má thoáng ửng đỏ, môi run khê. Phản ứng đó không thoát khỏi mắt tôi và luật sư Suwa.

“Shintaro có phải là em họ cháu.”

“Đúng thế. Cậu ta từng là thiếu tá. Miyako, cháu vừa chột nghĩ ra điều gì phải không?”

“Chuyện như thế... làm sao cháu nghĩ ra điều gì được. Cháu chỉ không hiểu... Anh ta đã hoàn toàn thay đổi... Hồi xưa hiên ngang biết bao, bây giờ lom khom như ông già, từ khi về thôn chẳng mở miệng nói câu nào. Không chỉ cháu, mà chắc cả thôn chẳng ai trò chuyện thân thiết với anh ta được. Đúng, Shintaro trở nên ghét con người. Vì vậy suy nghĩ, cảm giác của anh ta, cháu không đoán ra được. Nhưng... nhưng mà... cháu không nghĩ anh ta có thể mưu toan một vụ thế này. Ngay với tính khí ngày xưa thì cũng.” Nghe chừng Miyako đang cố biện hộ cho Shintaro, nhưng lời lẽ mỗi lúc một hỗn loạn cho thấy chính cô

cũng đang phân vân. Phải chăng lý trí thì phủ định, còn cảm tính vẫn mang máng nhận ra điều gì không thể bác bỏ? Ý nghĩ này khiến tôi sinh nghi.

Satomura Shintaro hẳn là người không muốn tôi về quê nhất ở thôn Tám Mộ. Tôi sẽ nhớ kỹ điều đó, nhớ cả trạng thái tinh thần hỗn loạn đáng ngờ khi nãy của Miyako.

* * *

25 tháng Sáu, ngày chúng tôi lên đường về thôn Tám Mộ, bầu trời mùa mưa^[*] âm u báo hiệu một cơn mưa sắp đến. Kể cả trời có đẹp đi nữa thì hành trình này vẫn làm tôi căng thẳng, áp lực và khổ sở. Thành thật mà nói, trong lúc đợi tàu lăn bánh ở ga Sannomiya, tôi thấy ỉu rũ không chịu được. Luật sư Suwa ra ga tiễn tôi, mặt cũng xanh xao lạ lùng.

“Cậu cẩn thận nhé. Tôi không muốn nói mấy điều xúi quẩy vào lúc xuất phát, nhưng tôi có cảm giác việc tìm người thân lần này chỉ là bề ngoài. Có thể bên trong còn ẩn giấu ý nghĩa sâu sắc đến mức chúng ta chưa hình dung được. Tôi vẫn rất băn khoăn về cái chết của ông cậu và lời cảnh cáo kì lạ kia, cùng kể dò la tính cách hành vi của cậu nữa.”

Luật sư muốn nhắc đến người mà vợ bạn tôi và trưởng phòng nhân sự từng kể lúc trước. Để làm rõ vấn đề, gần đây tôi đã xác nhận lại thì được biết ông không cử ai đi cả, và còn tỏ ra rất ngạc nhiên.

“Vì trách nhiệm đối với thân chủ, tôi có điều tra nhanh về con người cậu, nhưng tôi dùng cách đơn giản đến mức cậu sẽ

nhận ra ngay. Hừm... Vậy là ngoài chúng tôi còn có người khác tìm hiểu về cậu, và người này trông như ở quê xuống. Miyako, cháu có nghĩ ra ai không?”

“Cháu cũng không biết...” Miyako nhú mày.

Luật sư Suwa nói, “Cậu Tatsuya này, con người quả là sinh vật kì lạ. Một tháng trước chúng ta là hai kẻ xa lạ, chẳng biết gì về sự tồn tại của nhau. Vậy mà lại từ từ gắn kết vì có người tìm cậu, rồi còn lần lượt trở thành nghi phạm của cùng một vụ giết người. Tự dưng tôi có cảm giác cậu như người trong nhà. Nói ra hơi lạ, nhưng tôi bắt đầu cảm thấy quý mến cậu rồi. Về thôn mà có gì khó khăn hay cần giúp đỡ, cứ báo cho tôi biết, đừng ngại. Dù bận tôi cũng sẽ thu xếp đến ngay.”

Lời nhắn nhủ ân cần của luật sư Suwa làm lòng tôi se thắt. Trong buổi sáng lên đường đi đến tương lai mịt mù ấy, tôi vô cùng xúc động, cổ họng nghèn nghẹn, ngoài im lặng gật đầu ra không biết nên làm gì khác.

Người vui vẻ nhất trong chúng tôi là Miyako. Cô vận trang phục đi đường nhẹ nhàng cùng áo khoác xanh lá nổi bật, rất hợp với thân hình cao ráo, cứ như một bông hoa nở rộ trên sân ga sắp mưa.

“Hai người đang nói gì thế? Cứ làm như chuyện không hay chắc chắn sẽ ập xuống đầu cậu Tatsuya vậy... Ngốc thật. Không sao đâu. Khi biết chân tướng sự việc, thế nào mọi người cũng thở phào nhẹ nhõm ‘Ra là thế cho mà xem. Vả lại, thậm chí...” Miyako liếc mắt qua lại một cách tinh nghịch. “Nếu có gì xảy ra thật, đừng quên là còn tôi đây. Trông thế này thôi chứ tôi mạnh

lắm. Tôi ghét thua cuộc, dù đối thủ là ai đi nữa, nên mọi người đừng lo lắng quá. Chuyện gì phải đến sẽ đến thôi.”

“Ừm... Thế trông cậy cả vào Miyako nhé.” Luật sư Suwa gượng cười.

Tàu sắp lăn bánh, chúng tôi chia tay luật sư.

Tuy bồn chồn về chặng đường phía trước, tôi vẫn rất tận hưởng chuyến đi này, vì Miyako là một mỹ nhân, lại còn toát ra sức hấp dẫn đáng kể.

Cô có khuynh hướng hay chăm sóc người khác, thích được người ta nhờ vả, trông cậy vào mình. Vừa quen nhau mà cô đã như lãnh luôn trách nhiệm giám hộ tôi, bảo ban từng tí một như chị gái với em trai. Gần đến ngày xuất phát, cô còn mạnh tay vung tiền sắm sửa trang phục đi đường cho tôi.

“Không sao đâu, đừng lo. Đây là tiền hai bà giữ hộ cậu bấy lâu nay mà. Ở quê, ấn tượng đầu tiên rất quan trọng, khúm núm quá người ta xem thường. Dù là phục trang hay thái độ cũng phải đường hoàng cho họ thấy. Cậu cứ ấp a ấp úng là không được đâu.”

Tuy có cảm giác mình bị dắt mũi kéo đi, tôi vẫn lâng lâng vì khoan khoái và háo hức lạ lùng, lòng say như điếu đổ vì sức hút mãnh liệt của Miyako.

Trên tàu hỏa, lần đầu tiên tôi được nghe chuyện riêng của cô. Như đã nói qua, thôn Tám Mộ có hai phú hộ là nhà Tajimi và nhà Nomura. Miyako là em dâu của Sokichi chủ nhà Nomura. Nói cách khác, Tatsuo em trai Sokichi là chồng trước của cô.

“Chồng chị trước kia làm gì?”

“Anh ấy điều hành nhà máy sản xuất trang thiết bị điện. Tôi không rõ thiết bị điện là sản phẩm gì, nhưng thời chiến làm ăn khá tốt. Tóm lại là phát lên nhờ nhu cầu quân sự.”

“Anh ấy qua đời khi nào?”

“Năm thứ ba của Chiến tranh Thái Bình Dương, lúc vận mệnh nước Nhật đang trên đà suy vong. Anh ấy xuất huyết não do uống nhiều rượu quá.”

“Khi đó anh ấy còn trẻ ạ?”

Nghe tôi hỏi, Miyako bật cười thành tiếng, “Anh ấy hơn tôi mười tuổi có lẽ cơ, nhưng đúng là khi mất anh ấy còn trẻ thật. Tôi đã cuống cà kê, chẳng biết xoay xử thế nào trước sự ra đi đột ngột này. May thay, người hợp tác điều hành công ty với chồng tôi rất hào hiệp, quản lý chia phần sòng phẳng nên tôi vẫn có tiền vào đều đều, không gặp khó khăn trong sinh hoạt..”

“Chị quen biết Shintaro lâu chưa?”

Tôi cố hỏi một cách bình thường, mà vẫn không thoát được cái liếc mắt sắc như tia chớp xuyên người của Miyako.

“Không lâu lắm. Chẳng qua vì là... đồng hương nên cũng biết tên, biết anh ta là quân nhân. Chúng tôi chính thức quen biết nhau là do chồng tôi giới thiệu. Chẳng gì thời chiến quân nhân cũng là nhất mà. Hơn nhau ở chỗ có nắm bắt được nơi tập trung quyền lực của họ hay không thôi. Vậy nên chúng tôi hay mời anh ta đến nhà, hoặc cùng nhau ăn ngoài...”

“Sau khi chồng mất chị vẫn giao thiệp với Shintaro chứ?”

Miyako lại liếc nhanh về phía tôi bằng ánh mắt sắc sảo, đoạn nở một nụ cười bí ẩn, “Chúng tôi gặp nhau còn nhiều hơn trước nữa. Chồng mới mất nên tôi khá cô đơn, vả lại là người cùng

quê thì cũng thân thuộc. Thú thật, tôi ghét quân nhân lắm, nhưng tiếp xúc với người của bộ tổng tham mưu thì thu được nhiều thông tin mà... Nghe lợi dụng nhỉ!”

Sau này tôi mới biết có tin đồn rằng khi nhận ra thời cuộc bất lợi, Miyako đã thu mua kim cương đá quý để tích trữ, số châu báu đó giờ thành tài sản của cô, hơn nữa có giá trị khá lớn. Miyako có máu liều và sự quyết đoán, những phẩm chất hiếm thấy ở phụ nữ Nhật Bản.

“Nghe nói Shintaro còn độc thân, giờ sống ở nhà Tajimi a?”

“Anh ta độc thân nhưng không sống một mình. Shintaro còn một người em gái tên Noriko. Đúng rồi, Noriko quả nhiên...”

Nói đến đoạn “quả nhiên”, Miyako đột ngột tắt tiếng, khiến tôi bất giác nhìn sang. Không hiểu sao cô lộ vẻ lúng túng, tôi tò mò hỏi, “Quả nhiên... thế nào?”

Miyako gượng cười, “Xin lỗi cậu, tôi không cố ý nhắc đến chuyện này, nhưng nói nửa chừng mà dừng thì kì quá nhỉ. Tôi đành kể tiếp vậy. Noriko chào đời vào lúc... cha cậu gây ra vụ bê bối kia. Mẹ Noriko sốc quá nên sinh non. Bảy giờ cái thai mới được tám tháng, lọt lòng mẹ chưa bao lâu thì mẹ lại mất, ai cũng cho rằng Noriko sẽ yếu mệnh thôi, lạ thay em ấy vẫn lớn lên bình thường, tuy nhiên... Chỉ kém cậu một tuổi mà trông em ấy như mới mười chín hai mươi vậy. Shintaro mang em ấy về thôn, cùng ở ngôi nhà do người thân giữ hộ và theo nghề nông.”

Tim tôi lại trĩu nặng. Tội lỗi cha gây ra để lại hậu quả dai dẳng quá! Hẳn là còn nhiều nạn nhân giống Noriko ở thôn Tám

Mộ. Bây giờ tôi quay về, chẳng biết sẽ khuấy động sóng to gió lớn nhường nào, mới tưởng tượng đã lạnh sống lưng.

* * *

Ở Okayama, chúng tôi đổi tàu từ tuyến Sanyo sang tuyến Hakubi, đi thêm vài tiếng thì xuống ga N. Bấy giờ đã hơn 4 giờ chiều. Trên tuyến Sanyo chúng tôi ngồi ghế hạng hai nên khá thoải mái, nhưng tuyến Hakubi không có ghế hạng hai nên đông đúc khó chịu, được xuống tàu tôi nhẹ cả người. Tuy nhiên, khi biết rằng để đi đến thôn Tám Mộ còn phải mất một tiếng xe buýt và nửa tiếng đi bộ, tôi đâm ra chán ngán.

May thay xe buýt rất vắng. Trên chuyến xe này, lần đầu tiên tôi gặp cư dân của thôn Tám Mộ.

“Ái chà, không phải vợ trẻ Tây gia đây sao?”

Một người đàn ông lớn tiếng gọi mà chẳng ngó ngang đến xung quanh (một đặc trưng của dân vùng này) và ngồi xuống trước mặt Miyako. Ông ta chừng ngũ tuần, khuôn mặt và thân hình thô kệch cứng nhắc, thể chất tương đồng với ông ngoại mới mất của tôi. Có lẽ đây cũng là một đặc trưng của cư dân vùng này. Ngay quần áo cũng giống ông tôi nốt.

“Ồ, chào bác Kichizo. Bác đi đâu thế?”

“Tôi có việc phải đến N một chuyến, bây giờ đang về thôn. Vợ đi Kobe về à? Khổ thân ông Ushimatsu quá!”

“Bớt đi một đối thủ cạnh tranh, chắc bác thở phào nhẹ nhõm nhỉ!”

“Ấy, không đùa thế được đâu.”

“Hai người tranh giành địa bàn làm ăn khá gay gắt còn gì?”

Theo như tôi biết về sau, Kichizo và ông tôi là hai thương lái ở thôn Tám Mộ. Ở đây dù là thương lái hay nông dân thì đều trọng đạo lý đã chọn nghề nào là theo nghề ấy đến cùng. Tuy nhiên sau chiến tranh, nhiều nề nếp đảo lộn, ngay cả ở nơi lễ thói bảo thủ như vùng núi xa xôi này. Nông dân tự ý chuyển nghề thương lái, thương lái không ngại giẫm lên phạm vi kinh doanh của nhau. Cái đó gọi là tranh giành địa bàn làm ăn. Địa bàn ở đây có lẽ là ngựa, một mặt hàng béo bở.

Nghe Miyako nói, Kichizo trợn mắt như chạm nọc, “Mợ đừng nói bừa. Chuyện đó gây ra cho tôi biết bao phiền phức. Bị cảnh sát điều tra đã đủ kinh, lại còn bị người trong thôn soi mói nghi kị... Hai chúng tôi đều lấn sân mà. Đâu phải lỗi riêng mình tôi. Ông Ushimatsu tự nhiên nhẩy vào nên tôi mới bực.”

“Được rồi, tôi hiểu mà. Không phải ai cũng nghĩ bác giết ông Ushimatsu đâu. Sau đó tình hình ở thôn thế nào? Không có gì thay đổi chứ?”

“Thầy Arai thỉnh thoảng bị cảnh sát triệu tập, khổ thân.”

“À, thầy Arai là bác sĩ điều trị chính của ông Ushimatsu nhỉ! Đời nào có chuyện bác sĩ hạ độc bệnh nhân? Làm thế là lộ tẩy ngay ấy chứ. Vả lại thầy Arai cũng đâu có thù oán gì với ông....

“Thì thế, nên có lẽ triệu tập để làm nhân chứng thôi, vì rõ ràng là thuốc do thầy bào chế đã bị tráo. Nhưng mà mợ này...” Kichizo chột hạ giọng thì thầm. “Dẫu thầy Arai không giết người đi nữa, ông Ushimatsu vẫn là uống nhầm thuốc mà chết. Lập tức có kẻ rêu rao rằng uống thuốc của thầy Arai thì sẽ chết đấy. Gần đây thầy vắng khách hẳn đi.”

“Thật độc mồm độc miệng! Ai lại đi đơm đặt như thế nhỉ!”

“Tôi không dám chắc, nhưng hình như là thầy Kuno.”

“Không đời nào...”

“Sao lại không! Từ lúc thầy Arai về đây tản cư và mở phòng mạch, người đến khám chỗ thầy Kuno giảm đi nhiều.”

Miền quê nào cũng thế, người oai nhất là thầy thuốc. Nông dân e dè thầy thuốc còn hơn cả trưởng thôn hay hiệu trưởng trường làng. Thêm vào đó, ít người làm nghề y ở đâu mà kiêu căng ngạo mạn như ở quê, kén chọn bệnh nhân, miễn khám đêm tại gia trừ phi bệnh nhân giàu có. Dù vậy, đó là lễ thói tồn tại đã lâu nên chẳng ai thấy lạ cả.

Tuy nhiên, từ khi chiến tranh sắp kết thúc, thôn quê trên khắp nước Nhật đã thay đổi hẳn. Các bác sĩ thành phố có nhà bị cháy theo người quen di dân xuống nông thôn. Để thu hút bệnh nhân mới, họ khám bệnh với phong cách niềm nở như ở thành phố. Người miền quê tuy trọng lễ thói, nhưng lễ thường con người thích được ve vuốt hơn là bị xem thường; thêm vào đó sau chiến tranh, đời sống khó khăn khiến nhiều lễ thói thành ra lỗi thời; và quan trọng nhất là dân cư yêu thích các bác sĩ cẩn thận, tinh tế hơn là các thầy thuốc lễ mễ, chậm chạp... Thành ra chẳng mấy chốc, bác sĩ tản cư đã áp đảo thầy thuốc bản địa ở mọi miền quê. Xem chừng tình hình ở thôn Tám Mộ cũng không phải ngoại lệ, cả về thương lái tranh địa bàn và bác sĩ giành bệnh nhân. Tôi chăm chú lắng nghe những xích mích làng quê với hứng thú sâu sắc.

“Mà thầy Kuno cũng phách lối quá cơ. Gieo nhân nào gặt quả nấy. Ở quê không nên làm méch lòng bệnh nhân. Dưới thị trấn

nửa đêm bỏ đi còn được, chứ trên núi thì biết chạy đi đâu. Thấy ấy hợm hĩnh đó giờ nên khó mà hạ mình ngay được. Xưa người ta khám chữa xong vẫn trả bằng gạo, nhưng gần đây toàn trả bằng tiền, còn gạo đem bán chui sẽ có lợi hơn. Nhà thầy ấy lại đông con nên hình như đang gặp khó khăn về cái ăn. Gần đây vợ thầy bắt đầu nấu độn khoai. Vợ thầy thuốc mà phải làm nông thì thôi rồi.” Dường như có hiềm khích, Kichizo kể về khó khăn của Kuno bằng giọng vô cùng hả hê, đoạn hạ giọng, “Thầy Kuno ghét thầy Arai sâu đậm lắm, nghe bảo còn đi đơm đặt rất quá đáng. Tôi nghĩ có khi nào người đầu độc ông Ushimatsu là thầy Kuno không.”

“Trời!” Miyako bất giác nín thở. “Nhưng ghét Arai thì sao lại hạ độc người không liên quan như ông Ushimatsu?”

“Sao lại không?! Làm thế để đổ tội cho thầy Arai. Và lại ông Ushimatsu cũng đâu hẳn không liên quan. Khi thầy Arai về đây mở phòng mạch, ông Ushimatsu đến khám đầu tiên, sau đó còn đi khắp thôn tuyên truyền rằng thuốc của thầy rất hiệu nghiệm. Thầy Kuno bực tức cũng phải thôi. Với lại ở miền quê này, ngoài thầy thuốc ra còn ai có thuốc độc nữa đâu.”

“Thôi nào. Bác Kichizo, chuyện này không thể đoán bừa rồi đi nói lung tung được. Hơn nữa, người ngồi đây là họ hàng thân thích của thầy Kuno đấy.”

Lần đầu tiên Kichizo đưa mắt sang tôi, và đôi mắt nhanh chóng ngập tràn kinh ngạc, “À, đây là con của...”

“Đúng vậy. Cậu ấy mang tro cốt của ông Ushimatsu về thôn đấy. Cậu ấy sẽ đi chào hỏi mọi người sau, mong được bác giúp đỡ.”

Kichizo lập tức thôi bép xép và rơi vào trầm tư, thỉnh thoảng liếc tôi, cuối cùng chồm tới, “Tôi cứ nghĩ là không, ai dè mợ đi đón người này thật. Thôn dân bảo nhau cậu ta sẽ không ngoan ngoan nói gì làm nấy đâu, hóa ra vẫn dẫn xác về.”

Tim tôi lạnh buốt đi như bị đâm thấu, sắp về tới thôn mà nghe câu chào hỏi như thế thì vui vẻ làm sao được.

Kichizo còn muốn nói thêm, nhưng Miyako nhìn đi chỗ khác tỏ ý không nghe, ông ta đành im lặng, chỉ khoanh tay bậm môi một cách khó chịu, bộ dạng bất mãn, thỉnh thoảng ném vào tôi ánh mắt đầy ác ý. Tim tôi cứ thất lại, lòng nặng như đeo đá.

Cuối cùng chúng tôi cũng đến lối vào thôn Tám Mộ. Xe vừa dừng, Kichizo đã ba chân bốn cẳng lao xuống trước. Miyako và tôi bất giác nhìn nhau. Tôi biết, hẳn là Kichizo muốn về thôn sớm hơn chúng tôi để loan tin đây.

Miyako thở dài, “Bác Suwa nói đúng. Chuyến đi này cần rất nhiều dưỡng khí. Cậu không sao chứ?”

Có lẽ mặt tôi tái xanh rồi, nhưng lòng tôi đã quyết. Tôi gạt đầu kiên định thay cho câu trả lời. Đường vào thôn phải băng qua một con đèo, không cao lắm nhưng gập ghềnh nên xe buýt không đi được, muốn thì đi xe đạp thôi. Được hai mươi phút, chúng tôi lên tới đỉnh đèo. Đến tận bây giờ tôi vẫn nhớ rõ cảm giác u ám trong khoảnh khắc đứng đó nhìn về phương Bắc.

Thôn Tám Mộ giống một lòng chảo, bán kính tầm bảy tám cây số, bốn bề núi non vây bọc. Sườn núi làm ruộng bậc thang, từ chân núi đến giữa lòng chảo thì làm ruộng lúa nước bé tí tẹo, và kì lạ là thửa ruộng nào cũng rào cọc xung quanh. Sau này tôi

mới biết sinh kế chính của cư dân nơi đây là chăn bò nên cả thôn là bãi thả. Bò bạ đâu ngủ đấy nên người ta rào cọc quanh ruộng để chúng không vào được.

Vậy là, tầm chạng vạng một ngày mùa mưa, 25 tháng Sáu, là lần đầu tôi nhìn thấy thôn Tám Mộ từ xa. Trời không mưa, nhưng mây bay là là trên các ngôi nhà tường nhám[*] rải rác ở lòng chảo như điểm báo chẳng lành, làm tôi bất chợt rùng mình.

“Nhìn kia, thấy cơ ngơi đồ sộ ở chân núi kia không? Nhà cậu đấy. Và cây liễu sam to bên trên nữa? Đó là do thần Tám Mộ... Hồi xưa có hai cây liễu sam nên được gọi là cây song sinh, nhưng cuối tháng Ba, một tia sét mùa xuân hiếm thấy đã chẻ đôi một cây tới tận gốc. Thành thử thôn dân lo sợ là sắp có chuyện xui xẻo xảy ra.”

Một cơn rừng mình lại chạy dọc sống lưng tôi. Chúng tôi im lặng đi xuống đèo, chẳng mấy chốc đã thấy đám đông lồ lộ tụ tập ở chân núi, trông đều như mới lớp ngóp dưới ruộng lên, tôi bậm môi khi bắt gặp bóng dáng Kichizo lẫn trong đó.

Cả đám đang bàn tán rầm rì, rồi có kẻ phát hiện ra chúng tôi và hô lên, ai nấy im bật, đồng loạt nhìn về phía này. Những người khi nãy hăm hở nói giờ lại tỏ vẻ ngập ngừng, riêng một kẻ ăn mặc dị hợm bỗng hét lên the thé, “Không được đến đây! Xéo về đi!”

Tôi điếng người, Miyako liền nắm chặt cánh tay tôi như động viên, “Không sao. Đi thôi. Ni Chè Đặc đấy mà. Đầu óc hơi trục trục một tí, nhưng không làm gì đâu.”

Khi lại gần tôi mới nhận ra đó quả là một ni cô, vô cùng xấu xí, trên năm mươi tuổi, môi chỉ ba lật ngược lên, lấp ló hàm răng lởm chồm vàng khè to như răng ngựa. Khi chúng tôi đến gần, bà ta vung vẩy nắm tay, giậm chân và tiếp tục hét lớn, “Không được đến đây! Không được đến đây! Xéo về đi! Xéo về đi! Thân Tám Mộ sẽ nổi cơn thịnh nộ. Mà đến đây thì thôn Tám Mộ sẽ lại như nhuộm vì máu. Thân Tám Mộ cần tám người hiến tế. Mà, mà, tao đã bảo không được đến đây mà... Mà có biết vì sao ông mà chết không? Ông ta là người hiến tế đầu tiên đấy. Sẽ có người thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm... Chẳng mấy chốc sẽ có tám người chết. Mà, mà...”

Ni Chè Đặc vừa la hét vừa lảng những theo chúng tôi băng ngang thôn, cắt qua khe núi đến tận cổng nhà Tajimi. Nổi gót bà ta là các thôn dân với bộ mặt vô hồn như loạn trí.

Đây là màn chào đón đầu tiên dành cho tôi ở thôn Tám Mộ.

* * *

“Cậu cứ mặc kệ họ. Người nhà quê chỉ giỏi to mồm chứ chẳng có gan làm gì đâu. Cậu mà e ngại thì họ sẽ được đăng chân lên đăng đầu đấy. Mạnh mẽ vào!”

Ban này có Miyako đi cùng, tôi mới cố gắng để giữ thể diện, chú đi một mình thì chưa biết ra sao, có khi lại nổi cơn mê sáng rồi lông lên bỏ chạy ấy chứ. Thật ra khi đến cổng nhà Tajimi, người tôi đã đắm mồ hôi.

“Ni Chè Đặc là ai? Sao cứ dai dẳng bám theo tôi thế?”

“Bà ta là một trong các nạn nhân của vụ thảm sát năm đó. Chồng và con bị giết... bà ta xuất gia, sống trong am ở khu Chè Đặc. Sau khi tận mắt chứng kiến một trong hai cây liễu sam song sinh bị sét chẻ đôi, đầu óc mới thành ra trục trặc.”

“Chè Đặc là địa danh ạ?”

“Đúng. Hồi xưa ở khu này có một nhà tu nữ, hễ có khách thì nữ tu sẽ pha chè đặc đem mời. Bàn dân bèn gọi họ là nữ tu Chè Đặc, không biết từ khi nào nó thành địa danh luôn. Ni cô khi nãy thật ra tên là Myoren^[*], nhưng chẳng ai gọi bằng cái tên thần bí như thế cả. Thiên hạ hay gọi là ‘ni Chè Đặc’, ‘bà lão Chè Đặc’... Bà ta hơi dở người, cậu đừng để ý thì hơn.”

Tuy nhiên, lời lẽ của ni Chè Đặc lại na ná từ ngữ trong lá thư cảnh cáo ghê rợn mà tôi nhận được. Bà ta điên khùng, có lẽ sẽ không viết được lá thư như thế. Phải chăng người viết bắt chước giọng điệu bà ta và ráp lại thành thư? Dù sao thì tôi cũng quyết định sẽ nhớ kỹ chuyện này.

Tạm gác ni Chè Đặc sang bên, đây là lần đầu tôi trông thấy ngôi nhà thân sinh, bề thế hơn tôi tưởng nhiều. Nó toát ra sức nặng và vững vàng như một tảng đá khổng lồ. Bao quanh cơ ngơi là tường đất, trong khuôn viên dày đặc những cây liễu sam cao chọc trời. Chúng tôi bước qua cổng, sắp tiến tới tiền sảnh rộng rãi thì một cô gái trông như người giúp việc ló ra từ cửa gỗ bên hông nhà.

“A, mợ chủ Tây gia. Ngoài cổng sao ồn thế ạ?”

“Không sao đâu, mặc kệ đi! Shima này, em vào báo là Miyako đã dẫn cậu Tatsuya về rồi nhé.”

“Cậu chủ Tatsuya...” Shima mở to mắt nhìn tôi, mặt ửng hồng, rồi chạy bước nhỏ và mất hút vào trong cửa gỗ. “Nào, mời cậu đi lối này.”

“Vâng.” Tôi bước vào tiền sảnh, không khí yên ắng lạnh lẽo của ngôi nhà cổ ngấm ngay vào người. Tim tôi đập dồn do căng thẳng.

Đợi một lát thì cô giúp việc khi nãy xuất hiện, theo sau là một phụ nữ khoảng băm lăm băm sáu tuổi, tóc xơ xác và mặt trắng bệch, không chút sinh khí.

“Ôi, chào mợ Tây gia. Nào, xin mời, xin mời.”

Cách nói chuyện hình như là đặc trưng của phụ nữ vùng này, âm thanh cao và hơi gằn. Giọng không mấy ấm áp, động tác cũng chậm chạp, không hẳn là vì thiếu nhiệt tình mà có vẻ là do thể trạng. Chẳng biết có phải tại tim yếu hay không, nhưng mặt chị xanh xao phù nề, ánh mắt cũng vô hồn.

“A, chị Haruyo, tôi dẫn cậu Tatsuya về đây. Mọi người đợi lâu rồi nhỉ. Cậu Tatsuya, đây là Haruyo, chị của cậu.”

Miyako có vẻ rất thân với gia đình này, giới thiệu dứt đã tháo giày bước lên nhà. Hai chúng tôi, người trên kẻ dưới, im lặng cúi chào nhau. Haruyo xem chừng khá dè dặt, ngay lập tức nhìn đi nơi khác.

Đây là lần gặp đầu tiên giữa tôi và người chị cùng cha khác mẹ, ấn tượng không đến nỗi tệ. Haruyo không phải là mỹ nhân, nhan sắc thuộc loại trung bình thôi. Dầu vậy, là cô chiêu nhà phú hộ, chị có cung cách ôn hòa dễ chịu, khiến tôi giảm bớt căng thẳng, thậm chí nhẹ nhõm như cởi bỏ được gánh nặng trong lòng.

“Chị Haruyo, ấn tượng về em trai thế nào?”

“À, rất ra dáng người lớn..”

Haruyo thoáng nhìn tôi, má hồng ửng hồng như thiếu nữ rồi cúi đầu cười tủm tỉm. Phản ứng cho thấy chị có ấn tượng tốt về tôi, và điều đó khiến tôi dễ chịu.

“Nào, hai bà đang đợi chúng ta đấy.”

Chúng tôi theo chị đi dọc một hành lang dài. Nhìn bên ngoài đã thấy nhà cao cửa rộng rồi, nhưng vào trong mới càng thấm thía sự mênh mang của nó. Đi hết hành lang dài gần 30 mét, tôi có ảo giác mình đang ở trong một ngôi chùa hay dinh thự nào đó.

“Chị Haruyo, hai bà đang ở nhà ngang à?”

“Vâng, hôm nay đón Tatsuya nên hai bà chọn nơi đó...”

Đến cuối hành lang, chúng tôi bước lên ba bậc thêm và tới một phòng kiểu Nhật gồm hai gian, rộng lần lượt 16 và 20 m². Sau này tôi mới biết rằng vào thời Mạc phủ^[*], nhà Tajimi đã từng đón tiếp lãnh chúa, nên mới xây nhà ngang này.

Koume và Kotake, hai người đứng đầu nhà Tajimi đang ngồi ngay ngắn bên gian 16 m², ngoài thường phục là haori có hình gia huy, trông như thể vừa khoác vội vào.

Nhìn thấy hai bà từ hành lang, tôi đã có cảm giác kì dị. Nghe bảo có hai kiểu sinh đôi: cùng trứng và khác trứng. Hai bà của tôi giống nhau rõ rệt, hẳn là sinh đôi cùng trứng. Tuổi chắc đã ngoài tám mươi, tóc bạc trắng búi tròn sau gáy, lưng còng thành vòng cung, khuôn mặt và vóc dáng nhỏ đến mức tưởng gói gọn vào lòng bàn tay được, trông như hai con khỉ đang ngồi.

“Trông như khi?” ở đây là nói về kích thước cơ thể, chứ không có ý nói hai bà xấu, thậm chí gương mặt hai bà còn đọng lại những đường nét cho thấy sắc đẹp thời thanh xuân. Thần thái đường bệ, cách chúm môi lại như miệng túi dây rút để che đi hàm răng đã mất cũng rất tao nhã.

Nhưng nói gì thì nói, trông hai bà giống nhau như đúc vẫn thấy rùng mình. Sinh đôi không phải hiện tượng hiếm gặp ở thế hệ trẻ, không có gì mới mẻ cả. Tuy nhiên, một cặp song sinh đã trên tám mươi lại còn giống hệt thế này, thay vì khơi gợi cảm giác hiếm lạ thì lại có phần khiến người ta sờ sợ. Giống nhau khi sinh đã đành, nhưng những nét về sau mới xuất hiện như nếp nhăn, đôi môi cũng y hệt, khiến người ta không khỏi nghĩ rằng một người cười thì các cơ trên mặt người còn lại cũng giãn ra như thế.

“Thưa hai bà,” Haruyo quỳ xuống ngoài cửa. “Mợ Miyako bên Tây gia đã dẫn Tatsuya về rồi ạ.”

Đây có lẽ là nề nếp gia đình. Thái độ của Haruyo với hai bà kính cẩn đến mức thiếu tự nhiên. Tôi cũng quỳ xuống chào ngay tại hành lang, Miyako thì chỉ đứng cười toe toét.

“Thế à, cháu vất vả rồi.” Một trong hai bà lưng cong vòng cật tiếng, miệng đóng kín như túi dây rút. Bấy giờ tôi vẫn chưa phân biệt được ai là ai, sau này mới biết đó là bà Koume.

“Nào, vào đây. Miyako, cực thân cháu rồi.” Bà Kotake tiếp lời mà không mở miệng.

“Không đâu ạ, chúng cháu về trễ nên đã để hai bà đợi lâu.” Miyako chẳng màng đến nề nếp, vào đến phòng là ngồi phịch

xuống, hai chân xếp sang một bên. “Tatsuya, vào đây đi. Hai bà của cậu đây. Bên này là bà Koume, bên kia là bà Kotake.”

“Miyako, cháu nhầm rồi. Tôi là Kotake, kia mới là Koume.” Một bà nhẹ nhàng đính chính.

“A, cháu xin lỗi. Lúc nào cháu cũng nhầm nhỉ. Thưa hai bà, đây là cậu Tatsuya mà mọi người đã đợi từ lâu.”

Tôi ngồi trước mặt hai bà, im lặng cúi chào. “ A... đây là Tatsuya đây Kotake.”

“Vâng thưa chị, đúng là cháu nó rồi.”

“Con nhà tông, không giống lông cũng giống cánh. Giống Tsuruko như đúc.”

“Thật thế. Mắt miệng giống hệt Tsuruko khi đó. Tatsuya, mừng cháu về nhà.”

Tôi im lặng cúi chào đáp lại.

“Gian phòng này là nơi cháu sinh ra. Từ bấy đến nay đã hai mươi sáu năm trôi qua, nhưng mọi thứ vẫn được giữ nguyên như ngày đó. Cửa kéo, bình phong, tranh cuộn treo tường, cả vách ngăn[*] trên kia nữa... nhỉ, Kotake.”

“Đúng thế, hai mươi mấy năm nghe thì dài, nhưng trôi đi nhanh thật.” Tháng năm dâu bể như thấp thoáng qua mắt hai bà.

Miyako cất tiếng, “Thưa hai bà, cậu Tatsuya...”

“À đúng rồi, Tatsuya. Anh cháu đang dưỡng bệnh, ngày mai hai đứa gặp nhau nhé. Nó cũng không sống được bao lâu nữa.”

“Đã tộ đến thế rồi ạ?”

“Kuno Tsune cứ bảo không sao, nhưng cái tay lang băm ấy thì biết gì. Chẳng rõ có qua được mùa hè này không.”

“Anh bị bệnh gì ạ?” Đây là lần đầu tôi mở miệng.

“Anh cháu bị lao. Haruyo thì bị thận, không sinh con được nên nhà chồng trả về. Thành ra là Tatsuya, cháu phải ráng giữ gìn sức khỏe. Cháu mà không vững vàng, nhà ta sẽ suy vong mất.”

“Ồn rồi chị Koume à. Cháu nó lớn khôn thế kia, mình không phải lo chuyện người thừa kế nữa. Tiếc thay cho những kẻ mơ tưởng đến vị trí này, hô hô hô.”

“Ừ, Kotake nói đúng lắm. Cuối cùng chị cũng an tâm rồi. Hô hô hô.”

Hai bà bật cười. Tiếng cười vang vọng trong gian phòng kiểu truyền thống giữa bóng chiều chạng vạng, tôi nghe mà gai người, sống lưng lạnh toát khi nhận ra nét điềm đạm trong giọng họ này giờ đột ngột thay đổi, bộc lộ rõ tà khí và sự nham hiểm.

Thế là tôi đã đặt chân vào ngôi nhà thân sinh, dẫn thân vào truyền thuyết cổ xưa cùng những kí ức chân thực gắn liền với một thảm kịch ở vùng núi hẻo lánh này.

* * *

Đêm đó, tôi không ngủ được.

Vốn nhạy cảm với những thay đổi nhỏ, tôi vật vã mãi vì lạ giường. Cơ thể rã rời vì chuyến đi dài, nhưng đầu óc thì tỉnh như sáo.

Nghĩ cũng phải. Với một kẻ hôm qua còn nằm co ro trong xó phòng 7 m² nhỏ xíu lĩnh kỉnh tủ kệ với hành lý ở nhà bạn, gian phòng 20 m² này quá rộng rãi. Rộng mà khiến tôi chẳng biết nằm sao cho vừa, trần trọc trở mình mãi trong chăn. Càng muốn ngủ thì đầu óc càng tỉnh táo như trêu tức, và trong tâm trí tỉnh táo ấy, các sự việc trong ngày chạy quanh chạy quẩn như đèn kéo quân.

Phút chia tay ở ga Sannomiya, Miyako xinh đẹp trong trang phục đi đường, cuộc gặp với thương lái Kichizo trên xe buýt, ni Chè Đặc xấu xí cùng thôn dân, bà Koume và Kotake giống hai con khỉ... Các bóng hình và cảnh tượng thoát ần thoát hiện trong đầu tôi chẳng theo một trật tự nào. Và hình ảnh cuối cùng trong chuỗi sự kiện này là câu chuyện kì lạ chị tôi kể.

Do đã lớn tuổi, hai bà gặp mặt chào hỏi xong là rút về phòng luôn. Tôi đi tắm, khi quay ra thì Haruyo cùng cô giúp việc Shima bung hai mâm cơm đến.

“Từ mai em sẽ ăn ở bên kia, hôm nay em còn là khách nên dùng bữa ở đây chung với mợ nhà Tây gia nhé.”

“A, tôi cũng được ăn cơm à?”

“Vâng, mời mợ. Nhà chẳng có gì đãi khách nhưng cũng đến giờ cơm rồi... Lát nữa muộn sẽ cho người đưa mợ về.”

“Ồ, vậy tôi không khách sáo nữa.”

Thế là tôi ăn tối cùng Miyako, thậm chí cảm kích vì được ở cạnh cô lâu hơn một chút. Sau bữa tối, Miyako không về ngay mà nán lại chuyện phiếm với Haruyo và tôi. Tất nhiên cô là người hoạt ngôn nhất, vui vẻ nói những chuyện vô thưởng vô phạt. Nhờ đó, tinh thần hay sa sút của tôi được vực dậy, đồng thời làm dịu

sự tiếp xúc có phần cứng nhắc giữa tôi và Haruyo. Cuối cùng, dù rất khôn khéo, Miyako cũng hết chuyện để nói và rơi vào trầm tư. Tôi băng quơ nhìn khắp phòng, đoán chừng cuộc trò chuyện sắp kết thúc rồi.

Tuy không nhớ rõ khi này là bà nào nói, nhưng những lời miêu tả vẫn đọng lại rõ rệt trong tôi.

“Gian phòng này là nơi cháu sinh ra. Từ bấy đến nay đã hai mươi sáu năm trôi qua, nhưng mọi thứ vẫn được giữ gìn nguyên vẹn. Cửa kéo, bình phong, tranh cuộn treo tường, cả vách ngăn trên kia nữa...” Tức là bấy giờ, người mẹ tội nghiệp của tôi đã ngắm nhìn những vật dụng này mỗi ngày. Lòng bỗng dâng trào một hoài niệm đau đớn, bất giác tôi chú ý nhìn kĩ từng món một.

Ở hốc tường^[*] có treo một bức Bách Y Quan Âm. Nghĩ đến tình cảnh đáng thương và khổ sở của mẹ hồi đó, tôi cảm nhận được mẹ đã cầu nguyện đức Quan Âm với tất cả lòng nhiệt thành như thế nào. Mẹ tôi là một tín đồ của Phật Quan Âm, hốc tường luôn đặt tượng nhỏ, sáng tối đều cầu nguyện không lỡ bữa nào.

Nhìn sang chái kệ^[*], trên tường có treo hai mặt nạ kịch Noh, một là mặt nạ nữ quý gớm ghiếc, một là mặt nạ tinh tinh^[*], cứ như quỷ và Phật cùng cư ngụ trong gian phòng này vậy. Chẳng biết có phải vì thế hay không mà ở vách ngăn bên trên có khắc bốn chữ “Tay quỷ tâm Phật”. Trên cửa kéo có vẽ một bức tranh sơn thủy kết hợp phong cách tranh thời Hán và Yamato-e^[*]. Bức tranh khá cũ và đã ngả màu.

Ngoài ra, còn một vật dụng nữa thu hút sự chú ý của tôi: bình phong sáu tấm. Mặt trước vẽ hình ba người Trung Quốc thời xưa xúm quanh một cái lu, kích cỡ như người thật.

Tôi đang lơ đãng nhìn bình phong thì Haruyo lên tiếng như sực nhớ ra.

“À, gần đây có một chuyện khá kì lạ liên quan đến bức bình phong này.” Người kiếm lời nhất buổi trò chuyện tự dưng cất tiếng, khiến tôi bất giác nhìn sang.

“Việc gì kì lạ ạ?” Miyako cũng ngòai thẳng dậy.

“À... Nói ra thì buồn cười, nhưng người trong bình phong bước ra ngoài đời thật đấy.”

“Trời!”

Miyako trở mắt nhìn Haruyo. Tôi thì hết nhìn Haruyo lại nhìn bình phong.

“Nội dung bình phong là gì thế ạ? Hình như liên quan đến giai thoại lịch sử?”

“Ừm... Chị không rành lắm.” Mặt Haruyo ửng đỏ. “Bình phong này tên là Tam Toan Đồ^[*]. Nghe nói ba người kia là Tô Đông Pha^[*], Hoàng Lỗ Trục^[*] và thiền sư Phật Ấn^[*] trụ trì chùa Kim Sơn^[*]. Một hôm Tô Đông Pha rủ Hoàng Lỗ Trục đến thăm Phật Ấn. Thiền sư rất vui, lấy giấm đào ra đãi khách. Sau khi nếm thử, cả ba cùng nhăn mặt. Tô Đông Pha theo Nho giáo, Hoàng Lỗ Trục theo Đạo giáo, Phật Ấn tất nhiên theo Phật giáo. Cả ba nhăn mặt vì cùng một lý do: giấm đào. Nói cách khác, tuy Nho giáo, Đạo giáo và Phật giáo là ba tôn giáo khác nhau, nhưng đều quy về cùng một điểm... Ấy là chị nghe nói thế.”

“Hừm... Đúng là cách suy nghĩ của người Trung Quốc thời xưa nhỉ. Nhưng chị bảo người trong tranh bước ra khỏi bình phong là thế nào?” Miyako tỏ ra hứng với chi tiết này hơn mấy giai thoại lịch sử. Tất nhiên là tôi cũng thế.

“Chuyện nghe chừng nhằm nhí, chẳng rõ có phải thật không, nhưng đúng là hơi kì quặc.”

Trước ánh nhìn động viên của chúng tôi, Haruyo tiếp tục kể.

“Nhà ngang bình thường luôn đóng kín, nhưng để tránh ẩm mốc, ba ngày một lần chúng tôi lại mở cửa cho thoáng. Khoảng hai tháng trước, tôi và Shima đến mở cửa thì thấy dấu hiệu rất lạ, giống như có người bên ngoài lén vào vậy. Bây giờ tôi không bận tâm lắm. Hai ba ngày sau tôi đến mở cửa thì không phớt lờ được nữa, đúng là có người lén vào thật. Bình phong lệch khỏi vị trí bình thường, cửa kéo của tủ nhỏ ở chái kệ đóng chưa kín... Vậy mà cửa chớp lại không có dấu vết gì đáng ngờ. Cho rằng mình nhầm, nhưng vẫn băn khoăn, nên tôi và Shima đã mở hé cửa tủ nhỏ, đặt bình phong vào chỗ cố định trên mép chiếu. Nếu thực sự có ai lén vào và đụng đến tủ nhỏ hoặc bình phong thì chúng tôi sẽ biết ngay. Hôm sau, tôi đến kiểm tra thì thấy.”

“Tủ nhỏ hay bình phong xô dịch à?”

“Không, tất cả vẫn bình thường, nên tôi nghĩ đều là tại mình tưởng tượng thôi. Nhưng hai ba ngày tiếp theo, tôi đến xem thử thì”

“Thế nào? Có chuyện gì xảy ra à?”

“Vâng, bình phong lệch khỏi mép chiếu, còn cửa tủ nhỏ kéo kín lại.”

“Trời!” Miyako và tôi nhìn nhau. “Cửa chớp có dấu vết bị cạy mở không...?”

“Không có. Trước khi mở cửa tôi đã xem kỹ chốt từng cánh, thấy vẫn đóng cẩn thận và không có dấu hiệu bị cạy mở.”

Tôi và Miyako lại nhìn nhau, “Chỉ có thể vào gian nhà này từ sân thôi ạ?”

“Đúng thế, hoặc bằng hành lang dài em đi khi nãy. Cửa thông ra hành lang có ổ khóa hướng về nhà chính. Có hai chìa khóa, chị giữ một cái, hai bà giữ cái còn lại.”

“Liệu có ai trong nhà...”

“Tuyệt đối không có. Anh cả nằm liệt giường, không thể đi lại. Hai bà không lý nào lại làm vậy. Shima thì chắc chắn chẳng có việc gì ở phòng này.”

“Lạ thật.”

“Đúng thế.”

“Vâng, hết sức kì quái. Tôi cũng thấy hơi sợ, nhưng không thể kể bừa với mọi người được. Sau khi suy nghĩ kỹ, tôi quyết định nhờ Heikichi nhóm Núi đến ngủ ở đây.”

Về sau tôi được biết là trong dinh thự rộng lớn này có cất riêng chỗ ăn ở cho người làm, chia ra làm các nhóm “Núi”, “Bò”, “Sông”. Nhóm Núi phụ trách lên núi chặt cây làm than củi. Nhóm Bò, hẳn các bạn cũng đoán được, chịu trách nhiệm chăm sóc bò. Nhóm Sông chất than và gỗ lên thuyền rồi chở đến ga N. Gần đây chỉ cần chở đến ga N thôi, chứ ngày xưa phải đem xuống tận hạ lưu con sông.

“Sau đó thế nào? Có việc gì lạ lùng xảy ra nữa không?”

“À, Heikichi có tật nghiện rượu, nên cậu ta đến đây ngủ với điều kiện sẽ được uống rượu. Hai ba hôm đầu thì không có gì bất thường. Sáng sớm ngày thứ tư, tôi đến xem tình hình thì không thấy Heikichi đâu. Hơn nữa, một cánh cửa chớp mở toang. Quá kinh ngạc, tôi đi tìm Heikichi thì thấy cậu ta đã về ngủ ở phòng mình, trùm chăn kín mít từ đầu đến chân. Tôi gọi dậy hỏi chuyện thì...”

“..?” Chúng tôi im lặng, chăm chú nhìn Haruyo làm chị đột nhiên đỏ mặt.

“Cậu ta bảo... nửa đêm có người trong tranh bước ra.”

“Ôi trời!” Chúng tôi bất giác quay lại nhìn bình phong. “Cả ba người trong tranh này?”

“Không, nghe nói chỉ một người bước ra thôi, là ông sư, không rõ sự thật thế nào. Như tôi vừa nói, Heikichi nghiện rượu, phải có hơi men mới ngủ được, hơn nữa không say bí tỉ là không chịu nổi, vì vậy giải thích nghe không hiểu gì luôn. Đại loại là nửa đêm cậu ta choàng tỉnh thì thấy có ánh sáng mờ ảo từ đâu đó hắt tới. Vì đã tắt đèn trước khi ngủ, cậu ta không khỏi ngạc nhiên nhìn quanh, ai dè bắt gặp bóng người lù lù chỗ bình phong. Cậu ta kinh ngạc hỏi ‘Ai đấy?’, người nọ giật mình quay lại. Heikichi cam đoan đó là sư trong tranh.”

“Thú vị thật. Sau đấy Heikichi làm gì?” Miyako nhòai người tới. Tôi cũng nuốt nước bọt nhìn chăm chăm vào Haruyo.

Chị phì cười, “Đối với Heikichi thì chẳng thú vị chút nào. Người nọ giật mình, vội quay phắt đi, rồi biến mất. À không, ánh sáng mờ ảo vụt tắt, không gian tối đen như mực, chẳng nhìn thấy gì nữa... Nhưng Heikichi cảm thấy có kẻ ráng lách

qua rìa nệm của mình. Cậu ta tỉnh rượu, run lập cập một lúc, rồi thu hết can đảm bật đèn. Bình phong vẫn nguyên vẹn ba người, cũng không thấy dấu hiệu nào bất thường. Vì thế Heikichi trấn tĩnh đôi phần, đột nhiên nhớ ra cửa chớp nên đi kiểm tra, thấy chốt cửa vẫn đóng. Cậu ta cũng xem xét cửa ra vào phía hành lang dài, nó vẫn khóa nguyên vẹn từ hướng nhà chính, không hề hấn gì. Vì không có dấu vết ai ra vào phòng nên chỉ có thể là người từ trong tranh bước ra thôi... Heikichi phát hoảng, mở cửa chớp bỏ chạy.”

“Lạ thật.”

“Đúng thế.”

Chúng tôi lại nhìn nhau.

“Vâng, đúng là quái đản. Heikichi còn nói thêm, đêm ấy là lần đầu cậu ta nhìn thấy người trong tranh bước ra, nhưng những đêm trước, khi bình tĩnh, không hiểu sao đều ngỡ ngợ như có người nhìn mình chăm chăm, nên đã nhiều lần rùng mình ớn lạnh. Cậu ta quả quyết chính là người trong tranh nhìn. Heikichi nói này nói nọ về bình phong hẳn là tại tưởng tượng thôi, nhưng đúng là có kẻ thỉnh thoảng lén vào nhà ngang đấy. Tôi có chứng cứ đây.”

“Ồ, là cái gì thế?” Dường như điều đó đã khơi dậy trí tò mò của Miyako. Cô nhích người tới trước một chút.

“Nghe Heikichi kể xong, tôi dặn cậu ta tuyệt đối không được nói cho người khác biết, sau đó quay lại đây kiểm tra kỹ lần nữa, và phát hiện một mảnh giấy lạ rơi phía sau bình phong”

“Mảnh giấy lạ...?”

“Tôi cũng không rõ lắm, hình như là bản đồ, vẽ bằng bút lông trên giấy Nhật đã cũ, đôi chỗ ghi chú như kiểu địa danh, nào là ‘Khỉ Ngồi’, nào là ‘Mũi Tengu[*]’, kế bên có ghi các câu giống như một bài thơ.”

Tôi bất giác “Á!” một tiếng. Miyako dường như cũng bị sốc, liếc nhanh tôi rồi lập tức che giấu ánh mắt bằng cách nhìn chăm chăm xuống chiếu. Phản ứng cho thấy cô đã biết tôi có mảnh giấy tương tự đựng trong túi bùa bình an. Tôi không nhớ là đã đề cập với Miyako về việc này, hẳn là luật sư Suwa cho cô biết thôi, vì ông từng trông thấy rồi.

Chừng như nhận ra thái độ bất thường của chúng tôi, Haruyo nhìn tôi rồi lại nhìn Miyako, “Hai người sao thế? Chẳng lẽ nghĩ ra điều gì về mảnh giấy đó à?”

Vì Miyako đã biết nên tôi không muốn giấu nữa, “Thật ra... em cũng có một mảnh giấy giống thế. Không rõ là thần chú hay gì, nó nằm sẵn trong túi bùa bình an em đeo từ nhỏ. Khác một chỗ là giấy của em không có ‘Khỉ Ngồi’ hay ‘Mũi Tengu...”

Tôi toan lấy giấy cho họ xem, phân vân một lát lại thôi. Hai người cũng không đề nghị, tuy nhiên, chắc Haruyo nhận định rằng mảnh giấy mang ý nghĩa đặc biệt nên nói, “Chà, thật kì lạ. Chị vẫn giữ mảnh giấy, bữa nào chúng ta đối chiếu với nhau nhé.”

Sau đó cả hai người phụ nữ đều chìm vào yên lặng. Haruyo có vẻ hối hận vì sự khinh suất của mình. Ban đầu chỉ định góp vui bằng câu chuyện lạ cởn cợn, nhưng lại vô tình phơi bày bí ẩn liên quan đến xuất thân của tôi trước mặt người ngoài. Có lẽ

Miyako cũng hiểu được cảm xúc của chị. Không còn thời gian để bàn luận thêm về danh tính bất minh của kẻ xâm nhập nữa, cô vội vàng ra về. Nệm ngủ của tôi nhanh chóng được trải ra ở nhà ngang, tâm điểm của cuộc trò chuyện khi này. Chỉ một mình tôi ngủ ở đây, buồn phiền với nhiều ngờ vực và bất an...

* * *

Tờ mờ sáng tôi mới ngủ được. Khi mở mắt, ánh nắng chói chang đã xuyên qua khe cửa chớp. Đồng hồ đeo tay bên cạnh nệm chỉ 10 giờ. Tôi giật mình bật dậy.

Lúc ở thành phố, do xung quanh luôn ồn ào nên đêm trước có thức khuya đến mấy tôi cũng chưa bao giờ dậy muộn thế này. Đêm đầu tiên nghỉ tại đây mà ngủ nướng, không biết mọi người đánh giá tôi ra sao nữa. Tôi cuống cuống rời nệm đi mở cửa chớp. Nghe động, Haruyo từ phía nhà chính đi lại, “Em dậy rồi à? Không sao đâu, cửa đó để Shima mở cho.”

“Chào chị. Em ngủ quên mất.”

“Hôm qua hẳn là em mệt lắm nhỉ. Chị còn kể mấy chuyện kì lạ nữa... Em ngủ ngon không?”

“Vâng...”

“Chắc là không ngon rồi? Mắt đỏ hết lên kìa. Đáng lẽ chị không nên kể mấy chuyện linh tinh. Mà em không chạy qua nhà chính nhỉ?”

Tối qua trước khi ngủ, chị Haruyo nói sẽ không khóa cửa cuối hành lang, dặn tôi có gì bất thường thì chạy về hướng nhà chính. Dù chúng tôi mới gặp nhau chiều qua, cách nói chuyện

thong thả và có phần kiêu hãnh của chị đã chứa đựng ít nhiều chân thành. Tôi rất vui vì có cảm giác chị đã mở lòng với mình.

Haruyo dẫn tôi qua nhà chính và đem bữa sáng đến. Vì dậy trễ nên chỉ có mình tôi ngồi ăn.

“Hai bà đâu rồi ạ...?”

“Hai bà có tuổi nên dậy sớm lắm. Đợi em mãi đấy.”

“Em xin lỗi.”

“Không cần xin lỗi từng li từng tí thế đâu... Đây là nhà em mà, em cứ tự nhiên. Dù sao thì bọn chị cũng là người miền quê, có lẽ không chăm sóc em được chu đáo, nhưng em chịu khó sống ở đây lâu dài nhé.”

Không hiểu sao câu nói đó tưới đẫm tâm hồn cô độc của tôi như nước thấm vào đất. Tôi im lặng nhìn chị rồi cúi đầu tỏ ý cảm ơn, thế là mắt chị chột đỏ hoe, hướng ngay ánh nhìn xuống đầu gối. Trong khi ăn tôi nóng lòng chờ đợi câu chuyện về tấm bản đồ hôm qua, nhưng rốt cuộc chị chẳng đề cập đến. Về phần mình, tôi cũng kiềm chế không nhắc tới. Không việc gì phải vội. Từ giờ trở đi tôi sẽ sống ở đây mà...

Tôi ăn xong, Haruyo ngần ngừ mở lời, “Ừm... Hai bà đang đợi em. Sáng nay hai bà muốn em gặp anh cả.”

“Vâng...” Hôm qua hai bà đã đề cập đến, và tôi cũng chuẩn bị tinh thần rồi.

Haruyo càng ngần ngừ hơn, “Khi gặp anh em nhớ chú ý nhé. Anh không phải người xấu tính, nhưng dù sao cũng đã nằm liệt giường quá lâu nên khá khó chiều... Hơn nữa, hôm nay cậu Satomura Shintaro cũng đến...”

Tự dưng tôi đâm ra hồi hộp.

“Ừ, Shintaro là em họ chúng ta, nhưng không hiểu sao cả hai bà và anh cả đều ghét cậu ấy... Hễ Shintaro đến đây là anh lại cau có bực bội. Hôm nay em về nên nhà mình cho người báo tin, thế là Shintaro cắt công sang chơi. Noriko em cậu ấy cũng đi cùng”

Tóm lại, hai bà đang tích cực loan tin tôi đã về. Nếu đơn thuần vì tình cảm với tôi thì thật đáng biết ơn, tiếc rằng còn lẫn dụng ý làm bẽ mặt Shintaro nữa, và việc đó làm lòng tôi nặng trĩu.

“Khách hôm nay chỉ có thể thôi ạ?”

“Không, bác Kuno Tsune cũng đến. Bác ấy là anh họ của cha...”

“Là thầy thuốc chị nhỉ.”

“Đúng rồi. Em biết nhiều ghê. Nghe Miyako kể à?”

“À không, em nghe Kichizo nói lúc đi xe buýt.”

“À... ra là Kichizo...” Haruyo nhíu mày. “Chị có hỏi Shima, em ấy bảo hôm qua người trong thôn có thái độ vô lễ với em. Đợi tiện dịp chị sẽ nói rõ cho họ hiểu, mọi người ngoan cố thế đấy, nhưng không xấu bụng đâu... Tuy nhiên em cứ cẩn thận nhé.”

“Em biết mà.”

“Ừ, đi với chị sang chỗ anh nào.”

Hisaya nằm trong một gian phòng mờ tối trên gác lửng ở mặt sau nhà, trong vườn ngập màu trắng sữa của hoa tú cầu. Haruyo vừa kéo cửa ra, một mùi hôi khỉnh khiếp xộc vào mũi khiến tôi bất giác giật lùi. Tôi nhớ rõ mùi này. Tôi từng nghĩ thấy ở phòng một người bạn bị hoại tử phổi đã mất từ lâu. Nghe nói chỉ cần điều trị đúng cách thì bệnh lao rất dễ khỏi, nhưng

một khi phổi đã hoại tử thì không tài nào chữa được nữa. Nhớ hai bà nói có thể anh sẽ không qua khỏi mùa hè năm nay, tôi đâm ra xót xa cho người anh đã bị số mệnh kết án.

Nhưng Hisaya mạnh mẽ hơn tôi tưởng. Haruyo vừa mở cửa, Hisaya dù đang nằm vẫn cố gắng ngẩng đầu nhìn ra. Trong ánh mắt loang loáng như vầng dầu của người bệnh ấy, tôi thoáng thấy tia lửa lóe lên. Chỉ chốc lát, anh nở nụ cười bí ẩn rồi lại ngả đầu xuống gối. Hisaya hơn tôi mười ba tuổi, tức là năm nay mới ngoài bốn mươi thôi, nhưng chắc tiêu tụy vì bệnh tật mà nhìn như đã ngũ tuần. Anh gầy nhom, da bọc xương, chẳng còn chút sinh khí nào, yết hầu nhô lên nhọn hoắt khiến người ta cảm thấy bóng dáng cái chết cận kề. Thế nhưng sắc mặt anh lại tràn đầy gan dạ, trông như thể vẫn kiên cường chiến đấu dù sinh mệnh đang cạn kiệt dần. Tuy nhiên, nụ cười bí ẩn lúc này có ý nghĩa gì?

“Đã để mọi người chờ lâu rồi. Nào, em vào đi, Tatsuya.”

“Tatsuya, vào đây. Mọi người đợi này giờ rồi nhỉ.” Hai bà ngồi ở rìa nệm, một trong hai trở sang chỗ bên cạnh mình. Tất nhiên tôi không biết người vừa cất tiếng là bà nào, cứ thế ngoan ngoãn đi đến chỗ được bảo, cúi đầu chào cả hai.

“Hisaya, đây là em trai cháu, Tatsuya. Đã lớn phổng thế này rồi đấy. Tatsuya, đây là anh cháu.”

Hisaya căng mắt nhìn tôi im lặng cúi đầu chào, đoạn cất giọng khàn khàn như vương đờm, “Một thanh niên ra trò. Nhà Tajimi sinh được người đàn ông thế này quả là rất hiếm. Ha ha ha...”

Tiếng cười của anh có phần nham hiểm. Liên đó anh ho dữ dội. Cùng với cơn ho, mùi hôi lan ra khắp phòng. Một phần là do mùi hôi, phần khác là do câu anh vừa nói, tôi không sao ngẩng mặt lên được. Hisaya ho thêm một lúc, cuối cùng cũng dịu lại, nâng đầu lên nói với những người ngồi ở phía bên kia.

“Shin, em thấy sao, anh họ trai tráng thế này về nhà thì yên tâm rồi nhỉ. Có người thừa kế tử tế, anh cũng an lòng nhắm mắt rồi. Bác Kuno, bác cũng vui lên đi chứ, a ha ha ha...”

Thấy Hisaya lại sắp ho, một trong hai bà vợ lấy bình nước vòi dài đưa đến miệng anh. Yết hầu di chuyển lên xuống, anh uống nước ừng ực rồi quay mặt sang một bên gắt lên, “Đủ rồi, bà phiền quá.” Đoạn anh ngoái cổ nhìn tôi, “Tatsuya, để anh giới thiệu mọi người với nhau. Người ngồi ngoài cùng bên kia là bác Kuno, làm nghề thầy thuốc. Gần đây nghe nói có thầy thuốc giỏi hơn đến thôn, nhưng bác là người trong gia đình, nên em có bệnh gì thì cứ nhờ bác khám cho. Kế bên là em họ em, Shintaro, về thôn không một xu dính túi, nhưng em nhớ đối xử tốt với chú ấy. Nhập gia tùy tục, phải khiến mọi người thương yêu mình. Và phải hết sức cẩn thận, không được để tài sản nhà Tajimi rơi vào tay kẻ khác.”

Rồi anh lại ho dữ dội. Tôi lo lắng cho tình cảnh đáng thương ấy, mà cũng thấy u ám từ tận đáy lòng. Không rõ sự tình ra sao, chỉ thấy sự căm ghét hoặc thù địch của anh đối với Kuno và Shintaro thật trắng trợn và đáng khinh. Là bà con họ hàng với nhau, nhất thiết phải hục hặc như thế sao? Gia tộc lâu đời ở vùng quê có những khía cạnh khắc nghiệt vừa thấp kém, vừa thảm hại, lại đáng buồn.

Có lẽ do quá kích động mà Hisaya ho mãi không dứt, tưởng chừng cứ ho thế này thì tắt thở mất. Giữa những cơn ho, tiếng đờm đọng ở cổ họng nghe đau đớn như xé rách cơ thể, mùi hôi càng lúc càng nồng nặc, lan tỏa trong không khí ẩm ướt mùa mưa.

Thế mà chẳng ai có ý định động tay chăm sóc anh. Hai bà ngồi thu lu nhìn thẳng ra trước, chẳng buồn đưa mắt ngó qua, dáng vẻ rõ ràng là bỏ mặc mạng sống của cháu trai khiến tôi thấy sao mà bạc bẽo. Haruyo ngồi phía xa, đầu cúi gằm, chân mày run khẽ, nhìn kĩ thì thấy vùng da từ cổ đến mặt chi đỏ như gấc, như thể không mặt mũi nào đối diện với thực tế đáng xấu hổ này.

Kuno Tsune (sau này tôi được biết tên đầy đủ là Kuno Tsunemi) là một người gần sáu mươi tuổi, gầy trơ xương, mái tóc muối tiêu hơi cứng, ánh mắt sắc lẹm nhìn chăm chăm vào bộ dạng ho sù sụ của anh tôi. Nếu ánh mắt giết người được, chắc anh đã chết thẳng cẳng vào khoảnh khắc đó rồi. Sống mũi cao trên bộ mặt dài và những nét sắc sảo khác chứng tỏ thời trẻ bác từng là một chàng trai tuấn tú, nhưng giờ thì chỉ thấy nghiệt ngã, biểu cảm của bác lúc này chẳng có gì khác ngoài ghét bỏ và hả hê ngấm ngấm.

Em họ Satomura Shintaro là người tôi chú ý nhất ngay từ đầu, tiếc thay tôi không thể nhìn thấu tâm trạng anh ta. Shintaro đồng trang lứa với Haruyo, thân hình cao lớn mập mạp, da trắng, đầu cạo trọc, mặc áo kimono len mỏng nhàu nát nhưng rất ra dáng cựu quân nhân, riêng đám râu xồm xoàm do lười cạo thì đúng như Miyako mô tả, trông như ông già.

Từ khi đặt chân vào gian phòng này tôi đã lưu tâm quan sát anh ta. Nếu có thể, tôi muốn thử đọc vị gương mặt ấy, kết quả là thất bại nặng nề. Shintaro ngồi khoanh tay, chân mày chẳng nhúc nhích lấy một lần, thản nhiên trông về hướng khác, trạng thái này là ngang tàng, hoặc thờ ơ, tùy vào cách nhìn.

Bên cạnh Shintaro là cô em gái Noriko, thoát trông đã thấy xấu. Con người là một sinh vật thực dụng. Nếu Noriko là mỹ nhân, có lẽ tôi đã xót xa sâu sắc và ăn năn về tội lỗi của cha mình. Đáng tiếc, em không đẹp nên lòng tôi không gợn lên chút cảm xúc nào như thế, do đó cũng khá bình thản.

Noriko nhìn mọi người trong phòng với vẻ mặt ngơ ngác. Bộ dạng ngây thơ mà không đáng yêu. Trán rộng, má hóp, và Miyako đã đúng khi nhận xét không thể nhìn ra là Noriko chỉ kém tôi một tuổi. Không phải vì em trẻ trung, mà vì như chưa trưởng thành, dáng vẻ ốm yếu rõ ràng do sinh thiếu tháng. Noriko thắc mắc nhìn hết người này đến người khác, cuối cùng dừng lại ở tôi, chăm chú quan sát, không phải với cảm xúc đặc biệt gì, mà chỉ đơn giản là ngắm nghía, một cách ngây ngô và hiếu kì.

Hisaya vẫn ho sặc sụa. Giữa các lần ho là âm thanh rin rít như tiếng sáo, đau đớn khoét vào tận xương tủy. Vẫn không một ai lên tiếng, bầu không khí ngọt ngào như ấn chặt mọi người xuống chỗ ngồi của mình. Thành linh anh hươ tay, “Lũ ngốc các người! Tôi khổ sở thế này mà không ai làm gì giúp tôi sao...” Rồi anh lại ho dồn dập, trông đã đủ toát mồ hôi. “Thuốc... cho thuốc... ai đó đưa đây...”

Hai bà nhìn nhau rồi khẽ gật đầu, một trong hai người mở nắp hộp nhỏ ở rìa nệm, lấy ra một trong mấy gói thuốc sắp xếp cẩn thận. Người còn lại lấy bình nước. “Đây, Hisaya, thuốc đây.”

Hisaya đang dính chặt đầu xuống gối, nghe thế thì ngẩng lên, ráng ghé miệng đến vòi bình, xem chừng sức nhớ ra điều gì nên quay sang nhìn tôi, “Tatsuya, đây là thuốc của bác Kuno đấy. Nhìn cho kĩ, hiệu nghiệm lắm.”

Đến tận bây giờ tôi vẫn không nhìn ra ý định thực sự của anh khi nói như thế. Có thể chỉ đơn giản là những lời mĩ mai Kuno thôi, không hiểu sao lại tiên đoán chính xác một cách đáng sợ...

Sau khi uống thuốc, Hisaya ngả đầu xuống gối. Cơ ho đã lắng xuống, nhưng có lẽ còn một do trận ho dài khi nãy, vai anh nhấp nhô dữ dội. Nghĩ rằng một lát nữa anh sẽ hô hấp đều hơn, tôi thở phào nhẹ nhõm. Đúng lúc đó, cơ thể Hisaya co giật liên hồi.

“A, a, khó thở... Nư... nước...” Anh lăn ra khỏi nệm, dùng hai tay cào cào cổ họng. Nỗi khổ sở do cơn ho ban nãy chẳng là gì so với biểu hiện khủng khiếp trên mặt anh lúc này.

Sực nhớ đến giây phút hấp hối của ông ngoại, tôi nổi gai ốc, “A, hai bà ơi, anh...”

Hai bà cũng phát hoảng trước cơn đau bất thường này, liền kê bình nước đến gần, nhưng anh không uống được nữa, chỉ toàn tiếng vòi bình va vào răng cành cạch.

“Hisaya, cố lên, nước đây, nước đây cháu ơi.”

Hisaya cố hất tay bà đi, lại ráo riết cào cổ, cuối cùng thổ huyết ra gối trắng. Và bất động.

* * *

Bây giờ nhớ lại tôi vẫn thấy ớn lạnh. Khi đó, tại gác lửng mờ tối ở mặt sau nhà, tôi cảm nhận được tâm địa xấu xa như màn sương đen đúa đang bao phủ khắp nơi. Mối hiểm nguy thấp thoáng cận kề khiến tôi không cưỡng lại được thôi thúc chạy trốn. Nếu độc giả muốn cười tôi nhát gan thì cứ việc. Vì đây không phải lần đầu tôi nếm trải chuyện này. Hết ông ngoại rồi đến anh trai đột nhiên xuất hiện trước mặt tôi, sau đó lại giãy chết khủng khiếp như thế. Hơn nữa, cách họ chết còn giống hệt nhau...

Bị đầu độc... Ý nghĩ vô thức lóe lên trong đầu tôi.

Mọi người bình tĩnh hơn tôi tưởng. Kuno tiêm cho anh hai, ba mũi, cuối cùng lắc đầu tỏ ý bất lực, “Cậu ta tắt thở rồi. Quá kích động nên tự đẩy nhanh cái chết của mình.”

Tôi sửng sốt nhìn bác ta, rồi ngỡ ngàng nhìn mọi người xung quanh, không ai tỏ ý nghi ngờ nhận định ấy, trong khi tôi biết, giọng tuyên bố tử vong vừa rồi có hơi run rẩy, và khi nhận ra ánh mắt tôi, bác quay mặt đi với vẻ hoảng loạn... Không thể phớt lờ cái giọng run rẩy và vẻ hoảng loạn khi bị tôi bắt gặp ấy.

Kuno nắm được bí mật gì đó, tôi quyết định ghi nhớ điều này.

Còn cảm xúc của Shintaro, tôi không nhìn thấu. Lúc Hisaya bắt đầu giãy giụa, anh ta lộ vẻ kinh ngạc, rồi mau chóng bình thản lại. Noriko thì mở to đôi mắt ngây thơ.

Bao lời ghen ứ trong cổ họng, tôi rất muốn hét lên, “Không đúng. Đây không phải là cái chết bình thường. Anh ấy đã bị đầu

độc giống như ông ngoại.” Nhưng cuối cùng, tôi dần lại, không buông ra câu nói đã mấp mé bờ môi ấy.

Hisaya là người bệnh nặng, kể bên còn có thầy thuốc, nên cái chết đột ngột này không gây ra ồn ào nào. Ai nấy đều biết mất mát chỉ là chuyện sớm muộn, ngay người nhà và đầy tớ cũng không có vẻ gì sửng sốt. Tôi lấy làm lạ nhưng buộc phải giữ im lặng, vì đang yên đang lành không tiện sinh sự, nhất là khi còn không dám quả quyết anh bị đầu độc. Biết đâu phổi hoại tử thời kì cuối sẽ khiến người ta chết như thế. Khổ nỗi đã chứng kiến ông ngoại chết ngay trước mắt, tôi không sao tin lời Kuno cho được.

Đám tang Hisaya diễn ra vào chiều hôm sau, tiến hành chung với đám tang ông ngoại tôi. Ban đầu tôi định về nhà ngoại làm ma cho ông, nhưng chưa kịp đi thì anh trai đột tử. Nghe tin bất hạnh đó, bà ngoại và con nuôi của bà (vợ chồng Kaneyoshi) tất tả chạy sang. Ông bà ngoại không có người con nào khác ngoài mẹ tôi, nên khi mẹ bỏ thôn ra đi, ông nhận cháu trai Kaneyoshi làm con nuôi để có người nối dõi[*].

Hôm đó là lần đầu tiên tôi gặp bà ngoại Asae và con nuôi của bà. Họ không liên quan đến câu chuyện khủng khiếp này nên tôi xin phép không đề cập đến, có lẽ chỉ cần thuật lại cuộc trao đổi về việc làm ma cho ông ngoại ở nhà Tajimi là đủ.

Hai bà bác tôi thi nhau nói, “Chúng tôi cứ nghĩ Tsuruko đi mất thì duyên nợ với nhà Ikawa đã dứt, nhưng lần này ông nhà đi Kobe vì việc nhà Tajimi rồi gặp phải kết cục như thế, chúng

tôi tổ chức đám tang cho ông là lẽ đương nhiên. Vả lại, chính Tatsuya là chủ tang, lo liệu cho hai bên cũng hợp lý...”

Ôi, sao mà choáng váng. Cuộc đời xám xịt đơn điệu của tôi chuyển biến dữ dội, hôm đó tôi bận rộn tưởng chết đi được. Mọi người lũ lượt tới chia buồn. Và việc này, bất ngờ thay, khiến tôi phải gặp gần hết cư dân trong thôn, ai nấy chia buồn xong đều nhìn tôi một cách soi mói.

Miyako sang viếng cùng anh chồng, Nomura Sokichi.

Nhà Nomura ở rìa Tây của thôn, được coi là phú hộ giống nhà Tajimi. Sokichi quả rất xứng danh gia chủ nhà giàu, tuổi tầm ngũ tuần, nói năng từ tốn, thái độ điềm tĩnh. Khi Miyako giới thiệu tôi, anh không giấu nổi vẻ hiếu kì, nhưng che đậy được ngay...

Hai đám tang kết thúc suôn sẻ vào chiều hôm ấy, không có biến cố nào. Tuy ông ngoại đã được hỏa táng để tiện đem về thôn, nhưng tập tục nơi đây là mai táng. Mộ mả nhà Tajimi ở ngay sau dinh thự, bên dưới đền Tám Mộ. Đào xong huyệt mới, áo quan của anh hạ xuống. Tôi là người thả nắm đất đầu tiên, và đến giờ vẫn nhớ rõ cảm giác giật thót như đánh mất một vật quan trọng lúc ấy.

Hạ huyệt về, lúc đãi cơm thôn dân, Miyako đến bên cạnh tôi, “Tatsuya à, có người này tôi rất muốn giới thiệu với cậu, bây giờ cậu rảnh chứ?”

“Vâng, ai thế ạ?”

“Tôi cũng không biết anh ta là người thế nào nữa. Đi Kobe về đã thấy anh ta ở nhà tôi rồi. Nghe nói là bạn cũ của anh chồng,

có việc ở gần đây nên tạm qua chơi, nán lại nhà tôi ít bữa. Tên anh ta là Kindaichi Kosuke.”

Bấy giờ cái tên này còn rất lạ lẫm với tôi, với Miyako cũng thế.

“Anh ta có việc gì liên quan đến tôi à?”

“Không rõ lắm, anh ta chỉ bảo muốn nói chuyện riêng với cậu.”

Tôi không khỏi thắc mắc, chẳng lẽ là người bên cảnh sát? Thế thì phải gặp rồi.

“Vâng, thế tôi chờ anh ấy ở phòng bên kia nhé.”

Đó là gian phòng biệt lập rộng khoảng 10 m², hiếm ai lui tới. Một người mỉm cười bước vào. Khi nhìn thấy anh ta, tôi đã nghĩ không biết có nhầm người không, vì đang mong đợi một nhân vật có phong thái đỉnh đạc hơn cơ, nên khi anh ta nói “Chào cậu, tôi là Kindaichi Kosuke” và cúi đầu chào, tôi bất giác mở to mắt quan sát cho kỹ.

Kindaichi Kosuke chừng 35 tuổi. Dáng người nhỏ thó, đầu tóc bù xù, rõ là lôi thôi. Thêm vào đó, anh ta mặc haori và hakama bên ngoài kimono len mỏng nhàu nát, nên nhìn thế nào cũng chỉ giống thư kí ủy ban thôn hay giáo viên trường làng. Anh ta còn hơi cà lăm nữa.

“À... ừm... Tôi là Tatsuya. Nghe nói anh có việc tìm tôi?”

“Vâng, tôi có chuyện muốn hỏi cậu một chút.” Kindaichi vừa cười vừa khéo léo quan sát tôi bằng ánh mắt sắc sảo lạnh người. “Đường đột hỏi chuyện này quả thật thất lễ, nhưng cậu có biết tin đồn trong thôn không?”

“Tin đồn trong thôn...?”

“Tin đồn về cái chết của anh cậu. Trong thôn đang có một tin đồn không thể chấp nhận được.”

Tôi bất giác giật mình. Tuy không trực tiếp nghe thấy tin đồn, nhưng qua lời lẽ của ni Chè Đặc hôm trước, tôi cũng phần nào đoán được sẽ có những đồn đại đáng ngờ về cái chết của anh mình. Hơn nữa, tự thân tôi cũng ôm mối hoài nghi tương tự...

Nhận ra vẻ dao động ở tôi, Kindaichi mỉm cười, “Ra thế, chính cậu cũng hoài nghi tương tự, sao cậu không nói ra suy nghĩ của mình?”

“Sao ư? Anh hỏi thế là thế nào?” Cổ họng tôi bỗng nóng ran như bị kích thích. “Ở hiện trường có thầy thuốc, và thầy thuốc bảo không có gì bất thường. Tay mơ như tôi nói gì nữa đây?”

“Ra vậy, đúng là khó xử nhỉ! Tạm thời tôi có lời khuyên thế này. Từ nay về sau, nếu có điều khiến cậu nghi ngờ thì cứ nói thẳng ra, đừng ngại ánh mắt mọi người xung quanh. Nếu không, chẳng biết cậu sẽ bị đặt vào tình thế oái oăm nhường nào đâu.”

“Ý anh là sao?”

“Là ngay từ đầu, cậu đã bị thôn dân nhìn bằng con mắt đầy thành kiến rồi. Ai nấy đều đinh ninh, ‘Cậu ta về đây, kiểu gì cũng xảy ra chuyện bất thường. Tất nhiên toàn là mê tín thôi. Nhưng chính mê tín nên mới đáng sợ, vì đó là sự ngoan cố không thể giải tỏa bằng lý lẽ. Hơn nữa, cả ông Ushimatsu lẫn anh cậu đều chết bất đắc kì tử ngay khi dính dáng đến cậu. Thôn dân ngày càng thành kiến cũng không có gì lạ, cậu phải cẩn thận đấy.’”

Nỗi sợ u ám đè nặng lòng tôi, cảm giác như có sợi chỉ đen vô hình dần dần trói buộc cơ thể.

Kindaichi cười nói, “Áy chết, tôi thất lễ quá. Mới gặp mặt lần đầu đã chỉ trở góp ý lung tung, hẳn là khiến cậu khó chịu lắm. Bỏ qua cho tôi nhé, cứ xem như đây là sự quan tâm quá mức của người có tuổi. À, tôi muốn hỏi thêm nhận định của cậu, liên quan đến thời điểm anh cậu hấp hối... Hỏi ý kiến chủ quan thì không tiện lắm, nên cậu kể cho tôi về tình trạng lâm chung một cách khách quan nhất nhé, được không?”

Nếu thế thì tôi cũng dễ trả lời. Đúng như yêu cầu, tôi miêu tả chi tiết tình trạng tử vong của Hisaya. Thỉnh thoảng Kindaichi xen vào vài câu giúp kích thích trí nhớ. Khi tôi kể xong, anh ta hỏi, “So với lúc ông Ushimatsu qua đời thì sao? Cậu thấy giống hệt à?”

Tôi ủ dột gật đầu.

Kindaichi im lặng nghĩ ngợi, rồi nhìn thẳng vào mắt tôi, dò xét, “Tôi nghĩ mọi việc không kết thúc gọn gàng thế này đâu. Thôn dân đồn đại quá nhiều, bản thân cậu cũng nghi ngờ nữa, một lúc nào đấy cảnh sát sẽ nhúng tay vào thôi.”

Y như rằng, ba ngày sau, cảnh sát thị trấn N và cảnh sát tỉnh Okayama, tóm lại là rất nhiều cảnh sát kéo đến, đào mộ Hisaya lên giải phẫu tử thi. Việc giải phẫu giao cho tiến sĩ N ở cảnh sát tỉnh, với sự hỗ trợ của Arai Shuhei, bác sĩ về thôn tản cư.

Hai ngày tiếp theo, kết quả pháp y được công bố. Hisaya chết do bị đầu độc, cùng một chất độc giết hại ông ngoại tôi.

Chẳng mấy chốc, một luồng khí u ám quỷ quái xoáy vào thôn Tám Mộ.

Lòng ngực tôi như muốn vỡ tung, lòng nóng như lửa đốt... Tôi cảm thấy có rất nhiều việc phải làm, nhưng không biết nên bắt đầu từ đâu. Chí ít thì cũng có vô vàn chuyện cần suy nghĩ. Đầu tiên là sự liên quan giữa hai án mạng và việc tôi về thôn. Lẽ nào tại tôi về đây, hoặc sắp về đây, nên mới dẫn đến các án mạng đó? Giả sử người ta không tìm được tôi, hoặc tìm được nhưng tôi từ chối về thôn, thì bi kịch đã không xảy ra chẳng? Tôi phải nghiên ngẫm cho kĩ mới được.

Liệu có phải hai án mạng liên tiếp này lấy tôi làm tâm điểm? Hay chúng xoay quanh một cao trào khác chẳng liên quan gì đến tôi? Bất kể họ có tìm ra tôi không, hay tôi có về thôn không, thì án mạng liên hoàn vẫn phát sinh? Đây cũng là một vấn đề cần nghiên ngẫm.

Tôi mù tịt trước ý đồ hoặc mục đích của kẻ hạ độc. Không chỉ riêng tôi, đó hẳn là ẩn số với bất cứ ai. Giết ông tôi thì hẳn được lợi gì? Vì không muốn tôi về thôn nên giết người truyền tin là ông tôi? Làm thế vẫn không đảm bảo được là tôi sẽ tuyệt đối tránh xa nơi này. Thực tế là Miyako đã đón tôi về đây thôi.

Tôi cũng không hiểu nổi lý do hẳn giết Hisaya. Bỏ qua yếu tố là anh tôi thì anh ấy cũng sắp chết, chẳng biết có qua được mùa hè này không. Sát hại cơ bản chỉ đẩy nhanh thời gian tử vong lên một chút mà thôi, chưa kể phải đối mặt với nhiều rủi ro trong quá trình tiến hành...

Nhân đây nói luôn, lúc có kết quả pháp y, người trong nhà và bác sĩ điều trị chính (Kuno Tsune) bị điều tra vô cùng nghiêm ngặt. Người ở tình thế bất lợi nhất là Kuno.

Đến giờ tôi vẫn nhớ rõ tình trạng của Hisaya vào giây phút hấp hối. Giữa những cơn ho dữ dội, anh đã yêu cầu hai bà cho mình uống thuốc. Tức thì, một trong hai bà (tôi không chắc là Koume hay Kotake) lấy một gói thuốc từ hộp nhỏ đặt ở rìa nệm, thao tác không có vẻ gì là cố ý chọn lựa. Giữa bao nhiêu gói thuốc, bà lấy gói chạm đến đầu tiên và cho cháu uống.

Khi nghi ngờ Hisaya bị đầu độc, cảnh sát lập tức tịch thu số thuốc còn lại đem đi phân tích. Kết quả là chẳng có gì bất thường, suy ra trong ngần ấy thuốc chỉ một gói có độc, và bà (Koume hoặc Kotake) ngẫu nhiên nhặt trúng mà thôi. Số thuốc này là do Kuno phát mỗi tuần một lần. Thành phần gồm có guaiacol cacbonat, than hoạt tính và thuốc muối. Thời nay chẳng còn bác sĩ thôn quê nào bào chế thứ thuốc vô dụng này nữa. Nhưng đối với Hisaya thì có còn hơn không, mỗi ngày anh đều dùng đủ ba lần, hết thì sai người đi lấy về.

Vấn đề nằm ở đây. Ban đầu Kuno bào chế và phát thuốc theo tuần, nhưng do tốn công, và có để lâu thì cũng không lo thành phần thuốc biến chất, bác chuyển sang bào chế mỗi tháng một lần. Tuy nhiên phát hết trong một lần thì không được đánh giá cao, nên bác chia ra phát theo tuần như ban đầu. Vì thế, phòng mạch của bác lúc nào cũng chứa đầy thuốc dự trữ cho Hisaya. Tình trạng này đã tạo ra hai cơ hội để ám hại: tráo thuốc trong hộp cạnh nệm Hisaya và tráo thuốc ở phòng mạch Kuno... đồng thời khiến quá trình điều tra thêm khó khăn. Bởi nếu là trường hợp đầu, số nghi can sẽ được giới hạn đáng kể, nhưng nếu là trường hợp sau thì không thể khoanh vùng được.

Hisaya là một bệnh nhân cau có khó chịu, ngoài hai bà và Haruyo thì tuyệt đối không cho ai vào phòng. Tất nhiên Kuno là ngoại lệ... Vì thế với trường hợp đầu, hung thủ sẽ nằm trong bốn người này thôi, hiềm nỗi còn khả năng tráo thuốc ở phòng mạch nữa nên mới rắc rối.

Đúng chất nông thôn, phòng mạch Kuno rất hờ hênh, ai cũng dễ dàng ra vào. Nhà bác lại nằm đằng sau phòng mạch nữa, từ cổng muốn vào nhà phải đi qua đây, thành thử chính khách đến nhà cũng có cơ hội tráo thuốc.

Những ai có cơ hội tráo thuốc, tính ra lại không đáng quan tâm bằng việc những ai biết phòng mạch Kuno dự trữ thuốc uống mỗi ngày của Hisaya. Điều này thì ngay Kuno cũng không rõ. Làng quê có lạc hậu đến mấy cũng không ai chấp nhận cung cách bốc thuốc vô trách nhiệm như thế, nên tất nhiên Kuno không kể với ai hết. Có điều là, gói cả trăm bao thuốc mỗi tháng cũng khá mất thời gian và công sức, vì vậy các thành viên trong nhà đều làm phụ. Trong số đó có mấy đứa trẻ học tiểu học và trung học, nếu chúng nhỡ miệng nói ra thì dù Kuno muốn giữ bí mật đi nữa, có lẽ cũng khá nhiều người biết rồi. Dĩ nhiên, việc đã đến nước này thì chẳng ai tự hồ lên là mình biết cả...

Xem xét hai án mạng, có thể nhận ra thủ phạm không hề vội vã. Không xác định được chắc chắn thời điểm ông ngoại và Hisaya uống trúng thuốc bị tráo, chỉ cần biết không sớm thì muộn họ cũng sẽ dùng trúng thì hung thủ yên tâm rồi. Nghĩa là, hẳn luôn chọn phương án hợp lý và an toàn nhất. Việc tôi tình cờ có mặt tại hiện trường hai án mạng cũng là ngẫu nhiên thôi...

Suy nghĩ theo hướng này thì tâm điểm vụ việc không phải là tôi. Tôi chẳng qua chỉ là con thuyền nhỏ xui xẻo vô tình bị cuốn vào vòng xoáy, nhưng vì đang gánh nghiệp chướng do tội lỗi khủng khiếp mà cha gây ra nên có lẽ chẳng bao lâu nữa tôi sẽ bị đẩy tới vị trí trung tâm. Nếu thế thì tôi càng phải cảnh giác.

Đồng minh của tôi ở thôn Tám Mộ chỉ có Miyako. Tiếc rằng có tài giỏi đến mấy thì Miyako vẫn là phận nữ nhi, vả lại, chính cô cũng bị thôn dân sấm soi bằng con mắt lạnh lùng, chẳng biết có trông cậy được không. Nghĩ đến đây, tôi nhận ra người có thể bảo vệ mình chẳng còn ai khác ngoài bản thân. Tôi phải chiến đấu. Nhưng chiến đấu... với ai?

Trước tiên, tôi phân tích về người gửi thư uy hiếp lúc trước. Hiềm nỗi tôi mới chân ướt chân ráo về đây, tìm được kẻ đó không phải dễ dàng. Còn cái kẻ đi lòng vòng dò la về tính cách và hành vi của tôi thì sao? Theo lời vợ bạn, hẳn là người miền quê, nếu là cư dân thôn Tám Mộ thì điều tra về hẳn hẳn không khó lắm. Ở vùng nông thôn thế này, vắng nhà một đêm là thiên hạ biết ngay ấy chứ.

Tôi bèn bâng quơ hỏi Haruyo xem gần đây trong thôn có ai đi xa không. Chị cho biết chỉ có ông ngoại tôi và Miyako, rồi giải thích thêm, dù quanh quẩn trong nhà suốt nhưng chị vẫn nghe Shima cập nhật tin tức xung quanh, nên có chuyện bất thường là chị biết ngay thôi. Ở làng quê người ta ít chủ đề nói chuyện đến thế đấy.

Tôi giả vờ thờ ơ hỏi thêm là, Shintaro thì sao. Haruyo chùng như giật mình, nhưng lập tức phủ nhận việc anh ta ra khỏi thôn. Theo lời chị, Shintaro mà đi xa thì không lý nào chị

không biết, vì Noriko vốn ốm yếu, vận động quá sức một chút là xỉu ngay, thành ra chị giấu hai bà và anh Hisaya, bảo Shima mỗi ngày phải qua đó một lần để giặt giũ cơm nước, nên Shintaro có đi đâu một đêm thì dứt khoát Shima sẽ báo lại với chị. Cuối cùng chị dặn tôi là tuyệt đối không cho hai bà biết chuyện này.

Nghe xong tôi rất ngạc nhiên. Tôi cứ nghĩ ai ở nhà cũng ghét Shintaro, giờ mới phát hiện vẫn còn người bí mật thông cảm cho anh ta, điều này chứng tỏ bản chất lương thiện của Haruyo. Ngoài ra, không phải là tôi không vui, nhưng cũng khó chối cãi là thấy hơi khó chịu. Thành kiến của tôi đối với Shintaro tiêu cực đến vậy đấy. Tuy nhiên, tôi lập tức gạt đi bóng đen vô cớ trong lòng và hỏi chị vì sao người nhà Tajimi, trừ chị ra, ai cũng ghét Shintaro.

Thoạt tiên Haruyo khẳng khái bảo không làm gì có chuyện ghét, về sau tôi truy hỏi dồn dập quá, chị đành thở dài, “Thật xấu hổ, người mới về nhà như em mà cũng nhận ra... Đây không hẳn là lý do nhưng, tình cờ là chú Shuji cha cậu ấy, phạm làm em mà đảng hoàng đỉnh đạc hơn cha chúng ta nhiều. Nói cách khác, chú là một người đáng kính trọng.”

Gương mặt chị hẳn lên nỗi buồn sâu sắc. “Nhắc lại sẽ làm tổn thương người cha và người anh quá cố, làm chị đau đớn như cắt da cắt thịt, giờ em ép chị phải nói nên... Dù là thời đại này rồi, ở nông thôn người ta vẫn xem gia đình là trên hết, và người kế thừa là trưởng nam. Trừ phi con trai cả ngu ngốc hay tâm thần, các con trai thứ không được vượt trội anh mình. Chỉ vì sinh sau một vài năm, người em dù tài giỏi cỡ nào cũng

không thể qua mặt anh cả để kế thừa gia tộc. Do vậy, nếu không có khác biệt rõ rệt về thực lực giữa anh em thì không sao. Anh dỏ mà em cũng na ná thì dễ dàng bỏ qua. Trong trường hợp của cha và chú nhà ta, chênh lệch lớn lắm. Chú là người xuất chúng, ở hoàn cảnh nào cũng có thể làm gia đình vẻ vang. Ngược lại, cha thì... Tóm lại, vì thế mà hai bà rất bức tức. Con trai trưởng thừa kế gia tộc không ra làm sao, trong khi con trai thứ (vốn chỉ có thể lập gia đình mới hoặc đi thừa kế nhà khác) thì lại ưu tú. Nỗi bức tức đó khiến đứa con khờ dại cũng thành ra đáng yêu trong mắt họ, và hai bà bắt đầu xa lánh chú Shuji. Cảm xúc này chuyển sang thế hệ Shintaro thì trở nên dữ dội hơn nữa.”

Haruyo khẽ lau khóe mắt, “Nhà Tajimi chúng ta, ai cũng vô dụng. Cả anh Hisaya và chị đều không thể coi là trưởng thành chín chắn. Không, em đừng nói gì cả... Chị hiểu. Em muốn bào chữa cho chị chứ gì. Tiếc rằng thể chất này của chị, không khác gì tàn phế hết.”

Rồi chị cười buồn, “Satomura Shintaro lại rất đáng ngưỡng mộ. Chiến tranh kết thúc làm cậu ấy sa cơ lỡ vận, nhưng kể cả thế cốt cách vẫn hơn xa anh nhà mình. Hai bà căm tức, còn Hisaya thì ganh ghét. Nhà Tajimi là một tập hợp những kẻ yếu đuối ấu trĩ, dị ứng với những người đỉnh đạc, và cực kì khiếp nhược trước hình mẫu đàn ông hoàng như Shintaro. Nói cách khác, lòng căm ghét của hai bà và anh Hisaya đối với Shintaro đều là sự đố kỵ của kẻ thấp kém đối với người tài giỏi.”

Do tim yếu, chỉ nói chuyện đến thế mà Haruyo đã thở không ra hơi, sắc mặt tái xanh, bóng mắt xuất hiện quầng thâm, làm tôi không khỏi xót xa. Haruyo thì vẫn mỉm cười, “Chị vui lắm,

vì em đã quay về đây. Em là một người tốt bụng và tử tế. À không, phải nói là ưu tú mới đúng thế nên chị rất vui.” Đôi mắt mỗi một thoáng long lanh, mi mắt hoe đỏ, chị nhanh chóng cúi mặt xuống.

3

Đền tám mộ

Tôi muốn một lần nhìn thấy đền Tám Mộ, nguồn gốc cho mọi tai ương và bất hạnh của thôn này. Tuy không giúp giải quyết được vấn đề trước mắt, nhưng tạm thời vẫn phải nhìn qua, dù rằng cái chết đột ngột của Hisaya làm tôi bận túi bụi, và sự cố ồn ào hôm mới về thôn khiến tôi ngại ra khỏi nhà.

Hôm nay là ngày cúng thất. Quá trưa, Miyako sang phụ giúp. Nghe tôi chia sẻ về dự định của mình, cô liền rủ, “Ồ, mình đi luôn bây giờ đi. Tiếng là sang phụ giúp chứ tôi cũng không làm được gì nhiều, cậu thì rảnh, buổi chiều các thầy mới đến, mình viếng đền rồi về trước lúc đó là được.”

Hai chúng tôi lớn lên ở thành phố, không hề biết rằng đang cử tang thì không được viếng đền thờ, mà có biết cũng không để tâm lắm. Khi chúng tôi báo với Haruyo, sau phút sửng sốt, chị vẫn gật đầu, “Ừ, thế hai người đi đi. Ráng về sớm nhé, sắp đến giờ đón khách...”

“Vâng, chúng em về ngay. Cũng gần nhà à.”

Chúng tôi băng qua gian phòng rộng và ra ngoài bằng cửa sau. Ngay bên ngoài là một con dốc, leo một đoạn thì tới một hồ chứa nhỏ. May là quãng này không có nhà dân nên không lo gặp phải ai.

Sau khi đi vòng qua hồ, chúng tôi đến một vách núi đá hoa cương cao gần hai mét, bên trên vách núi là hàng rào gỗ, bên dưới có bia đá khắc chữ “Mộ phần nhà Tajimi”. Tôi đã đến đây hôm làm tang cho anh. Kế bên khu mộ là một lối đi nhỏ, leo hết sẽ đến một quả đồi trống thông đỏ với những bia mộ nhỏ nằm rải rác. Đây là nơi cư dân thôn Tám Mộ an giấc ngàn thu.

“À, cái anh Kindaichi kia còn ở nhà chị không?” Tôi sực nhớ nên hỏi thăm.

Hàng mày thanh tú của Miyako cau lại, “Còn.”

“Rốt cuộc đó là người thế nào? Có liên quan đến cảnh sát không?”

“Tôi cũng chẳng biết. Hay là thám tử tư nhỉ...”

“Thám tử tư?” Tôi ngạc nhiên. “Anh ta đến đây để điều tra vụ này à?”

“Không lý nào. Anh ta đến trước khi anh Hisaya qua đời. Vả lại nhà tôi cũng đâu có nghĩa vụ thuê thám tử tư để lo chuyện nhà Tajimi.”

“Cũng đúng. Mà sao anh Sokichi lại quen biết thám tử tư?”

“Ừm. Tôi không rõ lắm... nhưng xem chừng việc anh ta đến đây chẳng có ý nghĩa gì đặc biệt cả. Nghe nói anh ta điều tra vụ án ở làng Đầu Quý^[*], trên đường về ghé qua đây thư giãn.”

“Ồ... người như anh ta mà cũng có khách hàng sao?”

Tôi nghĩ sao nói vậy, không ngờ làm Miyako phì cười, “Cậu hơi quá lời đấy. Không thể trông mặt mà bắt hình dong đâu. Có khi anh ta là một thám tử tiếng tăm lẫy lừng cũng nên.”

Miyako đoán đúng. Chẳng bao lâu nữa chúng tôi sẽ biết anh chàng tóc tai bù xù, ngoại hình nghèo nàn và có tật nói lắp kia là một thám tử tài ba đến cỡ nào.

Quay lại hiện tại, sau khi leo đến đỉnh đồi rải rác bia mộ, chúng tôi đi xuyên qua lối mòn cắt ngang núi, tiếng nước chảy nghe loáng thoáng ban nãy giờ rõ rệt hơn. Tôi nhìn xuống thì thấy tí phía dưới là một con sông dốc đứng, nước chảy xiết. Bề ngang sông khá lớn, lòng sông lổn nhổn đá tảng.

“Khi nào rảnh mình xuống dưới đó xem nhé. Có nhiều động thạch nhũ lắm, một cảnh sắc khó mà bắt gặp ở nơi khác đấy.”

Chúng tôi không đến tận hạ du mà giữa chừng leo lên sườn dốc. Nhọc nhằn leo chừng hai ba trăm mét thì tới một cầu thang đá dẫn lên đền Tám Mộ. Cầu thang có khoảng năm mươi bậc, khá là dốc nên leo một mạch tôi đứt cả hơi, nửa đường nhìn xuống thì hoa mắt chóng mặt. Leo hết thang thì đến nơi ngôi đền tọa lạc, một khoảnh đất phẳng do phá lấp núi mà thành, rộng chừng hai sào. Kiến trúc giống với các đền khác trên khắp nước Nhật nên tôi xin phép không ghi ra đây.

Chúng tôi bái chào lấy lệ rồi đi vòng ra phía sau. Chẳng biết đền có người trông coi không, hiện giờ thì không có ai. Sau đền có một cầu thang đá vồn vện mười bậc, bên trên là một khoảnh đất phẳng rộng gần nửa sào, ở đó có tám mô đất. Mô to nhất nằm giữa, bảy mô còn lại nằm xung quanh. Có lẽ mô đất to nhất là chủ soái, còn lại là các tùy tùng. Bên cạnh các mô đất là một bảng đá có khắc nguồn gốc của thần Tám Mộ, nhưng vì toàn là chữ Hán nên tôi không đọc được.

Ở phía Đông, hơi chếch ra khỏi khoảnh đất là một cây liễu sam sừng sững.

“Đó là cây còn lại trong cặp cây song sinh đấy. Cây bị sét đánh hồi mùa xuân thì ở bên này...” Tôi quay nhìn theo lời giới thiệu của Miyako, và giật mình.

Ở góc phía Tây khoảnh đất, chằng quanh cây liễu sam trogốc là đoạn dây thừng rơm^[*], kế bên là bóng một người ngồi xồm đang chà xát tràng hạt. Dù người ấy xoay lưng ra, trông qua cũng biết là ni cô. Ni Chè Đặc hả?

“Mình về thôi.”

Tôi thì ào, khẽ kéo tay áo Miyako. Đáp lại, cô lắc đầu.

“Không sao, không phải ni Chè Đặc đâu. Bà ấy là ni Baiko ở khu Bankachi. Ni rất ôn hòa, cậu không cần lo lắng.”

Về sau tôi được biết khu Bankachi có một nhà tu nữ tên là Khánh Thắng Viện, viện chủ là ni cô này.

Ni Baiko chăm chú cầu nguyện xong thì đứng lên, mắt mở to như bất ngờ khi nhìn thấy chúng tôi, rồi mau chóng nở nụ cười hiền hòa. Khác hẳn ni Chè Đặc Myoren, ni cô này rất đẹp và thanh nhã. Tuổi ngoài lục tuần, gương mặt nhỏ trắng trẻo đầy đặn và nhu hòa như Quan Âm, đầu cạo sạch đội mũ nâu ôm sát, mặc áo khoác đi đường cổ vuông màu đen. Ni vừa lần tràng hạt vừa nhẹ nhàng tiến về phía chúng tôi.

“Viện chủ đang cầu nguyện ạ?”

“Vâng, có nhiều việc khiến tôi bận tâm quá...” Ni Baiko nhú mày nhìn tôi chăm chú. “Cậu đây ở Đông gia...”

“Vâng, là cậu Tatsuya. Tatsuya, đây là viện chủ Baiko đấy.”

Tôi khẽ cúi đầu chào.

“Gặp hai vị thật đúng lúc. Tôi đang định đến Đông gia phụ giúp chùa Ma Lữ Vĩ đây.”

“Vâng.... vất vả cho ni quá!”

“Viện chủ à, chẳng hay trụ trì chùa Ma Lữ Vĩ thế nào rồi ạ? Nghe nói sức khỏe thầy không được tốt...”

“Vâng, tại tuổi tác nữa, thành ra hôm nay thầy Eisen đi thay. Tôi cũng góp chút sức mọn.”

“Phiền viện chủ quá. Chúng ta cùng đi nhé.”

Khi chúng tôi đến cầu thang đá, ni Baiko ngoái nhìn phía sau, “Thật là tàn ác...”

“Ờ? Cái gì tàn ác ạ?”

“À, cây liễu sam Take ấy.” Ni Baiko chỉ về hướng cái cây bị sét đánh.

“Ồ? Cây liễu sam tên là Take ạ?”

“Vâng, cây bên kia tên là Ume, bên này là Take, hai cây song sinh. Hai bà Đông gia chính là được đặt tên theo hai cây liễu sam đấy.” Giọng ni Baiko trầm xuống. “Suốt trăm ngàn năm qua, hai cây đã cùng nhau lớn lên, thế mà một trong hai lại bị sét đánh chết... Cứ nghĩ đây là điềm báo chẳng lành, tôi bèn thấy bất an.”

Đúng là dân thôn này có khác, toàn bị ám ảnh truyền thuyết tám mộ thôi. Tự dưng tôi thấy khó chịu.

* * *

Ba chúng tôi về đến nhà đúng lúc các thầy chùa vừa tới, khách khứa cũng lác đác vài người.

Nhà Tajimi đời đời theo phái Thiên tông, có nghi lễ gì cũng do chùa Liên Quang của thôn thực hiện. Riêng Hisaya thì thờ Chân Ngôn tổng thông qua trụ trì Choei chùa Ma Lữ Vĩ, nên tang lễ của anh và các nghi thức liên quan về sau do cả hai chùa tiếp quản.

Chùa Ma Lữ Vĩ thuộc thôn kế bên nhưng lại tọa lạc ở ranh giới hai thôn, xét theo địa lý thì có duyên với thôn Tám Mộ hơn, Phật tử trong thôn cũng khá đông. Trụ trì Choei đã ngoài tám mươi, có khuynh hướng nằm nhiều hơn đứng, nên lễ lạt thường giao cho Eisen, sư học việc về chùa sau chiến tranh. Khánh Thăng Viện là một nhánh của chùa Ma Lữ Vĩ, khi chùa cần người thì ni Baiko sẽ đến phụ giúp.

Các nghi thức lớn^[*] ở thành phố đã đơn giản hóa từ lâu, nhưng ở thôn quê vẫn chưa thay đổi. Bất kể chuyện vui hay buồn, hễ nhà có việc là phải làm rình rang. Gia tộc Tajimi lại giàu có nhất vùng này, khách đến cúng thất cũng mấy chục người.

Lễ cầu siêu bắt đầu vào khoảng 2 giờ, song phải đợi cả hai chùa thuộc hai phái tiến hành, nên hoàn tất cũng đã gần 5 giờ. Sau đó là bữa cơm cỗ khá gian nan.

Gia nhân các nhóm Núi, Bò, Sông và nông dân phụ việc tạm thời ăn uống vạ vật ở sàn đất gần bếp, họ hàng thân thích và các nhân vật quan trọng trong thôn ngồi ở hai gian 19 m² thông

nhau, mâm riêng sẽ được dọn lên mời hai nhà tu hành, những người còn lại ăn mâm chung.

Mọi chỉ dẫn đều do hai bà đưa ra, nhưng điều phối thực tế lại là Haruyo, nên tôi để ý đến sức khỏe chị trước tiên.

“Chị có sao không? Đừng cố quá kẻo hại người.”

“Ừ, cảm ơn em. Không sao đâu, chị cố vừa sức thôi.”

Các món đã chuẩn bị xong, hai mâm riêng và khoảng hai mươi mâm chung xếp ngay ngắn trên bếp. Mặt Haruyo phù nề và xanh xao, ánh mắt cũng ảm đạm.

“Trông chị tiêu tụy lắm. Cứ giao những việc còn lại cho Shima hay người làm khác, chị qua nhà ngang nằm nghỉ đi...”

“Đâu có được. Chị cố thêm tí nữa. Em mời khách vào chỗ dần là vừa.”

“Thế ạ. Vậy em đi đây...”

Đang đi thì gặp Noriko.

“Anh ơi..” Noriko nói lí nhí, liếc tôi thật nhanh rồi lập tức cúi gằm mặt.

Đây là lần đầu tiên em chủ động bắt chuyện với tôi, và cũng là lần đầu tiên từ khi lọt lòng đến giờ tôi được một cô gái trẻ gọi “Anh ơi”. Tim tôi bỗng nảy lên, nhưng nhìn lại bộ dạng yếu ớt như hoa cỏ nắng của Noriko, tôi bật cười gượng gạo. Nếu đây là một cô gái mơn mớn và có sức hút hơn thì... Tuy nhiên hôm nay Noriko có trang điểm nhẹ.

“A, chào Noriko. Có chuyện gì thế?”

“Viện chủ Khánh Thăng Viện muốn tìm anh...”

“Thế à, cảm ơn em. Viện chủ đang ở đâu?”

“Hướng này...”

Theo chân Noriko, tôi đến gian phòng nhỏ kế bên sảnh thì thấy ni Baiko đang chuẩn bị ra về.

“Ơ, ni về ạ? Nhà con đang chuẩn bị dọn cơm mời mọi người mà.”

“Thôi, như thế sẽ trễ mất. Bần ni có tuổi rồi nên xin phép về trước.”

“Anh ơi.” Noriko thì thầm đằng sau. “Phần cơm của ni để sai người đem đến cũng được.”

Phụ nữ có khác, rất thấu đáo.

“À, thế cũng được. Con sẽ kêu người bưng cơm của ni qua ngay...”

“Cảm ơn cậu.” Ni Baiko khẽ cúi đầu chào, đột nhiên nhìn quanh quất rồi nhanh chóng kể tai tôi. “Cậu Tatsuya, xin hãy quá bộ đến chỗ tôi một lần. Tôi có điều muốn nói, vô cùng quan trọng, liên quan đến thân thể của cậu.”

Tôi còn đang sửng sờ, ni Baiko lại nhìn quanh. “Dứt khoát cậu phải đến nhé. Đi một mình, đừng dẫn theo bất kì ai. Lúc ở đền Tám Mộ tôi đã định nói rồi, nhưng có cả mợ Tây gia nên... Đừng quên, chuyện này chỉ có tôi và trụ trì chùa Ma Lữ Vĩ biết thôi. Ngày mai cậu đến cũng được... Tôi sẽ đợi.”

Ni Baiko tách ra, chăm chú nhìn tôi lần nữa như gửi ám hiệu, trịnh trọng cúi chào rồi bước ra sảnh. Tôi vẫn sửng sốt, chưa hiểu hết ngay những lời nói thầm vừa rồi, cứ thế đứng lặng với vẻ ngơ ngác. Mãi mới sực tỉnh, tôi chạy theo định hỏi cho rõ, nhưng không thấy bóng dáng ni Baiko đâu nữa.

“Anh và viện chủ vừa nói gì thế ạ?” Noriko đã đứng sau lưng tôi tự khi nào, đôi mắt ngậy thơ như trẻ con ánh lên nét ngạc

nhiên.

“À, không có gì...” Tôi lấy khăn tay trong túi ra lau mồ hôi trên trán. “Anh cũng chẳng biết nữa.”

Lúc tôi quay vào phòng, mọi người đều đã yên vị. Ngồi ở chính diện là sư Kozen chùa Liên Quang và sư học việc Eisen chùa Ma Lữ Vĩ, bên trái là chỗ của tôi, hai bà, kế đến là chỗ của Haruyo đang bỏ trống. Tiếp theo là Shintaro, cạnh đó là chỗ của Noriko cũng bỏ trống, rồi tới vợ chồng Kuno cùng con trai cả.

Ở bên kia là trưởng thôn, gia chủ Tây gia Sokichi và vợ, tiếp theo là Miyako. Bên cạnh cô là người hôm nay tôi mới gặp lần đầu, bác sĩ tản cư Arai Shuhei, 45 tuổi, trắng trẻo thanh lịch, dưới mũi là hàm râu đẹp đẽ. Nghe nói anh ta chạy nạn từ Osaka đến, nhưng lại nói giọng Edo^[*] êm tai, làn da thì mềm mại, bị bắt nạt cũng là điều dễ hiểu thôi. Anh ta tham gia giải phẫu tử thi Hisaya, nên hôm nay được hai bà cho mời. Ngồi khép nép cạnh bác sĩ Arai là bà ngoại và cậu nuôi Kaneyoshi của tôi. Tiếp theo là hai gương mặt tôi chưa gặp, hoặc có thể đã được giới thiệu nhưng quên mất.

Tôi đi ngang qua hành lang ngoài phòng, xuống bếp nhân mang cơm qua Khánh Thắng Viện.

“Ấy, viện chủ về rồi à? Lát chị nhờ người mang cơm qua. À, Tatsuya này.” Haruyo gọi với theo. “Việc này nhất định phải nhờ em. Em bưng một mâm cơm lên trên nhà nhé.”

“Vâng. Mâm nào ạ?”

“Một trong hai mâm riêng ấy. Mâm còn lại để chị... Đến chỗ của”

“Vâng, chỗ hai sư thầy chị nhỉ. Mâm này của thầy nào ạ?”

“Thầy nào cũng được, giống nhau hết mà...”

Hai chị em, mỗi người bưng một mâm đứng dậy.

“Shima, chỗ còn lại em cứ tuân tự bưng lên sau nhé. Chị vào chỗ luôn đây...”

“Vâng, em biết rồi ạ.”

Chị và tôi nâng cao mâm, sóng vai bước vào phòng. Từ vị trí của cả hai thì mâm tôi bưng gần với sư Kozen chùa Liên Quang nên tôi đặt xuống trước mặt thầy. Haruyo đặt mâm còn lại trước mặt sư Eisen chùa Ma Lữ Vĩ. Hai thầy vén tay áo, cúi đầu tạ lễ.

Sau đó tôi và chị ngồi vào chỗ. Shima cùng các cô giúp việc lần lượt bưng các mâm còn lại vào. CƠM dọn lên xong, ấm đun rượu^[*] được mang đến, cỗ bàn đã sẵn sàng.

“Tệ xá chẳng có gì nhiều, mong các vị cứ tự nhiên...”

Tôi cất tiếng mời, hai thầy chùa khẽ cúi đầu, nâng chén rượu trước mặt lên. Pháp hiệu Kozen nghe già dặn, thật ra thầy mới ngoài ba mươi tuổi, gầy gò và đeo kính nặng độ. Nếu không vận áo cà sa thì trông thầy giống một thư sinh đang mọc tóc thôi. Ngược lại, Eisen chùa Ma Lữ Vĩ tuy còn học việc nhưng đã quá ngũ tuần, tóc lỏm chớm lỏm đốm bạc, mặt mũi dữ dằn, còn đeo kính rất dày nên mắt xéch cả lên, mỗi bên má hằn một vết nhăn sâu như kẻ lể bao vất vả từng ném trái.

Vào những lúc thế này, thường người ta sẽ chia sẻ những kỉ niệm liên quan đến người quá cố, nhưng vì cái chết kì dị của anh, chủ khách nghiêm nhiên tránh đả động về chủ đề ấy. Thay

vào đó, câu chuyện xoay quanh Kozen. Thầy còn độc thân, nên khi trưởng thôn và gia chủ Tây gia Sokichi tâm sự rằng phải chạy đôn chạy đáo chăm sóc vợ, mặt thầy đỏ như gấc, trán lấm tấm mồ hôi. Miyako bèn trêu, “Trông thầy buồn cười quá!” Trán thầy Kozen lại phủ một tầng hơi nước làm mọi người đồng loạt cười lớn.

Còn cười được là tốt. Vì chỉ lát nữa thôi, một sự cố khủng khiếp đến đại người sẽ xảy ra... Bây giờ hồi tưởng, bàn tay cầm bút của tôi vẫn run rẩy đây.

Hai thầy chùa không hay rượu lắm nên uống xong là úp luôn chén xuống và cầm lấy đĩa. Mọi người xung quanh bắt chước theo, Shima tắt tả đi bới thêm cơm. Đúng lúc đó...

“Á, thầy làm sao thế!”

Nghe tiếng thét chói tai, tôi ngẩng phắt lên thì thấy Eisen đang cố đỡ Kozen từ phía sau. Kozen đánh rơi đĩa, một tay chống xuống chiếu, tay còn lại cào cào từ cổ họng xuống ngực.

“A, khó thở... Nư, nước...”

Bốn năm người vùng dậy chạy xuống bếp. Những người còn lại đều dợm đứng lên.

“Thầy Kozen, sao thế này? Ráng gượng một chút.” Trưởng thôn đi vòng ra sau, nhìn vào mặt Kozen.

“Khó... khó thở quá... Ngực tôi... ngực..” Móng tay cào rách chiếu, người run bần bật như con thú bị thương, cuối cùng Kozen thổ huyết ra mâm cơm.

“Ááááá...” Ai đó hét văng lên.

Mọi người đồng loạt đứng bật dậy, có người vùng chạy ra khỏi phòng.

Đây là án mạng thứ ba.

Cơn ác mộng của tôi vẫn tiếp tục. Âm ỉ điên loạn, giết chóc vô nghĩa... Thảm kịch chưa dừng lại. Trong số đó, sự cố khiến tôi kinh hãi nhất chính là cái chết này.

Thấy Kozen hộc máu, bác sĩ Arai đứng phắt dậy, rồi như nhận ra điều gì nên lên tiếng, “Thầy Kuno, giúp tôi một tay với...”

Tôi nhìn sang Kuno, và đến giờ vẫn chưa quên bộ dạng bác lúc đó. Bác nửa đứng nửa ngồi, chồm người qua mâm, trán ướt đẫm mồ hôi, mắt như muốn lồi ra. Trên đầu gối là bàn tay phải nắm chặt chén rượu, tay run lên, rồi chén rượu vỡ rùm.

Nghe Arai gọi, Kuno như sực tỉnh, rút khăn tay lau mồ hôi trên trán. Bấy giờ bác mới nhận ra tay mình đang chảy máu nên lật đặt buộc khăn vào vết thương, đoạn đứng lên đáp lại đề nghị của Arai, hai đầu gối run lập cập.

Arai khẩn trương khám cho Kozen, nhưng không giấu nổi vẻ thắc mắc trước bộ dạng của đồng nghiệp.

“Ai đó lấy hộ tôi cái túi ở hành lang.” Arai chưa dứt lời, Miyako đã đứng dậy. Arai tiêm hai, ba mũi, cuối cùng lắc đầu như bỏ cuộc. “Hỏng rồi. Đã quá trễ.”

Trưởng thôn dè dặt hỏi, “Thưa thầy, nguyên nhân cái chết là...?”

“Chưa giải phẫu tử thi nên tôi chưa thể trả lời chính xác, chỉ biết rất giống trường hợp của cậu Hisaya. Thầy Kuno, thầy thấy thế nào?”

Kuno ngẩn người mở to mắt, như thể không nghe rõ lời Arai. Mọi người ngờ vực nhìn bác chăm chăm, rồi có ai đó đẩy

mạnh lưng tôi.

“Là thằng này! Chính nó hạ độc đấy!”

Tôi kinh ngạc quay lại thì thấy Eisen đang xĩa tay vào mặt mình cùng biểu cảm hãi hùng, “Chính là mày! Mày là thằng hạ độc. Mày giết ông, giết anh, lần này định giết cả tao, nhưng lại giết nhầm thầy ấy!”

Mạch máu nổi phồng trên trán Eisen, đôi mắt xéch sau tròng kính đỏ ngầu. Gian phòng thoáng chốc lạnh đi. Lúc này có một người loạng choạng đi đến, gạt tôi sang một bên và đứng chặn lên trước. Là Haruyo.

“Thầy nói gì vậy?” Giọng chị giận run. “Tại sao Tatsuya phải đầu độc thầy? Thầy và Tatsuya thì liên quan gì đến nhau chứ?”

Eisen như bưng tỉnh, nao núng nhìn quanh. Khi thấy mọi người đều đổ dồn mắt vào mình, thầy luống cuống đưa tay áo quệt mồ hôi trán. “À, không, tôi thất lễ quá...”

“Chẳng có gì thất lễ cả. Nào, thầy hãy nói cho mọi người nghe, vì sao Tatsuya lại muốn giết thầy. Vì sao em ấy lại muốn hạ độc thầy?”

Haruyo vừa thở hổn hển vừa sấn sổ tiến lại gần Eisen, làm thầy càng hoảng.

“Không, không có gì hết. Vì tình cảnh đáng sợ quá, làm tôi rối trí... lỡ thốt ra lời quá đáng. Xin hãy xem như nước chảy qua cầu mà quên đi.”

“Rối trí đến đâu thì vẫn có chuyện nên nói và không nên nói. Xin thầy hãy làm rõ ra. Giữa thầy và Tatsuya có liên hệ gì...”

“Chị ơi, thôi bỏ đi. Kích động quá sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe.”

“Nhưng chị tức quá...” Haruyo áp chặt vạt áo vào mặt, vai run run òa khóc.

Tại sao Eisen lại lớn tiếng la hét như thế nhỉ? Dù rỗi trí thì cũng không thể nói ra những lời vốn không nghĩ đến. Lúc biết Kozen bị đầu độc, chắc chắn thầy ta đã sinh nghi là hung thủ giết nhằm mục tiêu. Nhưng tại sao lại nghi như thế..

Thầy nói, mày giết ông, giết anh, lần này định giết cả tao...

Tại sao nhỉ? Tại sao sau ông ngoại và anh trai thì lại đến Eisen? Tôi không tài nào hiểu nổi.

Tạm gác lại băn khoăn đó, việc Kozen bị đầu độc lại khiến một làn sóng khiếp đảm ập vào thôn Tám Mộ. Những người làm vật hi sinh lúc trước, cả ông ngoại và Hisaya, đều có liên hệ sâu sắc với nhà Tajimi. Nhưng người bị hại lần này, ngoài việc là sư thầy của ngôi chùa trước giờ vẫn lo hậu sự cho gia đình thì chẳng có cơ duyên hay mối liên quan nào đặc biệt cả. Hai án mạng đầu tiên rất khó hiểu, còn vụ thứ ba thì phải nói là vô nghĩa. Hung thủ chuyên hạ độc, ra tay bất kể nạn nhân, chỉ cần giết người là thỏa mãn sao?

Cảnh sát trực thôn lập tức lao đến theo tin cấp báo. Và khi đêm xuống, chỉ huy Isokawa cùng các điều tra viên khác của thị trấn N lữ lượt kéo về.

Isokawa là một nhân vật lão luyện, được xem như con cáo già của cảnh sát hình sự tỉnh. Sau cái chết kì lạ của Hisaya, ông đóng chốt ở thị trấn N, hằng ngày lên thôn Tám Mộ để điều tra, thế nên chẳng ai bất ngờ khi ông xuất hiện. Đáng ngạc nhiên là lần trong số các nhà chức trách có cả anh chàng nói lắp Kindaichi. Kì lạ hơn, cái anh Kindaichi ấy khá có tiếng nói

trong nhóm. Ngay cả Isokawa cũng hỏi ý kiến anh ta một cách kính trọng. Cuối cùng, kết quả điều tra đại khái như sau.

Chất độc giết chết Kozen được bỏ vào món giám[*]. Thời điểm tẩm độc có thể được suy luận thế này.

Hai mâm riêng và khoảng hai mươi mâm chung, trừ xúp, được chuẩn bị cùng nhau và bày tạm dưới bếp trong khi mọi người tụng kinh ở nhà trên. Không chỉ đàn bà mà cả đàn ông, lúc xin miếng nước, khi thì đổi cốc, luân phiên nhau ra vào khu vực này. Vì thế, tuy rằng ai cũng có cơ hội bỏ độc vào mâm của Kozen, nhưng điều khó hiểu ở đây là tại sao hung thủ biết mâm đó sẽ được bưng cho Kozen?

Có hai mâm riêng, còn lại toàn bộ là mâm chung, nên ai cũng hiểu hai mâm đó sẽ được đem mời nhà sư. Nếu hung thủ nằm trong số khách khứa thì cứ việc an tâm là mâm bỏ độc tuyệt đối không đến chỗ mình, có điều mâm đó dọn cho Kozen hay Eisen, e rằng cả Phật Thích ca cũng không tiên đoán nổi.

Việc tôi bưng mâm có độc và Haruyo bưng mâm còn lại hoàn toàn là ngẫu nhiên. Hơn nữa, việc tôi đứng bên phải chị, bưng mâm vào phòng theo tương quan đó và đặt trước mặt Kozen cũng hoàn toàn ngẫu nhiên, không có chủ ý của tôi hay Haruyo xen vào. Nếu bấy giờ tôi bưng mâm còn lại, hoặc đứng bên trái Haruyo, dĩ nhiên người bị đầu độc phải là Eisen.

Vậy thì, chẳng lẽ mục đích của hung thủ là chỉ cần một trong hai thầy chùa chết, không quan trọng là thầy nào? Trên đời lại có kiểu giết người ngớ ngẩn như thế ư? Nghe thật điên rồ. Mọi việc thật điên rồ. Tuy nhiên, thủ pháp gây án điêu luyện

cho thấy hung thủ tuyệt đối không ngu ngốc cũng chẳng hề loạn trí. Cứ bảo vụ án này điên rồ, chẳng qua là vì không ai xác định được kế hoạch của hắn thôi. Nói cách khác, ba án mạng vừa qua mới là ba điểm trên vòng tròn đẫm máu mà hắn đang cố vẽ ra. Và không ai biết mục đích của chuỗi tội ác này là gì cho đến khi hắn vẽ xong.

Đêm đó, tại hai gian 19 m² thông nhau, một thí nghiệm kì lạ đã diễn ra. Dường như đây là ý tưởng của Kindaichi. Anh ta muốn chúng tôi trở lại vị trí của mình lúc ăn cỗ. May thay, nhờ lời nhắc nhở thấu đáo trước đó của Arai, hiện trường được giữ nguyên, chỉ có tử thi chuyển đi giải phẫu, còn lại mâm bát vẫn để theo thứ tự như cũ. Tất cả ngồi xuống đúng mâm của mình.

“Xin hãy nhìn kĩ. Không có gì sai sót chứ? Mâm cơm trước mặt có đúng là mâm quý vị dùng khi nãy không? Kiểm tra cho kĩ nhé.”

Chúng tôi xem kĩ mâm cơm trước mặt, kiểm tra thức ăn còn dư trong chén. Đại khái không có sai lệch gì. Thế là Kindaichi đi vòng quanh ngó món giấm của từng người và ghi chép vào sổ.

A, tôi biết rồi. Anh ta đang xem xem ai ăn hoặc không ăn món giấm. Cơ bản có thể suy luận thế này. Vì có sự phân biệt giữa mâm chung và riêng nên hung thủ chắc hẳn mâm mâm có độc sẽ không xoay đến mình. Đồng thời hắn cũng nhận thức rõ rủi ro rằng, khi sắp xếp món ăn, người ta hay đổi chén từ mâm này qua mâm khác, hoặc gắp chút thức ăn từ chén nọ bỏ qua chén kia.

Bỏ độc xong, nhớ có ai đổi chén sang mâm khác, hoặc gắp thức ăn từ chén nọ sang chén kia thì... Vì vậy, hung thủ dứt

khoát sẽ tránh xa món giấm.

Mãi sau này tôi mới được cho biết kết quả thí nghiệm của Kindaichi. Kẻ không hề đụng đến món giấm khi ấy chỉ có mình tôi, Tajimi Tatsuya.

Vì tôi rất ghét món đó...

* * *

Ôi, tôi mệt mỏi rã rời. Chẳng còn sức nghĩ ngợi gì nữa. A... thật quá lắm rồi.

Trước căng thẳng và kích động, sức chịu đựng của con người cũng có giới hạn. Vượt qua giới hạn đó, dây thần kinh căng như dây đàn sẽ đứt phụt, sự kích động sẽ bùng nổ. Trạng thái này gọi là rệu rã. Và vào đêm ấy, tôi đã rệu rã.

Thi thể Kozen tạm thời được chuyển qua phòng khác chờ giải phẫu. Isokawa đích thân đi gửi điện báo cho tiến sĩ N, bác sĩ ủy thác của cảnh sát tỉnh.

Sau cú điện báo đó, chúng tôi lần lượt bị thẩm vấn kỹ lưỡng đến khuya. Ở hai vụ án trước, không biết thủ phạm hạ độc ở đâu và khi nào, hôm nay thì rất rõ ràng. Hẳn đang ở đây, lẫn vào sự hỗn tạp nơi nhà bếp để khéo léo bỏ độc vào thức ăn. Nghĩa là, kẻ ác độc đã giết ông và anh, ban nãy giết cả Kozen thực chất ở ngay gần tôi. Ý nghĩ này khiến tôi không khỏi rùng mình ớn lạnh.

Cuộc thẩm vấn vô cùng khắc nghiệt kéo dài đến tận khuya hôm ấy, cố nhiên tâm điểm là tôi. Những ngẫu nhiên xui xẻo của tôi có khả năng làm vẩn đục cả những bộ óc sáng suốt nhất.

Đối với cảnh sát bây giờ, hung thủ như con quái vật, hạ độc vô tội vạ, giết hết người nọ đến người kia mà chẳng cần lý do... Ngoài tôi ra còn ai khớp với tính cách đó hơn nữa?

Cha tôi gồm gấm ghiếc như vậy cơ mà. Dòng máu hung bạo của cha đang chảy trong huyết quản tôi, chỉ khác là thay hình đổi dạng, không hùng hực như lửa mà tiềm tàng lặng đọng như nước, chẳng phải là tố chất gắn liền với tính cuồng sát bằng độc dược sao... Xuất thân của tôi dính dáng đến thảm kịch đẫm máu này. Nó trở thành sao chổi chiếu mệnh, chi phối tôi, xui khiến tôi gây ra những tội ác quái đản..

Việc tôi mới về thôn cũng là một bất lợi. Đối với người dân nơi đây, tôi là một kẻ ngoại lai bí hiểm, không ai đủ tự tin đứng ra bảo vệ tôi cả. Có khi chính Haruyo cũng nghi ngờ tôi... Ý nghĩ này khiến tôi đau đớn hơn cả việc bị phanh thây xẻ thịt. Chị tôi mà còn cho là như thế thì cảnh sát đánh dấu hỏi vào tôi cũng hợp lý thôi. Các kiểu hỏi cung trực tiếp và gián tiếp diễn ra dai dẳng. Khi thì họ rào trước đón sau, khi thì thẳng thắn công kích, buổi thăm vấn trôi qua dằng dặc mà quyết liệt khiến tôi kiệt sức cả về tinh thần lẫn thể xác.

Nghe nói thời Edo^[*] có cách tra khảo gọi là “kết tội khi mơ màng”. Người ta bắt tù nhân thức suốt nhiều ngày để tinh thần và thể xác hẳn mệt mỏi rũ rượi, rồi tận dụng trạng thái mơ hồ buộc hẳn nhận tội, không cần biết hẳn có thực sự phạm tội hay không.

Thái độ của điều tra viên đêm đó không hẳn là muốn bức cung tôi đến mức ấy, nhưng trạng thái căng thẳng và kích động

liên tiếp đã vượt quá sức chịu đựng, khiến tôi cảm thấy mình như tên tù nhân gặp phải loại tra khảo “kết tội khi mơ màng” này. “Hay mình là một con quái vật mà chính bản thân cũng không nhận ra? Phải chăng một nhân cách thứ hai đang ẩn nấp bên trong, nè lúc mình không hay biết đã gây ra những chuyện kinh khủng đó...” Thậm chí tôi còn nghĩ ra mấy chuyện vớ vẩn như thế. Bị dồn ép quá mức, suýt nữa tôi đã hét lên, “Đúng rồi. Là tôi. Tất cả đều do tôi làm. Tôi thú nhận tất cả, đừng hành hạ tôi nữa... Để cho tôi yên.”

Và người kịp thời ngăn cản tôi không ai khác chính là Kindaichi.

“Ôi trời, ông cảnh sát, dù hung thủ là ai đi nữa thì vụ này cũng không thể giải quyết trong một sớm một chiều, vì chưa nắm được động cơ giết người của hung thủ. Ngay vụ ám hại ông Ushimatsu và anh Hisaya dường như cũng có động cơ, nhưng nghĩ kỹ thì lại thấy giống giết người vô tội vạ. Lần này đến Kozen, ta vẫn không rõ động cơ gây án của hắn. Còn chưa dò ra rốt cuộc hắn đang toan tính điều gì thì chưa thể buộc tội người khác, nhất là buộc tội một cách thiếu thận trọng như vậy.”

Kindaichi dường như có tầm ảnh hưởng lạ lùng đối với Isokawa, chỉ một lời của anh ta, tôi đã được giải phóng khỏi mũi dùi sắc bén của cảnh sát thẩm vấn.

Isokawa cười chua chát, “Hãy, rắc rối quá! Vụ thẩm sát hai mươi sáu năm trước đúng là rùng rợn chưa từng có, nhưng lại đơn giản. Chuỗi án mạng lần này có quy mô nhỏ mà khiến

chúng ta đau đầu hơn nhiều. Khốn kiếp, hai đời cha con đều làm người ta hao tâm tổn sức...”

Cuối cùng, khi nhóm điều tra cắt lại hai người canh chừng thi thể Kozen và rời đi, thì đã quá 11 giờ đêm. Ngày mai tiến sĩ N sẽ tới giải phẫu tử thi ngay tại nhà Tajimi. Nhóm điều tra đi chưa bao lâu, khách dự cúng thất bị giữ lại đến lúc đó cũng len lén ra về như chạy nạn, bỏ lại gian phòng rộng lớn quanh quẽ như bờ biển khi triều rút.

Tôi chẳng còn tâm sức để làm bất cứ việc gì nữa. Cảm giác khổ sở trào dâng, tôi yếu đuối ngồi bệt xuống sàn phòng ngổn ngang, nước mắt đua nhau tuôn trào.

Không ai bắt chuyện với tôi. Có tiếng rửa bát lạnh canh dưới bếp mà tuyệt nhiên không nghe tiếng nói. Chắc Shima và các cô giúp việc khác đang bàn tán về thảm kịch hôm nay, nhưng ngại tôi nên cố hạ thấp giọng. Hẳn là sự nghi ngờ đã cắm rễ sâu trong lòng họ. Ngay cả tiếng rửa bát cũng tránh va đập hết mức...

Ôi, tôi cô độc quá! Chẳng ai đứng về phía tôi, mở lời với tôi...

Nỗi cô đơn đang cuộn cuộn trong lòng, thỉnh thoảng một giọng nói cất lên như nhìn thấu tâm can tôi, “Không có chuyện đó đâu. Chị lúc nào cũng đứng về phía em.

Haruyo nhẹ nhàng ôm lấy vai tôi từ phía sau, “Dù ai nói gì đi nữa, chị vẫn mãi ủng hộ em, dứt khoát em đừng quên điều này nhé. À không, chị biết rằng em không phải là người khủng khiếp như thế...”

Chưa khi nào tôi thấm thía sự cảm thông của người khác như lúc ấy. Tôi bất chợt rúc vào ngực chị như đứa trẻ. “Chị ơi,

nói cho em biết, em phải làm sao đây? Lẽ nào em đến đây là sai lầm? Nếu vậy em sẽ quay lại Kobe ngay lập tức. Chị nói cho em biết đi, em phải làm thế nào bây giờ?”

Haruyo dịu dàng xoa lưng tôi, “Nào, đừng bàn lùi chứ... Em là người nhà này, về nhà ở thì có gì sai. Em phải sống mãi ở đây đây...”

“Chị ơi, nếu việc em đến đây là nguyên nhân khiến thảm kịch lần lượt xảy ra thì em chẳng thể nán lại thêm một phút nào nữa. Chị nói cho em biết đi, ai gây ra những chuyện này? Và dính dáng gì đến em chứ?”

“Tatsuya!” Haruyo run giọng, “Đừng nghĩ vớ vẩn... Em làm sao dính dáng đến các án mạng được? Chỉ riêng trường hợp của anh chẳng phải đã rõ rồi sao! Em tráo thuốc lúc nào? Em mới về thôi mà...”

“Cảnh... cảnh sát chẳng hề nghĩ thế. Họ cho rằng em là ác ma tinh thông yêu thuật.”

“Vì tâm trí họ rối loạn thôi. Khi họ trấn tĩnh lại, hiểu lầm sẽ được hóa giải. Tatsuya, nhất định không được bi quan hay tuyệt vọng...”

“Chị...”

Tôi toan nói thêm, nhưng từ ngữ cứ nghẹn ở cổ, không thốt được tròn câu. Haruyo im lặng một lúc, rồi như sực nhớ ra.

“À đúng rồi, chuyện lạ em hỏi chị hôm trước...”

“Chuyện lạ á?”

“Ừ, em hỏi gần đây có ai rời thôn đi xa không... Tại sao lại hỏi thế”

Giọng điệu như thể đã nghĩ ra điều gì ấy khiến tôi ngạc nhiên nhìn sang. Mặt Haruyo hơi phù do mệt mỏi, riêng ánh mắt lại sáng lấp lánh như ẩn chứa một cảm xúc mạnh mẽ. Thế là tôi thành thật thuật lại việc có kẻ đi quanh dò la về tính cách và hành vi của tôi ở Kobe. Kẻ này không liên quan đến người tìm ra tôi là luật sư Suwa, và bộ dạng có vẻ là người ở quê.

Haruyo mở to mắt, hỏi lại tôi là việc xảy ra khi nào. Tôi bấm tay ước lượng, Haruyo cũng nhắm tính, cuối cùng thở dốc, “Quả nhiên. Đúng là khoảng thời gian đó...” Chị bỗng nhích gối tới gần. “Hôm trước em nói là người thôn này nên chị mới không nghĩ ra. Vì đây không phải người thôn này, chỉ có cơ duyên sâu đậm với thôn này thôi, và đi xa đúng vào khoảng thời gian em bảo.”

“Ai ạ? Người đó là ai?”

“Thầy Eisen chùa Ma Lữ Vĩ.”

Tôi rùng mình nhìn chị, cảm giác như ai đóng đinh đỉnh đầu mình, giọng tôi run lên, “Thật thế ạ?”

“Thật mà, chắc chắn không sai. Khi này thầy Eisen cũng nói năng rất lạ lùng với em còn gì. Bây giờ chị tức quá nên mãi tranh cãi, mãi mới sực nhớ khoảng đầu tháng trước thầy bỏ chùa đi đâu đấy khoảng năm sáu ngày.”

Tôi không rét mà run, răng va lập cập vì kích động, “Eisen là người thế nào? Có quan hệ gì với nhà ta không?”

“Không hề. Thầy Eisen là chỗ quen biết cũ của trụ trì Choei, trước kia từng làm sư truyền đạo ở ngôi chùa nào đó bên Mãn Châu. Chiến tranh kết thúc chưa bao lâu thì thầy xuất hiện ở chùa Ma Lữ Vĩ. Do trụ trì Choei đau ốm nên thầy thường thay

mặt giải quyết công việc. Chị không biết gì về xuất thân của thầy cả.”

Nếu người xuất hiện ở Kobe là Eisen thật, thì tại sao thầy phải làm thế? Sao lại quan tâm đến tôi như vậy?

“Liệu Eisen có biết gì về những án mạng này không chị nhỉ? Theo lời lẽ của thầy hôm nay thì...”

“Chắc chắn là có.” Haruyo quả quyết. “Nếu không thì đã chẳng thốt ra lời lẽ ác nghiệt như thế. Về sau thầy bảo rối trí vì cảnh tượng đáng sợ quá. Có thể lắm, nhưng mất trí cỡ nào cũng khó mà tuôn ra điều mình không hề nghĩ. Em còn nhớ những lời ấy không?”

Làm sao mà tôi quên được. Vẫn run bắn, tôi im lặng gật đầu.

“Những lời ấy có khiến em liên tưởng đến điều gì không? Tất nhiên thầy Eisen đã hiểu lắm, nhưng tại sao lại hiểu lắm chứ?”

Dĩ nhiên tôi chẳng liên tưởng được điều gì cả. Giữa lúc tôi bận ngẫm nghĩ và chán nản về tình cảnh cô độc của mình ở đây, thì Shima xuất hiện.

“Cậu Tatsuya...” Cô quỳ ở ngưỡng cửa. “Hai bà cho gọi...”

“A, thế à, thưa với hai bà là chị đến ngay...”

Haruyo dợm đứng lên thì Shima ngăn lại, “Dạ, hai bà bảo không phiền cô chủ, chỉ gọi một mình cậu Tatsuya...”

Hai chị em không khỏi nhìn nhau.

Tôi đến nhà này đã được một tuần nhưng chưa từng trò chuyện riêng với hai bà. Lúc nào gặp mặt cũng có Haruyo hoặc người khác ở cùng. Hai bà đột ngột cho gọi một mình tôi đúng vào đêm xảy ra sự cố bi thảm càng khiến lòng tôi rối bời bất an.

Không thể từ chối, tôi đứng dậy đi theo Shima. Haruyo bồn chồn trông theo...

Hai bà ở phía trong cùng nhà chính, sinh hoạt tại hai gian phòng rộng khoảng 13 và 10 m, nối với hành lang gần 30 mét dẫn xuống nhà ngang. Hai bà luôn trải nệm ngủ cạnh nhau ở phòng 13 m.

Tôi theo Shima bước vào phòng. Hai bà chưa ngủ mà đang lặng lẽ uống trà. Tôi vẫn không phân biệt được ai với ai. Trông thấy tôi, hai bà mỉm cười bằng đôi môi chúm chím như túi rút.

“Tatsuya đây à, cực thân cháu rồi. Ngồi xuống đây nào.”

“Shima, ở đây hết việc rồi, lui xuống nghỉ ngơi đi.”

Hai bà lần lượt nói. Tôi ngồi xuống chỗ được chỉ. Shima im lặng cúi chào rồi đi ra ngoài.

“Hai bà tìm cháu ạ?” Tôi đưa mắt nhìn cặp sinh đôi.

“Hô hô hô, sao lại khách sáo thế. Đây chẳng phải nhà cháu sao, cứ thoải mái đi, Kotake nhi!”

“Phải ạ. Cháu không cần lo lắng thế. Hisaya chết rồi, cháu giờ như chủ nhà. Phải đường hoàng lên, không thì hai bà phiền não lắm.”

Con người đến tuổi này, có lẽ mọi hỉ nộ ái ố đều bay hơi hết, dây thần kinh cảm xúc cũng trơ lì đi chăng? Hai bà đều bình thản, cứ như không hề biết đến thảm kịch hôm nay vậy. Tôi đâm ra khó chịu, người bứt rứt vô cùng.

“Vâng, thế việc hai bà muốn nói là...” Tôi hỏi lại lần nữa.

“À, không hẳn là việc gì quan trọng. Hai bà nghĩ có lẽ cháu cũng mệt rồi nên định cho cháu cốc trà.”

“Ừ, chuyện xui xẻo xảy ra liên tiếp, chắc cháu mệt mỗi lần. Đây là trà hiếm đấy, cháu uống một cốc đi. Chị Koume, chị pha cho cháu nó một cốc nhé.”

“Ừ ừ.” Bà Koume thoãn thoắt lau dụng cụ và pha cho tôi một cốc trà.

Chẳng hiểu dụng ý thực sự của hai bà là gì, tôi chỉ biết giương mắt nhìn họ.

“Cháu sao thế? Bà Koume cất công pha cho cháu đấy, mau cảm ơn rồi uống đi.”

Nghe giục, mà cũng không có lý do để từ chối nên tôi cầm cốc lên uống và lập tức giật thột, lại đưa mắt nhìn hai bà. Mùi vị quá dị thường làm lưỡi như bị kim châm... Hơn nữa, tôi còn bắt gặp hai bà thoáng nháy mắt với nhau. Tôi nghe sống lưng ớn lạnh, mồ hôi túa ra khắp người.

Kẻ hạ độc... Hai bà lão giống khi này là kẻ hạ độc sao?

“Cháu sao vậy? Tatsuya, sao mặt cháu lạ thế? Uống một hơi cho hết đi nào.”

“Vâng...”

“Hô hô hô, thằng bé ngộ quá. Sao cứ nhớn nhác thế nhỉ? Không có độc đâu, uống một hơi đi.”

Hung thủ mà hồn nhiên như thế ư? Hai bà chụm đôi môi như túi rút, bộ dạng khoái chí nhưng cũng có phần hồi hộp, chăm chú nhìn đôi tay cầm cốc của tôi.

Mồ hôi lạnh chảy thành dòng trên mặt, trước mắt tôi tối sầm, hai tay cầm cốc trà run bần bật.

“Sao thế? Uống ực một phát rồi về phòng nghỉ. Đêm cũng muộn rồi.”

“Ừ, hôm nay cháu hẳn là kiệt sức lắm. Uống cạn cốc trà đó, quên hết mọi chuyện rồi ngủ đi nhé. Ăn được ngủ được là tiên mà.”

Tôi lâm vào cảnh tiến thoái lưỡng nan. Bây giờ không lẽ phun nước trà đang nghét trong miệng ra. Mà phun thì sao, một phần đã trôi xuống cổ rồi còn đâu. Trót đâm lao phải theo lao... Ừ, ra sao thì ra. Bỗng nổi máu liều, tôi nuốt trọn hớp trà đáng nghi. Nổi khiếp đảm, cơn rùng mình và sự tuyệt vọng khó tả làm người tôi run lẩy bẩy...

“A, uống hết rồi kìa.”

“Hô hô hô, đúng là đứa cháu ngoan.”

Hai bà nhìn nhau cười xảo quyết, cổ rụt lại, hí hửng như trẻ nhỏ. Sống lưng ớn lạnh, tôi cúi gằm mặt như thể thân mình bị nhìn thấu. Chẳng mấy chốc bụng tôi sẽ đau quằn quại, một dòng máu ấm nóng trào lên ngực... Toàn thân nhom nhớp mồ hôi.

“Thôi, cháu về nghỉ được rồi.”

“Ừ, chị nói phải. Cháu xuống nhà ngang nghỉ ngơi đi. Chúc cháu ngủ ngon.”

“Vâng...”

Tôi chống tay xuống chiếu, cúi đầu chào hai bà rồi lảo đảo đứng dậy. Không hiểu sao tôi có cảm giác quay cuồng, mắt hoa đi. Ra tới hành lang, tôi bắt gặp Haruyo đang đứng đợi với vẻ lo lắng.

“Hai bà tìm em làm gì thế?”

“Không có gì đâu ạ. Chỉ gọi em đến uống cốc trà thôi.”

“Uống trà...?” Haruyo nhíu mày nghi ngờ, rồi nhận ra sắc mặt tôi khá xấu. “Trời, Tatsuya, em sao thế? Mặt tái nhợt, mồ hôi cũng.”

“Không sao đâu, em hơi mệt thôi. Tối nay ngủ một giấc là lại khỏe ngay ấy mà. Chị cũng ngủ đi nhé.”

Dường như Haruyo muốn đỡ tôi, nhưng tôi gạt nhẹ ra rồi loạng choạng quay về nhà ngang. Shima đã trải sẵn nệm ngủ. Với tâm trạng vật vờ như kẻ say, tôi thay đồ ngủ, tắt đèn rồi quăng mình xuống nệm. Hồi nhỏ tôi từng xem vở kịch Bát trận thủ hộ thành. Do tình thế bức bách, Satohida Kamimasakiyo biết là rượu độc mà vẫn uống, cố thủ trong tháp canh ba năm, vừa sống vừa nhìn sinh mệnh rút ngắn từng giờ từng khắc. Tôi vẫn nhớ cảm giác sợ hãi khôn tả và nỗi buồn sâu thẳm trong tâm hồn non nớt của mình bấy giờ.

Tâm trạng của tôi đêm ấy cũng thế. Tôi huy động toàn bộ hệ thần kinh để dò xét những thay đổi bất thường có thể phát sinh trong người mình. Cảm giác tuyệt vọng ảm đạm khó lòng diễn tả bằng lời. Tôi nhắm mắt trong đêm, thậm vẽ nên những ảo tưởng kì dị và đẫm máu. Tuy nhiên, chẳng có gì dị thường xảy ra trong người tôi cả. Trước khi cơn đau thể xác xuất hiện thì tôi đã mù mẫm thiếp đi vì mệt mỏi và căng thẳng.

Không lâu sau, khi cảm nhận được điều khác thường, tôi giật mình choàng tỉnh giữa đêm. Không rõ lúc đó là mấy giờ.

Từ nhỏ tôi đã có một tật lạ, một chứng bệnh thì đúng hơn, đó là mỗi khi tinh thần quá sa sút, hoặc thể xác quá lao碌 thì đêm ngủ sẽ rơi vào tình trạng nửa mê nửa tỉnh, tức là trí não tỉnh dậy, còn dây thần kinh vận động vẫn ngủ li bì.

Thật ra nếu bạn chưa từng ném trái thì sẽ không thấu hiểu được nỗi sợ hãi và cô đơn khi đó. Các giác quan thức giấc, mơ hồ nhận thức được mọi việc xung quanh, nhưng thần kinh vận động hoàn toàn tê liệt, trò chuyện cũng không nổi chứ đừng nói cử động tay chân. Dù cố gắng mở miệng thì lưỡi cũng cứng ngắc, nghĩa là rơi vào trạng thái bị trói chặt.

Đêm ấy, tôi choàng tỉnh trong trạng thái này.

Có gì đó bất thường trong phòng... Nói cách khác, trong phòng còn một người nữa, tôi cảm nhận được dao động không khí do hắt gây ra và hơi thở kiềm chế của hắt. Mà trước cả khi cảm nhận, mi mắt khép chặt của tôi đã bắt được thứ ánh sáng mờ ảo kì lạ lan tỏa trong phòng, dù tôi tắt đèn rồi mới ngủ.

Không cử động được, khắp người túa mồ hôi vì khiếp hãi. Tôi cố gắng hét lên, nhưng lưỡi cứng ngắc không thốt được thành tiếng. Tôi ra sức giãy giụa ngồi dậy, nhưng toàn thân cứ gắn chặt vào nệm, chẳng nhúc nhích được. Ít nhất cũng phải ráng mở mắt, nhưng hai mí như bị keo dán. Người ngoài trông thấy ắt sẽ tưởng tôi giả chết.

Chùng như yên tâm với tình trạng của tôi, kẻ đột nhập chậm chậm bò về phía nệm ngủ, sau một chút lưỡng lự thì bò đến tận rìa nệm, chăm chú cúi nhìn mặt tôi. À, ý tôi là, cảm thấy hắt đang cúi nhìn. Hắt ngồi yên một lúc, hô hấp ngưng đọng, chắc đang chăm chăm quan sát. Chẳng mấy chốc, nhịp thở của hắt gấp gáp. Tôi tưởng sắp có luồng hơi phả vào mặt mình, thì đúng lúc có sự lạ. Một giọt nóng hổi rơi xuống má tôi.

Nước mắt! Tôi vô thức gồng người, bất thần hít mạnh. Kẻ đột nhập cũng giật mình, vội rụt cổ lại, chăm chú quan sát

động tĩnh của tôi một lúc, chừng như yên tâm nên nhích đầu gối lên tí nữa, nghĩ sao lại đột ngột nhảy lùi ra sau. Hấn thở gấp, bất động chốc lát rồi hấp tấp nhồm dậy.

Đúng lúc này, trạng thái bị trói của tôi được hóa giải một phần. Mí mắt trên dưới vốn đấu tranh quyết liệt, cuối cùng đã đẩy bong được lớp keo dán.

Tôi mở bừng mắt, nỗi kinh hoàng liền chạy xẹt qua người như luồng điện.

Có người đang đứng trước bình phong Tam Toan Đồ. Hấn đứng quay mặt về bên kia nên tôi chỉ thấy sau lưng, nhưng nhìn giống hệt sư Phật Ấn vẽ trong bình phong.

Tôi chợt nhớ lại chuyện Haruyo kể lúc trước. Khi ngủ ở phòng này, Heikichi nhóm Núi đã thấy có người bước ra từ bình phong.

Tôi cố trợn mắt nhìn rõ tướng mạo hấn, nhưng ánh sáng mờ ảo bỗng vụt tắt, bóng dáng khả nghi biến mất trong đêm như bị hút vào bình phong. Tôi nỗ lực chiến đấu với trạng thái đông cứng đáng nguyên rủa của mình, cố sức hít thở thật mạnh (cử động duy nhất có thể làm được lúc này) và tận dụng sức bật để ngồi dậy. Đôi lúc nhờ thế mà tôi thoát khỏi tình trạng bị trói chặt.

Lần này chưa thành công đã phải ngưng ngang. Có người đang đi qua hành lang dài để đến đây. Tiếng bước chân đều đặn và êm như mèo, tiếng quần áo sột soạt nhẹ nhàng... Và im ắng hồi lâu khi dừng trước cửa phòng tôi.

Tôi nhắm mắt nín thở, tim nhảy thình thịch trong ngực, mồ hôi rịn trên trán.

Một khắc, rồi hai khắc trôi qua... Cuối cùng có tiếng kéo cửa khe khẽ, ai đó nhẹ nhàng bước vào cùng ánh sáng mờ nhạt. Không chỉ một mà tận hai người. Tôi lén hé mắt nhìn, và giật mình.

Đó là hai bà. Một trong hai cầm cây đèn giấy kiểu cổ. Ánh sáng mờ ảo hắt lên bóng hình nhàn nhạt của cả hai. Hai bà mặc y phục đi đường màu đen giống nhau, cổ tay đeo tròng hạt pha lê, lạ lùng hơn là cả hai đều chống gậy. Hai bà rón rén tiến tới rìa nệm, khom lưng nhìn xuống mặt tôi. Dĩ nhiên, tôi nhắm nghiền mắt lại.

“Ngủ say thật.” Một trong hai thì thầm.

“Thuốc có tác dụng rồi, hô hô hô.” Người còn lại nhỏ giọng.

“Kotake, nhìn kìa, cháu nó ra nhiều mồ hôi quá...”

“Chắc là do mệt. Thở cũng gấp gấp nữa.”

“Tội nghiệp, gặp phải nhiều chuyện mà...”

“Thôi thế này cũng ổn rồi. Có vẻ sẽ ngủ lâu đấy.”

“Ừ, mình đi thôi. Hôm nay là ngày mất của Phật mà.”

“Đi nào chị Koume.”

“Ừ, Kotake.”

Hai bà cầm đèn rón rén đi ra ngoài hiên, lặng lẽ đóng cửa phòng. Đúng lúc đó, tình trạng đông cứng kết thúc, tôi liền bật dậy.

A... là mơ sao?

Không, không phải. Hai bà đi vòng ra sau hiên, hướng đến nhà vệ sinh. Ánh đèn hắt hai cái bóng nho nhỏ lên cửa phòng.

Đằng sau phòng tôi nằm là một phòng sàn gỗ khoảng 13 m². Hẳn là nhà kho, bên trong có vài hòm mây đã cũ để đựng đồ,

một cái rương, một hộp gỗ sơn đen đựng mũ và áo giáp, và một cỗ kệ kiểu xưa chắc là của gia chủ thời trước. Khi hai bà đi vào nhà kho, tôi bất giác giật mình.

Lúc trước tôi có nói trên tường phòng này có treo mặt nạ nữ quỷ và tinh tinh. Hai bà vừa khuất dạng trong kho, đôi mắt nữ quỷ bỗng nhiên le lói sáng, chập chờn như nến, lập lòe khi tỏ khi mờ.

Tôi thần thờ nhìn chăm chăm vào thứ ánh sáng ấy một lúc, rồi hiểu ra. Trên bức tường treo mặt nạ nữ quỷ có đục lỗ, ánh sáng từ cây đèn của hai bà lọt qua lỗ rọi sang đây. Đồng thời tôi đã hiểu chân tướng của ánh sáng lơ lửng mờ ảo trong phòng lúc mình nửa mê nửa tỉnh. Ánh sáng đó thắp lên bên nhà kho, xuyên qua mặt nạ nữ quỷ hắt sang đây. Về sau ánh sáng vụt tắt, nghĩa là kẻ đột nhập phòng này đã trốn sang kho nhỉ?

Tim tôi nhảy loạn xạ, đập nhanh như trống dồn. Tôi đứng bật dậy, rón rén đến gần mặt nạ, đúng lúc trong kho “rầm” một tiếng giống như đóng nắp, ánh nến lập lòe ở mặt nạ nữ quỷ tắt lịm. Dấu hiệu có người trong kho cũng tan biến.

Tôi thấy rùng rợn khó tả. Không phải hai bà hạ độc, mà là cho tôi uống thuốc ngủ. Nói cách khác, hai bà muốn kín đáo vào kho nên đã đánh thuốc tôi. Nửa đêm thì có việc gì trong kho chứ?

Tôi nhẹ nhàng bật đèn, ra khỏi phòng và đi sang nhà kho ở bên kia tường. Trong đó tối thui, nhưng đúng như tôi dự đoán, ánh sáng của đèn phòng ngủ tia sang từ góc tường ứng với chỗ treo mặt nạ.

“Hai bà ơi...” Tôi khẽ gọi, tất nhiên chỉ gọi thử mà thôi, không nghĩ sẽ có ai trả lời. Quả nhiên, đáp lại chỉ là sự thình lạng, tôi bèn bật đèn kho. Đúng như tôi nghĩ, không thấy bóng dáng hai bà đâu.

Nhà kho không còn lối ra nào khác ngoài cánh cửa gỗ tôi vừa vào, đối diện nhà vệ sinh. Ở mé Bắc có cửa sổ nhỏ nhưng đã bị chặn bằng hàng rào mắt cáo, hơn nữa đã đóng chặt và chốt trong bằng thanh chắn.

Một cơn kích động khó tả chạy suốt người tôi. Không còn nghi ngờ gì nữa, ở đâu đó trong đây có lối đi bí mật. Điều này sẽ giải tỏa nghi vấn của Haruyo về nhà ngang và kẻ xâm nhập đã dọa Heikichi. Đúng, tôi hiểu rồi. Thời gian Heikichi ngủ ở nhà ngang, cậu ta nói luôn có cảm giác bị ai đó nhìn chằm chằm. Chắc chắn là vì kẻ đột nhập đã vào kho bằng lối đi bí mật, trước khi sang phòng ngủ thì lên quan sát tình hình qua lỗ nhỏ của mặt nạ nữ quý.

Tôi rón rén đến gần bức tường đang phát ra tia sáng. Ở đó treo một cái gương, tháo xuống quả nhiên thấy một lỗ tròn nhỏ phía sau. Ghé một mắt vào lỗ là trông thấy toàn bộ gian phòng. Để rồi từ từ suy nghĩ xem kẻ nào tạo ra lỗ nhìn trộm này, và nhằm mục đích gì. Còn bây giờ phải tìm xem có lối đi bí mật không đã. Tôi nhìn quanh kho một lần nữa.

Ở góc tường có ba cái tủ kiểu cổ viên sắt đen và năm sáu cái hòm bằng mây. Trên kệ sát trong góc là một hộp gỗ sơn đen đựng mũ và áo giáp, trần nhà có treo một cổ kiệu đan. Nhưng thứ thu hút ánh nhìn của tôi nhất không phải những vật dụng đó mà là cái rương to nằm gần như giữa kho. Tiếng “rầm” giống

đậy nắp nghe được ban nãy khiến tôi liên tưởng tới cái rương. Chốt rương bị hư, lệch hẳn sang một bên.

Tôi mở nắp xem, bên trong có vài tấm nệm và chăn bằng lụa. Tôi định gạt sang thì nghe tiếng bước chân gấp gáp bên dưới mình. Tôi nín thở. Hai bà đã về rồi sao?

Tôi vội tắt đèn, quay về phòng, tắt đèn và chui vào chăn. Gần như cùng lúc, tôi nghe tiếng nắp rương mở bên kho, mắt mặt nạ nữ quỷ phát sáng lờ mờ.

Một lát sau, hai bà cầm đèn đi sang phòng tôi. Tôi vội nhắm mắt. Hai bà soi đèn xuống mặt tôi.

“Nhìn xem, Tatsuya ngủ say chưa này. Kotake, có phải em nhìn nhầm đèn nhà kho sáng không?”

“Có lẽ em nhầm thật... Vì lúc nãy em bất ngờ quá.

“Tối nay em toàn nói những điều lạ lùng. Nào là có người dưới mật đạo... Ngoài Phật ra thì...”

“Không đâu, dứt khoát có người mà. Lúc mình lúng túng vì nến tắt, rõ ràng là ai đó đi sượt qua em...”

“Còn cãi! Mà thôi, để Tatsuya thức giấc thì không hay. Mình về phòng rồi từ từ nói chuyện.”

Hai bà chống gậy lộc cộc đi dọc hành lang về nhà chính.

Nhìn hình ảnh đó, tôi cảm thấy chẳng giống bất cứ một cảnh tượng nào ở thế giới này.

4

Dưới mặt đạo

Một lần nữa, tôi ngộp trong nhiều việc cần làm, nhiều điều cần nghĩ.

Trước hết là làm sáng tỏ vụ mặt đạo. Và tìm hiểu xem tại sao hai bà phải tránh tai mắt mọi người đến nỗi đêm hôm khuya khoắt mới lần mò xuống. Rồi điều tra xem kẻ dùng lối đi đó là ai, vào phòng này có mục đích gì. Tất cả do tôi một mình gánh vác, vì ngay cả Haruyo cũng không biết gì về mặt đạo.

Tuy nhiên đêm đó, chẳng biết có phải do rệu rã cả về tinh thần lẫn thể xác rồi còn bị hai bà đánh thuốc hay không mà tôi mất hết sức lực lẫn hứng thú. Hai bà quay về nhà chính không lâu, tôi lăn ra ngủ say như chết.

Sáng hôm sau mở mắt, đầu tôi nặng trĩu, như thể gần sáng thuốc ngủ mới phát huy tác dụng, tâm trí mờ mịt như phủ màng mỏng, tay chân tê dại, toàn thân uể oải. Hơn nữa, cứ nghĩ hôm nay cảnh sát lại tới, tôi không khỏi chán nản. Khổ nỗi không thể lấy cơ nặng đầu hay mệt mỏi để trây ì được. Sáng nay có một việc tôi nhất định phải làm, đó là ghé thăm ni Baiko.

Dường như ni biết điều gì đó rất quan trọng liên quan đến thân thể của tôi. Chẳng biết có ích với việc phá án không, nhưng đối với tôi bây giờ, nó là hi vọng, là cứu tinh duy nhất.

Cảnh sát mà đến thì khó lòng ra khỏi nhà, nên tôi sẽ đi ngay sau bữa sáng.

Tôi vừa ngồi dậy trên nệm thì Haruyo đi vào, hẳn là vẫn nghi ngại về yêu cầu gặp mặt của hai bà tối qua. Khi nhìn thấy tôi, chị có vẻ nhẹ nhõm, “A, em vừa dậy à? Em thấy trong người thế nào?”

“Cảm ơn chị. Xin lỗi đã làm chị lo lắng. Bây giờ em không sao rồi.”

“Tốt quá! Mà trông em vẫn nhợt nhạt lắm. Cố gắng đừng lo nghĩ quá nhé.”

“Vâng, cảm ơn chị. Nói sao nhỉ, em thấy quen dần rồi, nên chị cũng đừng bận lòng.” Tôi chưa muốn đề cập đến chuyện đêm qua với chị ngay, không nên làm người chị yếu ớt này chấn động thêm nữa.

“Không hiểu sao sáng nay hai bà dậy muộn. Mình ăn sáng trước thôi.”

Người làm dọn hai mâm điểm tâm lên, tôi tranh thủ hỏi thăm về Bankachi. Haruyo lấy làm lạ, hỏi lại rằng Bankachi làm sao. Sau khi tôi kể vắn tắt về cuộc trao đổi với ni Baiko, Haruyo mở to mắt, “Trời, ni nói thế à... Không biết rốt cuộc là chuyện gì nhỉ?”

“Em không rõ. Nếu liên quan đến bản thân mình thì dù là chuyện gì em cũng muốn nghe. Sợ cảnh sát đến sẽ khó ra ngoài nên em muốn đi trước lúc đó.”

“Được thôi... Lạ thật, ni Baiko biết chuyện gì đây!”

Nghe nổi bất an lộ lộ trong giọng Haruyo, tôi bèn hỏi ni Baiko là người thế nào. Câu trả lời của chị đại khái như sau.

Không biết vì sao ni Baiko lại đi tu, chỉ biết bà có xuất thân làng hoàng ở thôn này, Haruyo lớn lên thì đã thấy bà rồi. Trụ trì Choei chùa Ma Lữ Vĩ tỏ rõ tín nhiệm, khen ngợi bà dù là nữ giới mà tu hành rất quy củ. Thế nên tuy cùng là ni cô, nhưng ni Baiko được thôn dân kính trọng hơn hẳn người mới quy y như ni Chè Đặc Myoren.

“Ni muốn nói với em chuyện gì chứ...” Giọng Haruyo đầy băn khoăn, chùng chùng như không muốn để tôi đi. Rốt cuộc chị vẫn cứ xử đúng mực, không cố gàn tôi... Bây giờ nghĩ lại, phải chi chị khẳng khái ngăn cản thì có lẽ sau đó tôi đã chẳng phải hãi hùng và khiếp đảm chông chất như thế...

Cuối cùng thì, tôi ra khỏi nhà lúc 9 giờ. Như các bạn đã biết, nhà Tajimi được gọi là Đông gia vì nằm ở phía Đông thôn, Khánh Thăng Viện khu Bankachi nằm ở rìa Tây thôn, từ đây đến đây là hai cây số. Tôi muốn tránh mặt mọi người nên chọn lối đi vòng sau núi.

Hôm nay là mùng 3 tháng Bảy, mùa mưa chưa dứt nhưng trời trong xanh đến lạ, chim hót líu lo trên các tán cây. Thôn trải dài dưới chân, mạ non xanh mướt rung rinh trong những thửa ruộng nhỏ, bò ngủ la liệt khắp nơi.

Đi chừng nửa tiếng, tôi trông thấy một dinh thự kiểu Nhật khang trang. Đây là nhà Nomura (hay Tây gia), tuy không bằng nhà Tajimi nhưng cũng ở đẳng cấp khác hẳn các nhà khác nhờ hàng hàng lớp lớp đụn kho và chuồng ngựa. Dinh thự Nomura có một dãy nhà phụ, Miyako ở Tokyo về thì sống tại đây cùng một bà hầu già. Từ dãy nhà phụ có đường vào thôn, chạy qua phía sau nhà Nomura.

Có khi nào Miyako lại tình cờ đi ra lúc này không nhỉ... Tôi vừa nghĩ vừa đi đến gần thì đột ngột...

“Đi đâu đấy?”

Một người nhảy ra chặn đường tôi, giọng the thé. Là ni Chè Đặc Myoren. Tôi giật thót khựng lại. Myoren đang lom khom vác một bọc to sau lưng, vừa thấy tôi liền hách dịch ưỡn thẳng người lên.

“Cút về, cút về đi. Mà không được thò chân ra khỏi Đông gia. Chỗ nào mà ló mặt tới cũng đổ mưa máu. Lần này mà lại định giết ai nữa?”

Nhìn hàm răng vàng khè lởm chởm lộ ra qua đôi môi sứt, tôi nghe cơn giận cuộn trào trong lồng ngực. Dồn hết căm ghét vào ánh mắt, tôi lườm bà ta và dậm bước sang bên, Myoren vội lắc bọc đồ, tôi né sang phải thì bà ta dạt sang phải, tôi tạt sang trái bà ta liền dẹo sang trái, dang tay cản tôi đi qua cứ như du côn bắt nạt trẻ con.

“Không được, dứt khoát không được. Một bước cũng đừng hòng tao cho đi qua. Xéo về Đông gia, mau chóng thu dọn khăn gói biến khỏi thôn.”

Do lao lực và mất ngủ, trạng thái tinh thần của tôi hôm đó mất đi sự cân bằng thường ngày, lửa giận bốc lên đỉnh đầu. Trong giây phút nóng nảy cực điểm, tôi bất chợt hất văng bà ta sang một bên chỉ bằng một cú đẩy. Myoren bay đến tận vách tường nhà Nomura, ngã dập mông cái rầm. Bọc đồ trên lưng phát ra âm thanh loảng xoảng kì lạ.

Myoren quá bất ngờ, môi sứt run lên bần bật, rồi đột ngột bù lu bù loa, “Giết người... Ai đó đến đây... Thằng này định giết tôi!

Có ai không...”

Nghe giọng bà ta, năm sáu thanh niên trông như dân chăn bò từ cửa sau nhà Nomura lao ra. Ai nấy mở to mắt khi bắt gặp tôi. Nhận thấy sự phản đối thâm lặng trong những đôi mắt ấy, tôi nhủ thầm, “Tiêu rồi!”

“Các con, bắt nó giao cho trạm gác đi. Nó vừa định giết tôi đấy. Ui, đau thế đau thế! Nó định giết tôi đấy.”

Đám chăn bò im lìm vây quanh tôi. Giờ mà tôi hó hé gì có khi họ nhảy bổ vào cũng nên. Mồ hôi rùng rùng dưới nách áo, tôi không ngờ mình nhát gan đến thế, nhưng nếu đối phương toàn kẻ không hiểu lý lẽ thì kết cục sẽ tệ lắm. Trên đời không có gì đáng sợ bằng sự ngu dốt và vô học.

Tôi mở miệng, lưỡi cứng ngắc không thốt được câu nào. Đám chăn bò lại sấn tới. Ni cô kia vẫn gào rống như con nít, la hét những điều thật giả lẫn lộn. Tôi đang tiến thoái lưỡng nan thì từ cửa sau nhà Nomura lại có người lao ra.

Là Miyako.

Nhìn qua là lập tức hiểu ra sự tình, cô chạy ào đến bên tôi, quyết đoán bênh vực, “Này, sao thế? Mọi người định làm gì cậu ấy?”

Một tên chăn bò lầm bầm, nhưng tôi không nghe rõ.

Hiển nhiên Miyako cũng không nghe rõ nên quay sang hỏi tôi, “Tatsuya, rốt cuộc có chuyện gì thế?” Nghe tôi tóm tắt xong, cô chau mày. “Tôi cũng đoán vậy. Ni là bên có lỗi. Mọi người hiểu rồi chứ? Hiểu rồi thì mau về nhà làm việc đi.”

Đám chăn bò nhìn nhau, ra vẻ không còn cách nào khác, nhún vai đi vào cửa sau, có kẻ còn lè lưỡi. Ni Chè Đặc cun cút bỏ

đi như chạy trốn, có lẽ chột dạ vì mất đồng minh, vừa chạy vừa khóc lóc la làng.

“Ôi, hết cả hồn nhỉ! Rốt cuộc...” Sực nghĩ ra, Miyako cười hỏi, “Mà cậu đang đi đâu đấy?”

Tôi bèn kể sơ qua về ni Baiko. Miyako nhíu mày, “Không biết là chuyện gì nhỉ.” Cô nghĩ ngợi chốc lát. “Mà thôi, tôi tiễn cậu đến Khánh Thăng Viện nhé. Để phòng lại xảy ra chuyện như vừa rồi. Không sao đâu, tôi đợi ngoài cửa thôi.”

Dĩ nhiên tôi rất cảm kích.

Khánh Thăng Viện cách nhà Nomura hơn 200 mét. Tiếng là viện, nhưng gọi là am chắc thích hợp hơn. Hàng rào cao làm bằng những que củi ken dày, bên trong là một ngôi nhà tranh nhỏ nhắn sạch sẽ, qua cổng đi hơn năm mét thì tới lối vào chính có cửa kéo cao ngang hông. Bên trái lối vào là hai phòng trông ra hiện. Cửa sổ để mở, giấy dán cửa có vẻ mới thay gần đây, trông rất thanh khiết. Sân trước quét tước cẩn thận, trong sân có độc nhất một cây phong.

Lạ một nỗi là đèn trong nhà vẫn bật. Hôm nay trời quang đãng, trong nhà cũng không đến nỗi tối tăm, tại sao phải bật đèn nhỉ? Tôi thắc mắc mở cửa kéo và cất tiếng chào, nhưng không ai đáp lại.

Gọi chừng hai, ba lần, tôi đặt chân vào tiền sảnh, và lập tức đông cứng tại chỗ như bị giội nước lạnh xuống đầu.

Cửa bên trong mở toang. Bước vào tiền sảnh là nhìn thấu gian phòng chừng 10 m². Ni Baiko ngã sấp mặt ở đó, nền chiếu trải lốm đốm vết đen, bên rìa nệm ni nằm là mâm cơm nhà Tajimi gửi đến, đã lật nghiêng.

Đầu gối tôi run lập cập, cổ họng bỏng rát, trước mắt tối sầm.

Chỗ nào mà y ló mặt tới cũng đổ mưa máu. Tiếng hét của ni Chè Đạc ban nảy lóe lên trong óc tôi. Thôi đúng rồi, đúng là thế rồi. Ở đây cũng có án mạng...

Tôi quay ra cổng, Miyako đi đến hỏi, “Sao thế? Có chuyện gì à? Mặt cậu tái mét kìa.”

“Ni Baiko chết rồi.”

Tôi chỉ thốt được câu ấy. Miyako trợn mắt sững sốt, lập tức xoay gót chạy ào vào nhà. Tôi theo sau.

Ni Baiko quả thật đã chết. Từ vết máu rải rác trên chiếu, có thể hình dung được là nguyên nhân cái chết tương tự ông ngoại, anh tôi và Kozen chùa Liên Quang. Ở khóe miệng ni còn dính vệt máu đen đã khô.

Miyako và tôi im lặng nhìn nhau. Đúng lúc ấy, tôi nhận ra có một mảnh giấy rơi cạnh mâm cơm lật nghiêng, bèn nhặt lên xem. Đó là một mảnh giấy xé ra từ cuốn lịch bỏ túi, nét chữ to viết bằng bút mực với nội dung.

Cặp liễu sam song sinh	<ul style="list-style-type: none"> Liễu sam Take Liễu sam Ume
Thương lái	<ul style="list-style-type: none"> Ikawa Ushimatsu Kataoka Kichizo
Phú nông	<ul style="list-style-type: none"> Tajimi Hisaya, Đông gia Nomura Sokichi, Tây gia
Hòa thượng	<ul style="list-style-type: none"> Kozen, chùa Liên Quang Choei, trụ trì chùa Ma Lữ Vi
Ni cô	<ul style="list-style-type: none"> Baiko, khu Bankachi Myoren, khu Chè Đặc

“Ô... Ôi... là trời! C... cái này là s... sao...” Nói lấp kinh thật. “Vậy... đây là... là động cơ giế... giết người của chu... chuỗi án m... mạng lần n... này... này à?” Không biết là do bất ngờ, vui sướng, hay kích động mà Kindaichi, viên thám tử nhỏ thó kì quặc, cứ gãi sồn sột mái đầu bù xù. Do gãi mạnh quá, những hạt gàu li ti lấp lánh bay tán loạn.

“Khốn kiếp!” Isokawa bực tức tặc lưỡi.

Sau đó, cả hai rơi vào im lặng như hóa đá, mắt nhìn chằm chằm mảnh giấy. Kindaichi vẫn gãi sồn sột mái đầu rối bù, liên tục rung chân lạch cà lạch cách. Mắt Isokawa nhìn chòng chọc vào những con chữ trên giấy, tay run run như người nghiện rượu, huyết quản phồng lên dữ tợn, trán nhớp nháp mồ hôi...

Tôi nhìn hai người đó với tâm trạng mông lung của một kẻ say. Đầu quay mòng mòng, mắt hoa lên, như thể sẽ nôn ra bất cứ lúc nào. Cảm giác rã rời lan khắp toàn thân, tôi cứ thế gục xuống, chẳng màng đến phong thái hay thể diện nữa. Thực sự lúc ấy tôi muốn bỏ đi luôn cho rồi, cái lúc phát hiện thi thể ni Baiko và mảnh giấy lạ lùng rơi kế bên ấy. Chịu hết cú sốc này đến cú sốc khác, tôi không biết nên xử lý thế nào cho phải. Miyako tuy là phụ nữ, nhưng có lẽ do đứng ngoài cuộc nên tỉnh táo hơn, mau chóng trấn tĩnh và gọi người đi báo cảnh sát.

May thay, để chuẩn bị ứng phó những sự việc kì lạ liên tiếp, từ đêm qua Isokawa cùng hai, ba điều tra viên đã trú lại đồn cảnh sát. Nhận được tin báo, họ lập tức lao đến đây, chắc là dọc đường ghé vào Tây gia nên anh chàng tóc rối Kindaichi cũng đi cùng. Miyako nhanh chóng kể lại sự tình và cho họ xem mảnh giấy nhật được cạnh thi thể. Isokawa và Kindaichi đều kinh ngạc tột độ, người như căng cứng. Cũng phải thôi. Rốt cuộc những con chữ trên mảnh giấy đó có ý nghĩa gì?

Cặp liễu sam song sinh	<ul style="list-style-type: none"> — Liễu sam Take — Liễu sam Ume
Thương lái	<ul style="list-style-type: none"> — Ikawa Ushimatsu — Kataoka Kichizo
Phú nông	<ul style="list-style-type: none"> — Tajimi Hisaya, Đông gia — Nomura Sokichi, Tây gia
Hòa thượng	<ul style="list-style-type: none"> — Kozen, chùa Liên Quang — Choei, trụ trì chùa Ma Lữ Vi
Ni cô	<ul style="list-style-type: none"> — Baiko, khu Bankachi — Myoren, khu Chè Đặc

Trừ “Liễu sam Take” thì những cái tên bị gạch khác chẳng phải là những người bị giết liên tiếp gần đây sao? Phải chăng hung thủ giết một trong hai người có địa vị xã hội và nghề nghiệp tương tự nhau ở thôn? Vì nguyên nhân gì chứ?

Tuy nhiên, nhìn vào bảng này tôi cũng lý giải được phần nào. Bị loại bỏ đầu tiên là liễu sam Take, không phải do con

người làm đổ mà bị sét chẻ đôi. Sự kiện này trở thành điềm xấu ở thôn Tám Mộ, bất an tràn ngập trong thôn gần đây đều bắt nguồn từ nó. Thủ phạm là một tên cuồng tín chẳng? Hẳn cho rằng việc Take bị sét chẻ đôi là dấu hiệu chẳng lành, nên đang ra sức chuẩn bị tám vật hiến tế bao gồm cả cái cây để làm nguôi cơn thịnh nộ của thần Tám Mộ? Hơn nữa, do được gợi ý từ việc chỉ có một cây trong cặp cây thần bị đổ, hẳn phân cặp những người tương đương rồi giết đi một người trong mỗi cặp?

Trời ơi, chuyện này là thế nào? Sao trên đời lại có kế hoạch giết người quái đản như vậy, có sát nhân tâm thần đến thế? Tôi sốc như giật điện, và khi cơn sốc ban đầu qua đi, cơ thể dần dần rơi vào trạng thái lơ đãng...

“Hừm.” Mãi một lúc sau Kindaichi mới hắng giọng cất tiếng. Tâm trí tôi như đang trên mây, nghe thấy âm thanh ấy ở khoảng cách xa mà vẫn giật nảy người.

“Xem xong biểu đồ, tôi đã hiểu ra bí ẩn về cái chết của Kozen. Hôm trước tôi cứ vắt óc suy nghĩ làm thế nào hung thủ đoán được rằng mâm riêng có độc sẽ được đem đến trước mặt thầy ấy. Bỏ độc vào một mâm riêng thì không có gì khó, nhưng tỉ lệ thành công chỉ là 50%. Tất nhiên với giả định cậu Tatsuya không phải hung thủ. Trên cơ sở giả định này, tôi đã suy nghĩ rất lung xem tại sao hung thủ lại hài lòng với cách làm bấp bênh như thế, và không khỏi đi đến kết luận sau: người hẳn muốn giết không nhất thiết phải là Kozen, chỉ cần một trong hai sư thầy chết là đủ... Nhưng việc không câu nệ nạn nhân lại hết sức ngớ ngẩn, ai mà giết người theo kiểu ngu xuẩn thế... Khúc mắc này hành hạ tôi suốt từ đêm qua, giờ nhìn biểu đồ thì

quả thật đây đúng là án mạng ngu xuẩn và kì lạ đấy. Biểu đồ cho thấy hung thủ định giết Kozen hoặc Choei, nhưng thầy Choei bị bệnh nên Eisen đệ tử của thầy đi thay. Thế là hung thủ nhắm vào một trong hai thầy, Kozen hoặc Eisen. Kết cục, Kozen là người rút phải quẻ xăm bất hạnh. Một án mạng kinh khủng, vô cùng quái gở và rất điên rồ, đây chính là chìa khóa để giải mã cái chết của Kozen.”

Tối qua tôi cũng nghĩ đến khả năng đó, cũng nghi ngờ và phân vân như Kindaichi. Tuy lời giải thích này cắt nghĩa được cái chết của Kozen, nhưng không giúp làm sáng tỏ chuỗi án mạng chìm trong bí ẩn kinh dị. Thậm chí còn khiến cho bí ẩn đó trở trên khủng khiếp hơn hẳn trước đây.

“À... hừm.” Isokawa cũng hăng giọng. “Kindaichi này, theo như chú nói thì chẳng hóa ông Ushimatsu, cậu Hisaya Đông gia, và ni Baiko bị đầu độc đều là xác suất bất hạnh sao? Nói cách khác, chẳng có gì khác biệt nếu người chết là ông Kichizo, cậu Sokichi Tây gia, ni Myoren... Tức là những người này đều đã có khả năng bị giết hại?”

Kindaichi dăm chiêu cân nhắc một lúc rồi gật đầu với ánh mắt u tối, “Điều anh nói có thể đúng, mà cũng có thể không đúng.”

“Không đúng tức là...”

“Nếu chuỗi án mạng này là do một tên cuồng tín gây ra như ta suy luận từ biểu đồ kia thì anh nói đúng, ai chết cũng chẳng khác gì. Tuy nhiên...”

“Tuy nhiên...?”

“Em cảm thấy thủ đoạn của hung thủ quá tinh vi. Án mạng nào cũng quá phức tạp so với hành vi của một kẻ cuồng tín. Rất có thể còn có động cơ khác nữa...”

“Ra vậy.” Isokawa gằn từng chữ. “Chú muốn nói là vụ này bề ngoài được ngụy tạo như một tội ác mê tín dị đoan, thật ra đằng sau ẩn chứa một động cơ khác, mà động cơ đó mới là mục đích thực sự của hung thủ?”

“Đúng thế đúng thế. Dù thôn Tám Mộ có mê tín nặng đến mấy đi nữa thì những án mạng kia cũng quá dị thường.”

“Mục đích thực sự của hung thủ là gì?”

Kindaichi chăm chú nhìn mảnh giấy, cuối cùng lắc đầu, “Em không biết. Chỉ dựa vào mỗi biểu đồ này thì không đủ cơ sở suy đoán. Quan trọng hơn là...” Lần đầu tiên Kindaichi quay về phía chúng tôi. “Cô Miyako.”

“Vâng...” Gương mặt Miyako cứng ngắc nhưng vẫn gượng cười. “Có việc gì thế ạ?”

“Phiên cô đọc kĩ tờ giấy này lần nữa. Bút tích có gợi cho cô điều gì không?”

Đó là một trang của cuốn lịch bỏ túi. Thông thường trên một trang lịch sẽ in bốn dòng ngày tháng theo thứ tự từ trên xuống, nhưng khoảng một phần ba bên trên của trang này đã bị cắt mất. Ngày tháng trong phần giấy còn lại là 24 và 25 tháng Tư.

Mười cái tên tôi nêu ra trên kia được viết từ dòng ngày 25, do đó ở dòng ngày 22 và 23 tháng Tư có thể còn những cái tên bị nguyên rửa khác. Nét chữ rất đẹp, viết bằng bút mực to bản.

“Đây là nét chữ của nam giới.”

“Vâng, tôi cũng nghĩ thế. Trong thôn có ai có nét chữ thế này không?”

“Hừm...” Miyako nghiêng đầu một cách duyên dáng. “Tôi không rành chữ viết của mọi người lắm...”

“Cậu Tatsuya thì sao...?”

Tất nhiên tôi lắc đầu ngay.

“À... thế chúng ta nhờ người khác xem giúp.” Kindaichi đang định trả mảnh giấy cho chỉ huy thì bỗng đổi ý. “Nhân tiện, kiểm tra ngày tháng đã. Chỉ huy, anh có đem theo lịch bỏ túi chú? Nhờ anh xem giúp ngày 25 tháng Tư là thứ mấy?”

Câu trả lời của chỉ huy khớp với mảnh giấy. Kindaichi cười tủm tỉm, “Nghĩa là mảnh này được xé ra từ lịch bỏ túi năm nay. Tiếc là mặt sau chẳng ghi gì khác nên không biết là lịch của ai, nhưng chẳng mấy chốc sẽ tìm ra thôi. A, thầy Kuno, thầy đến đúng lúc lắm.”

Không hiểu sao trông Kuno rất đổi hoảng sợ. Bác rẽ đám đông, đạp xe vào vườn viện, lấy cặp treo trên xe kẹp dưới nách, bước chân lảo đảo như say rượu tiến về chỗ chúng tôi. Nói mới nhớ, kể từ lần đầu tiên gặp bác đến nay mới vồn vẹn tám ngày mà bác tiêu tụy thấy rõ. Má hóp lại, dưới mắt có quầng thâm, đôi mắt lảo liên sáng quắc một cách bất thường.

“Xin lỗi, tôi đến trễ quá... Mới đi khám ở thôn lân cận...” Kuno vừa cởi giày leo lên nhà vừa lẩm bẩm.

“Xin lỗi đã làm phiền đến thầy. Lại có thêm một án mạng nữa nên.”

“Là vụ tiếp nối chuỗi án mạng trước đây à?” Giọng Kuno run run. “Nếu thế thì tôi xin phép từ chối thôi. Tôi cũng thất bại ở

vụ trước một lần rồi... Thầy Arai đi vắng à?”

“Nghe nói Arai xuống tỉnh chuẩn bị cho việc giải phẫu thi thể Kozen. Hôm qua tôi đã đánh điện cho tiến sĩ N về vụ Kozen rồi, chắc tiến sĩ sẽ đến đây sớm thôi. Lúc giải phẫu xin nhờ thầy Kuno phụ một tay nhé. Nhưng trước đó mong thầy xem qua vụ này...”

Kuno lộ vẻ miễn cưỡng. Tôi hiểu, bác muốn tránh dính dáng đến chuỗi án mạng hết mức có thể, sau lần mất mặt vì giám định sai nghiêm trọng cái chết của Hisaya. Nhưng kể cả muốn tránh, sao bác phải hoảng sợ thế kia? Khi ngồi xuống rìa nệm của ni Baiko, người bác run lập cập như sốt rét, mồ hôi trên trán chảy thành dòng.

“Thầy sao thế? Khó ở à?” Kindaichi hỏi thăm.

“A, không có gì đâu. Có lẽ do quá sức nên hơi mệt thôi...”

“Thế thì không được rồi. Thầy thuốc thường cố quá và lơ là sức khỏe bản thân... Chẩn đoán xong rồi ạ?”

Kuno kiểm tra sơ qua rồi nói, “Đúng rồi. Rất giống thầy Kozen và cậu Hisaya. Có lẽ tiến sĩ N sẽ có kết luận chính xác hơn.”

“Thời gian tử vong là khi nào ạ?”

“Hừm...” Kuno nhăn mặt. “Tôi nghĩ ni đã chết khoảng mười bốn đến mười sáu tiếng rồi. Bây giờ là 11 giờ, có lẽ À thời gian tử vong rơi vào khoảng 7 đến 9 giờ tối qua. không, nên nhờ tiến sĩ N xác định lại. Tôi không thông thạo mấy nghiệp vụ pháp y lắm...” Nói đoạn, bác quàng quàng thu dọn đồ đạc. “Tôi xin phép...”

Bác vừa nhóm dậy thì Kindaichi gọi lại, “Khoan đã. Xin chờ một lát. Có thứ này tôi muốn thầy xem qua. Bút tích này có gợi cho thầy điều gì không?”

Anh chìa mảnh giấy xé ra từ cuốn lịch bỏ túi. Cả đời tôi cũng chẳng thể quên được biểu cảm của Kuno lúc đó. Trong một thoáng, cơ thể gầy gò của bác giật nảy như có luồng điện chạy qua, tròng mắt như sắp rơi ra ngoài, răng va nhau lập cập. Trên trán và má, mồ hôi trào ra như thác đổ.

“À, vậy là thầy biết chữ viết này đúng không...”

Nghe anh thám tử nói thế, Kuno ngẩng phắt đầu lên, nghiêng răng đáp, “Tôi không biết.”

“À, vì trên đây viết mấy điều lạ lùng quá nên tôi khá bất ngờ...”

Bấy giờ Kuno mới ngó kỹ nội dung mảnh giấy, bác dăm dăm nhìn tôi và Miyako, “Tôi không biết kẻ nào viết cái này, nhưng hần hần rất ngu xuẩn hoặc rất thần kinh. Tôi không biết, chẳng biết gì hết.”

Miyako chăm chú nhìn Kuno bằng đôi mắt khó hiểu khiến giọng bác đột nhiên run rẩy và nhỏ lại, cuối cùng bác lại ré lên, “Tôi chẳng biết gì về mảnh giấy hết.” Dứt lời, bác loạng choạng chạy ra khỏi nhà như người say rượu rồi đập xe về, bỏ lại viên chỉ huy và Kindaichi nín lặng phía sau.

Chúng tôi bất giác thần thờ nhìn nhau, cuối cùng Isokawa cười khùng khục, “Ha ha ha, hình như sau thất bại lần trước, Kuno nhạy cảm hơn thì phải. Có ai bảo là ông ta biết gì về mảnh giấy đâu.”

Kindaichi im lặng suy nghĩ một lúc rồi quay về phía chỉ huy, “Không đâu. Thái độ lúc này của thầy Kuno đã cho em gợi ý.” Anh nhìn xuống mảnh giấy. “Ít nhất em cũng đoán được một cặp tên viết ở phần bị cắt mất rồi.”

Chỉ huy trợn mắt, “Là ai? À không, là cặp tên nào?”

“Kuno Tsunemi, thầy thuốc của thôn và Arai Shuhei, bác sĩ tản cư. Có thể tên họ được xếp cạnh nhau trong mục ‘Bác sĩ.’”

Chúng tôi thẳng thốt nhìn nhau, gương mặt xinh đẹp của Miyako cũng mất đi vẻ tươi tắn.

“Dù sao đi nữa, may mà chúng ta có được mảnh giấy này. Dù thủ phạm cố tình làm rơi hay có người viết ra vì mục đích nào đó, ‘kế hoạch’ của hung thủ cũng đã rõ ràng. Chỉ huy hãy giữ mảnh giấy cẩn thận. Cô Miyako và cậu Tatsuya mới về nên không nhận dạng được chữ viết, nhưng thôn bé thế này, thế nào cũng có người nhận ra bút tích.”

Họ tạm dừng việc tìm hiểu về mảnh giấy kì lạ tại đây, để tiến hành điều tra nguyên nhân tử vong của ni Baiko một lần nữa. Tất nhiên, người bị chú ý nhiều nhất trong buổi hỏi cung tiếp tục là tôi. Nhìn qua hiện trường cũng đủ biết vì sao ni Baiko chết. Ni trúng độc trong mâm cơm nhà Tajimi mang đến. Theo lời Kuno, thời gian tử vong khoảng từ 7 giờ đến 9 giờ tối qua, khớp với thời điểm bữa ăn được đem sang.

“Ai là người bảo mang cơm cho ni Baiko?” Câu hỏi của chỉ huy Isokawa lại chọc trúng yếu điểm của tôi.

“À... là tôi... Vì ni Baiko về trước bữa cỗ nên tôi đã nhờ chị tôi cho người mang cơm qua.”

Kindaichi thông cảm nhìn tôi.

Vẻ mặt Isokawa như muốn dồn tôi vào đường cùng, ánh mắt soi mói, “Sao cậu chu đáo thế nhỉ! Thường đàn ông con trai mấy khi tinh ý được như thế...”

Ôi... tôi lại càng đáng ngờ hơn rồi... “À không, tôi không thành thạo mấy việc thế này đâu, Noriko nhắc đấy.”

“Noriko là ai?”

“Em gái anh Shintaro, bà con của nhà Tajimi.” Miyako ở kế bên thêm vào.

“Ra vậy, do đó cậu nhắn lại với chị mình như thế. Nhấn ở đâu?”

“Ở nhà bếp. Bấy giờ ở đây rất đông người, như các anh đã biết, bếp và chiếu cỡ rất gần nhau. Người ăn cỡ chỉ cần chú ý một tí có lẽ cũng nghe được tôi nói gì.”

“Sau đó chị cậu.”

“Lập tức dặn Shima mang cơm đi. Rồi tôi và chị mỗi người bưng một mâm riêng vào chiếu cỡ.”

“Nếu bắt đầu ăn uống ngay thì người ở chiếu cỡ không có cơ hội đến gần mâm cơm của ni Baiko, đúng không?”

“Hừm...” Tôi cân nhắc rồi đáp. “Tôi không biết mâm cơm của ni được mang ra khỏi nhà lúc nào. Nếu là sau khi xảy ra vụ náo động kia... khi thầy Kozen thổ huyết, thì khoảng một nửa khách khứa trong phòng chạy ra ngoài...”

Isokawa tặc lưỡi, “Được rồi, lát nữa sẽ điều tra xem mâm của ni Baiko rời nhà Tajimi lúc mấy giờ. Cậu có biết khi đó những ai chạy ra khỏi phòng không?”

“Tôi không biết.” Kí ức của tôi cũng khá mơ hồ. “Chính tôi còn mãi bàng hoàng... Chỉ nhớ mang máng có tiếng chân chạy

ra chạy vào thôi.”

“Không phải cậu cũng bỏ chạy chứ?”

“Không. Tôi chết điếng, không nhấc chân lên nổi, nói chi đến bỏ chạy. Vả lại tôi ngồi cách xa cửa nhất, nếu chạy ra thì ai cũng nhìn thấy rồi.”

“Điều này tôi nhớ.” Miyako ngồi kế bên đỡ lời. “Từ lúc bắt đầu ăn cho đến khi cảnh sát tới, cậu Tatsuya không hề ra khỏi phòng.”

“À, đúng rồi.” Kindaichi hỏi. “Cô Miyako cũng có mặt ở chỗ ăn nhĩ. Cô có nhớ khi đó ai chạy ra ngoài không?”

“Hừm... Hình như tất cả đàn bà con gái chạy hết ra trong một lần. Lúc thầy Kozen thổ huyết có người đứng dậy đi lấy nước... Nhưng tôi không chắc ai còn trong phòng, ai đã rời đi.”

“Ra thế. Chuyện mâm cơm phải quay lại bếp nhà Tajimi hỏi lần nữa. Vấn đề là sáng nay cơ. Cậu Tatsuya bảo là hôm qua ni Baiko dặn có chuyện muốn nói nên hôm nay cậu đến đây. Không biết cậu có đoán được ni muốn nói gì không?”

“Không đoán được.”

Câu hỏi vừa dứt, tôi liền quả quyết đáp. Lại chẳng thế, vì chính tôi còn băn khoăn mãi về nó nữa là. Tất nhiên nếu muốn điều tra thì vẫn có cách, chẳng hạn đi hỏi Choei trụ trì chùa Ma Lữ Vĩ. Vì ni Baiko cũng nói là ngoài ni và Choei thì không còn ai khác biết cả. Một lúc nào đó tôi sẽ tự mình đi hỏi trụ trì, tạm thời tôi không muốn tiết lộ với cảnh sát điều này.

Isokawa nhìn sắc mặt tôi, tỏ vẻ nghi ngờ, “Lạ thật đấy. Ngay thời điểm quan trọng thì ni Baiko lại bị giết mất. Không biết rốt cuộc ni muốn nói gì với cậu... Mà quan trọng hơn là, dường như

cậu rất có duyên với chuỗi án mạng này nhỉ. Chẳng lẽ cậu đi đến đâu thì có người bị giết ở đó?”

Không cần ông vạch ra, tự tôi cũng day dứt về điều này.

“Ban này ni Chè Đặc cũng nói thế, nhưng tôi tình cờ có mặt đúng lúc mà thôi.”

“Ni Chè Đặc?” Viên tuần cảnh đi theo Isokawa lên tiếng.
“Hôm nay cậu gặp ni Chè Đặc?”

“Vâng, tôi gặp bà ta trên đường tới đây... Ở ngay cổng sau Tây gia.”

“Ni Chè Đặc đi từ hướng nào? Lẽ nào là từ hướng am này?”

“Vâng, đúng thế.”

“Sao vậy Kawase, ni Chè Đặc là thế nào?” Isokawa xen vào.

“Chỉ huy xem, từ sàn bếp ra hiện đây những dấu chân dính bụi. Chắc chắn có người mang dép rơm đi vào bếp. Ni Baiko là người sạch sẽ, không đời nào lại để vết bẩn dính ình mà không quét. Nên tôi nghĩ những dấu chân này xuất hiện sau khi ni chết..”

Nghe thế tôi mới nhận ra. Có khá nhiều dấu chân màu trắng ở trong bếp, đi vào phòng, ra hiên nhà, và xuất hiện ở xung quanh mâm cơm lật nghiêng bên rìa nệm. Trên chiếu khá khó thấy, nhưng sàn gỗ ở bếp in rõ vết chân phẳng, nhỏ như chân trẻ em, đầu ngón chân xò ra. Tôi lập tức nhớ lại đôi dép rơm bị cắt phân nửa dưới bàn chân đầy bụi đất của ni Chè Đặc.

“Hừm, nghĩa là ni Chè Đặc đã vào đây trước cô Miyako và cậu Tatsuya. Tại sao bà ta không hô âm lên?”

“Vì bà ta lén lút làm chuyện mờ ám.”

“Lén lút làm chuyện mờ ám?”

Viên tuân cảnh cười khẽ, “Bà ta có thói tắt mắt khá kì lạ. Cũng không phải trộm cắp nghiêm trọng gì, chỉ là nè lúc mọi người không để ý thì thường vợ lấy bất cứ thứ gì trong tầm tay, như thó tiền ở hòm công đức hoặc trộm cơm cúng ở nghĩa trang, thôn dân thường nhắm mắt làm ngơ. Đôi lúc bà ta còn trộm cả đồ giặt nhà người ta rồi vô tư mặc vào dẫn đến vài vụ rắc rối. Ni Baiko thương hại nên nhiều lần đứng ra hòa giải, ni Chè Đặc bèn lợi dụng sự ân cần này để lén lút ăn cắp khá nhiều đồ của ni Baiko. Nếu nói đàng hoàng thì chắc ni Baiko sẽ vui vẻ cho thôi, nhưng ni Chè Đặc lại cứ lấy trộm. Nói cách khác, không phải bà ta muốn món đồ, mà là thích cảm giác trộm cắp.”

Kindaichi thích thú lắng nghe, “Có dấu vết trộm cắp gì ở đây không?”

“Có, mời anh xuống bếp nhìn thử. Một mớ hỗn độn. Ngay cả hộp miso dùng để muối dưa cũng bị bới tung lên. Chắc là thấy ni Baiko chết rồi, bà ta tự tiện nghĩ rằng mấy thứ này chẳng ai dùng nữa đây mà. Tatsuya, lúc gặp nhau cậu có thấy bà ta xách theo túi tắm gì không?”

“Có.” Tôi nhìn sang Miyako. “Bà ta vác một bọc đồ.”

“Đúng rồi.” Miyako xác nhận.

“Th. thế hai ng... người g... gặp bà ta ng... ngay trước khi đ... đến đây phải không?”

Kindaichi bỗng nhiên gãi sồn sột mái đầu tổ quạ. Bấy giờ tôi không hiểu tại sao anh thám tử lạ lùng này lại phấn khích như thế. Về sau nghiên ngẫm mới nhận ra, thói ăn cắp vặt của ni

Chè Đặc và việc bà ta đến hiện trường sớm hơn chúng tôi có ý nghĩa cực kì quan trọng đối với toàn bộ chuỗi án mạng.

* * *

Kể từ đầu tới giờ, tôi luôn thấy có một điều bất tiện. Đó là dù viết truyện trinh thám nhưng tôi lại không thể trình bày từ góc nhìn thám tử. Tiểu thuyết trinh thám thông thường phải cho độc giả thấy tiến độ điều tra, phát hiện của cảnh sát. Qua đó mới hé lộ manh mối về hung thủ hoặc cách phá án, nhưng trong ghi chép này, không phải lúc nào tác giả cũng kè kè bên cạnh thám tử. Phải nói rằng việc tác giả và thám tử xuất hiện cùng nhau là một ngoại lệ hiếm hoi, và thực sự thì chiều dài của câu chuyện chẳng thể hiện được điều tra đã đến giai đoạn nào hay phía cảnh sát tìm ra manh mối gì. Như thế thì không thể hỗ trợ các bạn đọc muốn tự mình giải mã bí ẩn, nên khi cần thiết, tôi sẽ viết luôn những điểm mấu chốt của vụ án mà mãi sau này tôi mới biết.

Bên cạnh đó, còn một điểm khác giữa ghi chép này và tiểu thuyết trinh thám thông thường, là tác giả không chỉ theo đuổi các sự kiện đã xảy ra mà còn tự mình truy cứu những nghi vấn về bản thân và sự việc liên quan. Thực tế là, đêm ấy tôi đã nghĩ cái chết kì lạ của ni Baiko chẳng dính dáng gì đến mình, nên quyết định đi khám phá bí ẩn của mật đạo kia, trực tiếp dấn thân vào một cuộc mạo hiểm.

Nhưng trước hết, tôi xin tóm lược về phát hiện hôm ấy của cảnh sát và Kindaichi. Như đã nói qua, đây là mấu chốt về sau

tôi mới biết, nhưng tôi nghĩ viết ra ở đoạn này sẽ giúp ích cho độc giả hơn.

Đầu tiên là về mâm cơm của ni Baiko. Mâm cơm đó do Nizo nhóm Núi đem ra qua cửa sau nhà Tajimi không lâu sau khi Kozen trúng độc. Theo lời dặn của Shima, Nizo xuống bếp lấy cơm, tới nơi thì thấy còn mỗi một mâm thức ăn. Lúc ấy nhà trên đã rất âm ỉ, nhưng anh ta khá say nên không để ý lắm, loạng choạng bưng mâm cơm ra cửa sau luôn. Nếu bây giờ Nizo biết ở chiếu cỏ xảy ra chuyện gì thì chắc đã kể với ni Baiko, và có khi nghe xong bà lại dậm chợn không muốn đụng đũa. Nizo đi rồi, tin tức về cái chết của Kozen mới lan rộng khắp nhà, nên tính ra hung thủ đã suýt không đạt được mục đích. Việc đến nước này, chỉ có thể nói số ni Baiko không may mà thôi.

Hung thủ có rất nhiều cơ hội bỏ độc vào mâm cơm. Như đã nói qua, khoảnh khắc Kozen thổ huyết, khách khứa đồng loạt đứng lên, có người còn vùng chạy ra ngoài. Hơn nữa, ai nấy đều chỉ chú ý đến Kozen nên hung thủ có vô vàn cơ hội lẻn ra khỏi phòng. Shima và các cô giúp việc dưới bếp nghe ồn ào nên chạy cả lên xem sự tình. Trong giây phút ngắn ngủi ấy, dưới bếp chỉ còn trơ trọi mâm cơm của ni Baiko. Thực tế là, khi Nizo vào lấy cơm thì bếp vắng tanh vắng ngắt.

Tóm lại, thời điểm Kozen thổ huyết thì cả chỗ ăn lẫn nhà bếp đều hỗn loạn, tạo ra vô số cơ hội cho hung thủ ra tay. Theo mạch suy luận này, tuy không đoán ra ngay hung thủ là ai, nhưng có thể suy luận rằng phần lớn những người dự cỗ đều có cơ hội hạ độc.

Tôi chỉ bật mí thế thôi. Bây giờ chúng ta bắt đầu chuyến thám hiểm mật đạo đêm đó nhé.

Vào bữa cơm tối, Haruyo tỏ ra gập gáp muốn nói chuyện với tôi. Tất nhiên chị đã nghe về cái chết của ni Baiko, và lấy làm lạ vì tôi với Miyako là hai người đầu tiên phát hiện ra thi thể. Bằng thái độ sốt sắng hiếm thấy một người điềm đạm, chị hỏi ngọn ngành tại sao tôi lại đi với Miyako, nửa đường tôi rủ cô đi chung hay thế nào... Cuối cùng chị giải thích, “Miyako là người thông minh tháo vát không thua nam giới, nhưng chẳng hiểu sao chị thấy sợ mợ, sợ sự sắc sảo và quyết đoán ấy. Em nghe xong có cho là chị nhà quê ghen tị thì cũng đành chịu, chị thấy cần thiết phải bày tỏ thẳng thắn nỗi sợ này. Thực tế là ngay cả cậu Shintaro cũng.”

Nói đến đây chị ấp úng một thoáng, đoạn lại thu hết can đảm tiếp tục, “Nghe đồn cậu ấy bị Miyako lợi dụng nhiều lần. Thời chiến, khi Shintaro còn làm ở bộ tổng tham mưu, Miyako đã hết sức xun xoe lấy lòng, Shintaro cũng nhẹ dạ xuôi theo, còn đến sống chung sau khi chồng mợ ấy mất. Một dạo ở đây rỉ tai nhau rằng hai người đã kết hôn. Cuối cùng thì sao? Chiến tranh kết thúc, Shintaro sa cơ lỡ vận, Miyako chẳng buồn đoái hoài đến nữa. Tuy ở chung một thôn nhưng mợ chưa mở miệng hỏi thăm cậu ấy câu nào. Cứ cho là quan hệ trước kia không tốt thì vẫn là đồng hương cùng lập nghiệp ở Tokyo, ít nhiều cũng có cái tình. Thậm chí lúc Miyako góa bụa lẻ loi, Shintaro còn thường xuyên lui tới đến mức phát sinh cả tin đồn kia, thế mà giờ lạnh nhạt hơn cả người dung nước lã. Miyako kế thừa tài sản của người chồng quá cố, lại thông minh lanh lợi tích trữ

kim cương đá quý trong chiến tranh nên hầu như không chịu ảnh hưởng của lạm phát thời hậu chiến. Shintaro thành kẻ vô công rồi nghề, tương lai mù mịt, Miyako dẫn đo cũng phải thôi, nhưng dù sao vẫn thực dụng quá. Chưa kể số kim cương đá quý của mẹ cũng là do Shintaro bí mật khuyến tích trữ...”

Tôi không hiểu tại sao Haruyo bỗng lắm lời thế, và tại sao người tốt tính như chị lại đi đàm tiếu người khác. Nhận ra ánh mắt sững sờ của tôi, chị đỏ mặt im bật, bồn chồn loanh quanh một lúc với dáng vẻ khổ sở rồi tủi thân ngược mắt nhìn tôi. “Chị lỡ miệng, lại còn nói lời không hay về Miyako... Tatsuya khó chịu lắm nhỉ?”

“Không đâu ạ.” Tôi cố gắng nhẹ nhàng an ủi. “Sao em lại khó chịu vì nghe những lời không hay về Miyako chứ?”

Nghe thế, Haruyo liền tươi tỉnh lại, “Tốt rồi... Em đừng trông mặt mà bắt hình dong nhé. Sau này chúng ta phải cẩn thận hơn nữa.”

Dường như chị còn muốn chuyện trò thêm, nhưng tôi lấy cớ hơi mệt rồi nhanh chóng rút về nhà ngang. Chẳng hiểu sao mắt chị đượm buồn. Đúng là tôi mệt thật, nhưng tôi muốn về phòng sớm vì còn một mục đích khác. Đêm nay, tôi sẽ khám phá mật đạo dưới nhà kho.

Cửa chớp bên nhà ngang đã đóng lại, nệm ngủ của tôi cũng trải sẵn. Nhưng tôi chẳng bận tâm mà đi thẳng sang nhà kho phía sau, mở nắp cái rương nhắm sẵn từ tối qua. Như đã nói, bên trong có đặt vài tấm nệm ngủ bằng lụa. Lần mò một lúc, tay tôi chạm phải một vật cứng như cần gạt. Tôi lay qua lay lại, rồi ấn mạnh.

Ngay lập tức, đáy rương và nệm lạch cạch hạ xuống. Một miệng hầm đen ngòm xuất hiện. Tôi bất giác nuốt nước bọt đánh ực. Đúng như dự đoán, ở đây có mật đạo, thỉnh thoảng có người dùng nó để lẻn vào nhà ngang. Đồng thời, hai bà cũng băng qua đây đi lễ Phật.

Nói đến Phật lại sợ. Không biết ai đang chờ ở cuối mật đạo này? Tim đập thình thịch, trán đầm mồ hôi, tôi quay về phòng xem xét tình hình xung quanh, đoạn tắt đèn và trở lại kho. Đồng hồ đeo tay chỉ hơn 9 giờ.

Tôi thấp ngọn nến đã chuẩn bị từ trước, đoạn tắt đèn kho, cầm nến xem xét miệng hầm. Bên dưới là một cầu thang đá khá to. Tôi rón rén thò chân xuống. Đứng trên thang, tôi ngó nghiêng quan sát thì thấy đáy rương có gắn cần gạt. Tôi kéo thử, đáy rương nhẹ nhàng đóng lại.

Bây giờ tôi đã bị giam trong mật đạo. Bỗng dưng bất an, tôi vội đẩy cần gạt theo hướng ngược lại thì đáy rương mở ra. Tôi bèn yên tâm đóng nắp và đáy rương như cũ, để lỡ có người mở nắp rương cũng sẽ không phát hiện được mật đạo ở đây. Thế rồi, với cây nến trong tay, tôi đi từng bước xuống những bậc thang đã mòn.

Rốt cuộc mình định làm gì? E rằng chính tôi cũng chẳng rõ. Trước hết, tôi thậm chí còn không xác định được mật đạo có dính dáng đến chuỗi án mạng gần đây hay không. Chỉ biết mật đạo liên quan đến nhà Tajimi, và với tôi thì chỉ thế thôi cũng rất đáng mạo hiểm rồi. Muốn xé toạc mây mù đáng ngờ bao quanh mình, tôi không thể bỏ qua bất cứ điều bí hiểm nào về nhà Tajimi.

Cầu thang đá khá dài nhưng không dốc lắm, người lớn tuổi như hai bà cũng có thể chống gậy lên xuống dễ dàng. Cuối thang là một mật đạo. Tôi đứng yên quan sát, nhận ra nơi đây là động thạch nhũ, và là thạch nhũ nhân tạo. Rõ ràng là tác phẩm qua tay người nhưng do địa chất, vẻ ngoài của nó đang trở nên giống thạch nhũ tự nhiên.

Tôi soi nến lên vách động, thấy vân xám đục lấp lánh, đôi chỗ đã kết tủa thành thạch nhũ gần như hoàn chỉnh. Nói cách khác, tuy rằng hang động nhân tạo này chưa biến đổi hoàn toàn, nhưng nhờ ảnh hưởng của nước và địa chất, nó có đầy đủ bề ngoài của một động thạch nhũ.

Đứng trong mật đạo lạ lùng, tim tôi bất giác nhảy loạn xạ. Lấy hết can đảm, tôi tiến sâu vào trong, dọc đường đi phát hiện ra rằng mật đạo không bịt kín mà đôi chỗ lại có lối ra ở đâu đó. Ngọn nến trên tay tôi liên tục bập bùng nhảy múa, cho thấy không khí lưu thông, ắt hẳn có chỗ tiếp xúc với khí trời bên ngoài.

Mò mẫm mãi trong cảnh tranh tối tranh sáng, tôi khá bất ngờ khi một cầu thang hướng lên đột ngột xuất hiện, cũng bằng đá, giống cầu thang tôi dùng để đi xuống ban nãy. Và ngạc nhiên thay, hình như đây đã là cuối mật đạo, lòng tôi không khỏi hụt hẫng. Cầu thang này chắc hẳn dẫn ra bên ngoài, chuyển phiêu lưu kết thúc hơi chóng vánh nhỉ!

Không còn lối đi nào khác thì đành phải leo lên thôi. Tôi cầm nến bằng tay phải, tay còn lại lần theo vách đá, vừa đặt một chân lên cầu thang thì khựng lại, vì cảm thấy vách đá rung mạnh. Quá bất ngờ, tôi soi nến xem xét kỹ nhưng chỉ thấy mặt

đá vân nhũ xám đục, ngoài ra không có gì bất thường. Tôi chạm vào vách đá lần nữa. Nó rung thật. Tôi giơ nến kiểm tra kỹ càng, đột nhiên thấy một vật giống khăn màu đen rơi bên chân. Tôi định cúi xuống nhặt thì bất giác giật mình. Đây chẳng phải là ống tay áo đi đường của một trong hai bà sao, hơn nữa còn thò ra từ trong vách đá?

Cơn phấn khích nóng bỏng chạy thẳng lên đỉnh đầu tôi, mồ hôi toát ra đầm đìa. Đêm qua hai bà đã đi xuyên qua vách đá này. Cũng có nghĩa là, vách đá di chuyển được. Người già còn mở được, tôi lẽ nào không?

Tôi giơ nến sẫm soi, và mau chóng phát hiện cơ chế hoạt động. Trên vách đá có một khe nứt to theo chiều dọc. Ghé nến vào khe nứt, nhìn ngọn lửa lung lay dữ dội, đủ thấy bên kia là không gian trống. Rê nến dọc theo khe nứt, tôi nhìn thấy một tảng đá hình vòm tách riêng ra khỏi vách động, kích cỡ vừa đủ cho một người bò qua.

Tôi tỉ mỉ kiểm tra dưới chân cầu thang thì phát hiện kế bên tảng đá hình vòm có khoảng ba, bốn mảng đá, trong đó có một mảng làm bằng sắt khá giống cần gạt. Dĩ nhiên tôi lập tức nhấn thử.

Đúng như dự đoán, tảng đá hình vòm thụt dần vào trong, chừa ra lối đi vừa đủ cho một người, hé lộ một hang động tối đen như mực. Tôi hít một hơi thật sâu, sau khi chắc chắn rằng dù bỏ tay ra khỏi cần gạt thì tảng đá vẫn đứng yên, tôi chui qua. Bên này cũng có một cần gạt dạng mảng đá. Sau khi xác nhận rằng nó dùng để đóng mở cửa vòm, tôi quan sát nơi chốn mình vừa vào. Khác với động thạch nhũ nhân tạo ban nãy, đây là một

động thạch nhũ tự nhiên có nhiều thạch nhũ rủ xuống. Không gian chật hẹp hơn bên kia, bắt cần là đụng đầu vào trần ngay.

Khi có dịp tôi sẽ quay lại miêu tả tường tận quang cảnh động thạch nhũ. Bây giờ tôi xin phép kể về những sự kiện tiếp theo, vì khi ấy tôi không có thời gian để tâm đến cảnh sắc.

Vì sao hai bà lại lạc bước đến nơi chốn bí hiểm này? Liệu có ai đang rình ở sâu trong kia không? Lòng ngổn ngang lo lắng và nghi hoặc mơ hồ, nhưng tôi vẫn tiến bước, đi được một lúc thì gặp phải một ngã ba. Tôi phân vân không biết đi qua hai bà rẽ trái hay rẽ phải... Xem xét trên sàn, tôi chỉ thấy đây đó những vũng nước đọng, không thấy vết chân nào. Cuối cùng, tôi đành chọn bừa bên phải, đi được một lúc thì ngọn nến trên tay nghiêng ngả dữ dội, xa xa vọng lại tiếng nước đổ. Sắp đến lối ra rồi.

Tôi rảo chân nhanh hơn. Chẳng mấy chốc, trước mặt tôi hiện ra một cái hốc to, nước từ bên ngoài chảy vào tạo thành thác nước be bé. Gọi là thác nhưng chỉ là dòng nước chảy từ rãnh này qua rãnh kia, cao gần hai mét thôi. Khi đến gần thì ngọn nến leo lét trước gió vụt tắt. Tôi chọn nhắm đường mất rồi. Chắc hẳn hai bà đã rẽ bên trái, vì nếu chui qua thác nước này thì hẳn hai bà đã ướt nhẹp.

Hay là quay lại đi đường bên trái?

Nhưng khuya rồi, để đêm mai khám phá cũng được. Tôi muốn biết bên kia thác là khu vực nào của thôn hơn, bèn dứt khoát chui vào thác nước, trèo ra ngoài.

“Á!” Ai đó ngay cạnh tôi bất ngờ hét lên rồi nhảy sang một bên. Giọng con gái.

Tôi lùi ra hai, ba bước, cố gắng nhìn cho rõ. Dưới ánh sao, cô run cầm cập nhìn tôi.

“A, là anh.” Cô bật thốt lên vui sướng rồi nhào vào lòng tôi. Là Noriko.

“À, ra là em. Làm anh giật cả mình.”

Nhận ra Noriko, tôi thở phào nhẹ nhõm. Với cô gái ngây thơ này, tôi sẽ dễ dàng lấp liếm về tình hình hiện tại hơn.

“Hi hi hi,” Noriko cười khẽ. “Em mới là người giật mình ấy. Đột nhiên anh từ đâu nhảy xổ ra, định trêu em phải không?” Nói đoạn, em thắc mắc nhìn thác nước. “Sao anh lại trốn ở đây? Trong cái hốc đó có gì thú vị à?”

Hình như Noriko không nhận ra rằng tôi tới đây bằng mặt đạo, mà cho rằng tự nhiên tôi muốn chui vào hốc chơi. Tất nhiên như thế càng có lợi cho tôi, nên tôi cố gắng nường theo. “Đâu có, anh chui vào xem thử. Chỉ là hốc đá ẩm ướt thôi, chẳng có gì đặc biệt cả.”

“Thế à?” Noriko nhanh chóng mất hứng thú với hốc đá, ngược nhìn tôi bằng đôi mắt lấp lánh. “Nhưng sao bây giờ anh lại đến đây? Anh có việc gì ạ?”

“Cũng không có gì. Anh trần trọc không ngủ được nên đi lang thang hóng gió một chút thôi.”

“Thế à.” Noriko cúi mặt ra chiều thất vọng, rồi lại hớn hở ngẩng lên ngay. “Cũng không sao, gặp được anh là vui rồi.”

Tôi không hiểu ý Noriko cho lắm. Nhìn xuống gương mặt nghiêng nghiêng trắng nhợt dưới ánh sao của em, tôi ngạc nhiên hỏi, “Vui gì?”

“Không có gì đâu. Anh ghé nhà em chơi tí không? Em đang ở nhà một mình, chán lắm...”

“Shintaro không có nhà sao?”

“Vâng ạ.”

“Chú ấy đi đâu à?”

“Ừm... Em không biết nữa. Gần đây cứ đến giờ này là anh ấy ra ngoài. Em hỏi đi đâu anh ấy cũng không trả lời.”

“Noriko.”

“Vâng?”

“Sao em lại lang thang ngoài đường vào giờ này?”

“Em ấy ạ?” Noriko mở to mắt chăm chú nhìn tôi, rồi cúi mặt dùng chân phải đá nhẹ đất. “Tại em chán quá. Suy nghĩ vẩn vơ nhiều chuyện, tự nhiên em thấy buồn, không muốn ở nhà một mình... Lang thang một lúc thì đi đến đây.”

“Nhà em ở đâu?”

“Ở kia kìa, ngay phía dưới.”

Chúng tôi đang đứng trên một con đường rộng hơn nửa mét xuyên qua đồi, từ vách đá phía sau đến triền dốc phía trước là rừng trúc trải dài. Thấp thoáng bên kia các thân trúc, là một nếp nhà tranh nho nhỏ. Phần trên cửa kéo hắt ra ánh đèn huỳnh quang trắng nhờ.

“Anh ghé chơi nhé? Không thì em buồn chết mất.”

Noriko giữ rịt lấy tay tôi khiến tôi vô cùng bối rối. Dù em có nài nỉ cỡ nào thì tôi cũng không định đến, nhưng cũng không thể cứ thế quay vào hang động được. Bằng cách này hay cách khác, phải dụ Noriko đi khỏi đây.

“Anh không ghé nhà em được... Hay mình ngồi đâu đó nghỉ một lát?”

“Ờ, sao anh lại không đến nhà em được?”

“Vì Shintaro mà về thì kì lắm...”

“Ờ, sao lại kì...?”

Noriko mở to đôi mắt ngây thơ nhìn tôi. Dường như em chẳng quan tâm đến mọi đánh giá hay đồn thổi về mình, mà có khi ngay từ đầu em còn chẳng biết đánh giá hay đồn thổi là gì ấy. Em đơn thuần như trẻ sơ sinh vậy. Tuy nhiên Noriko cũng không khăng khăng đòi theo ý mình. Ra khỏi con đường nhỏ giữa rừng trúc, chúng tôi ngồi nghỉ ở một đồng cỏ dưới triền dốc. Cỏ ướt đầm sương đêm, Noriko chẳng ngại ngần ngồi luôn xuống. Tôi buông mình xuống cạnh em.

Bãi cỏ này nằm ở vùng trũng của dãy núi nhấp nhô bao quanh thôn Tám Mộ. Người ta mở ruộng bậc thang ở triền núi, giữa các bậc điểm xuyết vài ngôi nhà tranh be bé. Nông dân nơi đây để đèn đi ngủ và không đóng cửa chớp thì phải, vì nhà nào cũng có ánh sáng xuyên qua cửa, hắt ra ruộng lúa mới gieo vô cùng nên thơ. Trời đêm lấp lánh muôn sao, rọi lên sông Ngân lung linh trắng sữa.

Noriko mãi mê ngắm sao. Một lúc sau, cũng với ánh mắt đó, em quay sang nhìn tôi.

“Anh ơi.” Em thì thầm.

“Ừ?”

“Lúc này em nghĩ về anh đấy.”

Tôi ngạc nhiên nhìn Noriko. Tuy nhiên, em chẳng có vẻ gì là ngượng ngùng hay xấu hổ, chỉ hồn nhiên nói, “Khi anh

Shintaro đi rồi, em cô đơn lắm, cảm thấy như chỉ còn mình mình trên đời, rồi ứa nước mắt. Em khóc nhiều lắm. Ngốc quá anh nhỉ, chẳng hiểu sao tự dưng em lại khóc lóc như thế... Rồi em sực nhớ đến anh, nhớ lần đầu tiên mình gặp nhau, và nhiều chuyện khác... Nghĩ đến đó, lồng ngực em đau đớn như bị bàn tay ai siết chặt... Rồi em lại khóc nhiều hơn. Không chịu nổi nữa nên em chạy ra khỏi nhà, đi lang thang như người mất hồn. Vô tình gặp được anh... Em bất ngờ lắm, tim đập thình thịch... Nhưng vô cùng vui sướng... Anh ơi, có lẽ thần linh đã nghe được lời nguyện cầu của Noriko đáng thương đấy...”

Nghe Noriko nói, tôi bị sốc mạnh. Khắp người mồ hôi nhễ nhại, toàn thân khi nóng khi lạnh. Ôi, đây là lời tỏ tình chứ còn gì nữa. Nghĩa là Noriko yêu tôi ư?

Dù sao thì cũng đột ngột quá! Tôi sững sờ, nhất thời không thể tìm được từ ngữ thích hợp để đáp lại, chỉ chăm chú nhìn em. Noriko cũng không tỏ vẻ ngại ngùng, tự nhiên như thiếu nữ bước ra từ truyện cổ Grimm. Em không vướng bụi trần, ngược lại còn rất trong sáng, đáng yêu và mong manh.

Nhận ra tình cảm của Noriko rồi, tôi nên trả lời thế nào mới phải? Tôi đào bới mọi góc ngách của trái tim cũng không tìm ra chút tình cảm nam nữ nào hướng về em. Tình yêu là giai đoạn sau khi cả hai thấu hiểu lẫn nhau rồi chứ? Mà tôi thì hầu như chẳng biết gì về cô gái tên là Noriko này cả.

Không biết nên trả lời thế nào nữa. An ủi qua loa không phải thói quen của tôi, mà lừa dối cô gái ngây thơ cũng là tội ác khó dung thứ. Lẽ tất nhiên, tôi không còn cách nào khác ngoài im lặng. Noriko xem chừng không hề đợi câu trả lời, mặt mũi cực

kì mãn nguyện sau khi thổ lộ nỗi lòng, rõ ràng tin chắc người mình yêu thương ắt yêu thương mình, khiến tôi không khỏi lo lắng. Vì thế, tôi cố gắng lái câu chuyện ra khỏi đề tài nguy hiểm, “Noriko à.”

“Vâng?”

“Trước khi về đây sơ tán, em sống ở Tokyo cùng với anh trai à?”

“Vâng ạ. Sao anh hỏi thế?”

“Lúc đó Miyako có hay đến nhà em chơi không?”

“Chị Miyako ấy ạ? Thỉnh thoảng thôi, thường thì anh Shintaro qua nhà chị ấy.”

“Nghe nói Miyako và anh em đã kết hôn?”

“Đúng là có tin đồn như thế. Hai người họ cũng định lấy nhau, nếu chiến tranh không kết thúc như vậy.”

“Bây giờ Miyako còn đến nhà em chơi không?”

“Gần đây thì thôi rồi... Hồi đầu chị ấy qua chơi, anh Shintaro toàn chạy mất...”

“Sao Shintaro lại chạy mất?”

“Em không biết. Có thể vì chị Miyako vẫn giàu có, trong khi anh đã nghèo túng. Anh Shintaro rất sĩ diện, ghét người khác thương hại hay bố thí cho mình.”

Noriko trả lời một cách rành mạch. Có lẽ em cũng không băn khoăn tại sao tôi lại đi đả động những chuyện này. Tôi bỗng thấy áy náy, song vẫn muốn tìm hiểu càng nhiều càng tốt.

“Chà, nói thế nào nhỉ? Nếu bây giờ Shintaro đồng ý thì họ vẫn sẽ kết hôn nhỉ?”

“Em không biết nữa..” Noriko ngậy ngô nghiêng đầu. Nhìn từ góc độ này, cổ em dài lạ lùng, nhưng không hề xấu xí, thậm chí còn có phần duyên dáng. “Em ngốc nghếch, không nhìn ra được tình cảm của người khác, nhất là người tính cách phức tạp như chị Miyako.”

Tôi kinh ngạc nhìn Noriko. Hôm nay tôi biết Haruyo không có thiện cảm với Miyako, e rằng Noriko cũng vậy. Haruyo nói không nên trông mặt mà bắt hình dong, Noriko nói gần như tương tự. Lời lẽ của Haruyo pha lẫn ít nhiều ganh tị, nhưng tôi không nghĩ một thiếu nữ trong sáng như Noriko có tà tâm. Thì ra Miyako trong mắt phụ nữ khác là một người có nhiều góc khuất, mà tôi thì chỉ thấy cô là người hào hiệp thích quan tâm đến mọi người.

Chẳng biết chúng tôi đã ngồi đây bao lâu. Không may là tôi quên mang đồng hồ theo nên không rõ giờ giấc thế nào, chỉ cảm thấy cũng kha khá thời gian rồi đấy. Noriko chẳng chịu buông tha cho tôi về. Giữa chúng tôi khá ít đề tài chung, nhưng hình như chỉ cần ngồi cạnh tôi là Noriko đã mãn nguyện rồi, thao thao kể cho tôi hết chuyện này đến chuyện khác, tất cả đều hồn nhiên như cổ tích. Trong lúc nghe, đầu óc căng như dây đàn của tôi dần dần bình tĩnh và thư thái lại.

Từ khi đến thôn Tám Mộ, đây là lần đầu tiên tôi có được cảm giác này. Đạo ấy là quãng thời gian sóng gió nhất đời, lúc nào tôi cũng như con nhím xù lông, luôn cảnh giác quá mức, luôn dò xét sắc mặt người xung quanh. Tôi cứ mãi mê lắng nghe những câu chuyện bất tận của Noriko, thỉnh thoảng tiếng đồng hồ

treo tường ở đâu vọng đến. Tôi nhắm đếm theo thì nhận ra đã 12 giờ.

Tôi giật mình đứng bật dậy, “Đã 12 giờ rồi sao? Trễ quá, anh về nhé.”

“Thế ạ?” Nghe vậy, Noriko cũng không giữ tôi lại nữa, chỉ tỏ vẻ luyến tiếc. “Anh em vẫn chưa về.”

“Rốt cuộc Shintaro đi đâu mà đêm nào cũng ra ngoài thế...”

“Em không biết. Hồi xưa anh ấy thích chơi cờ nên thức khuya lắm, từ khi về đây thì chẳng chơi với ai, nên có lẽ không phải là đi đánh cờ đâu.”

Noriko không mấy băn khoăn về những chuyến đi đêm của anh mình, tôi nghe lòng bất chợt dậy sóng. Rốt cuộc mỗi tối Shintaro đi đâu? “Thường thì mấy giờ anh em mới về?”

“Em không biết, vì anh ấy toàn về khi em đã ngủ.”

“Em thường ngủ lúc mấy giờ?”

“Khoảng 9, 10 giờ. Hôm nay là ngoại lệ, nhưng em vui lắm, vì được gặp anh mà. Tối mai anh lại đến nhỉ!”

Cứ làm như mai tôi đến là lẽ đương nhiên vậy. Niềm tin quá ngây thơ khiến tôi không nở từ chối, “Ừ, nếu trời không mưa thì mai anh lại đến.”

“Mưa thì đành chịu...”

“Hứa với anh là không kể chuyện tối nay mình gặp nhau cho Shintaro nhé.”

“Ờ, tại sao ạ?” Noriko tròn mắt thắc mắc.

“Sao trắng gì! Không chỉ chuyện tối nay, mà chuyện ngày mai cũng không được kể. Em không hứa thì anh không đến nữa.”

Lời dọa này quả thật hữu hiệu.

“Thôi được rồi, em sẽ không kể cho ai hết. Bù lại, tối nào anh cũng đến nhé?”

Hình như mỗi cô gái đều là một nhà đàm phán bẩm sinh. Kỹ năng thuyết phục của Noriko hơn hẳn tôi một bậc. Tôi đành cười khổ sở, “Ừ, anh hứa.”

“Thật nhé?”

“Ừ, thật mà. Thôi em mau về đi, kéo Shintaro bắt gặp.”

Noriko thật thà gật đầu, “Vâng, em về đây.”

“Đi cẩn thận nhé.”

Xuống dốc được năm, sáu bước, Noriko quay đầu lại, “Em chào anh.”

“Ừ, chào em.”

Noriko cảm cú đi xuống, sực nghĩ ra điều gì nên ngẩng đầu nhìn lên, bất chợt kêu “Ơ kìa!” rồi đứng lại.

“Noriko, sao thế?” Tôi giật mình, ngoái nhìn theo hướng ánh mắt Noriko.

Như lúc nãy đã nói, chúng tôi ngồi chơi ở một chỗ trống của dãy núi. Cách đó chưa đến trăm mét là một gò đất nhô ra, ở đấy có nếp nhà tranh nho nhỏ nằm tách biệt với các nhà khác, đèn trong nhà hắt bóng lên cửa. Tôi quay lại nhìn đúng lúc một bóng đen vụt qua cửa, rất nhanh nên nhìn không rõ lắm, nhưng hình như là một người đàn ông mặc đồ Tây, đội mũ beret. Liên đó, đèn vụt tắt khiến ô cửa tối thui.

“Ôi trời!” Noriko thoát khỏi trạng thái sững sờ, lập tức leo dốc chạy đến bên tôi. “Anh ơi, anh có sao không?”

“Sao là sao?”

“Anh cũng nhìn thấy bóng đen ban nãy đúng không? Một người đàn ông đội mũ beret.”

“Ừ, thế thì sao?”

“Thì lạ chứ sao. Đó là am của ni cô mà.”

Tôi giật mình, quay lại nhìn lần nữa. Đèn điện đã tắt, ngôi nhà trầm mặc dưới trời đêm.

“Đây là khu Chè Đặc à?”

“Vâng, kia là am của ni Myoren. Đàn ông ai lại lảng vảng ở đây vào giờ này, còn tắt đèn nữa.”

“Không được tắt đèn à?”

“Ni Myoren toàn để đèn đi ngủ mà. Ni bảo tắt đèn thì không ngủ được.”

Ngờ vực nhen lên trong lòng tôi, “Hôm nay ni Chè Đặc bị cảnh sát triệu tập phải không?”

“Vâng, ni dứt khoát không trả lời bất cứ câu nào, hờn hĩnh đi về. Đừng chọc giận ni Myoren, ni đã tức thì dù có biết cũng không nói ra đâu. Mà sao lại tắt đèn nhỉ? Người đàn ông ban nãy là ai kia chứ?”

Tôi thoáng đỏ mặt vì liên tưởng đến một vài hình ảnh thiếu trong sáng. Biết đâu ai đấy có sở thích đặc biệt, đem lòng mến mộ một ni cô sút môi thì sao? Tôi chỉ nghĩ chứ không nói toạc ra với Noriko.

“Không phải ngạc nhiên. Chắc là khách thôi.”

“Tiếp khách mà tắt đèn...?”

“Kệ họ. Em mau về đi, lễ mễ mãi thì đến 1 giờ mất.”

“Vâng... Chúc anh ngủ ngon.”

“Chúc em ngủ ngon.”

Noriko vừa ngoái nhìn tôi vừa đi xuống dốc. Chờ cho bóng em khuất hẳn, tôi quay lại con đường qua rừng trúc. Đúng lúc ấy, tiếng bước chân gấp gáp phía trên khiến tôi giật mình đứng sững lại.

Có người đang đi xuống... Tôi náu mình vào dưới vách đá, len lén ngược nhìn, do đường khá ngoằn ngoèo mà mãi chưa thấy được chủ nhân của những bước chân ấy. Người ta đang hướng về phía tôi nấp, bước đi ngập ngừng như muốn che giấu sự hiện diện... Tôi nhanh chóng chạy vào rừng trúc, nép mình xuống bãi cỏ. Thế này thì thoải mái xem mặt đối phương mà không sợ bị phát hiện.

Tiếng bước chân càng lúc càng gần, tốc độ cũng chậm lại, chứng tỏ người ta đang quan sát xung quanh. Tim tôi đập dồn, cổ họng khô khốc.

Cuối cùng người ta cũng đi đến ngay cạnh tôi. Trước tiên là cái bóng đổ dài trên mặt đất, sau đó chính chủ xuất hiện. Bất thần tim tôi như ngừng đập.

Đó là Shintaro. Anh ta đội mũ beret, khăn tay treo lòng thòng bên hông bộ đồ lao động, mang ủng xẻ ngón và đeo bao chân, dưới nách kẹp cuốc chim. Chỉ tạo hình này thôi đã đủ kinh ngạc rồi, mà khi nhìn đến gương mặt... Mắt anh ta mở trừng trừng, nhãn cầu gằn như lồi ra, tia nhìn sáng quắc cho thấy đang kích động dị thường. Miệng méo xệch, môi run bần bật, mồ hôi loang loáng chảy từ trán xuống cánh mũi.

Con người là sinh vật hiếm khi bộc lộ thực tâm trước kẻ khác, nhưng khi tưởng xung quanh không có ai thì lại dễ dàng phơi ra nỗi niềm ẩn giấu trong lòng. Shintaro bấy giờ cũng thế.

Hơn nữa, vẻ mặt anh ta gây cho tôi một ấn tượng âm ảm mà hung bạo đến mức tuyệt vọng. Tim thất lại vì sợ hãi, tôi suýt buột miệng kêu lên. Lúc đó mà tôi phát ra bất kì âm thanh nào, chắc chắn mũi cước nhọn kia sẽ không chút do dự bổ xuống đỉnh đầu tôi.

Tôi cố sức giữ im lặng để Shintaro không nhận thấy sự hiện diện của mình. Anh ta rón rén đi ngang qua chỗ tôi nấp, cuối cùng khuất bóng sau rặng trúc. Mãi một lúc sau tôi mới bò ra ngoài. Người ướt nhẹp mồ hôi, đầu gối run lập cập, đầu óc choáng váng. Tôi đợi đến khi tâm trạng ổn định lại mới chui vào hang động chỗ cái thác nhỏ.

Tuy quay về phòng một cách bình an vô sự, khỏi nói cũng biết tôi trần trọc suốt đêm.

* * *

Vì trần trọc mà sáng ra tôi dậy trễ, khi mở mắt, nắng bên ngoài đã tràn qua khe cửa chớp. Đồng hồ bên nệm chỉ 9 giờ. Tôi ngồi bật dậy, gấp chăn nệm và mở cửa chớp. Nghe tiếng lục đục, Haruyo từ nhà chính hấp tấp chạy sang.

“Chào chị. Em lỡ ngủ quên mất.”

Haruyo không đáp lại, chỉ chăm chú nhìn tôi. Tôi cũng nhìn lại, tự hỏi chuyện gì đây. Sau một hồi nghiêm khắc quan sát, Haruyo cất giọng khàn khàn, “Chào em.” Rồi trịnh trọng khác hẳn mọi khi, chị bảo, “Tatsuya này, chị có chuyện muốn nói với em.”

Tôi lập tức nghĩ, lại có bất trắc gì sao? Cảm giác u ám dâng lên trong lòng, tôi dè dặt hỏi, “Chuyện gì vậy ạ?”

Haruyo vẫn chăm chú nhìn tôi, “Đêm qua lại xảy ra án mạng.” Giọng chị nhỏ lại như thì thầm. “Nạn nhân là ni Myoren.”

Chị ngập ngừng nói, giọng kìm nén, nhưng vào tai tôi không khác nào sấm nổ. Tay chân phát run, tôi bàng hoàng trợn mắt. Haruyo hoảng sợ lùi ra sau hai, ba bước, mắt không ngừng dõi theo mặt tôi. “Sáng nay cảnh sát đến hỏi, đêm qua em có ra khỏi nhà không. Tất nhiên chị nói với họ là em đi nằm sớm, chắc chắn không ra ngoài... Tatsuya, đêm qua em ở nhà, đúng không?”

“Tất... tất nhiên rồi, em chẳng đi đâu cả. Em mệt nên ngủ sớm...”

Haruyo mở to mắt, sợ hãi nhìn tôi, mặt cắt không còn hột máu, môi run bần bật.

Sao chị lại hoảng sợ như thế? Sao lại nhìn tôi bằng ánh mắt này? Nghĩ đến đây, tôi chột vớ lẽ. Chắc là sau khi tôi xuống mật đạo, Haruyo đã vào phòng tôi, không thấy tôi đâu, sáng ra lại nghe tin ni Chè Đặc bị giết, nên chị nghi là do tôi làm. Thế thì lời nói dối ban nãy của tôi khác gì thêm dầu vào lửa.

Quái quỷ chưa! Đêm đầu tiên tôi không có trong phòng thì xảy ra án mạng. Đã thế đêm qua tôi còn lảng vảng gần am Chè Đặc nữa...

Haruyo là đồng minh của tôi. Nếu tôi kể thật, chắc chị sẽ hiểu cho. Nhưng làm thế có mang lại kết quả tốt đẹp không? Người trung thực như chị tuyệt đối không nói dối, dù miệng

thốt ra lời sai sự thật thì ánh mắt cũng sẽ làm bại lộ tất cả. Cuối cùng chị chỉ còn cách có sao nói vậy. Đành giấu chuyện tối qua thôi, dù rằng làm thế sẽ khiến chị đau lòng. Vả chăng tôi cũng không muốn ai biết về mật đạo kia.

“Chị ơi.” Một lát sau, tôi cất tiếng. “Ni Chè Đặc cũng bị hạ độc ạ?”

“Không.” Giọng chị run run. “Nghe nói bị siết cổ bằng khăn tay.”

“Thời gian tử vong là khoảng mấy giờ...?”

“Nghe nói là gần 12 giờ đêm, hoặc hơn một chút.”

Cảm giác u ám lại cuộn dâng trong lòng. Quả nhiên bóng đen tôi và Noriko nhìn thấy đêm qua chính là hung thủ. Khoảnh khắc đó ni Chè Đặc đã bị siết cổ. Và tôi thì chứng kiến ở một nơi rất gần.

Đột nhiên, tôi sốc nặng. Cái bóng in lên cửa đội mũ beret. Gần như ngay sau đó, Shintaro đi xuống đồi cũng đội mũ beret...

Thần kinh con người quả là một hệ thống kì lạ. Suốt từ đêm qua, tôi liên tục phiền não về hành vi lạ lùng cùng gương mặt dữ tợn của Shintaro... và ám ảnh cả vào trong mơ. Tôi lơ mơ cảm thấy gần đây Shintaro ra ngoài mỗi đêm là có ý đồ ám muội. Dù vậy, tôi vẫn không nghĩ ra mối liên hệ nào giữa Shintaro và cái bóng trên cửa am Chè Đặc. Tại sao nhỉ? Lẽ nào là tại cái cuộc chim mà anh ta mang theo? Cái cuộc và am Chè Đặc... nghe không liên quan lắm. Phải chăng vì thế mà tôi nghĩ cái bóng trên cửa và Shintaro là hai người khác nhau?

“Tatsuya, em đang nghĩ gì?”

“Không gì cả...”

“Tatsuya à.” Haruyo đột nhiên dịu giọng. “Nếu em có điều muốn thổ lộ thì cứ nói với chị nhé. Chị luôn đứng về phía em. Dù cả thế giới nghi ngờ em, chị vẫn sẽ tin tưởng. Riêng điều này thì em không được phép quên đâu đấy.”

“Em cảm ơn chị.” Lồng ngực tôi bỗng nghẹn lại. Tôi định giấu nhẹm chuyện đêm qua, nhưng không sớm thì muộn cũng bại lộ thôi. Lúc ấy tôi càng đáng ngờ hơn. Khi sự việc vỡ lở, liệu Haruyo có còn tin tưởng tôi không?

Ngay sau đó, chúng tôi rời nhà ngang, ngồi vào bàn ăn điểm tâm. Hai bà đã dùng bữa xong và đi về phòng, Haruyo thì đợi tôi dậy, hoặc cũng có thể chị không muốn ăn. Chị bưng mâm cơm sáng đến cho tôi. Tôi sắp sửa ăn, chị lại hạ bàn tay đang cầm đũa xuống, “À, sáng nay còn xảy ra một việc kì lạ nữa.”

“Việc gì ạ?”

“Bác Kuno bỏ trốn.”

“Bác Kuno ấy ạ...?” Tôi ngạc nhiên nhìn sang.

“Ừ. Cảnh xác ni Baiko có một mảnh giấy ghi vài dòng lạ lùng phải không?”

“Vâng, nhìn giống danh sách lọc nạn nhân...”

“Ừ. Nghe nói mảnh giấy đó là do bác Kuno viết.”

“Thật ạ?” Tôi sửng sốt.

“Chị không rõ lắm, nghe bảo cảnh sát điều tra ra thế. Sáng nay họ ập vào nhà bác Kuno thì bác trốn mất rồi. Chính người nhà cũng không biết bác đi đâu, mọi việc âm ỉ cả lên. Trong lúc xét nhà cảnh sát phát hiện một tờ giấy nhẵn đặt dưới nệm, ghi

rằng tạm thời bác tránh mặt, nhưng bác trong sạch nên mọi người đừng lo lắng.”

Tim tôi đập thình thịch. Tôi nghi ngờ bác Kuno đã lâu, nhưng hành động gần như đầu hàng bất ngờ này lại khiến tôi cảm thấy không đúng.

“Bác Kuno trốn đi lúc nào?”

“Không rõ lắm. Tối qua bác bảo hơi khó ở nên xuống nhà ngang nghỉ ngơi sớm. Sau đó vợ bác không nhìn thấy bác nữa. Sáng nay tuần cảnh đến nhà, vợ bác xuống gọi chồng dậy thì phát hoảng vì phòng ốc trống không. Mọi chuyện ồn ào lắm.”

“Nệm có dấu vết nằm ngủ không ạ?”

“Không. Tức là đêm qua, vừa xuống nhà ngang là bác Kuno bỏ trốn luôn. À đúng rồi, bác còn cầm hết tiền mặt trong nhà theo nữa.”

“Khoảng mấy giờ bác về phòng ạ?”

“Nghe nói là khoảng 9 giờ rưỡi...”

Thế thì quá dư thời gian để ra khỏi nhà và giết ni Chè Đặc.

“Chị ơi.” Tôi buông dũa và chồm về phía Haruyo. “Bác Kuno có thuộc dạng giết người vô tội vạ không...?”

“Không thể nào.” Chị thở dài. “Tuy bác rất thích truyện trinh thám...”

“Truyện trinh thám?”

“Ừ, vợ bác cần nhân suất, bảo rằng ai lại ngần ấy tuổi đầu còn mê trinh thám. Chị không rành lắm, hình như trinh thám là loại truyện có nhiều vụ giết người thì phải. Nhưng chị không nghĩ là bác Kuno bắt chước trong truyện đâu...”

Về truyện trinh thám, mức độ am hiểu của tôi cũng tương đương Haruyo, tức là không nhiều lắm, tôi còn đọc được ở đâu đó rằng tác giả và độc giả của thể loại truyện này không phải dạng người ác độc đâu. Lúc biết thế tôi đã nghĩ “Ồ, ra vậy”, nhưng nhìn lại chuỗi án mạng hiện tại, dường như có mang hơi hướng truyện trinh thám thì phải?

Thế là lòng tôi lại rối như tơ vò, chẳng hiểu đầu vào đâu nữa.

Buổi chiều, Kindaichi bất ngờ tạt vào. Tôi giật thột, tưởng lại tra hỏi gì đây, nhưng Kindaichi chẳng hề tỏ ý như thế, chỉ nhìn tôi cười, “A ha ha... đừng cảnh giác vậy chứ. Hôm nay tôi muốn gặp cậu nên đến thôi.”

“Vâng...”

Dù anh ta nói thế, tôi vẫn không khỏi cư xử thiếu tự nhiên. May mà Haruyo ngồi kế bên đỡ lời, “Ừm... Họ bắt được bác Kuno chưa ạ?”

“Chưa đâu. Chỉ huy Isokawa xuống thị trấn rồi, không biết sẽ ra sao đây.” Bất ngờ thay, Kindaichi lại trả lời với vẻ thờ ơ.

“Anh Kindaichi.” Lần này tôi lên tiếng. “Tôi nghe nói mảnh giấy rơi bên nệm của ni Baiko là do bác Kuno viết. Thật thế ạ?”

“Thật. Đó là một tờ trong cuốn lịch bỏ túi mà ngân hàng gửi tặng khách hàng thân thiết vào dịp cuối năm. Thôn này chỉ có ba nhà được nhận lịch: Tajimi, Nomura và Kuno. Kết quả giám định chữ viết cho thấy đó là nét chữ của bác sĩ Kuno.”

“Vì thế mà bác Kuno bỏ trốn?”

“Chắc vậy.”

“Bác Kuno là hung thủ à?”

“Có câu nói ‘Bỏ trốn đồng nghĩa với nhận tội’, nên thông thường ta sẽ kết luận như vậy. Nhưng ở vụ này lại có một mâu thuẫn.”

“Mâu thuẫn?”

“Án mạng của ni Chè Đặc vào đêm qua.”

Tôi giật mình nhìn kĩ Kindaichi, nhưng anh ta dường như không có ẩn ý gì khác, chỉ đơn giản nói, “Cậu nghe kể về vụ đêm qua rồi nhỉ. Tôi khá hứng thú với nó đấy. Có rất nhiều điểm chứng minh ni Chè Đặc bị giết vào khoảng 12 giờ đêm. Tuy nhiên, có bằng chứng cho thấy thầy Kuno đã lên chuyến tàu xuất phát lúc 10 giờ 50 phút.”

Tôi vô thức mở to mắt. Tức là bác Kuno có chứng cứ ngoại phạm trong cái chết của ni Chè Đặc.

“Đúng thế. Dù thầy Kuno có xuống tàu ở ga kế tiếp thì cũng không thể bắt ngay chuyến khác quay về. Vậy nên thầy ta vô can trong vụ ni Chè Đặc, suy ra vô can trong chuỗi án mạng này.”

“Tại sao bác phải bỏ trốn?”

“À... Viết những điều ngốc nghếch vào sổ tay rồi bị phát hiện cũng đủ để chạy khỏi thôn rồi.” Kindaichi cười toe toét.

“Biết đâu án mạng đêm qua chẳng liên quan gì đến chuỗi án mạng gần đây thì sao? Theo như mảnh giấy ta nhặt được, kế hoạch của hung thủ là giết một người trong một cặp tương đương. Ni Baiko đã bị giết rồi, giết thêm ni Chè Đặc chẳng phải hơi kì lạ sao?”

Nghi vấn này cứ lớn vồn trong đầu tôi suốt từ sáng đến giờ. Nghe thế, Kindaichi gãi đầu sồn sột. “A... cậu cũng nhận ra à?”

Đúng là rất kì lạ, nhưng vụ giết ni Chè Đặc chắc chắn nằm trong chuỗi án mạng gần đây đây, chỉ hiềm nó nằm ngoài dự định ban đầu của hung thủ. Đột nhiên xuất hiện một lý do khiến hần không thể để ni Chè Đặc sống sót thôi. Lý do đó là gì? Là hần đã phạm sai lầm. Đúng vậy. Trong vụ giết ni Baiko, lần đầu tiên hần mắc lỗi. Tatsuya, cậu biết là gì không? Cậu biết mà, phải không? À, nếu cậu không nhận ra thì cũng dễ hiểu thôi.”

Kindaichi chăm chăm nhìn tôi rồi thở dài, sau đó liêu xiêu ra về.

Hơ... rốt cuộc anh ta đến đây làm gì hả?

* * *

Đêm ấy, tôi lại mò xuống mật đạo.

Đây là một quyết định khá liều lĩnh sau sự cố kinh khủng đêm qua, và nhất là khi đã bị Haruyo phát giác, nhưng một thôi thúc mãnh liệt nảy ra khiến tôi phải mạo hiểm lần nữa, vả lại tôi đã hứa với Noriko rồi.

Tôi chui vào mật đạo qua đáy rương trong nhà kho, vì lưỡng lự mất một lúc nên thời gian xuất phát trễ hơn hôm qua. Cầm nển trong tay, tôi bước xuống cầu thang đá. Do đã đi trước một lần nên tôi không hoang mang như lần đầu. Thuận lợi đi qua cửa đá vòm đến ngã ba, tôi bất giác giật mình đứng lại.

Ở con đường bên phải (ngã dẫn tới khu Chè Đặc) thỉnh thoảng lại ánh lên tia sáng hướng về phía này. Tôi vội thổi tắt nển, đứng im lìm trong bóng tối. Từ ngã ba đi thêm một quãng về bên phải sẽ có khúc cua gắt, ánh sáng chớp tắt kia đang tiến

về đây từ đầu khúc cua ấy. Cứ bùng lên rọi sáng vách đá, thoảng chốc lại tắt ngúm. Sau vài lần như thế, tôi nhận ra là do quẹt diêm.

Tôi thoảng lạnh người. Tim như ngừng đập trong phút chốc, rồi lại dồn dập nện vang. Toàn thân túa mồ hôi như tắm. Có ai đó đang ở đây! Tôi nhớ lại sự việc đêm trước. Có kẻ lẻn vào phòng tôi, dọa dẫm hai bà trong hang động... Phải chăng hẳn lại đến nữa?

Ánh sáng trắng nhờ lóe lên, lần này cháy một lúc rồi đổi thành màu khác. A, biết rồi. Hẳn dùng diêm để đốt nến. Ánh nến nhấp nháy một lúc trên phiến đá, cuối cùng ngọn lửa cũng ổn định, hình như để trong đèn lồng. Chẳng mấy chốc, đèn lồng tiến đến gần hơn.

Tôi vội rẽ sang ngã bên kia, tim vẫn nhảy loạn xạ, nhưng nghĩ cho kĩ thì đây là cơ hội tuyệt vời để biết được kẻ thường đột nhập nhà ngang là ai, miễn là tôi đủ khéo léo.

Đèn lồng chậm chờn đến gần ngã ba. Tôi nép sát mình vào vách đá chờ đợi.

Cuối cùng đèn lồng cũng xuất hiện, ánh sáng vàng vọt rọi đến trước mắt, tiếng chân mỗi lúc một gần. Tôi nín thở chờ bóng dáng kẻ đột nhập hiện ra ở khúc quanh, và bàng hoàng khi nhìn rõ.

“Noriko?”

Quả thật là Noriko. Em giật nảy mình khi nghe giọng tôi, lập tức soi đèn qua.

“Anh!” Em mừng rỡ nhào vào lòng tôi.

“Noriko, sao em lại đến đây?”

Tôi vẫn chưa trấn tĩnh được sau bất ngờ vừa rồi. Tôi thất thần nhìn em, ai dè Noriko lại khá bình tĩnh, “Chờ mãi mà anh không tới nên em đi tìm đây.

“Em biết hang động này từ trước à?” Giọng tôi bất giác nghe như chất vấn.

“Đâu có. Em đợi anh ở chỗ hôm qua lâu ời là lâu mà anh vẫn chưa tới. Tự dưng nghĩ hay anh trốn trong hốc đá, nên chui vào xem thử. Cái hốc sâu hơn em tưởng, nên em nghĩ chắc là anh sẽ đến bằng đường này. Em bèn chạy về nhà cầm đèn tới đây.”

Tôi vô cùng kinh ngạc trước sự gan dạ của Noriko, “Em không sợ sao?”

“Em sợ chứ. Nhưng cứ nghĩ đến gặp anh thì em chẳng sợ nữa. Thật may là em xuống đây, vì cuối cùng cũng gặp được anh rồi.”

Noriko quả thật rất ngây thơ. Đồng thời, nhận ra tình cảm của em sâu đậm đến thế, tôi không khỏi nhói lòng. Mà thôi để sau, tôi phải nói xong chuyện chính càng sớm càng tốt.

“Noriko.”

“Vâng?”

“Em không kể chuyện hôm qua với ai chứ?”

“Vâng, em không kể với ai cả.”

“Cả việc tối nay gặp anh...”

“Em cũng sẽ không kể.”

“Ngay cả với Shintaro?”

“Vâng.”

“Hôm nay Shintaro sao rồi?”

“Anh ấy bảo nhúc đầu nên ngủ cả ngày. Lạ ở chỗ anh ấy cũng nói y như anh vậy.”

“Nói y như anh?”

“Vâng, anh ấy dặn em không được nói với người khác là tối qua anh ấy về trễ. Lạ thật anh nhỉ. Sao đàn ông con trai lại thích nói dối người khác thế?”

Tự dưng tim tôi đập dồn dập, “Noriko, em có biết chuyện ni Chè Đặc bị giết không?”

“Dạ có. Sáng nay nghe mà em bất ngờ quá. Anh ơi, lẽ nào bóng người trên cửa tối qua đã giết ni Myoren?”

“Shintaro nói thế nào về việc ấy?”

“Anh ấy chẳng nói gì cả... Sao thế ạ?” Noriko ngược nhìn tôi vẻ khó hiểu.

“Á!” Đột nhiên sau lưng tôi có tiếng la, ngay sau đó là tiếng chân bỏ chạy vào sâu trong hang.

Tôi và Noriko đứng sững, nhưng chỉ một thoáng, tôi giật lấy ngọn đèn trong tay em rồi đuổi theo kẻ kia.

“Anh ơi.”

“Em ở đó chờ anh.”

“Không, em đi chung với anh.”

Ngả đường bên trái cũng có một khúc ngoặt gấp. Kẻ đột nhập hẳn đã không nhận ra sự có mặt của chúng tôi cho tới khi đến tận khúc ngoặt này.

Chúng tôi đuổi theo tiếng chân, thận trọng tiến sâu vào hang. Giống với khúc ngoặt vừa rồi, con đường ngoằn ngoèo như rắn lượn, mãi mà chúng tôi không bắt kịp bước chân và ánh đèn leo lét phía trước. Không biết đã cách ngã rẽ bao xa,

nhưng đến một lúc chúng tôi ngơ ngác khựng lại, nhận ra đã để vuột mất dấu vết kẻ đột nhập.

“Không đuổi kịp.”

“Ừ, để sống mất rồi.”

“Ai vậy ạ?”

“Anh cũng không biết.”

“Đường này dài quá anh nhỉ.”

“Ừ. Chắc hẳn có lối ra ở đâu đó.”

“Mình đi thêm một quãng nữa nhé?”

“Noriko có dám đi tiếp không?”

“Có anh thì em đi được.”

“Ừ, vậy mình đi thôi.”

Tuy đã từ bỏ việc đuổi theo kẻ khả nghi kia nhưng tôi còn một mục đích khác. À mà thật ra đó là dự định ban đầu của tôi: điều tra về vị Phật mà hai bà viếng thăm hôm trước.

Chúng tôi thận trọng đi tiếp một quãng thì không gian đột ngột mở rộng. Tôi ngạc nhiên giơ cao đèn quan sát xung quanh, bất thành linh Noriko hét lên rồi lao vào lòng tôi.

“Em sao thế?”

“Anh ơi, ở... ở bên kia có người...”

“Hả, có người?” Tôi kinh ngạc soi đèn theo hướng Noriko chỉ, nỗi sợ hãi lập tức xâm chiếm châu thân.

Trên vách đá có đục một cái hốc, cách sàn gần một mét. Hốc bài trí như một bệ thờ, trong hốc đặt một cỗ quan tài bằng đá, bên trên an tọa một samurai mặc giáp như đại tướng trong tranh xưa. Thoạt tiên tôi tưởng bộ giáp được treo lên trang trí thôi, không ngờ có người bên trong thật. Phần giáp che má của

mũ sắt khá dài nên không rõ mặt. Hắn ngồi bất động, lẳng lẳng nhìn xuống chỗ chúng tôi đang đứng...

5

Trong áo giáp

Tôi bàng hoàng không thốt nên lời. Tim đập dồn dập như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Miệng muốn nói mà lưỡi cứng đờ. Kể ra thật xấu hổ, đầu gối tôi run lập cập, toàn thân như bị ghim trên một tấm ván vô hình, không thể cử động được.

Các bạn đừng chê tôi nhát gan. Tự dưng gặp kẻ ăn mặc kì dị trong một sơn động âm u thì ai cũng sợ điếng người như tôi thôi. Hắn chẳng nói chẳng rằng cũng chẳng cử động, chỉ chăm chăm nhìn chúng tôi qua mũ giáp. Quả là rùng rợn!

“Ông... ông là ai?” Ngắc ngư mãi, rốt cuộc tôi cũng thốt ra được.

Hắn không trả lời, thậm chí còn không buồn nhúc nhích. Một kẻ lạnh lẽo kì lạ... Nói cách khác, dường như có một sự thanh tịnh bao bọc toàn thân hắn, ngăn cách hắn khỏi nhịp sống của thế giới này. Tôi và Noriko nhìn nhau.

“Anh ơi.” Noriko ghé sát tai tôi. “Biết đâu đấy là hình nộm? Hay tượng gỗ?”

Tôi đã nghĩ đến khả năng đó, và nhận ra một điểm không phù hợp. Đường nét cơ thể không thô cứng như gỗ mà mềm mại giống người thật. Nhưng dù làm bằng chất liệu gì thì có

một điều chắc chắn: đó không phải là người sống. Tôi thở phào nhẹ nhõm.

“Noriko, em đứng đây nhé. Anh đi kiểm tra một lát.”

“Sẽ không sao chứ anh?”

“Ừ, không sao đâu.”

Để Noriko lại, tôi cầm đèn lồng leo lên bệ thờ, lưng nổi gai ốc, không biết liệu samurai kia có duỗi cánh tay dài ngoằng như khi bổ vào mình hay không. Tuy nhiên, hắn vẫn tĩnh lặng ngồi trên quan tài đá. Tôi ghé sát đèn lại. Giáp đã cũ, đường chỉ rách bươm, phần ngực và vật trước mục nát. Mùi mốc và mùi thối rữa nồng nặc tỏa ra từ bộ giáp pha lẫn mùi nến cháy xộc vào mũi tôi. Tuy mù tịt về cổ vật, tôi vẫn nhận thấy giáp này là của samurai cấp bậc cao. Tôi giơ đèn nhòm vào trong mũ sắt, và lập tức điếng người.

Samurai này không phải hình nộm, cũng chẳng phải tượng gỗ, mà là người thật, tất nhiên là người thật đã chết, tình trạng hết sức ghê rợn. Da xỉn màu, không rõ là màu bùn, màu tro hay màu rượu chát, lại còn trơn bóng như xà phòng. Tuổi tầm ba mươi đến bốn mươi, mũi tẹt và xương gò má cao (đặc trưng của cư dân nơi đây). Hai mắt gần nhau và cằm nhọn khiến diện mạo vô cùng dữ tợn, mắt trợn trừng phô ra đồng tử khô khốc mờ đục như làm bằng bùn đất.

Tôi toát mồ hôi trước hình ảnh khủng khiếp này, răng va vào nhau lập cập, cảm giác buồn nôn ập tới, cùng lúc lại có cảm giác ngờ ngợ quen thuộc. Trán thấp, cằm nhọn, hai mắt gần nhau... Tôi đã thấy gương mặt này ở đâu rồi. Là ai nhỉ, gặp ở

đâu, khi nào...? Tôi chưa kịp nhớ ra, Noriko đã nhón nhác chạy đến dưới hốc đá.

“Anh ơi, anh sao thế? Bên dưới mũ sắt có gì à?” Giọng em kéo tôi về thực tại.

“Noriko, đừng đến gần đây. Em đứng ra xa đi.”

“Nhưng mà...”

“Được rồi, anh xuống ngay đây.”

Tôi nhảy xuống khỏi bệ thờ, Noriko kinh ngạc thốt lên, “Anh có sao không? Đổ nhiều mồ hôi thế này.”

“Không sao đâu, em đừng lo.”

Tôi cơ bản không để ý Noriko nói gì. Rốt cuộc xác chết ngồi trên kia là ai? Nhìn bình hoa và nhang cắm trước quan tài đá, tôi nhận ra đây đúng là nơi hai bà đã đến viếng. Suy ra người ngồi trên kia có mối quan hệ gì đó với hai bà, nhưng là quan hệ gì?

“Anh ơi!” Noriko bám vào tôi, lộ vẻ bất an. “Dưới cái mũ có gì thế? Không phải hình nộm sao?”

“À quên, gần đây trong thôn có người đàn ông nào khoảng ba bốn chục tuổi vừa qua đời không?”

“Sao anh lại hỏi thế?” Noriko tỏ vẻ khó hiểu. “Ai qua đời gần đây anh đều biết mà. Đàn ông tầm ba bốn chục tuổi thì có thầy Kozen chùa Liên Quang và anh Hisaya.”

“Hisaya!” Tôi sốc mạnh như giật điện. Một ý nghĩ chợt lóe lên. Chẳng phải diện mạo xác chết khá giống Hisaya sao? Hai mắt gần nhau, trán thấp, cằm nhọn, phảng phất vẻ dữ tợn.

Sao lại thế được? Thi thể Hisaya đã được đặt vào quan tài và an táng tại mộ phần nhà Tajimi, sau khi bị quật lên để giải phẫu

cũng đã chôn cất lại. Chính tôi là người đầu tiên thả nắm đất xuống áo quan. Chính tôi tận mắt nhìn thấy cỗ quan tài vùi trong huyết, anh đã an nghỉ dưới lớp đất ấy rồi, dù chưa dựng bia. Tuy nhiên, xác chết kia trông rất giống anh. Tôi chưa nghe tin ai khác tầm tuổi đó trong gia tộc Tajimi mới mất gần đây cả, lẽ nào là Hisaya thật? Có người bới anh lên khỏi huyết rồi đặt ở đây à? Kể cả thế thì cũng rất kì lạ. Anh chết đã chục hôm, sao chưa thấy dấu hiệu phân hủy?

Tôi đứng chôn chân tại chỗ, chìm trong những nghi hoặc không tài nào lý giải nổi. Đúng lúc đó...

“Ai đấy...?” Một giọng bất ngờ cất lên phía sau khiến tôi và Noriko giật thót. Chúng tôi quay lại thì thấy có người cầm đèn lồng đứng ở đằng xa.

“Ai đấy?” Người nọ tiến thêm một bước. Noriko sợ hãi níu chặt tay tôi.

“Ai đấy?” Người nọ lại hỏi và giơ cao đèn lồng. Giọng vọng lại từ vách động khiến âm sắc trở nên méo mó, nhưng tôi đã nhận ra.

“Chị Haruyo? Là em, Tatsuya đây.”

“Trời, Tatsuya? Là em thật sao? Ai đứng cạnh em thế?”

“Noriko ạ. Satomura Noriko.”

“Noriko?” Dường như bất ngờ, giọng Haruyo lạc hẳn đi. Chị rảo chân tiến lại. “A, đúng là Noriko rồi.” Haruyo ngơ vác nhìn chúng tôi, đoạn đảo mắt quan sát xung quanh. “Hai em làm gì ở đây thế?”

“Em sẽ giải thích sau, tại sao chị cũng đến đây?”

“Chị...”

“Chị biết về hang động này từ trước rồi à?”

“Làm gì có, đây là lần đầu chị đến mà...” Haruyo nhìn quanh quất rồi so vai hoảng sợ. “Hồi nhỏ chị nghe nói là có một mật đạo từ nhà ngang dẫn ra đâu đó, nhưng hai bà bảo là đã lấp kín từ lâu rồi...”

“Đêm nay chị mới phát hiện ra mật đạo?”

Chị khẽ gật đầu.

“Chị vào đây bằng cách nào?”

Giọng điệu chất vấn của tôi khiến Haruyo ngần ngại giây lát, cuối cùng chị nhìn thẳng vào mắt tôi.

“Tatsuya.” Chị nhấn mạnh. “Hôm qua chị có chuyện muốn nói với em nên đã đến nhà ngang, tất nhiên chẳng thấy em đâu, mà cửa vẫn chốt trong nên chị rất kinh ngạc. Chị chờ khá lâu không thấy em về nên đành quay lại nhà chính, sáng nay lại thấy em đang hoảng xuất hiện ở nhà ngang. Chị rất hoang mang, em không giải thích nên chị cũng kiềm chế không lục vấn. Tuy nhiên chị vẫn lo lắng nên tối nay lại qua nhà ngang xem thử thì em tiếp tục biến mất, cửa vẫn chốt trong. Chị chợt nhớ lại mật đạo từng nghe hồi nhỏ. Chắc chắn trong nhà ngang có lối đi bí mật... Tìm kiếm loang quanh thì phát hiện ở đây rương quả thật có lối đi...”

Nói đoạn, chị rút trong ngực áo ra một chiếc khăn, “Đây là khăn tay của em, đúng không? Lúc mở nắp rương, chị thấy vài giọt sấp dính trên chăn nệm bên trong. Thử nhiều cách khác nhau thì đáy rương mở ra. Thế là chị đến được đây...”

Chị lại nhìn tôi và Noriko, ngờ vực hỏi, “Mà sao em lại biết về mật đạo? Ai nói cho em à?”

Việc đã đến nước này thì không cần giấu Haruyo nữa, hiềm nỗi có Noriko ở đây nên tôi chưa muốn kể.

“Đợi về nhà em nói rõ ràng. Em có chuyện quan trọng hơn cần hỏi đây. Chị biết cái gì kia không?”

Haruyo soi đèn về hướng hốc đá. Hình như lúc này mới nhìn thấy bộ giáp, chị giật mình kêu lên, rồi mau chóng trấn tĩnh và đến gần để xem.

“Lạ thật. Ai đặt nó ở đây nhỉ?” Haruyo thở dốc.

“Chị ơi, chị biết bộ giáp này ạ?”

“Ừ, cách đây rất lâu chị có nhìn thấy một lần. Còn nhớ cái am nhỏ đằng sau nhà ngang, mà em từng hỏi có phải nơi thờ Phật không ấy? Thật ra đó là miếu thờ, trông bên ngoài thì có vẻ là thờ thần Inari^[*], nhưng thực chất...” Chị ngập ngừng. “Là thờ một võ sĩ xa xưa bị dân ở đây giết chết, trong miếu đặt quan tài đựng giáp của ông ấy. Tầm mười lăm mười sáu năm trước, giáp và quan tài bỗng dưng biến mất. Mọi người đều bảo ai trộm mà lạ thế. Hóa ra là đem xuống đây à?”

“Chị ơi, em hiểu về nguồn gốc bộ giáp rồi. Quan trọng hơn là... Chị nhìn kĩ dưới mũ xem. Chị thấy người ở bên trong áo giáp chứ? Rốt cuộc người đó là ai thế ạ?”

Haruyo quay phắt lại nhìn tôi, mỉm cười yếu ớt, “Em kì quá, sao lại dọa chị như thế? Chị bị bệnh tim mà...”

“Em không dọa chị. Chị nhìn kĩ đi. Có người thật đấy. Ban nãy em leo lên bệ thờ nhìn thử rồi.”

Haruyo sợ hãi ngó lên bệ đá. Xác chết mặc áo giáp nhìn xuống chúng tôi bằng đôi mắt ghê rợn. Haruyo hít mạnh, giơ

đèn đi đến gần bệ thờ như bị nó cuốn lấy. Tôi siết chặt bàn tay đầy mồ hôi, lo lắng dõi theo dáng vẻ bất thường của chị.

Haruyo bám lấy bệ đá, nhìn đăm đăm vào trong mũ sắt. Đột nhiên chị run rẩy, ngoái nhìn tôi bằng ánh mắt kích động, mặt tái xanh lấm tấm mồ hôi, “Tatsuya, giúp chị leo lên bệ thờ với.” Tôi lập tức đỡ giúp chị. Mắt ánh lên sợ hãi xen lẫn tò mò, Haruyo nhìn chăm chăm vào gương mặt trong mũ sắt, hô hấp trở nên dồn dập. Quả nhiên chị biết thi thể này là ai...

Tôi đang nín thở dõi theo thì đột nhiên Noriko kéo tay áo tôi.

“Sao thế Noriko?”

“Anh ơi, chỗ này có chữ viết nè.”

Noriko trở vách đá phía dưới cách bệ thờ tầm hơn chục phân. Tôi ghé đèn lồng lại xem, quả là có chữ, khắc theo hàng ngang: Khỉ Ngồi.

Khỉ Ngồi... Khỉ Ngồi... Tôi đã nghe qua từ này ở đâu rồi. A, tối hôm tôi mới đến nhà Tajimi, Haruyo có kể về một kẻ đột nhập bí ẩn. Hắn làm rơi một mảnh giấy giống bản đồ, có ghi “Khỉ Ngồi”, nghe chừng là địa danh. Tôi cũng có bản đồ tương tự, phải chăng đều là bản đồ hang động này?

Tôi đang ngăn người trước nghi vấn mới thì Haruyo bỗng hét lớn. Tôi giật mình ngẩng lên thì thấy chị lão đảo, rồi ngã ra khỏi hốc đá. “Nguy hiểm!” Tôi dang tay đỡ lấy chị.

“Ôi, Tatsuya, rốt cuộc chuyện này là thế nào? Chị đang nằm mơ ư, hay là chị phát điên mất rồi?”

“Chị bình tĩnh lại đã. Sao thế? Chị biết người này à? Ai vậy ạ?”

“Cha đấy.”

“Hả?”

“Cha chúng ta, chạy trốn lên núi rồi mất tích vào hai mươi sáu năm trước...” Haruyo níu lấy tôi, nước mắt lăn chã tuôn rơi.

Tôi choáng váng, tưởng như có ống sắt nóng quất mạnh vào đỉnh đầu. Noriko cũng mở to mắt, đứng ngăn ra bên cạnh...

* * *

Đối với người yếu tim như Haruyo, phát hiện khủng khiếp này gây chấn động quá lớn. Đêm ấy, sau khi dặn dò Noriko đừng kể cho ai khác, chúng tôi chia tay ở ngã ba. Chui qua đay rương về đến nhà ngang, nhìn rõ sắc mặt chị dưới ánh đèn, tôi không khỏi sửng sốt.

“Chị ơi, chị cố lên. Trông chị nhợt nhạt quá. Chị nằm nghỉ một lát nhé...”

“Ừ, cảm ơn em. Chị đúng là một đứa nhát gan yếu tim nhì. Cũng tại bất ngờ nữa!”

“Đúng là cha hả chị?”

“Chị không nhìn nhầm đâu. Ban đầu không tin vào mắt mình nên chị đã sẫm soi rất kỹ... Cha chạy trốn lên núi khi chị 8 tuổi, nhưng chị vẫn nhớ mặt. Nay nhìn tận mắt, bóng dáng xưa lại hiện lên vô cùng rõ ràng.”

Mắt Haruyo rớm lệ. Dù cha đã gây ra cuộc thảm sát kinh khủng như thế, nhưng đối với chị, cha vẫn là đấng sinh thành thân thương. Tự dưng tôi rùng mình.

“Mà chị không thấy lạ sao? Cha chạy lên núi lúc 36 tuổi, cái xác cũng tầm đó luôn.”

“Ừ, hẳn là lên núi chẳng mấy chốc thì cha qua đời. Lại ở trong hang nên bao năm qua không ai biết tung tích cả.”

“Hai mươi sáu năm dài, sao thi thể vẫn chưa thối rữa?”

“Chị ít học nên không rõ. Nhưng trên đời thiếu gì sự lạ? Nhờ là xác ướp thì sao?”

“Trông không giống xác ướp đâu, mặc dù em chưa nhìn thấy xác ướp bao giờ.”

“Quan trọng hơn là, Tatsuya này.” Haruyo ngồi nhích lại gần tôi. “Làm sao em biết mật đạo? Em phát hiện ra khi nào?”

Tôi bèn tóm tắt sự việc đêm trước, Haruyo vô cùng sửng sốt, “Nghĩa là hai bà...”

“Đúng vậy. Theo như cách hai bà nói chuyện thì ngày giỗ mỗi tháng đều đi viếng.”

“Tức là hai bà đã biết di hài của cha ở đó từ lâu rồi.”

“Có lẽ thế. Không chừng người lo hậu sự và mặc giáp cho cha là hai bà cũng nên.”

Haruyo càng thêm nhợt nhạt, chị đỡ cằm suy nghĩ giây lát, rồi như sực nhớ điều gì bèn ngẩng phắt lên, khuôn mặt ngập tràn thống khổ, ánh mắt trở nên nghiêm nghị khác thường.

“Sao thế? Chị vừa nghĩ ra điều gì à?”

“Chị sợ quá... Nhưng chắc là đúng rồi.”

“Đúng là đúng thế nào ạ?”

“Tatsuya!” Giọng chị kích động. “Điều này đã giày xéo trái tim chị cả một thời gian dài, gần đây... nhiều người bị đầu độc mà bỏ mạng quá... Thành ra, nó gợi lại kí ức về sự kiện trước

kia...” Vai chị run rẩy. “Chị chỉ chia sẻ chuyện này cho một mình em thôi. Em tuyệt đối đừng kể với ai nhé.”

Dặn dò xong, chị bắt đầu kể.

Chuyện xảy ra vào hai mươi sáu năm trước, không lâu sau vụ thảm sát nọ. Vì tận mắt nhìn thấy mẹ bị giết, cô bé Haruyo 8 tuổi thành ra ám ảnh tinh thần. Cứ tối xuống là gào khóc. Hai bà thương cháu nên vào ngủ cùng.

“Chị nằm giữa hai bà. Không hiểu sao cứ đến nửa đêm thì hai bà đều biến mất. Có lần chị khóc bù lu bù loa, chạy quanh nhà tìm kiếm. Sau lần đó hai bà không biến mất cùng lúc nữa, mà lần lượt từng người sẽ đi vắng mỗi đêm. Khi chị hỏi bà còn lại đâu rồi, thì luôn nhận được câu trả lời giống hệt nhau ‘Bà đi vệ sinh, sẽ quay lại ngay thôi. Bấy giờ chị còn trẻ con, nghe xong xuôi tai ngủ tiếp chứ không lục vấn thêm. Cho đến một hôm, chị biết được một chuyện khủng khiếp.’”

Đang ngủ giữa hai bà, Haruyo bất chợt thức giấc vì tiếng thì thầm trao đổi. Tuy nhiên, theo giọng điệu bấy giờ thì hẳn hai bà không muốn ai nghe thấy, nên chị giả vờ là vẫn ngủ. Đầu tiên, chị nghe thấy từ “thuốc độc”, kế đến là “không thể tiếp tục thế này mãi được”, “nếu bị bắt sẽ lĩnh án tử hình”, “tiếc là nhìn nó khỏe mạnh quá, khó mà chết sớm”, “nó lại nổi điên lên thì sẽ âm ỉ lắm”. Sau những cụm từ loáng thoáng ấy, đến một câu trọn vẹn “Đành bỏ độc vào hộp cơm của nó vậy” thì Haruyo phát hoảng, người đầm mồ hôi.

“Chuyện gì khắc cốt ghi tâm từ thời thơ ấu thì cả đời khó quên. Bây giờ nhớ lại nội dung trao đổi của hai bà khi ấy, chị còn khiếp đảm.”

Vai run lên, Haruyo đưa tay áo khế lau khóe mắt. Câu chuyện khủng khiếp chị vừa kể đủ để tim tôi lạnh toát, người tê tái như ngâm trong hồ băng.

“Nghĩa là một thời gian ngắn sau vụ thảm sát, hai bà chứa chấp cha trong hang nhỉ?”

“Bây giờ nhìn lại thì có lẽ là đúng. Hai bà tiếp tế cơm nước cho cha.”

“Rồi ngang nhiên hạ độc...”

“Tatsuya, kể cả thế em cũng đừng nghĩ xấu cho hai bà. Vì danh dự gia tộc, vì dư luận, và vì cả cha mà hai bà mới làm thế. Cha vốn là con cưng của hai bà đấy. Nâng như nâng trứng húng như húng hoa, yêu thương lắm lắm. Chỉ cần nghĩ đến cảm giác của hai bà khi bỏ độc vào thức ăn của cha thôi, chị đã thấy rất đau lòng rồi...”

Còn tôi, chỉ cần nghĩ đến nhân quả oái oăm của gia đình này thôi là lạnh sống lưng rồi.

Xem chừng sự việc xảy ra đúng như Haruyo phỏng đoán. Hai bà, vì nghĩ đến danh dự gia tộc, miệng lưỡi thế gian và kết cục của cha nếu bị bắt, nên đã lén lút hạ độc. Đối với cha thì đó cũng là một hình phạt nhân từ. Dù thế, tôi vẫn không ngăn được cảm giác u ám đè nặng nơi lồng ngực.

“Chị ơi, em hiểu rồi. Em sẽ không kể chuyện này với ai khác, kể cả Noriko. Chị cũng quên đi nhé.”

“Ừ, nhất trí, dù sao chuyện cũng xa xưa quá rồi... Chỉ hiem, liệu nó có liên quan gì đến những vụ đầu độc gần đây không...”

Tôi giật mình nhìn chị, “Chị nghi ngờ hai bà...”

“Khó mà có chuyện đó, nhưng cứ nghĩ đến cái chết của anh Hisaya thì...”

Hai bà đã hạ độc người cha, chẳng có gì ngăn họ giết thêm con trai người ấy. Vả lại hai bà đã cao tuổi, tính ra đã nằm ngoài thể tục, cách suy nghĩ có lẽ cũng khác với người thường. Đây là lý do khiến Haruyo bất an.

“Chị à, không có đâu, chị cả nghĩ rồi. Mà tại sao nhà mình lại có mật đạo thế ạ?”

“À, hình như tổ tiên nhà ta có một bà đẹp đến mức được chọn vào thành làm thiếp của lãnh chúa. Về sau khúc mắc sao đó mà phải rời thành, nhưng lãnh chúa vẫn luôn nhung nhớ bà, đôi lúc kín đáo ghé đến đây thăm. Nhà ngang là để phục vụ những chuyến thăm đó, mật đạo đào ra để phòng trường hợp bất trắc. Mà Tatsuya này.”

“Vâng?”

“Em đừng xuống mật đạo nữa, nhớ xảy ra chuyện gì thì không hay.”

“Vâng, em hiểu rồi.” Tôi trả lời chắc nịch để Haruyo khỏi lo lắng, chứ tôi không định từ bỏ việc thám hiểm hang động dưới ấy đâu.

Vừa làm sáng tỏ một nghi vấn lại vấp phải một nghi vấn mới. Vừa nắm rõ chuyện “lễ Phật” kì lạ của hai bà thì lại vấp phải bí ẩn thi thể không thối rữa và “Khỉ Ngồi”. Vì sao bản đồ hang động lại nằm trong túi bùa bình an của tôi? Mẹ nói có thể nó sẽ đem lại vận may, làm sao một mảnh bản đồ khó hiểu và vài dòng chữ lại có khả năng đó được?

Đêm ấy, vì quá tập trung vào những việc khác nên tôi quên hỏi Haruyo về bản đồ. Sang hôm sau chị lại sốt cao mê man nên tạm thời không có dịp nào nhắc đến. Haruyo phát sốt tất nhiên là do cú sốc dưới hang động, trong cơn mê sảng, thỉnh thoảng chị lại nhắc đến áo giáp và gọi cha. Sợ để lộ bí mật về mật đạo, và cũng vì thân thiết với chị nhất trong nhà nên tôi túc trực bên giường ngày đêm. Về phía mình, Haruyo sẽ bồn chồn nếu không thấy tôi và giục Shima đi tìm, sau đó không để tôi rời chị một bước.

Hai bà cũng rất quan tâm, thỉnh thoảng lại đến bên giường. Shintaro và Noriko biết tin đều sang thăm. Tôi giải thích rằng với tình trạng này, tạm thời chúng tôi không thể gặp gỡ được, Noriko liền ngoan ngoãn gật đầu, còn nhờ tôi nhắn với Haruyo là em sẽ không kể chuyện đêm trước cho ai cả. Miyako, rồi vợ bác Kuno cũng đến, tiêu tụy hốc hác, bảo là vẫn chưa biết chồng đang ở đâu.

Trong vòng một tuần cận kề săn sóc Haruyo, tôi quên bằng chuỗi án mạng kia. Vụ án chưa có gì tiến triển, cũng không thấy Kindaichi ghé vào thêm lần nào.

Mười ngày trôi qua, Haruyo hạ sốt và bớt nói sảng. Bác sĩ Arai cho biết đã qua cơn nguy kịch, làm tôi nhẹ cả người. Haruyo cảm kích nói, “Xin lỗi Tatsuya, mấy ngày nay chị làm phiền em nhiều, hẳn là em mệt lắm. Chị thấy khỏe hơn rồi, nên tối nay em về nhà ngang ngủ đi nhé.”

Tôi mệt thật nhưng không định đi ngủ ngay. Đã lâu không về phòng, phải tận dụng cơ hội này để xuống mật đạo. Gần đây tôi cứ trần trở suy nghĩ tại sao xác chết không thối rữa. May

thay nhà Tajimi có một cuốn từ điển bách khoa, tôi đã tỉ mỉ tra cứu để tìm lời giải thích cho nghi vấn đó, cuối cùng cũng tìm thấy một đáp án. Tối hôm ấy tôi xuống mật đạo để xác minh đáp án này. May mắn là không gặp mặt ai, cũng không gặp một phen hú hồn nào, tôi đi thẳng đến chỗ hốc đá, leo lên bệ thờ kiểm tra thi thể lần nữa, rốt cuộc đã khẳng định được đáp án là đúng.

Xác chết này đã “hóa sáp”. Theo giải thích trong từ điển bách khoa, khi ở môi trường ẩm ướt, chất béo trong xác bị phân giải sinh ra axit béo. Axit béo kết hợp với ion kim loại như canxi, magie có trong hơi ẩm, biến thành muối canxi, muối magie của axit béo và không tan trong nước, hay còn gọi là “xà phòng hóa”. Nói cách khác, xác chết biến thành xà phòng và được giữ nguyên dạng trong một thời gian dài. Quá trình này gọi là “tử thi hóa sáp”. Tất nhiên không phải ai cũng thế, quá trình hóa sáp thường gặp ở những người nhiều mỡ, ngoài ra còn phụ thuộc vào việc môi trường an táng có ẩm ướt và nhiều ion kim loại như canxi, magie hay không.

Có lẽ thể chất của cha và môi trường hang động hoàn toàn thỏa mãn điều kiện trên. Vì thế sau khi chết, thi thể hóa sáp và không thối rữa trong một thời gian dài. Tình trạng này hẳn đã khiến hai bà kinh hãi, cho rằng thi thể trường tồn của cha là một mối đe dọa huyền bí. Kẻ gây ra tội lỗi vô tiền khoáng hậu ở nhân gian, chết đi rồi vẫn tạo nên phép màu nhường ấy. Hai bà khiếp đảm đến mức nào? Cứ xét việc mặc giáp cho tử thi hóa sáp và phúng viếng tại đây, đủ thấy đối với hai bà, cha tôi chính là thần.

Đúng ra xác nhận được đáp án là đủ thỏa mãn rồi, không hiểu sao tôi vẫn chưa nguôi tò mò. Tôi nhẹ nhàng đẩy xác cha sang một bên, mở nắp quan tài đá nhìn vào bên trong. Sau này nghĩ lại, hành động đó đã dẫn đến một thay đổi cực kì to lớn trong vận mệnh tôi.

Quan tài đựng một khẩu súng săn đã cũ, một thanh kiếm Nhật và ba cây đèn hồng. Đây chẳng phải di vật từ đêm kinh hoàng ấy, là nguồn gốc cơn ác mộng tới nay chưa dứt của dân thôn Tám Mộ hay sao? Tôi phát run, định đóng nắp quan tài thì bắt gặp một vật, soi đèn lại gần thì thấy óng ánh. Tôi bèn nhặt lên. Vật đó bằng kim loại hình bầu dục, kích thước 15×9 cm, cầm khá nặng tay. Một mặt có dấu vết giống vân gỗ, mặt còn lại hơi nhám. Tôi đặt vào lòng bàn tay và mở to mắt quan sát, cơn rùng mình bất thần chạy dọc sống lưng.

Á, là miếng vàng phải không nhỉ?

Răng chọt va lập cập, người run lấy bầy, tôi thò tay sờ soạng đáy quan tài.

Tìm được ba miếng vàng.

* * *

Đêm ấy trở về, tôi thấy người lâng lâng như bị sốt, phấn khích đến khô cả cổ. Vừa bước vào phòng đã vớ bình nước uống ừng ực. Tôi đã hiểu tấm lòng của mẹ, hiểu rõ lý do mẹ bỏ mảnh bản đồ vào túi bùa bình an và dặn tôi giữ gìn. Và tôi cũng thấm thía một điều, rằng dứt khoát không được xem thường các truyền thuyết địa phương.

Cách đây 380 năm, trước khi bị tổ tiên của cư dân thôn Tám Mộ giết chết, chẳng phải tám võ sĩ gia tộc Amako đã chắt ba ngàn lượng vàng lên lưng ba con ngựa và đi đến vùng này sao? Thôn dân giết họ một phần cũng vì thèm thuồng số vàng ấy, nhưng về sau lại không thấy vàng đâu cả.

Vàng được cất giấu trong hang động kia chăng? Và hai mươi sáu năm trước, người cha chạy trốn lên núi rồi chui xuống lòng đất của tôi loạng quạng thế nào lại sa ngay vào chỗ giấu vàng, mới lấy được ba miếng thì bị hai bà đầu độc? Tuy hai bà không biết tại sao cha lại có vàng, nhưng cũng không băn khoăn nhiều mà đem cất vào quan tài đá cùng những vật dụng khác của cha?

Đúng là thế rồi. Ngoài giả thuyết đó ra thì khó có cách giải thích nào hợp lý hơn về ba miếng vàng.

Tôi nghe nói người đầu tiên cho đúc vàng miếng có khối lượng và độ tinh khiết theo quy định là Oda Nobunaga^[*]. Trước đó người ta chỉ dùng búa đập phẳng cục vàng, không khắc dấu^[*] cũng chẳng có hình thù cố định, khi cần thì cân đo rồi cắt xẻ để dùng. Miếng vàng tôi nhìn thấy khi này có lẽ cũng giống thế. Gia tộc Amako diệt vong vào năm Vĩnh Lộc thứ 9, trước khi Oda Nobunaga thống nhất thiên hạ. Lúc đó quân hùng tranh bá, tuy có tiền trang nhưng vì là thời loạn nên mỗi vùng lại có vàng miếng riêng.

Để chuẩn bị cho ngày phục hưng gia tộc, tám võ sĩ đã chắt các miếng vàng lên lưng ngựa rồi bỏ trốn, nên cách nói “ba ngàn lượng vàng” có lẽ không chính xác lắm. Hậu thế truyền miệng rồi thổi phồng lên thành ba ngàn lượng, nhưng cũng

chẳng quan trọng. “Các võ sĩ gia tộc Amako đem theo một số vàng”, “cất giấu chúng”, và “bây giờ chúng vẫn nằm ở đâu đó”... chỉ cần những điều này là thật thì số lượng nhiều hay ít không thành vấn đề. Và ba miếng vàng trong quan tài đá chính là bằng chứng cho sự thật.

Từng chân tơ kẽ tóc trên người tôi đều run lên vì hưng phấn. Tôi cởi túi bùa bình an luôn mang theo bên người, run run lấy mảnh bản đồ vẽ trên giấy Nhật ra. Như đã nói, bản đồ trình bày bằng nét bút lông. Có ba địa điểm mang tên rất kì lạ: Cầm Rồng, Hang Cáo và Vực Thảm Ma Trời, kế bên có đề vài câu đầu của một bài thơ như sau.

Nếu muốn săn báu vật, phải khiếp sợ cầm rồng
Giữa trăm hang cáo nhỏ, lạc là chết, biết không?
Chớ uống nước của quỷ, tại vực thảm ma trời
Chẳng những không hết khát, mà còn cháy tươi bời.

Không còn nghi ngờ gì nữa. Trước đây tôi đọc bài thơ mà không suy nghĩ sâu xa gì, giờ đọc kĩ mới nhận ra nó viết hướng dẫn và những điểm cần chú ý khi đi đến ngọn núi chôn kho báu. Dọc đường có nhiều nơi hiểm trở như Cầm Rồng, Hang Cáo, Vực Thảm Ma Trời... lạc bước vào là gặp rủi ro bỏ mạng. Tôi không biết vì sao mẹ lại có mảnh bản đồ. Tôi cũng không biết ai sáng tác ra bài thơ. Nhưng tất cả đều chẳng quan trọng. Chỉ cần biết rằng bản đồ này dẫn đến kho báu ba ngàn lượng vàng giấu trên núi là đủ.

Tim đập dồn dập, tôi nhìn sang phần bản đồ. Càng xem càng tuyệt vọng, vì bản đồ không hoàn chỉnh. Đôi chỗ nét vẽ phai mờ hoặc đứt đoạn, có lẽ vì người vẽ chưa khám phá hết đường lối góc ngách. Chỉ thế thôi thì còn tạm chấp nhận. Đằng này, bối rối nhất là tôi không biết khu vực trên bản đồ là ở đâu, cũng không tìm ra địa điểm nào tương ứng với hang động mà tôi quen thuộc. Đây là lần đầu tôi nhận ra tầm quan trọng của mảnh bản đồ Haruyo đang giữ. Chị từng nói trên mảnh của chị có ghi địa danh “Khỉ Ngồi”. Nếu là Khỉ Ngồi thì tôi biết. À, đúng rồi. Có lẽ bản đồ của chị và của tôi là hai mảnh liền nhau, của chị vẽ lối vào, của tôi vẽ đường đi sâu bên trong. Nhưng tại sao bản đồ tôi cầm cũng không ghi chỗ chôn kho báu? Lẽ nào còn một phần tiếp theo...

Đêm ấy tôi không ngủ được. Tôi không hẳn là nột kẻ tham lam, giờ có tìm ra số vàng đi nữa thì chưa chắc nó đã hoàn toàn thuộc về tôi một cách hợp pháp. Nhưng tôi vẫn rất phấn khích và lâng lâng vì yếu tố lãng mạn ẩn chứa trong đó. Một kho báu bị chôn giấu luôn gợi lên cảm giác hoài niệm của con người, bằng chứng là ngày nay người ta vẫn rất yêu chuộng những tác phẩm như *Đảo châu báu*^[*] hay *Kho báu của vua Solomon*^[*] đấy thôi. Phần phiêu lưu trong các tiểu thuyết ấy cố nhiên là ly kì, nhưng hấp dẫn nhất phải là phần tìm được kho báu.

Hôm sau, tôi rất muốn đề cập với Haruyo về bản đồ, lại không biết nên mở lời thế nào, có lẽ là vì tham vọng ấp ủ trong lòng đã nảy mầm. Nếu nó không phải bản đồ kho báu mà chỉ đơn thuần là sơ đồ đi lại trong hang động thì tôi đã dễ trao đổi.

Lợi dụng sự thiếu hiểu biết của chị để lấy được thứ mình cần là hành vi vô lương tâm, tôi đâm ra lưỡng lự, nhưng cũng không muốn hé lộ bí mật với chị. Việc tìm vàng tôi sẽ giữ cho riêng mình thôi, cứ để nó là bí mật thì kích thích hơn. Rốt cuộc hôm ấy tôi đánh mất cơ hội đề cập đến bản đồ.

Mà cũng hôm ấy, Kindaichi ghé nhà tôi sau một thời gian dài không gặp. Anh ta bảo là đến thăm bệnh, tiện thể kể một chuyện lạ lùng.

“Hôm nay tôi xin đính chính một việc. Lần trước đến đây tôi có nói ni Chè Đặc bị giết vào khoảng 12 giờ, còn bác sĩ Kuno đã lên tàu ở ga N vào lúc 10 giờ 50 phút nên có chứng cứ ngoại phạm hoàn hảo, ít nhất là trong án mạng của ni Chè Đặc. Thật ra đó là một sự nhầm lẫn.”

“Nhầm lẫn ư?”

“Người lên chuyến tàu xuất phát lúc 10 giờ 50 phút không phải bác sĩ Kuno mà là một người khác. Nhân viên nhà ga nhận nhầm người. Thỉnh thoảng cũng xảy ra sai sót như thế nên công tác điều tra phiền phức lắm.” Kindaichi gãi gãi cái đầu tổ quạ. “Mà đêm đó, nếu bác sĩ Kuno không lên chuyến 10 giờ 50 phút thì tình hình thay đổi ra sao? Dù tàu ngược hay tàu xuôi, 10 giờ 50 phút vẫn là chuyến cuối ngày, và trước chuyến đầu tiên của ngày hôm sau, cảnh sát đã kịp triển khai hành động ở ga rồi. Suy ra bác sĩ Kuno không hề bắt tàu hỏa, dù điểm đến là nơi nào đi nữa.”

Tôi bất giác nhíu mày, “Không bắt tàu thì có thể chạy đi đâu? Từ đó đến nay đã mười ngày trôi qua...”

“Đúng, nên tôi nghĩ bác ta chạy lên núi. Hung thủ vụ thảm sát hai mươi sáu năm trước cũng chạy lên núi rồi mất tích đấy thôi. Chưa biết chừng vụ lần này cũng...” Đến đây, dường như anh ta nhận ra mặt tôi biến sắc. “Ô, cậu sao thế? Mặt tái cả đi này! A, xin lỗi, tôi vô ý quá. Ai lại đi bình luận với cậu chuyện hai mươi sáu năm trước chứ. Xin lỗi cậu nhé.”

Sau đó anh ta liêu xiêu ra về. Không hiểu nổi đến đây làm gì nữa.

Tối hôm ấy, hai bà lại mời tôi đến phòng uống trà.

“Tatsuya, dạo này cháu vất vả quá. Nhờ cháu chăm sóc mà Haruyo khỏe lại. Mọi người cảm kích cháu lắm đấy.”

“Chị Koume nói phải. Không có cháu chắc mọi người không xoay xở được. Người làm trong nhà cũng đâu thể giúp mình xử lý tất cả mọi việc.”

Hai bà vẫn ngồi thu lu như hai con khỉ, môi mím chặt như túi rút dây. Tôi cứng đờ người, chỉ biết cúi đầu vâng dạ.

Bà Koume cười, “Sao cứng đờ người thế kia, thả lỏng đi nào. Cháu gò bó quá thì hai bà cũng không tự nhiên. Tối nay bà Kotake pha trà để thưởng cho cháu đấy.”

Nghe đến từ “trà”, tôi giật thót nhìn lên, hai bà đều ra vẻ vô tư, “Trà do hai bà già nhăn nheo mời, chắc cháu cũng chẳng thích thú gì, nhưng tấm lòng là chính. Nào, uống cho hai bà vui.”

Bà Kotake khẽ phẩy khăn tay, dường như sực nhớ nên hỏi, “À, Tatsuya, bệnh tình của Haruyo là thế nào nhỉ?”

“Ý bà là sao ạ...?”

“À!” Bà Koume nhích gối lên một chút. “Đứa bé đó vốn dĩ yếu ớt, chẳng làm ăn gì được, tuy nhiên tinh thần khá vững vàng, lâu rồi không ốm liệt giường như thế. Sao bỗng nhiên lại sốt cao?”

“Đúng thế. Thầy Arai hỏi là gần đây Haruyo lo lắng, gặp trực trực hay trần trở điều gì. Bà tuyệt nhiên không đoán ra, cháu có biết không?”

“Cháu không rõ, chắc là mệt mỏi tích tụ sau đám tang anh Hisaya, đến giờ mới bùng phát ra?”

“Cũng hợp lý, nhưng liệu có còn nguyên nhân nào khác không, Kotake nhỉ?”

“Vâng, cháu nó buông ra vài lời lạ lùng giữa lúc hôn mê nữa. Cái gì mà ‘mật đạo’, ‘áo giáp’, rồi còn gọi cha ời ời... Tatsuya, nghĩa là sao đây?”

Bà Kotake ngừng tay khuấy trà, chăm chú nhìn tôi. Bà Koume cũng nhíu mày dò xét.

Mồ hôi đổ ướt nách áo tôi. Hai bà mời tôi sang đây là để thăm dò về những lời nói sảng của Haruyo. Ý nghĩa thế nào hai bà đã hiểu, nên mới vội vàng thăm dò xem chúng tôi đã biết được bao nhiêu.

Thấy tôi vẫn giữ im lặng, bà Koume bật cười, “Tatsuya đâu phải là Haruyo, làm sao cháu nó hiểu được mấy lời nói mớ ấy chứ. Kotake, em cho cháu cốc trà đi.”

“Vâng, em cả nghĩ quá... Đây, uống đi cháu.”

Tôi im lặng nhìn hai bà đang vờ tươi cười, rồi nhìn cốc trà, nỗi sợ hãi len lỏi vào tận những góc nhỏ nhất trong tim. Tôi nhớ lại câu chuyện của Haruyo. Chính hai bà, cũng với gương

mặt tươi cười như thế, đã đưa thuốc độc cho cha vào hai mươi sáu năm trước dưới hang nhĩ? Cứ nghĩ lại thấy hai bà lão nhăn nheo này chẳng khác gì yêu quái, dị thường và độc ác.

“Sao, Tatsuya? Đây là tấm lòng của bà Kotake đấy. Nên uống ngay khi còn nóng.”

Lần này chết chắc rồi. Tay tôi run rẩy nâng cốc, răng va miệng cốc lạch cạch. Tôi nhắm tịt mắt, vừa thềm khấn cầu thần linh vừa uống một hơi cạn sạch. Giống như lần trước, trà đắng nghét làm lưỡi tôi như bị kim châm.

“Ồ, uống cạn rồi này. Tatsuya, chắc là cháu mệt lắm. Thôi, về phòng nghỉ ngơi đi.”

Tôi lão đảo đứng lên, mơ hồ cảm thấy hai bà nhìn nhau ngoác miệng cười.

Dù đây là lần thứ hai uống trà, tôi vẫn sợ hãi y hệt lần đầu, nhưng lần này là do đã hiểu được toan tính của hai bà. Nghe Haruyo nói mớ, hai bà đâm lo chị đã biết chuyện mật đạo. Tuy cao tuổi và hơi lắm cảm, hai bà vẫn rất giảo hoạt và tỉ mỉ, hẳn là định đêm nay xuống xem rốt cuộc Haruyo đã phát hiện được đến đâu. Và để tránh bị tôi phát hiện, họ bèn cho tôi uống thuốc ngủ.

Tốt thôi, tôi sẽ ngủ theo ý hai bà. Dù sao thì gần đây tôi cũng lao tâm khổ tứ và kích động nhiều nên mệt lả, đánh một giấc ngon lành là tử tế với cơ thể. Thừa hai bà, mời hai bà cứ thoải mái đi xuống mà kiểm tra.

Tôi về phòng, tắt đèn rồi chui vào nệm Shima trải sẵn, lòng hồi hộp nên thuốc ngủ cũng vô hiệu thì phải, dù chẳng có gì để

hồi hộp. Tôi đồng tai đợi xem khi nào hai bà xuất hiện, mắt mở thao láo.

Trần trọc hơn một tiếng đồng hồ, cuối cùng cũng nghe tiếng bước chân êm ru từ phía hành lang dài vọng đến, hai bà cầm nển bước vào phòng tôi như lần trước, tôi lập tức nhắm mắt giả vờ ngủ.

Hai bà soi nển nhìn xuống gương mặt tôi.

“Nhìn này, Tatsuya đang ngủ say cơ mà. Không phải lo đâu Kotake.”

“Đúng là đang ngủ thật. Ban nãy uống trà, cháu nó căng thẳng quá nên em tưởng nó phát hiện trong trà có thuốc chứ... Thế này thì yên tâm rồi.”

“Ừ. Khi chúng ta quay về Tatsuya vẫn chưa thức dậy đâu.”

“Mình đi thôi chị.”

“Ừ ừ.”

Hai bà lặng lẽ sang nhà kho, bóng hắt lên cửa như hôm nọ, tiếng nắp rương mở ra đóng lại vọng sang, tiếp theo là sự tĩnh mịch của đêm.

Tôi hít thở thật sâu, không biết nên nằm đây chờ hai bà quay lại hay bám theo. Lưỡng lự một hồi, cuối cùng cho rằng theo dõi cũng chẳng được lợi lộc gì, tôi biết thừa họ đi đâu rồi. Hai bà định đến chỗ Khỉ Ngồi để xác nhận sự nguy của “đức Phật” hóa sáp chứ gì. Có bám theo cũng như không.

Thế là tôi quyết định nằm trong chăn chờ đợi. Bây giờ nghĩ lại, sự lười nhác này đã mang lại tai họa khủng khiếp cho hai bà và cả bản thân tôi. Giá như lúc đó tôi chịu khó bám theo thì êm xuôi mọi bề. Tiếc rằng, chuyện đã xảy ra thì không thể thay đổi.

Chẳng ai biết nơi hai bà sắp đến lại có một con quỷ rình sẵn. Mặc dù kết quả thật bi kịch, nhưng tôi tin rằng thần linh sẽ tha thứ cho sự lười nhác của tôi thôi.

Quay lại câu chuyện. Hai bà đi rồi, tôi thôi căng thẳng. Mà hết căng thẳng thì thuốc ngủ cũng phát huy tác dụng, chẳng mấy chốc tôi đã mơ màng, vì thế không ước lượng được hai bà xuống mật đạo bao lâu thì sự cố phát sinh.

* * *

Một trong hai chị em sinh đôi hoảng loạn lay tôi dậy. Tôi không nhận ra là bà nào, nhưng dáng vẻ kinh sợ của bà khiến tôi tỉnh hẳn.

“Bà ơi, sao thế ạ?” Tôi ngồi bật dậy trên nệm, nhìn gương mặt nhăn nhúm vì hoảng sợ của bà. Quên chưa nói là bà đã bật đèn trước khi đánh thức tôi nên phòng giờ sáng trưng.

Bà nhăn mặt, xem chừng muốn nói nhưng líu lưỡi nên không ra lời. Kimono dính đầy bùn đất, đôi chỗ còn rách. Chắc hẳn có chuyện không hay rồi. Lòng nặng như chì, tôi hỏi, “Bà ơi, sao thế ạ? Sao bà chỉ có một mình?”

“Ôi, chị Koume... chị Koume...”

“Vâng, bà Koume đâu ạ?”

“Bị bắt mất rồi. Tatsuya, Phật sống lại rồi. A a, thật khủng khiếp. Phật hồi sinh, còn cử động nữa. Tatsuya, mau đi cứu chị Koume, không thì chị ấy bị kéo vào trong động và bị giết mất. Nhanh lên Tatsuya, mau đi cứu chị Koume.”

Tôi giật mình nhìn bà Kotake đang gào khóc như trẻ nhỏ, đưa tay lắc mạnh vai bà, “Bà ơi, bà Kotake, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Bà nói làm cháu không hiểu gì cả. Bà bình tĩnh nói lại một lần nữa đi ạ.”

Bà Kotake chẳng những không bình tĩnh mà còn như mất trí, không thể cứu vãn được. Người già dễ kích động là giống hệt trẻ năm sáu tuổi bướng bỉnh. Bà Kotake buông thõng tay khóc nức nở, rồi lại nói liến thoắng. Lời lẽ vô cùng khó hiểu, mãi tôi mới nắm bắt được ý chính.

Hai bà đi qua mật đạo đến chỗ Khỉ Ngồi, định kiểm tra tình trạng của tử thi hóa sáp thì bắt gặp một việc kì quái. Bộ giáp trên bệ thờ bất ngờ chuyển động rồi nhảy xổ vào họ.

Tất nhiên tử thi hóa sáp không thể nào sống lại được, đó chẳng qua chỉ là ảo giác của bà Kotake mà thôi, thực tế là có kẻ lén lút nấp ở đây. Chắc hẳn hắc đang lảng vảng gần bệ thờ thì hai bà đi đến, tình thế cấp bách, hắc đành leo lên cao, ẩn mình sau bộ giáp. Vì ánh nến mờ mờ nên chuyển động của hắc nhìn như bộ giáp tự cử động vậy.

Tính ra câu chuyện không hề ly kì, vì tôi biết có người thường ra vào mật đạo. Nhưng nếu hắc nhảy xổ vào hai bà thì lại là chuyện khác, huống chi hắc còn bắt một bà theo thì không thể khoanh tay đứng nhìn.

Tôi nhanh chóng mặc thêm áo và hỏi, “Bà ơi, có người kéo bà Koume vào sâu trong hang thật ạ?”

“Tất nhiên là thật. Ai lại đi nói dối cơ chứ! Tiếng kêu cứu thảm thiết của chị còn văng vẳng bên tai bà đây. Thanh niên trai tráng, cháu mau nhanh chân cứu chị Koume đi.”

“Bà ơi, bà có thấy người kia bộ dạng thế nào không?”

“Làm sao bà biết được. Thấy Phật nhảy xổ đến, bà giật mình đánh rơi nến nên xung quanh tối như hũ nút.”

Nói xong, bà lại khóc ré lên như trẻ con. Nghe ồn ào, Haruyo từ phía nhà chính chạy sang, thấy cảnh ấy thì nhăn mặt, “Bà, Tatsuya, hai bà con sao thế? Đã xảy ra chuyện gì?”

“Ôi, Haruyo, Haruyo ơi!” Thấy cháu gái, bà Kotake lại khóc toáng lên.

Tôi thuật lại ngắn gọn cho chị nghe.

“Thế nên em phải xuống chỗ Khỉ Ngồi một lát. Chị cho em mượn đèn lồng.”

“Tatsuya, chị đi cùng em...”

“Không, chị ở lại nhà đi. Chị chưa khỏe hẳn nên đừng cố quá.”

“Nhưng...”

“Không được. Chị cũng đi mất thì bà Kotake biết làm sao? Phải chăm sóc bà chú! Mau đưa đèn lồng đây...”

Haruyo miễn cưỡng quay lại nhà chính đem đèn lồng sang, “Em sẽ ổn chứ?”

“Vâng, em sẽ ổn, và cố gắng về sớm.”

“Em nhớ cẩn thận đấy.”

Để Haruyo vẫn bứt rứt và bà Kotake ở lại phòng, tôi cầm đèn lồng chui vào mật đạo bên dưới rương. Do đã quen, tôi không bị lạc như trước nữa, đi qua cửa vòm là chọn ngay ngã rẽ bên trái, tiến về chỗ Khỉ Ngồi. Gần đến đích, tôi giật mình đứng lại, nhanh tay giấu đèn ra sau lưng, vì tôi nhận ra phía Khỉ Ngồi lơ mờ ánh lửa.

Có người! Trán tôi toát mồ hôi, tim đập mạnh như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, khoang miệng khô khốc, lưỡi không nhấc lên nổi. Vì có mang theo diêm để dễ dàng thắp nến khi cần, tôi bèn thổi tắt đèn lồng.

May là kẻ nọ dường như không nhận ra ánh sáng phía này. Ánh lửa của hắn vẫn chập chờn nhảy múa trên vách động ở chỗ rẽ. Tôi cố bước thật khẽ, lần mò đi tới. Rẽ qua đây là tầm nhìn sẽ bao quát được hang động có hốc đá Khỉ Ngồi ở bên kia, quả thật có người cầm đèn lồng đứng ở đấy.

Tôi dán lưng vào vách đá, nhích thêm bốn, năm bước, khi chỉ còn cách hắn một đoạn, tôi không khỏi kinh ngạc bật thốt, “Noriko.”

“Á.” Quả thật là Noriko. Em quay phắt lại, giơ cao đèn lồng nhìn quanh quất vào bóng tối. “Anh ơi? Là anh đúng không? Anh ở đâu thế?”

Tôi nhảy ra ôm chặt lấy vai Noriko, nỗi xúc động mạnh mẽ trào dâng trong lồng ngực, tỏa hơi ấm khắp cơ thể tôi. “Sao em lại đến đây?”

Noriko nũng nịu dựa vào ngực tôi, “Em đến tìm anh. Nghĩ rằng sẽ gặp được anh nên đêm qua và cả đêm hôm trước nữa em đều đợi ở đây, tại đã xa anh lâu lắm rồi.”

Ôi, sao tình yêu của Noriko lại mãnh liệt đến thế? Chỉ với một tia hi vọng mong manh là gặp được tôi mà em chẳng buồn bận tâm đến bóng đêm đặc quánh hay hang động sâu thẳm. Sự ngây thơ đáng yêu của em khiến lòng tôi dâng lên cảm xúc khó tả.

“Thế à, xin lỗi em nhé. Gần đây anh bận quá, không dứt ra được.”

“Không sao đâu. Chị bị ốm mà. Tối nay được gặp anh, em vui lắm.”

Tôi xúc động, bất giác siết chặt vòng tay. Noriko vui sướng thuận theo. Nhịp đập rộn rã của trái tim chúng tôi hòa làm một, truyền sang cơ thể nhau. Tôi vuốt tóc em chốc lát, rồi nhận ra bây giờ không phải lúc thích hợp, bèn buông tay khỏi vai em, “Noriko!”

“Vâng?”

“Em đến đây khi nào? Lúc đó có gì bất thường không?”

Noriko hồi tưởng, mắt hần nổi lo sợ, “À phải, có một việc khá kì lạ. Lúc đến ngã ba, em khựng lại vì nghe tiếng hét vô cùng thê thảm, đồng thời có người sượt qua chỗ em như vấp té. Một người nhỏ như khỉ... lão đảo chạy về hướng nhà anh.”

Có lẽ đó là bà Kotake. Tôi thở dốc, “Sau đó em làm gì?”

“Có làm được gì đâu. Em sợ hãi quá nên đứng chôn chân tại chỗ luôn. Sau đó tiếng hét bị thấm lại vang lên hai, ba lần từ khu vực này. Dường như có người kêu cứu nữa, nên em dù sợ cũng rén đến xem thử.”

Tôi không khỏi thán phục sự gan dạ của Noriko, “Sau đó thì sao?”

“Em càng đến gần khu vực này thì tiếng hét càng xa, cuối cùng em chẳng nghe thấy gì nữa. Hẳn người đó đã đi sâu vào hang rồi.”

Kể kia đã kéo bà Koume đang khóc thét vào sâu trong hang động tối tăm hun hút. Tôi tưởng tượng mà chân bủn rủn, cả

người tê dại.

Tôi thấp lại nển trong đèn lồng rồi cùng Noriko xem xét quanh chỗ Khỉ Ngồi. Trên nền đất ẩm ướt chi chít vết chân lộn xộn và vết kéo lê chạy dài vào phía trong. Dù thủ phạm là ai đi nữa, chắc lúc đó bà Koume cũng như chim sẻ gặp đại bàng, như con mồi trước miệng thú dữ. Hình dung cảnh bà vừa bị con quái vật tàn nhẫn xóc nách kéo vào bóng tối âm u vừa tuyệt vọng kêu cứu, tôi thấy người như đông cứng lại.

“Noriko, tiếng hét mất hút vào hang động kia đúng không?”

“Vâng, tiếng hét rất thảm thiết, cứ văng vẳng bên tai em một lúc lâu.”

Vai Noriko run lên. Tôi giơ cao đèn lồng, xem xét phía cuối hang động. Chỗ chúng tôi đang đứng khá rộng rãi, chạy vào bên trong là một lối đi dài ngoằn ngoèo.

“Anh ơi, mình đi đến cuối hang thử xem nhỉ?”

“Em dám đi không?”

“Đi cùng anh thì em không sợ.” Noriko cười, để lộ ra hàm răng trắng.

Em là một cô gái yếu ớt do sinh thiếu tháng, nhưng bên trong cơ thể mong manh ấy ẩn chứa lòng can đảm và sự lạc quan. Dường như chính niềm tin đối với tôi đã sinh ra lòng can đảm và sự lạc quan ấy. Không hẳn là cảm giác chỉ cần người mình yêu ở cạnh bên thì dầu cho hiểm nguy thế nào cũng không sợ hãi, mà dường như em tin chắc rằng chẳng có gì nguy hiểm ở đây cả. Noriko giống như đứa bé mới sinh, mộc mạc và đơn thuần.

“Ừ, đi thử cũng được, nhưng trước đó mình xem qua chỗ Khỉ Ngồi nhé.”

Tôi khá chú ý đến lời bà Kotake. Bà nói là Phật sống lại và cử động, nên tôi phải kiểm tra thực hư thế nào đã. Tôi quay lại phía Khỉ Ngồi, giơ cao đèn và ngược nhìn bệ thờ. Quả đúng như tôi nghĩ. Võ sĩ mặc giáp ghê rợn vẫn ngồi trên quan tài đá, nhìn chăm chăm xuống chúng tôi bằng đôi mắt hóa sáp dưới mũ sắt. Vị trí ngồi có chút thay đổi so với lần trước. Phải chăng kẻ nào đó đã di chuyển cái xác và mở nắp quan tài đá?

Tôi chợt nhớ ra rằng bên trong quan tài có ba miếng vàng. Lần trước phát hiện xong tôi đã cất vào chỗ cũ, bây giờ liệu có còn ở đó không?

“Noriko, em đợi tí nhé. Anh leo lên xem một chút.”

Tôi leo lên bệ thờ, cẩn thận dời cái xác qua một bên, mở nắp quan tài, và toát mồ hôi. Ba miếng vàng bên trong đã không cánh mà bay. Ai đó đã lấy đi rồi... Lòng tôi dâng lên nỗi tự trách và thất vọng khó tả. Sao hôm trước tôi không đem vàng theo? Sao lại để ở đây?

Một miếng vàng này cỡ 43 hoặc 44 chỉ. Vàng nguyên chất chiếm khoảng 80%, tương đương 32 chỉ. Theo giá vàng hiện nay, 1 chỉ khoảng 2000 yên, vậy một miếng vàng có giá khoảng 64.000 yên. Mất ba miếng vàng cũng như mất khoảng 200.000 yên. Nhưng tôi tức giận không phải vì để mất 200.000 yên^[*] một cách quá dễ dàng.

Ba miếng vàng ấy là minh chứng cho việc đầu đó trong đây có chôn giấu một kho báu khổng lồ. Kẻ lấy vàng có nhận ra điều

này không? Nếu có thì hẳn sẽ tìm kiếm thôi, và tôi sẽ có một đối thủ đáng gờm trong cuộc săn lùng kho báu. Sao tôi lại không cất ba miếng vàng vào nơi an toàn hơn chứ...

“Anh ơi, anh sao thế? Trong quan tài có gì à?” Giọng Noriko kéo tôi về thực tại.

“À, không có gì đâu.” Tôi lau mồ hôi trán, đập nắp quan tài, dời thi thể mặc giáp về vị trí cũ rồi nhảy xuống khỏi bệ thờ.

“Anh có sao không? Mặt anh tái mét rồi.”

Có lẽ thế thật. Tôi quá hăng hục, cảm giác như viên ngọc trong tay mình bị kẻ khác đoạt mất.

“Anh không sao đâu.” Tôi cố gắng khôi phục tinh thần. “Noriko, có một kẻ khả nghi đã nấp sau lưng thi thể mặc giáp. Hai bà đi đến đây mà không hề hay biết, đang cầu cúng thì hẳn bất ngờ nhảy xổ ra, bắt bà Koume rồi chạy trốn vào sâu trong hang.”

“Trời!” Noriko mở to mắt. “Tiếng hét khi nãy là của bà Koume?”

“Đúng thế. Và người chạy sượt qua em là bà Kotake.”

Tôi đã luôn sợ sự việc sẽ thành thế này mà. Bây giờ ở thôn Tám Mộ, có kẻ đang tiến hành một kế hoạch điên cuồng. Hẳn dự định giết một người trong một cặp tương đương, chẳng phải hai bà là cặp tương đồng điển hình nhất trong thôn sao? Nguyên cớ khiến hung thủ nghĩ ra kế hoạch điên rồ này hẳn là việc một trong hai cây liễu sam sinh đôi bị sét đánh, dễ dàng suy ra một trong hai bà (vốn được đặt tên theo cặp cây) sớm muộn gì cũng bị chọn làm vật hiến tế.

Tôi sờn gai ốc khi tưởng tượng cảnh bà lão nhỏ nhắn không có sức kháng cự bị giết hại như trong một bức tranh đẫm máu^[*]. Dù đối phương là ai đi nữa thì việc giết một bà lão yếu ớt như thế còn dễ hơn xé một miếng giẻ.

“Anh ơi, mau đi thôi. Không thể để mặc bà bị bắt như thế được. Mình vào tìm thử đi.”

Gặp lúc nguy khốn thì cô gái nào cũng trở nên can đảm sao? Noriko dũng cảm hơn tôi nhiều. Nghe em thúc giục, cuối cùng tôi bình tĩnh lại, “Ừ, đi thôi.”

Tuy nhiên, một khó khăn bất ngờ xuất hiện. Ngoài con đường đưa chúng tôi đến đây, sâu trong hang còn có ba đường khác, không biết nên chọn ngã nào. Chúng tôi cẩn thận xem xét mặt đất, nhưng vết kéo lê đến khu vực này thì biến mất. Có thể thủ phạm đã cõng hoặc ẵm bà lên, bà nhỏ và nhẹ như thế, chẳng tốn sức lắm.

“Khó rồi!”

“Ừ.”

“Hay mình chọn bừa đi?”

Noriko quả thật rất gan dạ, nhưng tôi không muốn mạo hiểm, “Không được, mình đâu biết cuối đường có cái gì.”

“Cũng đúng.”

Chúng tôi do dự nhìn nhau. Đúng lúc này, tiếng bước chân vang lên dồn dập đằng sau cho thấy có người đến gần. Tôi và Noriko quay phắt lại. Ở khúc ngoặt hiện ra một cái đèn lồng lơ lửng.

“A, Tatsuya phải không?” Giọng Haruyo.

Tôi nhẹ nhõm đặt một tay lên ngực. “A, sao chị lại xuống đây thế? Chị có mệt lắm không?”

“Chị không sao. Tại chị lo quá... Vả lại chị muốn đưa cho em cái này..”

“Cái gì thế ạ?”

“Đây.” Chị nhanh chân tiến lại, bấy giờ mới nhận ra sự có mặt của Noriko. “Trời!” Chị ngạc nhiên mở to mắt. “Em cũng đến đây à?”

“Vâng, hai anh em tình cờ gặp nhau. Chị định đưa gì cho em thế?” Giải thích về Noriko thì quá mất thời gian, tôi bèn giục Haruyo để đánh trống lảng.

“À, đây là bản đồ chị nhặt được ở nhà ngang mà có lần chị kể ấy... Ban nãy chị nhận ra là trên bản đồ có ghi địa danh Khỉ Ngồi, tự nhủ biết đâu lại là bản đồ hang động nên đem xuống...”

Tim tôi nảy lên. Như từng kể, tôi đã luôn muốn lấy được bản đồ này, nhưng vì không nhẫn tâm lừa Haruyo nên đành im lặng, cuối cùng chị lại tự đem đến, khiến lòng tôi lâng lâng. Tuy nhiên tôi cố gắng không để lộ niềm vui ra mặt.

“À, vâng, em cảm ơn chị. Hình như bà Koume bị kéo vào sâu trong hang động này, nhưng chúng em đang phân vân không biết nên chọn ngả nào.”

“Thế à? Vậy thì là đường ở giữa rồi. Em nhìn xem, hai ngả còn lại là ngõ cụt.”

Tôi soi đèn xem bản đồ, quả thật trong ba ngả từ hang Khỉ Ngồi, hai ngả hai bên đi một đoạn là hết, riêng đường ở giữa là ngoằn ngoèo như rắn, kéo ra rất dài. Tôi muốn xem bản đồ kĩ

hơn nữa, nhưng hiện giờ còn có việc cấp bách phải làm. “Em sẽ đi đường này thử xem. Cảm ơn chị. Chị về cẩn thận nhé.”

“Ơ... Noriko thì sao?”

“Noriko sẽ đi cùng em.”

“Noriko đi thì chị cũng đi.” Giọng Haruyo nóng nảy khác thường, khiến tôi bất giác phải nhìn chị. Mặt chị đanh lại lạ lùng.

“Chị ơi, bà Kotake thì sao...?”

“Chị cho bà uống thuốc ngủ rồi, giờ bà đang ngủ say lắm. Dù sao thì chị cũng sẽ đi cùng với hai em.” Haruyo cau có nói rồi tự đi vào mật đạo trước, thái độ bướng bỉnh khác hẳn thường ngày khiến tôi và Noriko ngỡ ngàng nhìn nhau.

Ôi, sao tự nhiên chị lại hậm hực như thế chứ? Và liệu chúng tôi sẽ tìm được gì ở cuối đường đây?

6

Xuyên màn đêm

Tôi từng đọc một tiểu thuyết trinh thám lấy bối cảnh là hang động thạch nhũ. Chưa bàn đến cách thức gây án và cốt truyện, chỉ địa điểm xảy ra án mạng đã gợi lên hứng thú mãnh liệt trong tôi, mê hoặc tôi bằng những đoạn tả cảnh đầy ý thơ, khiến tôi thậm mớ được một lần đặt chân đến chốn bồng lai tiên cảnh như thế.

Bây giờ không có sách ở ngay đây nên tôi không thể khẳng định chắc chắn, nhưng tiềm thức vẫn ghi nhớ một đoạn văn thế này.

Trần đá vôi gàn lổ vào thấp sát đầu, phải khom lưng mới đi được, nhưng càng vào sâu vòm hang càng mở rộng, những bức tường huỳnh thạch như khám ngọc phát sáng lấp lánh trong đêm.

Còn có một đoạn miêu tả không gian rộng lớn của hang động thạch nhũ tự nhiên như sau.

Vòm hang cao đến 30 mét. Hàng trăm hàng ngàn nhũ đá như cột băng rủ xuống. Giữa trần hang là ngọn đèn chùm khổng lồ bằng nhũ đá mang màu ngọc trai lấp lánh. Trên vách hang là những hình thù và họa tiết lượn sóng lạ lùng lộng lẫy, dệt vào

đáy mắt những sắc màu rực rỡ huy hoàng. Cảnh sắc muôn phần tráng lệ, ngay cả những cung điện nguy nga thời xưa cũng không thể sánh bằng. [*]

Nhưng hang động chúng tôi đang thám hiểm đã chỉ ra rằng có khác biệt khá lớn giữa thực tế và văn chương.

Haruyo đi trước, Noriko và tôi theo sau. Nơi đây quả thật mang toàn những đặc trưng của hang động thạch nhũ. Trần thấp, thạch nhũ tua tủa rủ xuống như những cột băng. Vách có nhiều hình thù và họa tiết lượn sóng màu đục. Chắc đây cũng là một dạng kì quan rồi, nhưng không đẹp cũng chẳng lãng mạn như trong tiểu thuyết.

Nền đất dưới chân, vách đá xung quanh và cả trần hang đều ẩm ướt, đôi khi những giọt nước lạnh lạnh trên cao nhều xuống cổ áo cũng khiến chúng tôi giật nảy mình. Không khí ẩm thấp đặc quánh, nặng nề và tối tăm bao trùm gây cảm giác rín rít trên da. Không có bức tường huỳnh thạch khảm ngọc lấp lánh nào cả. Đây chỉ là một cái hang rùng rợn vô tận, với mấy kẻ đang bất an dò dẫm như mù. Đèn lồng tỏa sáng yếu ớt, soi được tầm hai, ba mét là cùng, ngoài phạm vi đó thì cả phía trước lẫn phía sau đều chìm trong bóng tối ngột ngạt. Tôi dần dần khó thở do lo lắng và bồn chồn, đã bao lần nảy ra ý nghĩ quay lại.

Những lúc thế này thì phụ nữ thường dũng cảm hơn nam giới chẳng? Trong khi tôi nơm nớp lo sợ, Haruyo và Noriko cứ lặng lẽ tiến bước, trông chẳng hề nao núng. Haruyo đi trước khoảng hai, ba bước, Noriko dựa sát vào tôi... Không ai mở miệng nói câu nào.

Hang động có nhiều lối nhỏ rẽ đi khắp nơi, thỉnh thoảng chúng tôi gặp phải ngã ba. Những lúc ấy, Haruyo dừng lại xem bản đồ rồi tiếp tục bước nhanh về phía trước mà chẳng một lời bàn bạc...

Như đã nói nhiều lần, từ khi tôi đến thôn Tám Mộ, thiện ý của Haruyo là chỗ dựa duy nhất để tôi cầm cự đến giờ. Chị chưa lần nào có thái độ hoặc hành vi khó chịu, mà luôn lặng lẽ, điềm đạm, bao bọc tôi bằng sự thân thiện ấm áp. Ấy vậy mà tối nay chị lạ quá, ương gàn khác thường. Chẳng lẽ tôi đã làm sai điều gì? Hay tôi đã có thái độ hoặc hành vi nào khiến chị khó chịu?

Chúng tôi đứng phải ngã ba không biết bao nhiêu lần. Haruyo ghé đèn lồng xem bản đồ rồi tiến nhanh vào hang động thăm tối mà không hề quay lại nhìn chúng tôi.

Rốt cuộc tôi không chịu được nữa, đuổi theo nắm vai chị xoay lại, “Chị ơi, đợi đã. Sao chị lại tức giận như thế? Tại sao không nói với em câu nào?”

Dưới ánh đèn, mặt Haruyo tái xanh và nghiêm nghị, trán đầm mồ hôi, chị thở hổn hển một cách đau đớn. “Chị... Chị... không giận gì hết.”

“Có mà. Chị đang giận em. Em xin lỗi. Nếu làm sai việc gì thì em sẽ xin lỗi chị. Xin chị nói cho em biết em đã làm gì sai. Chắc chắn em sẽ nghe theo chị. Cho nên chị đừng giận nữa nhé... Em... Em... không biết phải làm sao nếu bị chị gẻ lạnh.”

Haruyo im lặng nhìn tôi, đột nhiên nhăn mặt lại như trẻ con mếu máo, “Tatsuya!” Và đột ngột lao vào lòng tôi khóc nức nở.

“Chị ơi, chị sao thế?” Tôi sửng sốt, ngay cả Noriko cũng rất kinh ngạc, mắt mở to.

Haruyo vẫn rúc vào lòng tôi, khóc to hơn. “Tatsuya, chị xin lỗi... Tha lỗi cho chị... Sao chị có thể ghẻ lạnh em được... Việc như thế... Chị sai rồi. Em chẳng có lỗi gì cả. Tất cả là tại chị không tốt. Tha thứ cho chị, nhé!” Chị cứ áp mặt vào ngực tôi thẫn thức, nước mắt thấm ướt làn áo ngủ làm nóng cả ngực tôi.

Tôi đứng sững ra, không biết nên lý giải thế nào về cơn kích động đột ngột này. Thế nên dù rất muốn an ủi, tôi lại chỉ im lặng chờ chị nguôi dịu. Noriko cũng không biết an ủi thế nào, chỉ dõi theo bằng vẻ mặt lúng túng và lo lắng.

Một lúc sau, nghe tiếng khóc nhỏ dần, tôi nhẹ nhàng xoa vai Haruyo, “Hẳn là chị mệt rồi nên mới xúc động vì những chuyện không đâu. Mình về nghỉ ngơi thong thả nhé?”

“Xin lỗi em.” Haruyo tách ra khỏi người tôi, lau nước mắt, ngượng ngùng che mặt nhìn tôi. “Có lẽ tối nay chị bị làm sao thật, giận lây rồi khóc lóc vì chuyện cỏn con... Noriko, hẳn là em ngạc nhiên lắm nhỉ?”

“Dạ không, em lo cho chị hơn. Chị có thấy khó chịu chỗ nào không?”

“Chắc tại vận động quá sức đấy.” Tôi nói, “Tại mấy ngày nay chị toàn nằm một chỗ mà. Chỗ này không tốt cho sức khỏe đâu. Mình về thôi chị.”

“Xin lỗi em! Chị không muốn tay trắng trở về. Chí ít cũng phải biết bà Koume ra sao đã...”

Đúng rồi, còn bà Koume nữa. Không thể bỏ mặc bà lão đáng thương nhỏ thó mà đi về được. Nhưng tôi cũng không thể nhẫn

tâm bảo chị về một mình...

“Thế mình ngồi đây nghỉ đôi chút cho lại sức nhé.”

“Ừ, quyết định vậy đi.” Haruyo không phản đối nữa.

“Noriko, em xem có chỗ nào ngồi nghỉ được không?”

“Để em tìm thử.” Noriko soi đèn tìm kiếm một lúc. “Anh ơi, ở đây được ạ. Đất cũng không ẩm... Chị ơi, lại đây này đi.”

Chỗ Noriko tìm được là một hốc đá, bên trong có vài khối thạch nhũ nhô lên như mấy cái gối gối[*] với độ cao vừa phải, rất hợp để ngồi nghỉ. Chúng tôi ngồi xuống bên nhau. Haruyo mệt nhọc thấy rõ, khí sắc tiêu tụy, chỉ hít thở thôi cũng có vẻ vô cùng đau đớn.

“Chị ơi, chị có sao không? Đừng cố quá...”

“Không sao đâu, nghỉ một lát là khỏe thôi.” Chị vừa xoa trán vừa nhìn quang cảnh dưới ánh đèn lồng. “A, chỗ này hẳn là Mũi Tengu rồi.”

“Ơ, sao chị biết?”

“Em nhìn đằng kia kìa. Có tảng đá nhô ra như cái mũi.”

Haruyo giơ cao đèn rọi sáng một hốc đá khác. Bây giờ tôi mới nhận ra từ quãng đó đường đi đột ngột rộng mở, và ở cái hốc Haruyo đang chỉ cho tôi xem quả thật có một khối đá dài to bản nhô ra giống cái mũi. Hơn nữa, trong hốc còn có những vết nứt và nét chạm khắc tự nhiên, trông na ná mặt của Tengu.

“Quả có giống thật.”

“Đây chắc chắn là Mũi Tengu rồi. Trong bản đồ cũng ghi như thế.”

Haruyo mở bản đồ hang động ra, trong đó có ba địa danh Khi Ngồi, Mũi Tengu và Ngã Vọng, kể bên là vài câu thơ, như bản đồ của tôi.

Đường lá lạnh xơ xác, có cột mốc khi ngồi
Khi thở không ra hơi, mũi Tengu sẽ tới
Ngã vọng đang vẫy gọi, nơi thiện ác phân chia.

“Ra thế. Vậy Khi Ngồi là cột mốc đầu tiên của mê lộ dưới lòng đất này nhỉ.”

“Ừ, hẳn thế. Còn Mũi Tengu là cột mốc thứ hai. Và gần đây sẽ có Ngã Vọng nữa.”

“Nhưng ‘Ngã vọng đang vẫy gọi, nơi ‘thiện ác phân chia’ nghĩa là gì?” Noriko hỏi.

“Anh cũng không biết, nhưng bài thơ nói đến Mũi Tengu thì phía Ngã Vọng sẽ vẫy gọi, nên có lẽ là nghỉ chân ở đây thì hãy lắng nghe, biết đâu sẽ nghe thấy âm thanh gì đó.”

Tôi vừa dứt lời, Haruyo bỗng giơ tay, “Suyt... Tiếng gì thế?”

Tôi và Noriko giật mình nhìn chị, “Chị nghe thấy ạ?”

“Ừ, âm thanh lạ lắm... Á!”

Haruyo lập tức đưa tay bưng miệng, đúng lúc tôi cũng nghe thấy. Một tiếng hét thảm thiết trong hang sâu vọng ra, cứ từng hồi ngắt quãng, run rẩy chông chéo không biết bao nhiêu lần. Kế tiếp là tiếng chân rầm rập lan rộng, hết như đám đông thiên binh vạn mã đang hùng hổ đuổi đánh đến đây.

“A, có kẻ đang đi tới.”

“Chị, Noriko, mau tắt đèn.”

Chúng tôi đồng loạt thổi tắt lửa, nép mình trong bóng tối.

Tiếng chân rầm rập khi nãy đã ngưng bật, nhưng tiếng vấp ngã liên tục báo cho chúng tôi biết có kẻ ở trong hang đang tiến lại gần đây.

A, tôi hiểu rồi. Tiếng kêu thảm thiết và tiếng chân khi nãy không phải là do đám đông phát ra.

Đúng như cái tên Ngã Vọng, nằm sâu trong hang động này có lẽ là một mê lộ phức tạp có thể phản xạ âm thanh. Chỉ cần phát ra một tiếng động thì nó sẽ dội vào vách hang, đá tảng và khuếch đại gấp mấy lần, ngay cả người ở chỗ xa hơn cũng nghe thấy. Vì vậy, số người đang đến gần đây không nhiều lắm, mà chắc là chỉ có một người thôi. Nếu có hai người trở lên thì chúng tôi đã nghe thấy tiếng nói chuyện rồi.

Soạt! Hình như trượt chân.

Soạt! Soạt! Soạt! Soạt! Một loạt tiếng động giống nhau mơ hồ vang lên, run rẩy lan đi trong không khí ẩm thấp.

“Tiếng vọng.” Cuối cùng Noriko cũng nhận ra.

“Ừ, là tiếng vọng.”

“Suyt, yên lặng nào. Hẳn đã đến khá gần rồi.”

Có lẽ tiếng chân ấy phát ra từ hướng Ngã Vọng. Tiếng chân lén lút sột soạt càng lúc càng lại gần hơn. Chúng tôi nín thở chờ đợi. Không lâu sau, một vầng sáng le lói xuất hiện bên kia tảng đá. Dường như người nọ cầm theo đèn pin. Chúng tôi bất giác nép sát lưng vào hốc đá phía sau.

Ánh đèn đung đưa lại gần. Hai mươi bước... Mười lăm bước... Mười bước... Năm bước... Cuối cùng, người nọ hiện ra trước mắt

chúng tôi. May mà cả ba đứng gọn trong hốc đá nên không bị phát hiện, nhưng vẫn trông thấy rõ khi người nọ đi ngang qua.

Người đó mặc bộ đồ màu xám, chính là Eisen chùa Ma Lữ Vĩ.

* * *

Rốt cuộc đêm ấy chúng tôi chưa tìm ra tung tích bà Koume thì đã phải thất thế quay về giữa chừng. Căn bản mê lộ dưới lòng đất này quá rộng và quá sâu, Haruyo càng lúc càng đuối sức, nên chúng tôi không thể mạo hiểm thêm nữa.

Tâm trạng chị sa sút chắc là tại nhìn thấy Eisen. Hiện tại chị không được vận động quá mức, tránh để kích thích hoặc xúc động mạnh, thành ra sự xuất hiện bất ngờ của Eisen quả là một cú sốc. Không chỉ chị, tất cả chúng tôi đều kinh ngạc.

Ôi, gương mặt thấy bấy giờ! Nhãn cầu như sắp lồi ra, cái mũi nhỏ run rẩy, răng va nhau lạch cạch... Biểu cảm kinh khủng và dữ tợn không tả nổi ấy là sao? Khi gương mặt đó lướt sát qua trong gang tấc, tôi rợn người y như bị một mũi dao lạnh thấu xương gí vào tim. Đồng thời, tôi ngờ ngợ là mình đã bắt gặp biểu cảm này ở đâu rồi. Ở đâu? Và khi nào nhỉ?

Suy nghĩ một lúc, tôi nhớ ra. Vào cái đêm ni Chè Đặc bị giết, Shintaro cầm cuốc chim rón rén đi xuống đồi! Biểu cảm dữ tợn của anh ta lúc đó rất giống vẻ mặt Eisen bấy giờ. Sau này nghĩ lại, quả thật tối hôm ấy Shintaro ít nhiều có liên quan đến án mạng của ni Chè Đặc. Vậy Eisen thì sao...? Rốt cuộc thầy đã làm gì, đã nhìn thấy gì trong động thạch nhũ?

Chưa biết, chỉ biết sự xuất hiện bất ngờ của Eisen là một đòn quyết định giáng vào Haruyo. Chờ thấy ta khuất dạng và tiếng chân lạng hẳn, chúng tôi mới thắp đèn lồng, và nhận ra Haruyo choáng váng không nhẹ, da dẻ xanh tái như bị rút hết máu, trán đầm mồ hôi, hơi thở khó nhọc, xem chừng sẽ ngất bất cứ lúc nào. Chúng tôi bàn tán đôi chút về hành vi kì lạ của Eisen, nhưng trò chuyện lúc này dường như cũng là quá sức đối với Haruyo. Chị dè tay lên ngực, đầu gục xuống, mồ hôi vã vụa.

Cuối cùng Noriko chịu không nổi nữa, bèn giục, “Anh ơi, mình về thôi. Cứ thế này chị sẽ xỉu mất. Để mai một thám hiểm hang động tiếp.”

Haruyo cũng không khăng khăng đòi đi tiếp nữa. Mỗi người đỡ một bên Haruyo, đến ngã ba ban đầu thì tôi chia tay với Noriko rồi cùng chị quay về nhà ngang.

Đêm đó tôi không tài nào ngủ được, phần vì bận tâm về Haruyo, phần vì lo lắng cho bà Koume. Tuy không muốn quay xuống mật đạo luôn, nhưng tôi phân vân khôn nguôi vì người bà mất tích. Để ngày mai xuống nhờ chỉ tìm được thi thể lạnh ngắt của bà thì sao... Lúc ấy thì sự tồn tại của mật đạo và cả tội ác năm xưa của hai bà đều sẽ bị phơi bày. Tội ác thì đã đành, nhưng mật đạo mà lộ ra thì gây ảnh hưởng thế nào đến tôi đây? Nhờ cảnh sát và thôn dân biết rằng tối nào tôi cũng tự do trốn khỏi nhà thì họ sẽ đánh giá ra sao? Bây giờ chưa mấy người biết về mật đạo mà tôi đã nằm trong tầm ngắm dư luận rồi.

Nỗi lo sợ khiến tôi nằm trong chăn mà nhấp nhồm không yên, lúc nóng như thiêu như đốt, khi lạnh ngắt như bị giội một

xô đá. Cổ họng bỏng rát, không biết bao lần tôi huơ lấy bình nước ở rìa nệm uống ừng ực.

Để xua đi những ý nghĩ không may, tôi cố ép mình suy nghĩ về Eisen. Rốt cuộc Eisen có liên hệ thế nào với chuỗi án mạng này? Tôi nhớ đến lần mình bị thầy vu oan, rồi chuyển đi xa đáng ngờ của thầy. Khoảng thời gian Eisen rời thôn trùng với lúc có kẻ khả nghi đi loanh quanh điều tra về tôi ở Kobe. Rốt cuộc Eisen có ý đồ gì?

Tôi bỗng ngồi bật dậy trên nệm, đưa mắt nhìn Tam Toan Đồ dựng gân đấy. Heikichi kể hôm ngủ ở đây đã thấy sư Phật Ấn bước ra khỏi bình phong. Có đêm tôi cũng gặp ảo giác tương tự. Phải chăng đó là Eisen?

Tôi nhớ lại bộ đồ màu xám thầy mặc tối hôm ấy. Mặc bộ đồ đó lén lút vào đây quả là dễ gây nhầm lẫn với hình vẽ trên bình phong. Đúng rồi, kẻ lén lút ra vào nhà ngang bằng mật đạo chính là Eisen chùa Ma Lữ Vĩ. Tôi xâu chuỗi các án mạng một lần nữa thì nhận ra từ đầu đến cuối sự dường như đều dính dáng đến sư sãi. Mà Eisen là thầy chùa, không phải sao?

Thủ phạm là Eisen chẳng? Hẳn là thế rồi.

Tôi run lập cập vì hoảng sợ và kích động, mồ hôi lạnh túa ra khắp người.

Cả đêm tôi vừa trở mình trong chăn vừa đợi bà Koume, sáng ra vẫn chưa thấy bà trở lại. Tôi muốn hỏi ý Haruyo, bèn sang phòng chị thì nhận ra chị không ổn. Mặt tái xanh, mắt nhắm hờ, bộ dạng kiệt quệ như con rối đứt dây. Bà Kotake ở bên cạnh ngáy như kéo bễ, hẳn là do ảnh hưởng của thuốc ngủ.

“Em thấy nên làm thế nào thì làm. Hiện tại chị không thể suy nghĩ hay hành động gì được cả.” Khi tôi hỏi ý kiến, chị khẽ mở mắt đáp, rồi ủ rũ nhắm mắt lại.

“Vâng ạ. Vậy thì em sẽ đến đồn cảnh sát một chuyến.”

Nghe đến chữ “đồn cảnh sát”, chị giật mình mở mắt, nhưng lập tức buồn bã gật đầu. “Ừ, có lẽ nên làm thế. Mà không, chắc là chẳng còn cách nào khác cả. Tội nghiệp hai bà...” Chị quay mặt nhìn sang bà Kotake đang nằm kế bên, mắt rưng rưng giọt lệ tựa sương sớm.

“Vâng, em đi đây. Có lẽ rất nhiều cảnh sát sẽ đến nên chị lựa lời nói khéo với bà giúp em nhé.”

“Ừ, cực cho em rồi.”

* * *

Tại đồn cảnh sát, Isokawa mới thức dậy, nghe tôi kể xong thì giật nảy người như trúng đạn, mắt mở trừng trừng, định hỏi gì đó lại đổi ý, bảo cấp dưới gọi Kindaichi. Anh ta hút hải ở bên Tây gia chạy sang đồn. Miyako cũng đi cùng.

Trông thấy Miyako, tôi như được tiếp thêm sức lực. Vì kể từ bây giờ, tôi sẽ bước vào buổi thẩm vấn toàn diện. Có lẽ chỉ huy và Kindaichi sẽ nghi ngờ từng lời nói của tôi. Bị những con mắt ngờ vực vây quanh, trở thành trung tâm của buổi hỏi cung... xem chừng sẽ cực khổ và khắc nghiệt lắm đây. Tuy tôi đã chuẩn bị tinh thần, nhưng có đồng minh ở bên thì cũng vững lòng hơn nhiều.

Theo yêu cầu của Isokawa, tôi thuật lại mọi chuyện cho Kindaichi nghe. Thỉnh thoảng Isokawa hỏi thêm cho rõ những điều ban nãy bỏ sót.

Kindaichi càng lúc càng tỏ vẻ phẫn khích, cứ gãi đầu sồn sột. Khi tôi kể xong, anh ta nhìn chăm chặp vào mặt tôi một lúc mới thở dài nói, “Cậu Tatsuya, lần đầu gặp nhau tôi đã khuyên cậu rồi nhỉ, rằng sau này có gì đáng ngờ hay khiến cậu bận tâm thì phải báo cho chúng tôi ngay lập tức, vì tình thế của cậu khi ấy đã rất mập mờ, nếu không báo sớm thì chẳng biết còn bất lợi đến thế nào nữa...”

“Thực sự xin lỗi.” Tôi thành thật cúi đầu. “Tôi đã buông mình theo lòng hiếu kì, và nghĩ rằng nếu mình có thể tự giải quyết được thì không phải phiền đến người khác nên...”

“Tự hành động rất nguy hiểm. Trong bất kì trường hợp nào đi nữa, sự thiếu thận trọng sẽ hủy hoại cậu đấy. Chỉ huy, anh định bắt tay vào việc nào trước?”

“Nói gì thì nói, trước tiên phải tìm kiếm trong động thạch nhũ đã. thể để mặc bà Koume bị bắt cóc được.”

“Thế còn Eisen?”

“Hừm... Tất nhiên cũng phải hỏi chuyện thầy ta nữa. Cậu Tatsuya, cậu không nhìn nhầm chứ? Nếu cố tình đổ tội cho người khác...”

“Sao lại thế được. Đâu chỉ mình tôi, Haruyo và Noriko cũng nhìn thấy Eisen mà...”

Đến đây, tôi cắn chặt môi, bụng bảo dạ “Hớ rồi”. Quả nhiên Isokawa và Kindaichi, có khi cả Miyako nữa, đều chăm chăm nhìn tôi bằng con mắt ngờ vực.

Chỉ huy khẽ nhếch khóe môi, “Noriko? Noriko là sao?”

“À... Đó là... em gái của Shintaro.”

“Tôi biết. Nhưng lúc kể chuyện cậu đâu có đề cập đến cô ấy. Cậu bảo là hai chị em cậu đi vào hang động thôi mà...”

“Vâng, dù sao thì... Noriko cũng là một cô gái trẻ nên tôi không muốn lôi vào mấy án mạng như thế này...” Tôi ấp úng.

Chỉ huy mỉm cười, “À, được thôi. Tuy chưa biết những điều cậu nói có bao nhiêu phần trăm sự thật, nhưng chẳng mấy chốc tôi sẽ khiến cậu phải phun ra hết. Tóm lại, nhà Tajimi có một mật đạo, cậu có thể tự do ra ngoài, nên chúng tôi phải kiểm tra lại chứng cứ ngoại phạm của cậu trong chuỗi án mạng này, đặc biệt là vụ sát hại ni Myoren. Nhưng chuyện đó để sau, trước tiên chúng ta bắt tay vào tìm kiếm bà Koume đã.”

Chỉ huy ra các chỉ thị cần thiết, đồng thời hạ lệnh bắt giữ Eisen rồi xuất phát đi Đông gia. Tất nhiên Kindaichi đi cùng. Miyako cũng đi theo.

Dọc đường, Miyako nắm chặt tay tôi, “Tatsuya, không việc gì phải lo cả. Dù ai nói gì đi nữa thì tôi vẫn tin cậu. Đừng để bụng lời cảnh sát hay mấy người trong thôn.”

“Vâng, cảm ơn chị. Tôi cũng định thế...”

“Đúng vậy, đừng chấp nhậ. À mà bệnh tình Haruyo lại trở nặng à?”

“Vâng, cú sốc tối qua quả là quá sức chị ấy. Bây giờ chỉ huy lại đến hỏi cung lắt léo như mấy lần trước, tôi lo chị ấy không chịu nổi...”

“Không sao đâu, để tôi đề nghị chỉ huy cân nhắc hoãn buổi thẩm vấn của chị ấy lại. Tội nghiệp Haruyo... Không vương mấy

chuyện này thì tim chị ấy cũng yếu sẵn rồi.”

Tôi an lòng biết bao vì có Miyako ủng hộ. Tôi vẫn luôn trông cậy vào Haruyo, nhưng giờ chị còn phải cần tôi chăm sóc thế này thì việc có người bạn nhạy bén và tháo vát như Miyako ở bên quả là đáng cảm kích.

* * *

“Xin phép làm phiền một chút nhé.”

Cuối cùng chúng tôi về đến dinh thự Tajimi. Người làm trong nhà đã lơ mờ nhận ra sự vắng mặt của bà Koume, họ đang tùm tùm bàn tán với vẻ lo lắng thì cảnh sát ập vào làm ai nấy sửng sốt nhìn nhau.

May thay, chỉ huy cho lùi cuộc thẩm vấn Haruyo ra sau, ưu tiên việc xuống mật đạo ngay lập tức. Thế là tôi gửi gắm mọi việc khác cho Miyako và dẫn Isokawa, Kindaichi cùng hai điều tra viên khác vào nhà ngang, cùng chui qua rương xuống mật đạo.

Kindaichi kinh ngạc ra mặt khi nhìn cơ chế ở đáy rương, nhưng không đưa ra bình luận nào. Tôi đi đầu, cầm theo cây đèn pin chỉ huy cho mượn. Chẳng mấy chốc, chúng tôi băng qua cửa đá vòm và đi đến ngã ba đầu tiên. Tôi định dẫn họ về hướng Khỉ Ngồi thì chỉ huy gọi giật, “Lối kia dẫn đến đâu?”

Câu hỏi chọc trúng điểm yếu của tôi, nhưng đã đến nước này rồi thì không giấu được nữa.

“Dẫn ra khu Chè Đặc.”

Mắt chỉ huy rục lên, “Cậu đi bao giờ chưa?”

“Rồi, có một lần.”

“Khi nào?”

“Đêm ni Myoren bị giết...”

“Cậu Tatsuya!” Chỉ huy lớn tiếng.

Ông chưa kịp nói thêm thì Kindaichi đã cắt ngang, “Nào nào chỉ huy, việc này tí nữa hỏi sau. Bây giờ chẳng phải là nên nhanh chóng tìm kiếm bà Koume sao?”

Thế là chúng tôi lại im lặng tiến sâu vào hang động.

Đến chỗ Khỉ Ngồi, tôi rọi đèn pin vào xác chết hóa sáp và giải thích ngắn gọn. Cả chỉ huy, Kindaichi và hai điều tra viên đều choáng váng về cái xác và câu chuyện kì lạ của tôi, nhưng anh chàng thám tử vẫn đề nghị tạm gác lại sau. Thế là chúng tôi dò dẫm đi tiếp. Chẳng mấy chốc đã đến gần Mũi Tengu. Tôi thuật lại ngắn gọn sự việc đêm qua một lần nữa, rồi dẫn họ theo hướng Ngã Vọng.

Tôi đã biết đường đi nước bước đến Mũi Tengu, nhưng từ Mũi Tengu đến Ngã Vọng thì mù tịt, nên phải thận trọng từng bước. Tuy vậy, tôi mau chóng nhận ra mình đang đi đúng đường, bởi vì dù là tiếng bước chân hay tiếng hắng giọng, bất cứ một âm thanh nhỏ nào chúng tôi tạo ra cũng sẽ phản xạ và kéo dài mất một lúc mới dứt, khiến tôi không khỏi nghĩ rằng nếu la một tiếng tại đây thì sẽ có hiệu quả âm thanh tuyệt vời. Bấy giờ tôi chẳng hề biết rằng ngay tại Ngã Vọng này sắp xảy ra một sự việc vô cùng kịch tính.

Chúng tôi vừa vượt qua Ngã Vọng thì sự việc đó phát sinh. Tôi hét lên rồi đứng chết lặng.

“Cậu sao thế? Chuyện gì đấy?” Kindaichi từ đằng sau chạy lên.

“Anh Kindaichi, chẳng là...” Tôi tắt đèn pin, để anh ta trông thấy có thứ sáng lấp lánh ở tí phía dưới.

Kindaichi, Isokawa và hai điều tra viên cũng tắt đèn. Từ bóng tối đặc quánh như mực tàu lập tức hiện ra những đốm sáng nhàn nhạt như đom đóm cháy rộp mặt đất.

“Cái gì đây?”

Chúng tôi nín thở ngắm nhìn những đốm sáng ấy một lúc. Cuối cùng tôi bật đèn pin và quan sát xung quanh, thì nhận ra mình đang đứng trên một rìa vực. Ở đáy sâu bên dưới có nước đọng xanh đen sền sệt.

Vực Thẳm Ma Trơi!

Đúng rồi, đây chính là Vực Thẳm Ma Trơi, là nơi bản đồ ghi chú là cấm uống nước, kẻ không hết khát mà còn “cháy toi bời”... Thế là tôi đã vượt qua khu vực trên bản đồ của Haruyo và bước vào vùng bản đồ của mình tự lúc nào rồi. Nghĩa là Hang Cáo và Cầm Rồng cũng sắp xuất hiện.

Đúng lúc đó...

Kindaichi, cũng giống tôi, đang rọi đèn pin và gặp người nhìn xuống vực bỗng hét lên, “A, dưới kia có người nổi lên kìa.” Đoạn anh ta bật dậy, soi đèn xem xét kĩ xung quanh một lúc rồi la lớn, “Ở đây có đường. Mọi người mau đến đây.”

Kindaichi tự đi xuống trước, chúng tôi lập tức bám theo. Đầu óc tôi hoàn toàn hỗn loạn, đầu gối run lập cập. Dù vậy, tôi vẫn nhận ra những đốm sáng thấp đây một vùng mà mình

nhìn nhầm thành ma trời kia là do một loại rêu mọc ở vách đá phát ra.

Rêu dạ quang[*]... Chính là nó.

Trầy trật mãi cũng xuống tới đáy. Bóng tối khiến vực sâu hun hút, thực tế từ rìa vực xuống tới mép nước chưa đầy sáu mét. Người đến nơi đầu tiên là Kindaichi, anh lia đèn pin tìm kiếm trên mặt nước xanh đen, một lúc sau hét lên, “Ở kia kìa. Có người đang trôi bên kia.”

Chúng tôi đồng loạt rọi đèn theo. Ở nơi bốn tia sáng hội tụ, một thân hình nhỏ bé nổi lên bênh. Đó là một người trong cặp song sinh, bà Koume.

Khỏi nói cũng biết, cái chết của bà khiến tôi lâm vào tình thế khó khăn hơn. Dĩ nhiên tôi không có động cơ giết bà, nhưng đó chỉ là lời thanh minh từ phía tôi, còn người đời lại có cách nghĩ riêng của họ.

Hơn nữa, như đã nói biết bao nhiêu lần, động cơ chẳng hề quan trọng trong vụ này. Làm sao mà tìm được động cơ khi toàn là giết người không mục đích, giết một cách vô nghĩa, thích thì giết... Đúng là hành vi của kẻ điên, của tên mất trí. Và đã là hành vi của kẻ điên hoặc mất trí thì mọi người có đổ dồn nghi ngờ vào tôi cũng phải thôi. Vì sao ư? Vì trong người tôi có dòng máu hung ác tàn nhẫn của tên tội phạm đã thảm sát 32 người năm xưa mà.

Cho nên, nếu không xuất hiện nghi phạm nào đáng ngờ hơn, chắc chắn tôi sẽ bị bắt, bị tổng giam và lĩnh án.

Còn nhân vật nào đáng ngờ hơn tôi không nhỉ?

Sau khi mang thi thể bà Koume lên rìa vực, hai điều tra viên quay ra mặt đạo, một người đi gọi Arai, một người mang đủ các loại đèn đến, rọi sáng trưng Vực Thẳm Ma Trời, các hoạt động giải phẫu tử thi và khám nghiệm hiện trường cứ thế diễn ra.

Arai không mất nhiều thời gian để khám nghiệm tử thi. Bà Koume bị siết cổ chết, rồi bị ném xuống Vực Thẳm Ma Trời. Dù sao bà cũng đã cao tuổi, cơ thể teo tóp nên giết bà còn dễ hơn vịn tay một đứa trẻ, bất kể hung thủ là ai đi nữa.

Mặt khác, trong khi nhóm Isokawa xem xét xung quanh hiện trường, một điều tra viên đã phát hiện được vật chứng quan trọng, “Chỉ huy, cái này rơi ở dưới vực...”

Đó là một cái mũ beret màu lông chuột kẻ ca rô. Vừa nhìn thấy nó, tôi bất giác “A!” một tiếng. Isokawa lập tức quay sang tôi với đôi mắt sắc lẹm, “Tatsuya, cậu biết cái mũ này nhỉ.”

“Vâng... à.”

Thấy tôi lưỡng lự, Kindaichi đi đến nhận cái mũ từ tay chỉ huy, xem xét một lúc rồi nói, “Hơ, là mũ của thầy thuốc Kuno đây mà. Đúng không cậu Tatsuya?”

“Vâng, tôi cũng nghĩ thế...”

“Bác sĩ Arai có thấy quen không?”

Arai ngập ngừng, nhưng nét mặt đã hiện lên lời khẳng định rõ ràng. Chúng tôi bất giác nhìn nhau.

“Hừm... Nghĩa là thầy Kuno đang trốn trong hang động này à?”

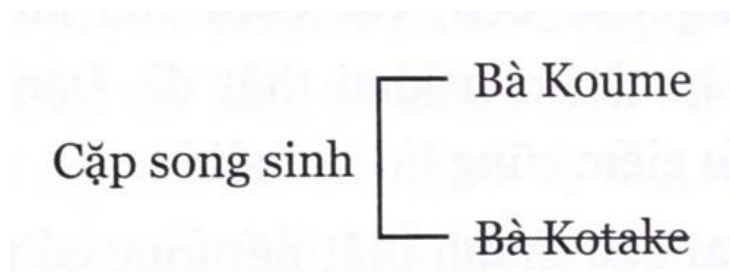
“Rõ ràng rồi. Cho nên đạo trước em mới nói với chỉ huy là dù thế nào cũng phải thăm dò động thạch nhũ một lần. Anh xem, chúng ta có gì đây này.” Kindaichi lần mò trong lớp vải da ướt

(có lẽ là mồ hôi) của cái mũ và lấy ra một mảnh giấy nhỏ. Anh rọi đèn vào giấy, và đột ngột huýt sáo.

“Kindaichi, s... sao thế? Có chuyện gì à?”

“Chỉ huy nhìn xem. Đây là phần tiếp theo của mảnh giấy hôm bữa cậu Tatsuya phát hiện kể bên thi thể ni Baiko...”

Họ cho tôi xem mảnh giấy. Chính là nó, phần còn lại của bản ghi chú kì lạ mà tôi tìm thấy ở rìa nệm của ni Baiko. Mảnh giấy có chiều rộng chừng 15 phân, cùng loại giấy với cuốn lịch bỏ túi và cùng một nét chữ ghi bằng bút mực.



“Hừm...” Chỉ huy khẽ rên lên. “Kindaichi, đây đúng là bút tích của thầy Kuno nhỉ.”

“Vâng.”

“Sao lại thế? Như cậu Tatsuya kể thì người chết là bà Koume cơ mà, nhưng ở đây lại gạch tên bà Kotake?”

“À, em cũng thấy kì lạ. Hai bà giống nhau như thế, biết đâu hung thủ định giết bà Kotake mà nhầm sang bà Koume, hoặc giết bà Koume xong lại nhìn nhầm thành bà Kotake. Dù sao thì cũng chẳng quan trọng với hấn. Chỉ cần giết một người trong cặp song sinh là được.”

“Ra thế. Chú nghĩ rằng thầy Kuno đang trốn trong hang?”

“Vâng, cho nên chúng ta phải triển khai vây bắt thôi.”

“Hừm... Nếu chú đã nói vậy... Nhưng hang động rộng quá, mà có chắc là thầy Kuno ở đây không?”

“Chắc chắn luôn. Vì thầy ta chẳng còn nơi nào khác để đi nữa cả.”

Câu nói tràn đầy tự tin đến nỗi khiến tôi bất giác nhìn sang.

Sau đó, chúng tôi nhanh chóng mang thi thể bà Koume ra ngoài, chỉ huy thẩm vấn tôi lần nữa.

Kindaichi ngồi kế bên, vừa cười vừa khuyên, “Cậu Tatsuya, lần này cậu nên khai thật đi. Đằng nào mấy chuyện cậu giấu giếm cũng lòi ra thôi.”

Tôi bèn khai báo thành thật hết mức có thể, trừ hai điều không thể bộc bạch được. Đó là sự xuất hiện của Shintaro gần am Chè Đặc vào cái đêm ni cô bị giết và bí mật về ba miếng vàng. Tôi giấu điều đầu tiên vì Noriko, điều thứ hai vì bản thân mình...

Chẳng biết Kindaichi có nhận ra hay không, nhưng anh ta không truy cứu thêm, buổi thẩm vấn tạm thời kết thúc. May mắn thay, tôi không bị bắt mà chỉ bị yêu cầu không rời khỏi thôn trong thời gian này. Tôi tránh được nỗi nhục bị bắt, và vì thế thôn dân lại càng ác cảm, dẫn đến một sự cố khủng khiếp sau này.

Thẩm vấn tôi xong, cảnh sát lấy lời khai của Haruyo, cũng nhờ Arai lưu ý họ về sức khỏe của chị mà quá trình này không kéo dài lắm.

Sau khi cảnh sát ra về, cảm giác lẻ loi bỗng thấm vào da thịt tôi. Ngôi nhà rộng lớn giờ chỉ còn ba người sống: bà Kotake,

Haruyo và tôi. Mà bà Kotake tính ra chỉ là tồn tại, chứ linh hồn đã cạn khô cả rồi.

Sách vở thường viết khi một người trong cặp song sinh chết đi, người còn lại cũng sẽ đi theo sớm thôi, nhưng bà Kotake thì khác, bà vẫn sống, tiếc rằng đó chỉ là vẻ ngoài, còn thực chất bà ú ớ như trẻ mới sinh, y như thể linh hồn bà đã chết vào khoảnh khắc chị bà từ giã cõi đời.

Bà Kotake lơ ngơ, Haruyo thì ngày càng bệnh nặng nên tôi chẳng thể bàn luận với chị về bất cứ vấn đề gì nữa. Thi hài của bà Koume cứ để trong nhà, tôi lúng túng không biết làm thế nào, và điều khiến tôi buồn hơn cả là sự việc âm ỉ đến thế mà chẳng có lấy một người hỏi thăm. Chắc hẳn thôn dân đã biết bà Koume qua đời, nhưng không ai đến chia buồn... Chưa kể thái độ của người giúp việc khiến nỗi lo lắng thường trực trong lòng tôi trở nên trầm trọng hơn. Người ngoài không tới phúng viếng đã đành, phần lớn người làm cũng bật tăm. Gọi thì họ tới, sai bảo họ sẽ làm, xong việc là họ bỏ đi như chạy trốn. Lòng tôi trĩu nặng khi nhận ra đây chẳng phải là chuyện nhỏ nữa.

Những lúc thế này mà có Miyako ở bên thì tốt biết bao, nhưng cô đã ra về trong lúc tôi còn ở dưới mật đạo, từ đó cũng chẳng thấy tăm hơi. Cảm giác như ngay cả Miyako cũng bỏ rơi mình, tôi sắp kiệt quệ vì cô độc thì, dù có hơi muộn, Noriko và Shintaro xuất hiện.

“Áy, xin lỗi anh, bọn em đến hơi muộn. Anh một mình quán xuyến mọi việc chắc vất vả lắm nhỉ.”

Shintaro tươi tỉnh khác hẳn ngày thường, cười tươi rói để lộ hàm răng trắng tinh. Tôi chưa bao giờ thấy anh ta tràn đầy sức

sống như thế. Shintaro mà tôi biết luôn cau mày, bộ dạng lơ đãng như mệt mỏi, sao hôm nay anh ta vui vẻ khỏe khoắn quá vậy? Shintaro khéo léo chia buồn với Haruyo và an ủi bà Kotake đã quá tuổi cổ lai hi.

“Xin lỗi anh nhé. Em muốn đến sớm hơn nhưng cảnh sát giữ lại...” Noriko cũng xin lỗi tôi. Nghe chừng nhóm Isokawa vừa rời khỏi nhà tôi là lập tức sang nhà họ. “Em bị chất vấn nhiều lắm đấy.”

“Em trả lời thế nào?”

“Vì không còn cách nào khác nên em đành khai thật hết. Không được ạ?”

“Được chứ sao không! Thế thì anh em biết chuyện rồi nhỉ.”

“Vâng.”

“Anh em có khó chịu không?”

“Dạ không...”

“Không giận à?”

“Sao lại giận ạ?” Noriko thắc mắc nhìn tôi. “Chẳng những không giận mà còn vui mừng nữa, dù không nói ra...”

Giờ tôi đã hiểu vì sao hôm nay Shintaro tươi tỉnh, thành ra lại bồn chồn. Noriko yêu tôi. Tâm hồn em ngây thơ và lạc quan bẩm sinh, dường như tin tưởng tuyệt đối rằng người mình yêu cũng sẽ yêu mình.

Tôi có yêu Noriko không? Quả thật là gần đây tôi hơi thích em hơn. Lại một điều là tôi thấy em xinh ra. Tôi từng nghĩ là do thương nhau củ ấu cũng tròn, tôi thích Noriko nên cô bé sinh thiếu tháng ấy đột ngột hóa thành mỹ nhân trong mắt tôi...

Nhưng không phải thế, vì chính Haruyo và cô giúp việc Shima cũng công nhận rằng gần đây Noriko bỗng nhiên ưa nhìn hơn.

“Cô Noriko ngày càng mát mắt nhỉ! Nói thật, em không ngờ cô ấy lại xinh được thế.” Có lần tôi nghe thấy Shima nhận xét.

Phải chăng vì yêu nên Noriko đột ngột trưởng thành? Phải chăng được cảm xúc tươi tắn, cô bé sinh non yếu ớt ngày nào bỗng trở nên tươi tắn và căng tràn sức sống thanh xuân khiến sắc đẹp vốn có dần dần hé lộ? Nhưng kể cả thế, tôi vẫn chưa yêu Noriko, nên đâm ra lúng túng trước niềm kì vọng hơi sớm của Shintaro.

“Anh ơi, anh đang nghĩ gì?”

“À, không có gì...”

“Anh này, nghe nói thôn dân đã tập hợp để chuẩn bị vây bắt trong động thạch nhũ đấy.”

“Thế à.”

“Lại mất một dạo em không được gặp anh rồi.”

Ôi, giờ này mà Noriko còn mong hẹn hò trong hang. Tình cảm mãnh liệt quá, làm tôi gai người.

“Anh ơi.” Noriko lên tiếng sau một lúc im lặng.

“Ừ.”

“Anh đã kể với cảnh sát việc tối qua rồi đúng không? Về thầy Eisen ấy.”

“Ừ, anh kể rồi.”

“Hôm nay người ta lôi thầy ấy về đồn. Người trong thôn tức anh lắm đấy.”

“Tại sao?” Tôi giật mình lo lắng.

“Họ nghĩ anh nói dối khiến thầy bị bắt. Nhiều người không hiểu rõ sự tình nên anh cẩn thận nhé.”

“Ừ, em cũng cẩn thận đấy.” Lòng tôi nặng trĩu. E rằng căng thẳng leo thang sẽ dẫn đến xung đột trực tiếp giữa hai bên mắt.

Bấy giờ tôi nào biết giông tố quả thật sẽ ập đến...

Thôn Tám Mộ đang tiến dần tới bờ vực khủng hoảng với tâm điểm là tôi.

* * *

Theo lời kêu gọi của Isokawa, ngay hôm ấy thôn dân đã tổ chức ra một nhóm tham gia vây bắt trong động thạch nhũ.

Nhờ lần vây bắt này tôi mới biết hang động ở đây chạy loằng ngoằng bốn phương tám hướng, trải dài khắp thôn Tám Mộ. Đúng là nơi ẩn nấp lý tưởng cho những kẻ chạy trốn, cũng vì thế mà công việc tìm kiếm không hề đơn giản, không thể nào hoàn thành trong ngày một ngày hai.

Tôi vừa ngóng tin vây bắt vừa bận rộn chuẩn bị tang lễ cho bà Koume. Quá trưa, lác đác vài người đến viếng. Tôi tránh mặt, để Shintaro và Noriko tiếp hộ. Khách nói xong lời chia buồn là mắt trước mắt sau bỏ về.

Buổi chiều, Eisen xuất hiện, chẳng rõ đã biện minh thế nào ở đồn. Tuy mặt mày cau có, thầy vẫn cầu siêu cho bà Koume.

Tang lễ kết thúc gọn ghẽ vào ngày hôm sau. So với đám ma Hisaya thì lần này hơi gấp gáp, ù u u mà lại nhốn nháo. Niềm vui duy nhất là tôi và chú em họ đã trò chuyện cởi mở hơn.

Trước đây nghĩ đến Shintaro, trong đầu tôi lập tức hiện lên hình ảnh dữ tợn đêm ni Chè Đặc bị sát hại. Tiếp xúc xong thì tôi không nghĩ anh ta là kẻ ác hay có tâm địa xấu xa. Ngược lại, con người này khá đơn thuần, thế nên vẫn chưa vượt qua được cú sốc bại trận. Hóa ra từ bấy đến nay tôi đã lầm to về tính cách Shintaro. Rốt cuộc ai là người gửi cho tôi lá thư cảnh cáo đạo nọ? Khúc mắc này vẫn cần tháo gỡ. Nhưng chưa biết tháo ra sao, chỉ thấy bí ẩn mọc ngày một nhiều.

Hôm sau Kindaichi đến chơi, “Hôm qua tang ma chắc cậu mệt lắm. Máy bữa nay tôi cũng mệt bã cả người.”

“Nghe nói các anh đi vây bắt trong động thạch nhũ. Vẫn chưa tìm được bác Kuno à?”

“Chưa đâu chưa đâu.”

“Anh Kindaichi, có thật là bác Kuno trốn trong ấy không?”

“Tất nhiên. Sao cậu hỏi thế?”

“Vì bác Kuno bỏ nhà đi đã hai tuần rồi. Ở hang động thì sống bằng cách nào?”

“Tất nhiên là có người tiếp tế thức ăn chứ.”

“Gần đây âm ỉ quá, liệu người đó còn mang cơm đến không?”

“Chà, tôi không biết, chỉ biết là thầy Kuno trốn trong động thạch nhũ. Cái mũ beret chúng ta tìm thấy hôm nọ đúng là mũ thầy đội khi bỏ nhà ra đi.”

“Thế ạ? Sao bác trốn giỏi thế, anh không lạ à?” Tôi vẫn thắc mắc mãi về điều này.

“Lạ hay không thì thầy Kuno vẫn ở trong động, nếu không thì phiền cho tôi lắm. Đây là vấn đề trách nhiệm mà.”

“Vấn đề trách nhiệm?”

Kindaichi vừa gỡ cái đầu bù xù vừa nhe răng cười, “Thật ra thì hôm nay là ngày thứ ba của cuộc vây bắt rồi, vẫn không thấy tăm hơi thầy Kuno đâu. Ất sẽ có người phàn nàn. Chưa kể chúng tôi còn không trả thù lao thỏa đáng nên rất có khả năng bị than phiền. Nếu xôi hỏng bỏng không thì tôi sẽ bị đấu tố đấy.” Kindaichi buồn bã thông vai xuống.

Tôi hết sức thông cảm, “Anh định làm thế nào?”

“Còn thế nào nữa. Đến nước này rồi thì không bỏ ngang được. Ngày mai tôi sẽ tìm kiếm một cách triệt để. Tôi thấy bờ bên kia Vực Thảm Ma Trơi rất đáng nghi, nhưng thôn dân sợ hãi chẳng dám đi vào sâu hơn. Ngày mai tôi định sang đấy. Cậu nghĩ sao? Đi thử không?”

Tôi giật mình nhìn thám tử, rồi yên tâm trước vẻ mặt thẳng thắn của anh ta, “Vâng, cho tôi đi với. À mà, tôi còn điều không sao hiểu nổi. Bác Kuno định làm gì mà lại viết vớ vẩn vào lịch bỏ túi...”

“Ất là có lý do chính đáng chứ không phải mộng du rồi tỉnh dậy viết lãng nhăng đâu. Có một điều khá thú vị liên quan đến cuốn lịch đây.” Kindaichi nhìn mặt một cách khó hiểu. “Nghe nói mùa xuân vừa qua, thầy Kuno bị thó mất cái cặp treo trên xe đạp trong lúc đi đến nhà bệnh nhân. Theo lời vợ thầy, cuốn lịch kia luôn cất trong cặp. Thầy Kuno lo lắng mất một dạo, mức độ lo lắng hơi thái quá so với việc mất một cái cặp, khiến mọi người trong nhà đều thắc mắc.”

“Ra vậy. Cái cặp đó vẫn chưa được trả lại ạ?”

“À, gần đây nó xuất hiện ở một nơi khá lạ lùng” Kindaichi cười khùng khục. “Chắc cậu đã biết sau khi ni Chè Đặc bị giết, chúng tôi đã lục soát am của ni, tìm thấy cơ man nào là đồ ăn cắp, bất ngờ là chẳng có vật gì đáng giá, toàn là ẩm đất mỡ, gàu mức nước gầy quai, và cả đá nén củ cải muối nữa. Cặp của thầy Kuno lẫn trong đồng đồ ấy.”

“Thế à? Vậy là ni Chè Đặc trộm cặp của bác Kuno.”

“Đúng. Ni Chè Đặc có tật ăn cắp vặt mà. Cặp của thầy Kuno đã lọt vào tầm ngắm.”

“Vâng. Thế còn cuốn lịch bỏ túi?”

“Không có trong cặp. Có hai khả năng, một là ni đã vứt đầu đó, hai là vợ thầy Kuno nhớ nhầm, nghĩa là ngay từ đầu cuốn lịch không hề có trong cặp... Nếu ni Chè Đặc không bị giết thì có thể hỏi bà ta rồi.”

Nói đến đây Kindaichi đột ngột im lặng, nét mặt u ám hẳn đi. Tôi bèn chuyển chủ đề, hỏi anh ta về Eisen.

Khi tôi hỏi thầy biện hộ thế nào về chuyến tản bộ trong hang động thì Kindaichi cười toe toét, “À, chuyện cũng chẳng có gì. Chùa Ma Lữ Vĩ nằm ở phía Tây thôn, muốn sang khu Chè Đặc ở bên Đông thì phải trèo đèo lội suối vất vả, nhưng đi qua hang động thì chỉ mất phân nửa thời gian. Khi nào có việc ở khu Chè Đặc, Eisen đều dùng lối này.”

“Ồ, hang động chạy dài đến tận khu Bankachi cơ à?”

“Đúng. Lúc đi theo chỉ dẫn của Eisen tôi cũng rất ngạc nhiên. Gọi nó là động thạch nhũ có lẽ hơi thiệt thòi cho nó rồi.”

“Làm sao Eisen biết về hệ thống hang động? Thầy mới đến chùa Ma Lữ Vĩ gần đây mà.”

“Thầy bảo là do trụ trì chỉ. Hồi xưa trụ trì Choei đi khát thực hoặc đi đâu đó về mà ngại gặp người khác thì thường đi xuống hang động.”

Tôi không tin. Có thể Eisen đi xuyên động để đến khu Chè Đặc thật, và đường thì vừa tối vừa rối rắm nên thỉnh thoảng bị lạc, nhưng lạc đến tận phòng tôi thì quái lạ quá. Kindaichi dường như cũng không tin hết mọi điều Eisen nói, vì tiếp theo anh nhận xét với giọng châm biếm, “Lạ thật. Thôn dân chẳng xao xuyên gì với động thạch nhũ cả, trong khi người ngoài đến thì đều bị nó thu hút. Ví như cậu và Eisen...” Anh cười thành tiếng, sực nhớ ra điều gì nên lại nghiêm mặt, “Cô Miyako vẫn sang đây chứ?”

Câu hỏi chọc trúng vết thương của tôi. Đạo này Miyako có vẻ bất an. Cô lạnh nhạt hơn, như biến thành một người khác, thái độ khá lạnh nhạt. Hôm làm ma Hisaya, Miyako xằng xái không khác gì người trong nhà, đứng ra phụ giúp trước tiên. Lần này cô chỉ đến cho có lệ, xong việc thì lập tức ra về với bộ dạng vô cùng đáng sợ. Khi gặp tôi cô cũng không cười hay nói đùa như trước nữa.

Chẳng hiểu tại sao lại thế. Ở cái thôn tứ bề thọ địch này, Miyako là người duy nhất đứng về phía tôi, thành thử sự lạnh nhạt đột ngột của cô khiến tôi cô đơn biết nhường nào. Vì vậy khi Kindaichi bỗng dưng hỏi về Miyako, tôi bất giác nhăn nhó. Nhưng dường như anh ta cũng không có ý gì khác, chỉ tiện miệng hỏi thế rồi chẳng mấy chốc liêu xiêu ra về.

Đêm đó tôi phát hiện ra lá thư ấy.

Buổi tối tôi không ngủ được. Mải nghĩ đến Kindaichi, Miyako, Shintaro, Noriko và cả Eisen, đầu óc tỉnh như sáo, tôi trở mình trong chăn không biết bao lần. Trong lúc lăn qua lăn lại, tôi phát hiện một chuyện kì lạ. Tôi cứ ngỡ ngỡ như có người ở bên kia bức bình phong Tam Toan Đồ. Ý nghĩ ấy thật ngu ngốc nhưng hết sức dai dẳng, khiến tôi bứt rứt không yên. Thế là tôi dứt khoát ra khỏi nệm, bật đèn và nhìn sang bên kia bình phong. Tất nhiên chẳng có ai cả, nhưng tôi lại phát hiện ra một việc lạ lùng.

Vì ánh đèn ở phía bên kia nên tạo hiệu ứng như máy chiếu, khiến tôi có thể nhìn xuyên qua lớp giấy dán của bình phong. Trên nền giấy dán ấy có một thứ trông như lá thư, một số đoạn còn đọc được chữ như trực tiếp cầm thư trên tay vậy.

Quá đỗi hiếu kì, tôi đọc lướt qua nội dung và nhận ra đây là thư tình. Càng lúc càng tò mò, tôi tìm tên người nhận và người gửi, rồi bất ngờ đến cảm nín.

Gửi anh Yoichi

Thân mến, Tsuruko

Gửi cô Tsuruko

Trân trọng, Yoichi

Thế này là sao? Thư tình ngày xưa của mẹ tôi và Kamei Yoichi người yêu bà ư? Ôi, mẹ tôi thật tội nghiệp! Không được ở bên người mình thương, lại bị gã đàn ông mặt người dạ thú mà mình căm ghét chiếm đoạt, mẹ đã dán những lá thư tình của mình và người yêu vào trong bình phong, lấy đó làm niềm an ủi duy nhất. Vào những đêm cha tôi không có ở đây, mẹ bật đèn

bên kia bình phong, vừa khóc vừa đọc lại thư như tôi đang làm lúc này.

Tôi ngồi bệt xuống sàn, vừa lau đôi mắt nhòa lệ vừa lân tay theo bút tích quen thuộc của mẹ. Lúc ấy tôi nhận ra ngoài những lá thư viết thời con gái còn có cả thư sau khi mẹ bị người cha ác độc của tôi bắt đến đây. Lời lẽ trong thư thống thiết tột cùng.

Mẹ oán trách số phận bất hạnh và vẫn luôn nhớ đến những kỉ niệm xa xưa, “Chẳng biết kiếp trước em gây nên tội tình gì mà kiếp này bị một kẻ lòng lang dạ sói hành hạ đến thương tích đầy mình. Em đau khổ quá. Dù vậy, em vẫn nhớ đến món quà ấm áp nhận được gần Cầm Rồng.”

Có lẽ đúng như lời đồn, mẹ và thanh niên Kamei kia đã đính ước với nhau trước khi cha phá đám. Mẹ ngậm ngùi bày tỏ, “Nằm ngủ trên tảng đá xù xì khủng khiếp, em lại thấy vui sướng chẳng khác nào trên thiên đường. Tiếc thay đó chỉ là hạnh phúc ngắn ngủi của kẻ xấu số này.”

Tôi như nhìn thấy dáng vẻ chết điếng của mẹ khi bánh xe vận mệnh bất ngờ nghịch chuyển. Mẹ oán than sự bất hạnh của mình kể từ cái ngày hung bạo đó, cho rằng “mình tiếp tục sống được quả là chuyện lạ”.

Đêm ấy, tôi không ngủ được.

* * *

Kindaichi và Isokawa sang nhà khi đầu óc tôi còn mụ mẫm và nặng trĩu sau một đêm thiếu ngủ.

“Chúng tôi đến trễ rồi, xin lỗi cậu nhé.” Anh chàng thám tử cười cười.

Tôi hơi bối rối, rồi nhớ ra lời mời tham gia vây bắt tại động thạch nhũ hôm qua. “À, chúng ta đi thật à?”

“Thật chứ sao không.”

“Tôi đi cùng không gây phiền phức gì cho anh chứ?”

“Phiền gì đâu, tôi cảm ơn còn không hết, vì dường như cậu rất am tường đường đi nước bước trong động mà.”

Tôi cố suy đoán ngụ ý của Kindaichi, nhưng anh ta đáp lại bằng điệu cười bình thản. Isokawa đứng kế bên chỉ im lặng, như thể mọi việc đều giao hết cho anh chàng này.

“Thế à? Chúng ta đi thôi. Hai anh đợi tôi chuẩn bị nhé!”

“À khoan đã. Chỉ huy, tiện thể nhờ cậu ấy luôn đi...”

“À đúng rồi. Cậu Tatsuya, lá thư cậu nhận hồi ở Kobe, cảnh cáo cậu không được bén mảng đến thôn Tám Mộ ấy...”

“Vâng?”

“Nếu còn giữ thì cho tôi xem một chút.”

Tôi lần lượt nhìn hai người, lòng nhen nhóm bất an, “Lại có chuyện gì... à?”

“Ừ, để lát nữa tôi kể, cứ cho chỉ huy xem thư đi đã.”

Tôi mở hộp giấy tờ lấy thư. Isokawa và Kindaichi xem xét kỹ trang giấy rồi nhìn nhau gật đầu.

“Quả là rất giống.”

Anh chàng thám tử nói. Chỉ huy gật đầu.

Tôi run rẩy vì bất an, “Sao thế? Có manh mối gì liên quan đến nó à?”

“À, cũng không hẳn...” Isokawa đáp. “Thật ra hôm qua, cảnh sát thị trấn N nhận được một lá thư kì lạ. Nghe nói cả cách hành văn và loại giấy đều giống với thư cảnh cáo gửi cho cậu nên...”

“Rồi sao ạ? Có giống thật không?” Tôi hỏi dồn, biết đâu nhờ thế lại tìm ra người viết lá thư cảnh cáo kia.

“Cơ bản là giống. Tất nhiên nội dung thì khác, còn cách diễn đạt, chất giấy, ngay cả vết mực lốm đốm cũng giống...”

“Cậu Tatsuya, vết mực lem này rất kì lạ. Không phải là dính mực, mà là cố tình chọn loại giấy giống như bị lem mực, để gây khó khăn cho khâu giám định chữ viết.”

“Thư gửi cảnh sát có nội dung gì thế? Liên quan đến tôi à?”

“Đúng.” Kindaichi nhìn thẳng vào mắt tôi với vẻ thương cảm. “Thư tố giác cậu. Cũng giống lá thư cảnh cáo kia, lời lẽ y như đám thầy bói, hùng hổ bảo rằng hung thủ chính là Tajimi Tatsuya, còn hỏi vì sao cảnh sát chưa bắt cậu đi xử lý.”

Lòng tôi chùng xuống, “Không biết người gửi là ai à?”

“Chưa biết, chỉ chắc chắn là người trong thôn. Có đóng dấu bưu điện thôn Tám Mộ.”

“Nghĩa là một kẻ nào đó quanh đây muốn đổ tội cho tôi.”

Kindaichi gật đầu.

“Thư có nêu ra căn cứ xác đáng nào để chứng minh tôi là thủ phạm không?”

“Không có, cậu yên tâm, toàn luận điệu chữ bới thôi. Thế nên tôi mới thấy lạ. Kẻ gửi thư cảnh cáo và tố cáo không phải là đồ ngốc. Hắn biết cách che giấu nét chữ, và còn chú ý che giấu thân phận. Khôn ngoan như thế mà không đưa ra chứng cứ gì, chỉ la oai oái Tajimi Tatsuya là hung thủ thì ắt biết thừa cảnh

sát sẽ không hành động. Tại sao còn gửi thư? Chính vì không biết hẳn đang trông chờ hiệu ứng gì từ lá thư nên mới bần khoản.”

“Nghĩa là thư không nhằm tố cáo tôi với cảnh sát, mà ấp ủ mục đích khác?”

“Tôi nghĩ thế. Nếu không thì hành động ấy không chỉ vô nghĩa mà còn mạo hiểm. Càng mạo hiểm thì càng mong thu được kết quả tương ứng, hiểm nỗi tôi chưa suy ra là gì...”

Tôi nghe mà lạnh thấu tâm can.

Một lúc sau, chúng tôi chui xuống mật đạo. Hôm nay không có điều tra viên nào khác, chỉ có ba chúng tôi, mỗi người cầm một cái đèn, im lặng tiến vào hang động tối tăm. Câu chuyện ban nãy của Kindaichi khiến đầu óc tôi mù mờ hẳn đi, cảm thấy ngay cả việc nói chuyện cũng trở nên phiền phức, nhưng tôi vẫn nhận ra điều bất thường, “Sao thế này? Hôm nay những người tham gia vậy bất ngờ à?”

Động thạch nhũ tĩnh mịch vắng tanh. Nghe tôi hỏi, Kindaichi gãi đầu. “À... thật ra thì tôi bị bọn họ tẩy chay rồi.”

“Tẩy chay...?”

“Ừ, họ bảo vậy bắt trong động thạch nhũ chỉ tổ tốn thời gian. ‘Làm gì có chuyện thầy Kuno ở đây, mà nếu có thì đã tìm suốt ba ngày rồi, lẽ nào lại không tìm ra. Thế nên hôm nay họ không đến nữa.’”

“Ba ngày qua phí công vô ích à?”

“Ơ, sao lại thế?”

“Tại vì không tìm được bác Kuno chứ sao.”

“Không hẳn đâu. Nhờ nhóm vây bắt mà phạm vi tìm kiếm đã được thu hẹp đáng kể đấy.”

“Tại sao?”

“Tại vì không cần tìm những chỗ họ đã đụng vào rồi chứ sao.”

Tôi ngạc nhiên nhìn Kindaichi. Anh ta còn tỉnh táo đấy chứ?
“Nhưng bác Kuno có chân mà. Biết đâu bác trốn ở chỗ họ đã lục soát rồi thì sao?”

Kindaichi vỗ trán, thốt lên kinh ngạc, “À, còn khả năng đó nữa nhỉ. Thế mà tôi không nhận ra đấy, ha ha ha...”

Chỉ huy không nói gì, cầm đèn tiến về phía trước. Kindaichi đi theo. Tôi ở đằng sau cảm thấy lẻ loi tận đáy lòng.

Chẳng mấy chốc chúng tôi đã đến gần Vực Thảm Ma Trời. Kindaichi muốn đi sang rìa vực bên kia, đấy cũng là nơi tôi nhắm đến. Hang Cáo và Cầm Rồng ở phía ấy. Núi châu báu trong truyền thuyết hình như ở gần khu vực Cầm Rồng. Đứng bên này nhìn sang, tôi lạnh hết cả xương sống. Vì đó không chỉ là thứ quyết định tương lai của tôi, mà còn là định mệnh từ đời mẹ truyền lại.

Kindaichi quả quyết cất tiếng, “Chỉ huy, tiến hành thôi nhỉ.”

“Hừm, cũng được, mà không biết có an toàn không. Nghe nói gần đây chẳng ai sang bên đó cả...”

“Không sao đâu. Tatsuya, cậu thì sao?”

“Tôi đi với anh.” Tôi trả lời chắc nịch.

“Được, quyết định vậy đi. Chỉ huy, em đi tiên phong nhé.”

Chỗ chúng tôi đang đứng là ngõ cụt giống như đáy bao, bên trái là vách đá dựng đứng. Có một con đường lát ván hẹp bám

vào lưng chừng vách đá, bề mặt thì đầy cát, băng sang bên kia vực bằng đường này thì đúng là nguy hiểm.

Kindaichi giắt đèn vào lưng, áp người sát vách đá. Sau đó anh đi ngang, nhích từng bước tới trước. Tôi bám theo, kể đến là Isokawa.

Chúng tôi chậm chạp di chuyển, bấu vào những chỗ hơi nhô ra trên vách đá, điều chỉnh bước chân cho phù hợp. Thỉnh thoảng đá dưới chân sụt lở, rơi âm âm xuống vực thẳm bên dưới, làm tim chúng tôi muốn nhảy khỏi lồng ngực. Vực Thăm Ma Trời không sâu lắm, nhưng vấn đề không phải nông sâu mà là chẳng ai muốn rớt xuống lòng nước đen ngòm dưới đáy cả.

Bên cạnh đó, đám rêu dạ quang cũng rất ghê rợn. Những đốm sáng xanh nhạt chớp tắt khắp nơi, cướp đi khả năng phán đoán cự ly của người nhìn. Vừa thấy chúng nhấp nháy ngay bên cạnh, chúng đã nhảy ngay ra chỗ xa xa đối diện, khiến người ta bất ngờ mất thăng bằng.

Chẳng ai nói câu nào. Chúng tôi như ba con sâu yên lặng vùng vẫy trong bóng đêm. Chỉ nghe tiếng thở nặng nề của Kindaichi đằng trước và Isokawa đằng sau, tôi thì đổ mồ hôi như tắm.

Đi được nửa đường, tôi nghe Kindaichi rú lên, cùng lúc có tiếng rơi “bịch”, rồi đèn vụt tắt, xung quanh tối đen như mực. Cho là anh ta rơi xuống vực rồi, tôi sợ tái người.

“Anh Kindaichi, anh có sao không?” Tôi hét vào màn đêm.

“Kindaichi!” Giọng chỉ huy vang lên phía sau.

Đằng trước lập tức sột soạt kèm tiếng quẹt diêm, gương mặt Kindaichi hiện lên trong ánh đèn. Bất ngờ thay, gương mặt ấy

lại ở ngay chỗ đầu gối tôi.

Anh ta vừa dáo dác nhìn quanh vừa nói, “Giật cả mình. Cứ tưởng rơi xuống vực rồi chứ. Mọi người cẩn thận nhé, chỗ này khá dốc đấy.” Rồi anh chăm chú nhìn vào bóng tối. “May quá, cố một đoạn nữa thôi. Từ đây trở đi đường rộng lắm.”

Được những lời ấy tiếp thêm sức mạnh, chúng tôi rảo chân nhanh hơn, không lâu sau gặp một thềm dốc rộng chừng một mét, xuống thấp hơn càng rộng. Chúng tôi vẫn phải bám vào vách đá, nhưng không cần đi ngang nữa.

Chẳng mấy chốc sang tới rìa vực bên kia. Trên khoảnh đất rộng ở đây có năm cửa hang lớn nhỏ. Kindaichi trông thấy, suy nghĩ một lúc rồi bước vào cửa ngoài cùng bên phải, ngay sau đó quay ra, “Không được rồi. Đây là đường cụt.” Anh đi vào cửa thứ hai, một lát sau quay ra, “Đường này có vẻ sâu. Chỉ huy, đưa dây em mượn.”

Có hai cuộn dây. Kindaichi lồng một cuộn vào tay trái, gỡ cuộn còn lại ra rồi nhờ chỉ huy cầm giúp một đầu, “Anh giữ cho chắc, đừng để tuột nhé. Đây là sợi dây sinh mệnh đấy. Tatsuya, cậu đi với tôi.”

Tôi đi theo Kindaichi khoảng trăm mét thì hết đường.

“Hừ, lần này phí công vô ích rồi.”

Chúng tôi lần theo sợi dây quay lại khoảnh đất ban đầu. Thì ra dây này dùng để đánh dấu đường đi cho khỏi lạc.

“Cũng là đường cụt à.”

“Vâng. Bọn em sẽ sang hang tiếp theo.”

Để chỉ huy lại, chúng tôi vào hang thứ ba, chẳng mấy chốc nhận ra cũng là đường cụt.

Sau ba lần thất bại, hang thứ tư lại rất nhiều đường nhánh. Ở đường nhánh thứ nhất, Kindaichi bảo tôi dừng lại, rồi đưa cho một đầu cuộn dây anh đang lỏng trên tay và đầu kia sợi dây chỉ huy đang giữ. “Cậu đứng đây nhé. Khi tôi giật dây này thì cậu kéo sợi còn lại để gọi chỉ huy. Đợi anh ấy tới thì cậu buộc đầu dây của anh ấy vào tảng đá hay vật gì đó quanh đây, rồi hai anh em lần theo dây còn lại đến chỗ tôi nhé.”

Nói cách khác, dây chỉ huy đánh dấu đường chính, còn dây của tôi đánh dấu đường nhánh. Làm thế này thì lối đi ngoắt ngoéo ra sao cũng không sợ lạc. Kindaichi cầm đầu dây đi vào đường nhánh, chẳng mấy chốc lại quay trở ra.

“Khá bất ngờ là trong này lại có ba nhánh nhỏ nữa, may thay tất cả đều là đường cụt.”

Tôi cầm dây chỉ huy đi theo anh ta, mau chóng đến ngã rẽ thứ hai. Kindaichi để lại dây cho tôi theo sắp xếp lúc trước, còn mình thì đi tiếp.

Tôi đặt đèn xuống đất, tay trái giữ dây chỉ huy, tay phải cầm dây Kindaichi. Được một lúc thì nghe tiếng bước chân thậm thụt ở từ phía khác trong hang vọng đến. Tôi giật nảy người, mồ hôi vã ra như tắm. Có kẻ nào đó đang tiến lại đây!

Tôi vội thối tắt đèn rồi đứng thủ thế. Gần như cùng lúc, ánh sáng mờ ảo lờ lờ trôi ra. Tim tôi nhảy loạn xạ trong lồng ngực. Nếu được thì tôi đã chạy từ lâu rồi, nhưng không được, vì trong tay còn đang nắm giữ sợi dây sinh mệnh của Kindaichi. Tôi nép người vào bóng tối, nín thở, chuẩn bị tinh thần cho lúc nguy cấp và nhìn chăm chăm vào ngọn đèn kia. Ánh sáng càng lúc

càng gần, hắt ánh đèn đỏ lên mặt người cầm nó. Khuôn mặt ấy vừa hiện rõ, tim tôi như ngừng đập.

“Anh Kindaichi!” Tôi bất giác buột miệng, và lập tức hối hận, vì anh chàng nhảy dựng lên, “Ai... ai đó!”

“Là tôi, Tatsuya. Anh đợi chút, tôi thắp đèn lên ngay.”

Tôi thắp đèn xong, mắt Kindaichi mở to. “Tatsuya, sao cậu lại...?”

“Tôi chẳng làm gì cả, chỉ đứng đây này giờ thôi. Anh đi một vòng rồi lại quay về đây đây. Chắc chắn lối anh rẽ vào dẫn sang đường bên này. Tôi ngạc nhiên vì có người đi đến, lại không nghĩ là anh nên tắt đèn đợi xem là ai. Xin lỗi đã khiến anh giật mình.”

“Ra vậy. Tôi cứ nghĩ mình đang tiến về phía trước, ngờ đâu lại đi vòng ra chỗ cũ.”

Dù thất bại như thế không biết bao nhiêu lần, Kindaichi vẫn không từ bỏ việc thám hiểm hang động, gặp đường nhánh là xem xét tỉ mỉ, dù những đường ấy tỏa đi khắp hướng, lại còn nhiều vô số, đúng như bài thơ mô tả, “Giữa trăm hang cáo nhỏ, lạc là chết, biết không?”

“Trăm hang cáo” có lẽ là cách nói cường điệu, nhưng cũng phải chuẩn bị tinh thần rằng sẽ gặp rất nhiều nhánh nhỏ nữa. Tôi không khỏi ngán ngẩm, may là chẳng bao lâu, Kindaichi chui vào một đường nhánh khác đã giật mạnh dây.

Nhớ tới lời dặn, tôi kéo dây chỉ huy. Trong lúc tôi loay hoay buộc hai đầu dây vào khối thạch nhũ treo trên trần hang, chỉ huy lần theo sợi dây hấp tấp chạy đến, “A, cậu Tatsuya, có chuyện gì thế?”

“Tôi cũng không biết nữa. Hình như anh Kindaichi có phát hiện mới trong đường nhánh kia.”

Chúng tôi lần theo sợi dây của Kindaichi, đi chừng 300 mét thì thấy ánh đèn, sâu hơn là đường cụt. Anh chàng thám tử đang ngồi chồm hồm bên đèn nhìn chăm chăm mặt đất.

“Kindaichi, có chuyện gì thế?”

Nghe tiếng chỉ huy, Kindaichi đứng dậy, mặt đanh lại, im lặng ra hiệu cho chúng tôi nhìn xuống chân. Chúng tôi chạy đến gần, vừa liếc mắt xuống đã chết điếng.

Bên chân Kindaichi có một nắm đất nhô lên, bên trong thấp thoáng lộ ra thân trên của một người đàn ông mặc đồ Tây, da thịt đang phân hủy, mùi hôi thối nồng nặc.

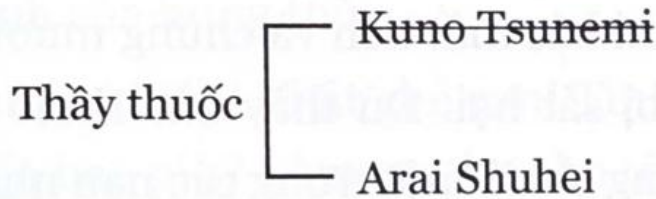
“Do chôn cất chưa kỹ càng nên mùi bay ra, nhờ đó tôi mới tìm thấy.”

“Là ai? Rốt cuộc đây là ai?” Tôi sợ hãi gào lên, răng va lập cập.

Chỉ huy nuốt nước bọt, nhìn chăm chăm xuống thứ hủng khiếp ấy, “Mặt thối rửa hoàn toàn rồi, không nhận dạng được. Nhưng nếu đây không phải là thầy Kuno thì cứ treo cổ tôi đi.”

Kindaichi nhìn chỉ huy rồi chìa ra một hộp thuốc lá bằng bạc, “Cái này đặt trên ngực thi thể. Anh mở xem đi. Thú vị lắm đấy.”

Chỉ huy mở hộp thuốc, bên trong không có điếu thuốc nào mà chỉ có một mảnh giấy nhỏ hình chữ nhật đứng. Trên đó viết.



Không còn nghi ngờ gì nữa, đây chính là bút tích của bác Kuno. Nghĩa là bác Kuno tự tử sao?

Kindaichi hẳn đã biết từ lâu rằng bác Kuno chỉ còn là một xác chết, bởi thế anh mới nằng nặc đòi tìm người ở khu vực này dù thanh niên thôn đã lùng sục suốt ba ngày.

Nghĩ đến đây tôi lại xấu hổ không sao tả xiết. Tôi từng rất đặc ý vì bắt bí được Kindaichi, nào hay anh phán đoán ra từ lâu rồi. Biết tất cả, xét mọi nhẽ, suy luận rằng bác Kuno đã chết và xác nằm trong hang động này. Đây chính là lúc tôi phải thay đổi cách nhìn nhận về anh chàng thám tử. Trái với vẻ ngoài lôi thôi, tóc tai bù xù và có tật nói lắp, Kindaichi phải chăng là một thiên tài...?

Trở lại với vụ án, việc phát hiện ra thi thể bác Kuno đã khiến cục diện thay đổi hoàn toàn.

Bác Kuno vốn là nghi phạm đáng ngờ nhất. Tuy chưa rõ lý do, nhưng chính bác là người trịch thượng liệt kê những cái tên vào cuốn lịch bỏ túi. Ngay khi chuyện này bị vạch trần, bác liền biến mất tăm. Ai nhìn vào cũng thấy ngoài bác ra chẳng còn kẻ nào khả nghi hơn nữa... Đến lúc này, nhận định đó đã bị lật đổ.

Nhìn thi thể đang thối rữa, ngay cả tay mơ như tôi cũng biết đâu phải mới chết ba, bốn ngày. Kết quả giám định pháp y cho thấy bác chết đã được ít nhất hai tuần, nghĩa là không lâu sau

khi bác mất tích và chừng mười ngày trước khi bà Koume bị sát hại. Đủ thấy bác Kuno chẳng phải hung thủ mà cũng chỉ là một trong các nạn nhân.

Nguyên nhân tử vong là trúng độc, vẫn là chất độc đã giết ông ngoại tôi và những người khác. Hung thủ đầu độc bác bằng cách nào...? Đáp án nằm ở bọc cơm đặt bên thi thể. Trong bọc tre^[*] còn sót lại hai nắm cơm đã cứng ngắt, cả hai đều tẩm độc, nói cách khác, chất độc được trộn vào cơm nắm. Ai là người đem cơm cho bác Kuno? Về vấn đề này, vợ bác khai như sau.

Chẳng thành viên nào trong nhà biết bác Kuno bỏ đi mà đem cơm cho cả. Bác Kuno rất vụng, không biết làm cơm. Dù có lén lút tự làm thì chắc chắn người nhà cũng phát hiện ra. Chừng như thấy thế chưa đủ rõ, vợ bác đỏ mặt nói thêm, trong thôn đều biết, nhà Kuno đông người và thường xuyên đau đầu vì thiếu lương thực, lâu nay không có gạo trắng nấu cơm rồi, cho nên mấy nắm cơm ấy đúng là một sự xa xỉ...

Suy ra, trên đường bỏ nhà đi, bác Kuno đã được ai đó cho bọc cơm, mang vào hang động rồi ngấu nghiến ăn. Diễn biến tiếp theo giống hệt các án mạng khác. Đau đớn, rên rỉ, thổ huyết, cơn co giật báo hiệu cái chết cận kề. Khi cơn co giật dịu đi, tứ chi mất hết sức lực, cơ thể rúm ró trút bỏ sự sống. Toàn bộ cảnh tượng đó đều lọt vào đôi mắt máu lạnh của hung thủ.

Thật khủng khiếp! Thật ghê rợn! Tình cảnh này định tiếp diễn đến bao giờ? Làm ơn tha cho tôi, trả lại cho tôi cuộc sống tẻ nhạt trước đây đi. Tôi mệt mỏi lắm rồi...

Nhưng làm gì có chuyện dứt ra dễ dàng thế được. Tôi vẫn chưa thể thoát khỏi vụ việc điên rồ này, và còn nhiều điều khủng khiếp hơn nữa đang đợi chờ phía trước.

Thứ nhất, khỏi nói cũng biết cái chết của bác Kuno càng khiến tôi trở nên đáng ngờ. Sự tồn tại của bác từng là lá bùa bình an duy nhất của tôi, nay thì nó bị xé nát rồi. Hơn nữa, trước đây người ta nghi ngờ bác bao nhiêu thì bây giờ lại thương cảm bác bấy nhiêu, và càng thương cảm bác thì mối nghi ngờ đối với tôi càng tăng lên.

“Em phải cẩn thận đấy, Tatsuya.” Một ngày nọ, Haruyo mặt mũi xanh xao bất ngờ nói với tôi như thế. “Chị nghe Shima kể là có kẻ viết những cuộn về em và dán ở trụ sở thôn đấy.”

“Viết về em ấy ạ?”

“Ừ. Dán đêm qua, nó ghi em chính là hung thủ của tất cả các án mạng bấy nay.”

Tôi nghe lòng mình chùng xuống, đồng thời một cơn giận khó tả trào dâng. “Chị ơi, mảnh giấy có đề cập gì đến việc xử lý em không?”

“Không, chưa đến mức ấy. Nó chỉ ghi hung thủ nhất định là em, vì các án mạng mới bắt đầu xảy ra từ khi em về thôn thôi, khi nào em rời khỏi đây thì thảm kịch đẫm máu này mới chấm dứt...”

Haruyo suy tim đến mức mới nói vài câu mà hụt hơi không biết bao lần, trông vô cùng đau đớn. Chị vốn đã không khỏe mạnh, nay gia đình lại liên tiếp gặp tai họa, cộng với nỗi lo lắng về tôi khiến tim chị ngày càng yếu. Tôi thương chị nên luôn cố

sức tránh làm chị phiền muộn thêm, nhưng tình thế bây giờ buộc phải hỏi cho rõ.

“Chị ơi, ai là kẻ viết những dòng đó nhỉ? Isokawa có bảo là gần đây cảnh sát cũng nhận được một lá thư với nội dung tương tự. Dứt khoát ở thôn này có kẻ ghét cay ghét đắng sự hiện diện của em nên không từ một thủ đoạn nào để đuổi em khỏi đây. Chị ơi, rốt cuộc hẳn là ai, và vì sao lại ghét em đến thế?”

“Ôi, chị cũng không biết nữa... Chỉ biết em phải cẩn thận thôi. Thôn dân suy nghĩ đơn giản lắm, không chừng họ làm liều cũng nên...”

Haruyo tỏ ra lo lắng cực độ, chắc là do đã cảm nhận được bầu không khí căng thẳng gần đây. Vậy mà tôi chẳng hề nhận ra tình hình đã tệ đến thế.

“Vâng, em sẽ cẩn thận, nhưng em tức lắm. Nghĩ đến việc có kẻ căm ghét mình dai dẳng như thế, em thấy lòng sục sôi lửa giận.” Tôi bật khóc vì kích động.

Haruyo ghen ngào đặt tay lên vai tôi, “Em giận cũng phải, nhưng đừng căm nghĩ quá. Chỉ là hiểu lầm thôi, một ngày kia sẽ được hóa giải. Phải ráng nhẫn nhịn chờ đến lúc đó, đừng hành động nông nổi.”

Chị sợ tôi sẽ chán ghét tất cả mà trốn khỏi nhà. Quả thật với tình cảnh này, tôi bỏ đi thì chị sẽ rất khó xoay xở. Bà Kotake ngần ngừ như đứa trẻ, chị thì yếu tim, vận động một tí là hụt hơi. Nhưng chị sợ hãi không phải vì những nguyên nhân vụ lợi ấy, mà chỉ vì thương yêu tôi, đến nỗi không muốn xa tôi một giây phút nào. Tôi hiểu rõ tấm lòng của chị, mà không, tôi cứ

tưởng là hiểu rõ. Sau này nghĩ lại mới biết, lúc ấy tôi chẳng hiểu được đến một phần mười tình cảm chị dành cho mình...

Quay lại chuyện chính, mặc cho có kẻ rắp tâm lên kế hoạch đổ tội cho tôi, cảnh sát vẫn không bắt giữ tôi. Thực tế là từ khi phát hiện thi thể bác Kuno, bên cảnh sát khá im ắng. Isokawa thì đã đành, mà ngay cả Kindaichi cũng mất mặt. Thôn dân chưa tỏ thái độ trực tiếp, và cũng chưa xảy ra sự việc đặc biệt nào. Không hiểu vì sao nhưng ngay Miyako cũng bật tăm, không hề ghé sang chơi. Mọi hoạt động đều như dừng lại, im ắng một cách lạ thường. Bấy giờ tôi nào hay đây là khoảng lặng trước cơn bão, còn thậm cảm kích quãng thời gian này. Tạm thời không thể tiếp tục săn kho báu nên tôi tranh thủ sắp xếp lại số thư tình của mẹ.

Được Haruyo cho phép, tôi gọi thợ dán giấy từ thị trấn N đến nhà, tháo rời bình phong Tam Toan Đồ, lấy những lá thư dán như lớp lót ở bên trong ra. Tôi không muốn đem bình phong ra khỏi nhà, và cũng không muốn thư của mẹ bị người lạ tùy tiện xem nên bảo thợ dán giấy ghé đến nhà ngang vào tầm trưa mỗi ngày để cùng tôi làm công việc bóc tách.

Từ khi đến thôn Tám Mộ, chẳng có việc gì khiến tôi vừa ý và được an ủi hơn việc này. Cũng như bao người mất mẹ từ khi còn nhỏ, tôi thường xuyên nhớ về bà.

Khoảng thời gian đầu, Haruyo mà khỏe thì lại xuống nhà ngang xem chúng tôi làm việc, và trở nên xúc động đặc biệt khi đọc thư của mẹ. Có lẽ điều này gây ảnh hưởng đến tim nên về sau chị ít khi ghé đến nữa.

Mỗi tối, không còn gì sung sướng hơn là sắp xếp và đọc lại những lá thư lấy ra trong ngày, tuy rằng nội dung chỉ xoay quanh bất hạnh...

... Những trận đòn bất kể sớm tối khiến cả thể xác lẫn tinh thần em héo hon gầy mòn...

... Em mà không vâng lời là sẽ bị túm tóc kéo lê khắp nơi...

Cứ tưởng những câu văn trên đã làm ướt mi người đọc thì khi đọc đến những dòng ca thán này...

Kể cả những cử chỉ triu mến của hấn, như cởi bỏ y phục rồi liếm khắp người, cũng khiến em cảm thấy kinh tởm và nhục nhã không sao tả xiết...

... mới thấy rằng cách thức âu yếm của cha quá đồi bại.

Lúc hấn ra khỏi nhà em mới thoải mái nằm đọc sách và viết thư. Thế mà về tới nơi, hấn lập tức hỏi em đọc gì, viết thư cho ai, kể vanh vách từng li từng tí những việc em làm. Em luôn bị hấn ám ảnh, dù đi vắng nhưng dường như linh hồn hấn vẫn bám riết lấy em khiến em vô cùng phiền muộn và suy sụp...

Qua những dòng chữ run rẩy này, cha hiện lên như một người có phép thần thông, vắng nhà mà vẫn biết rõ những việc mẹ đã làm để vạch trần. Thảo nào mẹ bị ám ảnh ghê gớm đến thế.

Tôi sực nhớ ra cái lỗ trên bức tường phía sau mặt nạ nữ quý. À, hiểu rồi. Cha vờ đi ra ngoài rồi trở về nhà bằng mật đạo, lén vào nhà kho và giám sát mẹ thông qua cái lỗ. Sau đó cha thản nhiên kể vanh vách hành động của mẹ khi cha đi vắng, và khoái trá khi nhìn mẹ sợ hãi. Hành động đó quả thật rất giống một tên bạo dân. Có lẽ cha đạt được khoái cảm và thỏa mãn

thông qua việc hành hạ cả tinh thần lẫn thể xác người vợ yếu đuối.

Tội nghiệp mẹ tôi! Có lẽ mẹ đã chẳng có được một phút yên bình dưới bất kì hình thức nào. Việc mẹ giấu kín tất cả tâm tư của mình vào bình phong này quả là một ý hay, vì dù cha có đa nghi đến đâu thì cũng không thể nghĩ đến chuyện nhìn xuyên qua bình phong được. Mẹ thì nếu muốn có thể bật đèn ở mặt trước bình phong rồi vòng ra đằng sau đọc lại những dòng thư tình năm xưa.

Mỗi tối tôi đều khóc ướt gối khi đọc những bí mật thương tâm mà mẹ đã cất giấu. Ít ra thì phát hiện được bí mật này cũng là một niềm an ủi đối với tôi. Biết đâu chính hương hồn mẹ đã dẫn lối cho tôi tìm ra chúng. Lúc ấy tôi vẫn chưa biết rằng một bí mật động trời, thứ làm thay đổi hoàn toàn nhân sinh của tôi, cũng đang ẩn giấu trong đó...

Vào ngày làm việc cuối cùng, sau khi lấy hết thư trong bình phong ra, người thợ vừa dán giấy lại vừa nói, “Cậu chủ, ở đây có cái gì lạ lắm. Tôi lấy ra luôn nhé?”

“Cái gì lạ ạ?”

“Giống như bìa cứng ấy. Không dán trực tiếp vào bình phong mà đựng trong một bao giấy, cả bao giấy này dán vào lớp lót của bình phong. Cậu muốn làm thế nào?”

Tôi cũng đã thấy từ trước. Trên nền ánh đèn, đó là một vật hình chữ nhật cỡ tấm bưu thiếp dán ở vị trí gần cánh trái bình phong. Không ngờ lại cất trong bao giấy. Tim tôi đập liên hồi vì hiếu kì. Phải chăng là thứ gì rất quan trọng?

“Bác lấy ra giúp tôi đi.”

Đó là một cái bao làm bằng giấy phụng^[*], miệng bao niêm phong kỹ lưỡng bằng giấy Mino^[*], sờ thử sẽ nhận ra bên trong đựng một mảnh bìa to cỡ tấm bưu thiếp.

Đợi bác thợ dán giấy ra về, tôi run run mở bao ra xem, và sững sờ khi nhìn rõ thứ đựng bên trong.

Đó là một tấm ảnh chụp tôi từ ngực trở lên, bối cảnh hình như là ở studio, tuy tôi chẳng nhớ mình chụp khi nào. Chụp cách đây không lâu lắm thì phải, mặt tôi trong ảnh tươi cười, chừng hăm sáu hăm bảy tuổi, không khác mấy so với bây giờ.

Tôi vô cùng kinh hãi, ruột gan rối bời, mất một lúc mới nhận ra đó không phải mình mà là một người giống mình như đúc. Từ ánh mắt, khóe môi, đến cả gò má đầy đặn cũng y hệt, tuy nhiên vẫn có vài điểm khác biệt, chưa kể ảnh đã khá cũ, không thể mới chụp cách đây hai hay ba năm được.

Tôi run rẩy lật mặt sau xem thử.

Đập vào mắt là dòng chữ.

Kamei Yoichi, 27 tuổi, chụp năm 1921.

Chuyện gì thế này? Người tình năm xưa của mẹ và tôi giống nhau như hai giọt nước. Còn bằng chứng nào hùng hồn hơn cho mối quan hệ ngoài luồng này không? Tôi đâu phải là con Tajimi Yozo. Tôi là con của mẹ và Kamei Yoichi.

Không có phát hiện nào khiến tôi bàng hoàng như thế, tim muốn vỡ tung, vừa vui sướng yên tâm vừa thất vọng khôn tả. Không phải là con của Tajimi Yozo, tức là tôi không mang trong mình dòng máu điên loạn, đây là tin mừng. Đồng thời, gia sản khổng lồ của nhà Tajimi cũng theo đó trượt khỏi tay tôi.

Tuy xấu hổ, nhưng phải thú nhận là gần đây, gia sản nhà Tajimi có sức cám dỗ mạnh mẽ, đến nỗi tôi đã lén lút điều tra về nó. Theo lời của một gia nhân nhóm Bò, chưa tính phần ruộng cho thuê thì hiện tại nhà Tajimi chăn thả khoảng 120 con bò trên núi. Một con bò trưởng thành trên thị trường hiện có giá trên 100.000 yên^[*]. Chỉ thế thôi đã đủ khiến tôi hoa mắt, mà còn chưa bằng một phần mười tổng tài sản nữa.

“Nhà Tajimi giờ thua xa ngày xưa, nhưng vẫn được coi như lãnh chúa ở đây đấy.”

Nghe câu nói ấy, tôi có mê mẩn vì của cải nhà Tajimi thì cũng chẳng có gì lạ.

Thế mà bây giờ, tôi không còn vai trò gì với gia sản này nữa, không có quyền đòi hỏi dù là một cọng rơm ở gia đình họ. Thất vọng biết bao nhiêu! Hẳng hụt như bị ném xuống một vực thẳm đen ngòm. Chẳng lẽ bà Koume, bà Kotake và Haruyo không nhận ra ư? Hồi xảy ra thảm kịch đẫm máu đó, Haruyo còn nhỏ nên có lẽ không nhớ rõ lắm, nhưng hai bà sao lại chưa gặp thầy giáo Kamei lần nào? Và nếu đã gặp thì tất nhiên phải nhận ra sự giống nhau của chúng tôi chứ.

Kí ức đáng sợ vào ngày đầu gặp Hisaya, cũng là ngày anh mất chột ừa về. Lúc nhìn mặt tôi, anh đã cười nham hiểm và nói, “Một thanh niên ra trò. Nhà Tajimi sinh được người đàn ông thế này quả là rất hiếm. Ha ha ha...”

Điệu cười khó hiểu và lời nói cay độc ấy khiến tôi khổ sở một thời gian dài, giờ đây tôi đã hiểu ý anh. Hisaya biết tôi không

phải máu mủ nhà Tajimi mà là con của Kamei Yoichi. Tại sao anh vẫn chào đón tôi như là người thừa tự của gia đình họ?

Hiển nhiên là vì không muốn giao lại quyền thừa kế cho Shintaro.

Thật ớn lạnh vì sự cố chấp đáng kinh ngạc của anh. Tất cả đều vì căm ghét Shintaro. Để loại bỏ và làm bẽ mặt anh ta, Hisaya không ngại nhường lại toàn bộ gia sản cho người dưng nước lã. Tất nhiên họ đón tôi về đây chẳng phải vì yêu thương thăm thiết gì, tôi chỉ là một tên bù nhìn, một công cụ để chọc tức, để đánh bại Shintaro mà thôi. Nghĩ thế, tôi không nén nổi nỗi thất vọng cùng cơn giận sôi sục.

Đêm ấy tôi không ngủ được. Tôi hận cha tôi, hận mẹ tôi, hận Hisaya, hận cả số mệnh đã đưa đẩy tôi đến cái thôn này. Tôi còn mặt mũi nào mà về lại Kobe chứ? Bao nhiêu đồng nghiệp và cấp trên đã chúc phúc, động viên trước khi tôi lên đường, giờ lại nói với họ rằng “Ấy, tất cả chỉ là hiểu lầm thôi” à?

Mãi đến nửa đêm tôi vẫn thao thức do khổ não và phiền muộn.

Nhưng mọi sự trên đời ắt đã có sắp xếp sẵn, nhờ không ngủ được mà tôi thoát nạn.

* * *

Khoảng 12 giờ đêm, tôi giật mình ngồi dậy do nghe tiếng hô hào vang dội khiến bốn bề rung chuyển, cứ như động đất vậy. Tiếng hô xuyên thủng màn đêm tĩnh mịch, lặp đi lặp lại khoảng hai, ba lần. Giữa lúc tôi ngỡ ngác, chưa hiểu đầu của tại

nheo ra sao thì có tiếng đập âm âm lên mái ngói và cửa chớp. Là đá! Tôi nhanh chóng nhảy ra khỏi nệm và thay quần áo. Tiếng hô hoán lại trỗi dậy.

Căng rồi đây, tim tôi chùng xuống. Tôi lên đến bên cửa nhòm ra ngoài, đầu gối bất giác run lập cập. Bên ngoài tường là màu đỏ rực của những bó đuốc tắt tả ngược xuôi. Tiếng hô hào cùng tiếng đá ném lên ngói và cửa chớp vẫn vang lên tới tấp. Hình như rất nhiều người đang ồ ạt tiến về dinh thự Tajimi. Tôi chạy dọc hành lang dài ra nhà chính định hỏi cho rõ tình hình thì bắt gặp Haruyo mặc đồ ngủ chạy ngược lại.

“Chị ơi, có chuyện gì thế?”

Tôi hỏi, đúng lúc chị hét lên.

“Tatsuya, chạy mau!” Trên tay chị là đôi giày của tôi.
“Tatsuya, mau chạy đi. Những người đó đến bắt em đây.”

“Chị bảo sao cơ? Họ đến bắt em ấy ạ?” Tôi thảng thốt.

“Họ bảo muốn bắt em, quán chiếu thả trôi sông[*]. Em mau trốn đi...”

Haruyo nắm tay tôi lôi về phía nhà ngang. Tôi thấy lạnh hết sống lưng, đồng thời cũng nổi điên.

“Tại sao họ lại muốn bắt em? Tại sao muốn thả em trôi sông? Em không muốn chạy trốn. Em phải gặp họ nói rõ trắng đen.”

“Vô ích thôi. Có nói họ cũng chẳng hiểu đâu. Vả lại hiện giờ họ đang rất kích động nữa.”

“Nhưng chị ơi, em tức lắm. Với cả, bây giờ em mà bỏ trốn thì khác nào thừa nhận mình có tội?”

“Đành chịu thôi. Có câu ‘Lùi một bước tiến ba bước đấy thôi. Tạm thời em cứ trốn đi, đợi thời cơ...”

Lúc đó, tiếng chửi bới bất chợt vang lên ở phía nhà chính. Mặt Haruyo xanh mét, tôi cũng điếng người.

“Chị khóa cửa hành lang rồi mới chạy đến đây, nhưng chắc sẽ bị phá ngay thôi. Nào, nhanh lên.”

“Hừ...”

“Tatsuya, em còn trù trù?” Haruyo đánh giọng. “Em không hiểu chị nói gì à? Em không thấy chị lo lắng thế nào ư? Nghe lời chị, mau chạy đi!”

Tôi không cãi được nữa. Nghe tiếng đá nện vào mái ngói và cửa chớp, tôi nhận ra hiểm nguy cận kề, “Biết chạy đi đâu hả chị...?”

“Đành trốn trong động thạch nhũ thôi. Họ không dám sang bờ bên kia Vực Thảm Ma Trời đâu. Để rồi chị quan sát tình hình và từ từ khuyên giải thôn dân, nếu mất thời gian thì chị sẽ đưa cơm vào cho em. Tóm lại đêm nay em nghe lời chị đi...”

Sắc mặt chị tái xanh dần, mới nói có vài lời mà hụt hơi không biết bao lần. Tôi không nỡ khiến chị lo lắng thêm nữa.

“Em hiểu rồi. Em sẽ làm theo lời chị.”

Tôi đeo đồng hồ vào cổ tay rồi bước sang nhà kho. Bây giờ là 12 giờ 30 phút. May là trong kho còn cây đèn đốt nến và đèn pin dùng hôm trước. Tôi cầm đèn và mở nắp rương, Haruyo cầm áo khoác đến.

“Đừng để bị cảm.”

“Cảm ơn chị. Em đi đây.”

“Em nhớ cẩn thận nhé.”

Chị kìm lại những giọt nước mắt chực trào ra. Cảm thấy mình cũng sắp khóc, tôi vội vàng chui vào trong rương.

Cứ thế, số mệnh tàn nhẫn đã đôn tôi vào bóng tối vĩnh cửu dưới mật đạo.

* * *

Sau này nghĩ lại mới thấy tình cảnh lúc đó quả thật là ngàn cân treo sợi tóc.

Chui vào rương xong, tôi còn đang băn khoăn xem có nên đi xuống mật đạo hay không thì nghe thấy tiếng bước chân âm âm và tiếng chửi rủa ở phía trên. Những kẻ xâm nhập đã vào được nhà ngang rồi, lực lượng xem chừng khá đông đảo nữa. Nghe tiếng gào thét và la hét, tôi không khỏi rùng mình ớn lạnh, cảm thấy may mắn là mình đã nghe lời chị trốn đi.

Tôi thối tắt đèn rồi dò dẫm bước. Vì đã thông thuộc đường đi lối lại ở đây nên dù mò mẫm trong bóng tối cũng không có vấn đề gì.

Chẳng mấy chốc tôi đã đến cầu thang đá thứ hai. Tôi quên không nói là cầu thang đá này dẫn ra miếu thờ nhỏ ở khu vườn sau nhà. Có lẽ lúc xưa làm hầm, người ta chỉ định nối giữa nhà kho và miếu thôi, nhưng lại đục phải động thạch nhũ tự nhiên nên đã tạo ra được một mật đạo quy mô ngoài sức tưởng tượng.

Tôi lần tay theo vách động tìm cửa đá vòm, đúng lúc có ánh sáng mờ nhạt chiếu tới và tiếng người ở phía trên cầu thang.

“Trời, ở đây có lối đi bí mật này.”

“Cẩn thận kéo trượt chân đấy.”

Những giọng nói vang vọng trong mật đạo nhỏ hẹp, nghe ong ong như chuông đồng.

Tôi vội nhấn cần gạt, cảm thấy chưa lúc nào cửa đá mở ra ỉ ạch như lúc này. Người bên trên xuống đến nơi rồi mà cái cửa cứ chuyển động chậm rì. Nhỡ nó không kịp mở trước khi họ tới nơi thì tôi đành quay lại đường cũ, khổ nỗi bên đó cũng đang xôn xao tiếng người tiến về đây rồi.

Lông tơ khắp người tôi dựng đứng, may cửa đá đã hé mở vừa đủ cho một người chui qua. Tôi cố lách vào rồi lập tức nhấn cần gạt để đóng cửa, kịp thời thoát thân trong đường tơ kẽ tóc. Cửa vừa đóng lại thì tiếng chân lũ lượt đi xuống.

“Ê nhìn kia, tảng đá kia đang chuyển động.”

“Đóng lại rồi. Chó thật! Rõ là hấn mới chui vào thôi.”

“Làm sao dịch chuyển tảng đá này nhỉ?”

“Đợi đã, để tao xem nào.”

Bỏ lại đằng sau những giọng nói ấy, tôi tiếp tục bò vào hang động tối tăm. Giờ tôi mới nhận ra họ thực sự nghiêm túc với cái kế hoạch truy lùng lỗ bịch này. Theo tình hình hiện tại thì dường như thôn dân đuổi bắt tôi bằng tất cả các lối vào hang động. Cho nên tôi phải nhanh chóng đến được ngã ba đầu tiên, nếu không họ sẽ chặn bắt tôi bằng lối từ khu Chè Đặc mà Noriko vẫn đi mất.

Về sau tôi được biết là đúng như tôi dự đoán, thôn dân chia nhau đứng gác ở các lối vào động thạch nhũ từ trước. Nghe nói tôi chạy xuống đây, họ phát lệnh đồng loạt đuổi theo, may thay trời tối nên việc truyền lệnh khá mất thời gian, và vì thôn dân

không quen đường lối trong hang nên hành động khá bất tiện. Nhờ thế, tôi đến được ngã ba nhanh hơn họ.

Tuy nhiên, tôi vẫn chưa thể yên tâm. Lực lượng truy đuổi mỗi lúc một tăng thêm, thỉnh thoảng tiếng hô hoán của họ như hàng trăm tiếng sét xé toạc bầu không khí trong này. Tôi cầm đầu cầm cổ băng qua chỗ Khi Ngồi và lao vào con đường dẫn tới Mũi Tengu.

Vượt qua Mũi Tengu và Ngã Vọng thì sẽ đến gần Vực Thảm Ma Trơi. Cố sang tới bên kia vực là được. Người trong thôn không dám đi xa hơn thế, mà giả sử họ băng qua theo thì tôi vẫn có thể trốn trong Hang Cáo. Họ không thể nào tìm kiếm hết mọi góc ngách của Hang Cáo được.

Lấy đó làm động lực, tôi bước nhanh về phía Mũi Tengu, gần đến nơi thì bất giác khựng lại. Có tiếng trò chuyện huyên náo ở Ngã Vọng, và đang lan dần về phía tôi.

Ôi, tôi quên mất là có lần gặp Eisen ở đây. Theo lời Eisen thì phía bên kia kéo dài đến tận khu Bankachi. Chắc chắn nhóm người này đã đi vào từ khu vực ấy. Tôi chết chắc rồi. Nhóm đuổi theo đằng sau đang đông dần, thỉnh thoảng tiếng hô của họ làm rung chuyển cả bầu không khí trong đây. Tiếng chân phía trước thì cứ lừ lừ tiến lại gần.

Tôi bật đèn pin, đảo mắt nhìn quanh, cái mũi to dài của Tengu ở phía trên đập ngay vào mắt. Tôi điên cuồng bám vào tường và thoăn thoắt leo lên đó. Quả là trong cái rủi có cái may, sống mũi Tengu có chỗ hõm đủ cho một người nằm. Tôi vừa trèo vào thì ở khúc quanh phía Ngã Vọng xuất hiện ánh đuốc và tiếng bước chân đến gần.

“Lạ thật, nếu hắn chạy về phía này thì phải gặp chúng ta rồi chứ... Chẳng lẽ giữa chừng hắn chạy ngang qua mà mình không thấy?”

“Đừng nói vớ vẩn. Đường đâu có rộng đến thế.”

“Cũng đúng. Vậy là hắn chưa chạy đến đây à?”

“Có thể lắm. Anh ta không dám đốt đèn mà phải mò mẫm trong bóng tối nên chắc tốn không ít thời gian.”

“Hừm, thằng Tetsu nói đúng đấy. Chúng ta rình ở đây đi.”

Nghe tiếng nói chuyện thì nhóm này có khoảng ba người. Đến Mũi Tengu, họ quyết định dừng lại mai phục. Tôi lo cuống lên. Nhỡ nhóm kia đuổi đến đây thì sao? Chắc chắn họ sẽ lùng sục mọi góc ngách ở chỗ này, mà Mũi Tengu còn là nơi nổi bật nhất nữa chứ.

Bên dưới lại bàn tán.

“Bác ơi, cái mũi Tengu hay phết. Nhìn cứ như thật ấy.”

“Công nhận giống. Mà là do thiên nhiên đẽo gọt mới kì diệu chứ. Nhưng mắt và miệng là có người khắc vào...”

“Bác này, phía trên cái mũi thì sao? Biết đâu hắn nấp ở đó...”

Nghe người còn lại nói thế, tôi chắc mắt mình tàn đời rồi. May mà người lớn tuổi trả lời, “Vớ vẩn.” Dường như ông ta nâng cao cây đuốc lên, vì ánh lửa chột bập bùng nháy múa trên trần hang. “Nếu có người nằm trên đó thì mình đã nhìn thấy. Shin, đừng ăn nói linh tinh.”

Tôi thở phào nhẹ nhõm, một lần nữa thâm cảm ơn cái hõm cứu mạng này. Ba người kia ngồi xuống, vừa hút thuốc vừa nói chuyện, tình cờ đề cập đến sự việc tối nay. Tôi đóng tai lắng nghe.

“Tetsu, nói như mày thì sự việc hai mươi sáu năm trước lặp lại cũng không sao à?”

Hình như tôi đã nghe cái giọng này ở đâu rồi. Tôi thấp thỏm nhìn xuống thì thấy ba người đang ngồi ở cái hốc mà chúng tôi đã nấp khi Eisen đi qua vào đêm nọ. Trong số đó, có một người nhìn rất quen. Thì ra là Kichizo, thương lái của thôn, người tôi đã gặp trên xe buýt về thôn.

Người còn lại lăm bằm gì đó nhưng tôi không nghe rõ. Kichizo hơi gằn giọng, “Tetsu, hồi ấy mày mấy tuổi? Khoảng ba tuổi phải không...? Thảo nào không nhớ được. Tao thì 23 tuổi, vừa cưới vợ được hai tháng, đang trong thời kì vô cùng hạnh phúc. Cô ấy kém tao sáu tuổi, không xinh đẹp rực rỡ nhưng rất ưa nhìn, nhiều người còn chê tao không xứng với cô ấy. Mày bảo...” Kichizo nghiêm giọng. “Đêm đó, hắn giết cô ấy, một người chẳng thù oán gì với hắn, chỉ bằng một phát súng, dễ dàng như giết sâu bọ. Cứ nhớ lại là tao giận sôi máu.”

Giọng Kichizo rền vang trong hang động khiến tôi nổi gai ốc.

“Có lẽ những gia đình bị hại đều cảm thấy thế, nhưng cháu cho rằng mình làm âm ỉ rồi đuổi theo thế này có phần không đúng. Cứ giao lại cho mấy ông cảnh sát là được mà.”

Nghe thế, Kichizo cười khinh miệt, “Tetsu, mày còn trẻ nên tin cảnh sát gồm nhỉ. Nghe đây. Chẳng trông cậy được gì vào cảnh sát đâu. Hai mươi sáu năm trước, Yozo tàn phá suốt đêm đấy. Cảnh sát mà đến sớm hơn một chút thì số lượng thương vong đã giảm một nửa. Cuối cùng thì sao? Khi chúng kéo tới, mọi việc đã ngã ngũ, Yozo cũng biệt tăm trên núi từ đời nào rồi.

Cảnh sát luôn luôn như vậy, xong việc mới dẫn xác tới. Trông chờ gì ở cái lũ ấy chứ? Nếu biết thương thân thì phải tự mình đứng ra bảo vệ mình thôi.”

“Cứ để kệ anh ta, chắc gì thảm kịch hai mươi sáu năm trước đã tái diễn đâu.”

“Mày lấy gì đảm bảo là không? Mấy án mạng gần đây thì sao? Sau vụ Yozo, thôn này chưa xảy ra vụ giết người nào cả, vậy mà từ khi thằng nhãi kia xuất hiện, án mạng cứ nổ liên tiếp. Nó là đứa con của quý. Ngay từ lúc gặp trên xe buýt tao đã biết thế, và đã muốn bóp chết nó luôn rồi.”

Tiếng nghiến răng ken két của Kichizo như mũi khoan xuyên thẳng vào đầu tôi. Tôi có cảm giác đang nuốt phải chì.

“Đó là vì bác ôm oán hận sâu nặng quá thôi. Mà quan hệ giữa bác và ni Chè Đặc cũng không tệ nhỉ.” Tetsu nói vẻ bỡn cợt.

Kichizo càng nghiêm giọng, “Thân thiết với Myoren thì có gì không tốt? Nội nào úp vung nấy thôi. Myoren thì sút môi và hơi gàn. Tao thì từ khi vợ chết liền sa ngã, người đàn ông chẳng thềm dính vào. Nhưng nhớ kĩ này Tetsu. Dù là đàn ông hay đàn bà thì cũng đừng trông mặt mà bắt hình dong. Có những thứ phải lên giường thì mới nếm trải được. Myoren say mê tao lắm, tao cũng rất yêu mến bà ấy. Thế mà... Thế mà cái thằng ấy...”

Kichizo lại nghiến răng nghiến lợi. Một lúc sau, Tetsu mới mở miệng, “Có thật là anh ta giết người không? Cháu thấy khó tin quá.”

Người còn lại trong nhóm lắng nghe đến giờ mới cất tiếng, “Ban đầu tao cũng bán tín bán nghi, nhưng gần đây tao đã biết chắc nó là hung thủ. Bởi vì...” Hắn chồm tới trước. “Mợ nhà tao

ấy mà. Chắc mày cũng biết là vợ đi Kobe đón nó về đây. Lúc trước thì thân với nó lắm, tụi tao nói gì nó là vợ nổi khùng bênh chăm chăm. Thế mà gần đây tự dưng lạnh nhạt, tránh nó như tránh tà. Chắc là vợ đã nhìn ra bộ mặt thật của nó rồi. Tuy là phụ nữ nhưng cũng tinh tường lắm.”

Tôi giật mình. Tuy không nêu rõ tên nhưng “vợ” ở đây rõ ràng là Miyako.

“Thế vợ Tây gia cũng bảo anh ta là hung thủ à?” Tetsu hỏi.

“Không có. Vợ ấy là người nhã nhặn, không bép xép như chúng ta. Nhưng gần đây đại ca tao có thử dò xét. Vừa nghe tên thằng nhãi là vợ tái mặt, bảo sau này đừng nhắc đến nó nữa, rồi chạy về phòng. Thế nên đại ca tao bảo hẳn là vợ nắm trong tay chứng cứ phạm tội của nó đấy.”

Nghĩa là cả Miyako cũng bỏ rơi tôi rồi. Mà chứng cứ phạm tội là sao? Không đời nào có thứ gì như thế, mà có đi nữa thì sao lại không đến đối chất cho rõ? Tôi thấy tuyệt vọng như bị đẩy xuống địa ngục vậy.

“Hừm, tức là anh ta...”

Tetsu chưa nói hết câu thì đằng xa vọng lại tiếng huyên náo. Cả ba đứng bật dậy.

“Cái gì thế?”

“Chắc là bắt được thằng nhãi rồi.”

“Đi xem thử đi.”

Cả ba định cùng đi thì một người sực nhớ ra.

“Tetsu, mày ở lại đây nhé.”

“Hả? Sao hai người ác thế?”

“Sợ à? Đồ nhát gan. Bọn tao quay lại ngay, thay phiên nhau canh gác.”

Bị bỏ lại một mình, Tetsu giơ cao đuốc nhấp nhồm mắt một lúc, cuối cùng không chịu nổi nên vùng chạy theo hai người kia.

“Bác ơi, chờ cháu với...”

Tốt lắm! Cơ hội đây rồi! Để lỡ mất thì đừng hòng thoát khỏi tay bọn họ. Tôi hít hải tụt xuống khỏi Mũi Tengu và băng qua Ngã Vọng, cuối cùng cũng đến được Vực Thảm Ma Trời. Tôi cứ sợ họ sẽ cử người canh gác ở đây, may là dường như họ quên mất nên không thấy ai.

Tôi thở phào, bật đèn pin quan sát xung quanh và tới được con đường men theo vách đá. Tuy xung quanh tối thui nhưng tôi cũng có kinh nghiệm băng qua một lần rồi nên không sợ lắm.

Chẳng mấy chốc tôi đã sang tới bờ bên kia. Xung quanh tối om, chẳng giống chỗ con người nên lui tới nhưng đối với tôi, nơi đây chính là thiên đường. Ôm nỗi cô đơn như gió lạnh tràn vào lồng ngực, tôi đang đứng lạng với tâm trạng chán chường thì bất chợt ai đẩy lao vào lòng tôi.

Tôi giật mình nhảy dựng lên thì nghe thấy...

“Anh ơi, em mà.” Giọng Noriko.

“Noriko, sao em lại đến đây?”

“Em đến tìm anh. Nghe nói anh trốn xuống mật đạo, em đoán anh sẽ đến đây nên tới trước để đợi. Mà anh chạy thoát được hay thật. Mãi không thấy anh đâu, em còn lo cuống vì tưởng anh bị bắt rồi.”

“Noriko!” Tôi vỗ òa trong vui sướng, bắt giặc siết chặt lấy em.

Chưa bao giờ tôi thèm khát được người khác cảm thông đến thế. Sự việc đêm nay về căn bản đã cướp đi niềm tin của tôi vào nhân loại. Thật ra thứ tôi sợ không phải là hiểm nguy về thể xác. Tôi cứ tưởng sống tại một đất nước có luật pháp nghiêm ngặt thì dù trong bất kì tình huống nào cũng không xảy ra việc xử theo luật rừng như thế này. Tôi tin cảnh sát sẽ nhanh chóng đến thuyết phục họ giúp tôi thôi, thế nên tôi mới không sợ tổn hại về thể xác, mà sợ lòng người.

Náo động đêm nay hẳn là do có kẻ đứng sau giạt dây. So với kẻ giạt dây ấy thì tôi sợ đám đông mù quáng hòa theo hơn. Dù kẻ kích động có mồm mép thế nào, nếu thôn dân không thù ghét tôi thì cũng không dồn ép quá đáng. Ra là họ ghét tôi đến vậy sao... Nhận thức này khiến tôi bỗng thấy cô độc và mong manh.

Còn một chuyện khác khiến tôi ủ dột, đó là lời kể về Miyako. Không biết tại sao cô nghi ngờ tôi, lúc trước đã từng tin tưởng và động viên tôi bao nhiêu mà giờ lại quay ngoắt đi, lòng dạ con người khó tin thật đấy! Thành ra tôi càng thêm trân trọng, cảm kích tấm lòng của Noriko. Có điều tôi không thể đơn giản đón nhận thế này được.

“Noriko, cảm ơn em đã đến vì anh. Nhưng đây không phải là nơi em nên ở lại. Em mau về nhà đi.”

“Ơ, tại sao ạ?” Vì tối quá nên tôi không thấy rõ, có lẽ Noriko đang mở to đôi mắt ngây thơ nhìn tôi như mọi khi.

“Thôn dân mà băng qua đây thì chẳng biết sẽ xảy ra chuyện gì. Nhỡ em bị vạ lây lúc xô xát rồi bị thương thì không được. Về nhà đi nhé.”

“Không sao đâu. Họ sợ băng qua vực lắm, vì theo truyền thuyết sang bờ bên này sẽ bị nguyên rủa. Thế nên ở đây rất an toàn.”

Nhưng tôi ngại ở chung trong tối với một cô gái trẻ lắm, “Em vẫn nên về đi, kéo Shintaro lại lo.”

“Không vấn đề gì. Anh cứ để em ở lại, dù rằng lát nữa em phải về nhà một chuyến.”

“Em có việc cần làm à?”

“Vâng, em làm cơm mang đến cho anh...”

“Mang cơm cho anh?” Tôi ngạc nhiên hỏi lại.

“Vâng. Em nghĩ vụ âm ỉ này sẽ còn kéo dài. Trong lúc đó mình phải ăn chứ. Nên lát nữa em về làm cơm.”

“Tại sao em nghĩ vụ này sẽ còn kéo dài?”

“Ừm... thì em cảm thấy thế thôi. Mọi người có vẻ quyết tâm lắm.”

“Cảnh sát sẽ không khoanh tay đứng nhìn. Họ sẽ nhanh chóng can thiệp và giải vây cho anh thôi.”

“Anh à.” Noriko buồn bã nói. “Cảnh sát thì làm được gì ở nơi hẻo lánh này. Đúng ra họ có thể nhờ các thôn dân không tham gia bạo động khuyên nhủ giúp, nhưng lần này cả thôn đồng lòng, cảnh sát mà nhúng tay thì càng khiến sự việc trầm trọng hơn. Em nghĩ họ chẳng thể làm gì hơn ngoài khoanh tay đứng nhìn. Mấy lần có tranh chấp về nước tưới tiêu cũng thế cả.”

Tôi đâm ra bồn chồn, “Tất cả thôn dân đều tham gia vào vụ bắt bớ đêm nay á?”

“Vâng, trừ những người mới chuyển về như bọn em... Được cái không phải cả thôn đều oán hận anh đâu, một số nghe kể lại sự việc hai mươi sáu năm trước rồi a dua thôi. Riêng với những người ngoại tứ tuần, kí ức về thảm kịch đó còn tươi mới như ác mộng đêm qua, họ muốn ngăn nó tái diễn bằng mọi giá. Và có kẻ đã khéo léo châm ngòi cho ngọn lửa phẫn nộ trong lòng họ.”

“Kẻ nào?”

“Em không biết.”

“Em có nhận ra vụ đêm nay từ trước không?”

“Không hề ạ, cho nên kẻ châm ngòi chắc chắn phải ở bên Tây thôn. Nghe nói người cầm đầu là Shu và Kichizo.”

“Shu là ai?”

“Trưởng nhóm gia nhân Tây gia. Nghe nói vợ con ông ta bị giết trong thảm kịch năm đó.”

Linh tính chẳng lành trào lên trong tôi, “Trưởng nhóm? Chẳng lẽ người giết dây là gia chủ Tây gia?”

“Không thể nào... Nhưng sự việc âm ỉ đến mức này rồi, kẻ chủ mưu có là trưởng thôn hay gia chủ Tây gia hay ai khác đi nữa thì tạm thời chúng ta cũng bó tay...”

Tôi cuống lên, “Noriko, anh biết làm sao bây giờ?”

“Kiên nhẫn chịu đựng, chờ đến khi mọi người bớt kích động. Bây giờ họ đang phẫn nộ lắm, ai khuyên giải cũng vô ích thôi. Hành động thừa thãi có khi lại đổ dầu vào lửa. Dần dần họ sẽ nhận ra nghe lời người khác xúi giục cầm giáo tre lao tre đi khua khoắng thì thật ngu ngốc. Mình nên đợi đến lúc đó.”

“Cắm cả giáo tre nữa?”

“Vâng, mọi người sung lắm. To mồm nhất là thương lái Kichizo. Ông ta cắm cây gậy dày cui, bảo tìm thấy anh là quật chết ngay. Có khi nói được làm được đấy. Anh cẩn thận nhé.”

Nhớ lại gương mặt hung ác dưới ánh lửa của Kichizo, tôi lạnh cả người. Thì ra ban nãy tôi đã thoát chết trong đường tơ kẽ tóc. Càng nghĩ càng tư lự, cỗi lòng nặng trĩu, ngay cả mở miệng nói chuyện cũng khó khăn. Một lúc sau, đôi tay lạnh lạnh của Noriko lần mò trong bóng tối, tìm đến gò má tôi rồi áp ủ.

“Anh đang nghĩ gì thế? Đừng lo lắng, trốn ở đây an toàn lắm. Chẳng ai dám băng qua vực thăm đâu. Dám thô lỗ như Shu và Kichizo cực kì mê tín. Em sẽ mang thức ăn đến. Em tìm được một lối vào mà họ chưa tìm ra đấy. Lối vào khá hẹp, nên em mới mặc đồ thế này.”

Sờ thử thì thấy giống đồng phục không quân thời chiến, hoạt động rất tiện.

“Mình phải cố thủ ở đây khoảng hai, ba ngày cho đến khi tình hình bớt căng thẳng. Anh cố lên, đừng để thua bọn họ.”

Noriko tỏ ra vững vàng, tràn đầy sức sống và năng lượng tích cực, cứ như trong tù điển của em không có từ “bi quan” vậy. Tấm thân mong manh nhường này, sao lại chứa đựng một tinh thần mạnh mẽ đến thế.

“Cảm ơn em, Noriko. Mọi việc trông cậy vào em nhé.”

“Vâng, anh đừng lo, cứ giao cho em... A, đến rồi!”

Tôi xoay phắt đi theo phản xạ, chui tọt vào một cửa hang gần đó. Gần như cùng lúc, tiếng hô hoán rộ lên khắp nơi, bên

kia Vực Thăm Ma Trơi sáng ngời ánh lửa. Những kẻ truy bắt đã đuổi đến nơi. Xem chừng đoán được tôi ở bờ vực bên này, họ lộ vẻ tức tối, vừa nhìn sang vừa xối xả lãng mạ.

Noriko ôm chặt lấy tôi, “Anh đừng đáp lời. Họ chỉ đoán mò là anh ở đây thôi.”

Tất nhiên tôi chẳng định đáp lời.

“Anh nhìn kia. Người cầm đuốc đứng ở hàng đầu tiên chính là Shu, trưởng nhóm gia nhân Tây gia. Sau lưng ông ta là Kichizo.”

Shu là một ông già tóc bạc, tuổi ngoài lục tuần. Những nếp nhăn sâu và đôi mắt sáng quắc trên gương mặt đỏ gay khiến ông ta giống hệt người vừa để sống mát con mồi ở bến đò^[*]. Kichizo thì quả thật có cầm theo một cây gậy to.

Nhưng đúng như Noriko nói, không một ai dám băng qua vực. Bọn họ vừa cay cú nhìn sang đây vừa chửi rủa suốt hơn một tiếng đồng hồ. Sau đó, họ bàn bạc rồi cắt cử hai ba người ở lại canh gác, những người khác lục tục kéo về.

“Anh xem, em nói đúng chứ.”

Nhóm ở lại ngồi quanh một ngọn đèn, ban đầu còn hát hò và thỉnh thoảng chửi vọng sang, một lúc sau im dần, chẳng thấy chuyện trò gì nữa, có lẽ là ngủ cả rồi.

Thấy thế, tôi bứt căng thẳng, chẳng mấy chốc cơn buồn ngủ ập đến khiến tôi thiếp đi trên đầu gối Noriko.

Chẳng biết tôi ngủ bao lâu, chỉ biết ác mộng liên tục giày vò, cuối cùng choàng tỉnh vì tiếng gọi trong mơ, "Tatsuya!"

Choàng tỉnh vẫn nghe tiếng gọi, “Tatsuya, cứu với!” Trong thoáng chốc, tôi tưởng mình còn nằm mộng, nhưng tiếng gọi này rõ ràng vọng ra từ bóng tối.

Tôi giật mình ngồi thẳng dậy, buột thốt, “Noriko. Noriko.” Không ai đáp lời. Tôi rón rén bật đèn pin. Không thấy em đâu. Đồng hồ đeo tay chỉ 10 giờ 20 phút, có lẽ đã qua một đêm rồi.

Đúng lúc này, lại có tiếng gọi trong bóng tối.

“Tatsuya đâu? Cứu với... Cứu với... chết mất thôi...”

Tôi tỉnh hẳn, lao thốc ra khỏi hang. Đám canh giữ đã rút hết, bên kia vực tối om. Trong bóng tối văng vẳng tiếng kêu như gần như xa.

“Tatsuya...”

Tôi phát hoảng, lông măng khắp người dựng đứng.

Đó là giọng Haruyo.

7

Ngón tay út

Tôi hơi lưỡng lự, không phải do nhát gan mà do chưa xác định được tình hình. Khi tiếng kêu cứu thảm thiết vang lên lần nữa, tôi hạ quyết tâm. Haruyo đang cần giúp đỡ, dù nguy hiểm thế nào tôi cũng phải cứu chị. Tôi nhét đèn pin vào túi, tay bám vách đá, men theo con đường lát ván sang bờ bên kia. Đi quen rồi nên cảm giác cũng không nguy hiểm lắm.

Đi được nửa đường, tôi lại nghe tiếng Haruyo. Lần này khá rõ ràng, nhưng không cố định một chỗ mà chạy vòng quanh hang động.

Có kẻ đang săn đuổi chị... Ý nghĩ khiến cơn hải hùng trào dâng. Tôi vừa sợ kẻ truy đuổi kia vừa lo cho tình trạng sức khỏe của Haruyo. Bác sĩ đã dặn phải tĩnh dưỡng, tránh vận động mạnh hết mức có thể. Thốn thức hay nhúc nhích đều hại tim. Chưa nói đến tình trạng bị rượt đuổi lúc này, ngay vụ náo động đêm qua có thể cũng gây tác động xấu nữa. Tôi hối hả băng qua con đường lát ván, quên hiểm nguy rình rập, cất tiếng gọi to, “Chị ơi, chị ở đâu?”

Trong lúc gọi, tôi nghe thấy...

"Tatsuya..."

"Tatsuya..."

"Cứu chị với..."

“Cứu chị với...”

Tiếng thét ghê rợn lặp đi lặp lại. Lẫn vào đó là âm thanh rượt đuổi vấp ngã được khuếch đại lạ lùng trong bóng đêm rồi truyền đến tại tôi. A, chị và kẻ truy đuổi đang ở Ngã Vọng.

“Chị ơi, em đến ngay. Chị ráng thêm chút nữa.”

Tôi hét lên và co giò chạy. Bây giờ là Shu hay Kichizo thì tôi cũng chẳng ngại, tay vung đèn pin loạn xạ, sẵn sàng liều mạng với bất cứ kẻ nào xông tới.

Đã nghe được tiếng tôi, Haruyo hét vang, “Aa, Tatsuya, mau đến đây!”

Tiếng thét mông lung này giờ đột nhiên tràn đầy sức sống và hi vọng. Tiếng chạy trốn và tiếng kêu cứu càng lúc càng rõ ràng. Tôi cố chạy thật nhanh, mãi mà vẫn chưa đến được chỗ chị!

Ngã Vọng ngoằn ngoèo như rắn bò, tiếng kêu cứu gằn sát mà người chẳng thấy đâu! Hơn nữa, nhất cử nhất động của chị và kẻ truy đuổi đều tạo nên âm thanh to đùng cả tai, khiến tôi tưởng đâu mình bị kẹp chặt trong máy ép ván gỗ.

“Chị ơi, chị có sao không? Rốt cuộc ai đang đuổi theo chị thế?” Tôi vừa chạy vừa thét hỏi.

“Ôi, Tatsuya, mau đến đây... Chị cũng không biết nữa. Tại tối quá, mà hắn chẳng nói lời nào. Nhưng... hắn muốn giết chị đấy. Á, Tatsuya!”

Tôi giật mình đứng sững. Một thoáng im lặng trôi qua, rồi thành lình...

“Áá!”

Sau tiếng thét bi thảm là tiếng giậm chân xuống đất, tiếp đến là tiếng ngã bịch, tiếng chân rón rén bỏ đi nhỏ dần rồi mất hút. Cuối cùng chỉ còn im lặng chết chóc.

Như bị gội nước lạnh, tôi đứng cứng đờ. Kể ra thì thấy nhát gan, nhưng răng tôi va nhau lập cập, đầu gối bủn rủn, mãi mới lấy lại được tinh thần để chạy tiếp. Chẳng mấy chốc, tôi tìm ra Haruyo ngã sõng soài trong bóng tối.

“Chị ơi! Chị Haruyo.”

Tôi đỡ chị ngồi dậy, nhận ra một vật kì lạ cắm ở ngực chị. Là một mẫu thạch nhũ. Hung thủ đã đâm chị bằng một trong các thạch nhũ treo đầy khắp hang động này.

“Chị ơi! Chị ơi!” Tôi điên cuồng hét lên.

Haruyo còn thoi thóp, đôi mắt trắng đục mở ra, chị dăm dăm nhìn tôi một hồi rồi khó nhọc thều thào, “Tatsuya...”

“Vâng, là em đây. Chị ơi, chị gắng gượng một chút nhé.” Tôi ôm chặt lấy chị.

Nụ cười mờ nhạt hiện ra trên gương mặt trắng bệch. “Không gắng được. So với vết thương này thì tim chị...” Haruyo đau đớn đặt tay lên ngực. “Nhưng không sao. Chị vui lắm, vì trước khi chết đã gặp được Tatsuya...”

“Chị đừng nói gở. Rốt cuộc hẳn là ai? Ai đã khiến chị ra nông nỗi này?”

Nụ cười lại hiện ra, “Tối quá nên chị chẳng biết là ai nữa. Nhưng chị đã cắn rất mạnh vào ngón út tay trái của hắn, mạnh đến mức gần đứt lìa ấy... Em nghe thấy tiếng hét ban nãy chứ?”

Tôi giật mình quan sát Haruyo. Quả thật khóe môi chị dính vết máu đỏ tươi. Hóa ra tiếng hét ban nãy không phải của chị

mà là của hung thủ ư?

Haruyo lại khó nhọc ôm tay quanh mình, thở mạnh như nước nổ, “Tatsuya, Tatsuya ơi.”

“Sao ạ?”

“Chị sắp chết rồi. Trước lúc đó em đừng đi đâu cả, ở đây ôm chị nhé. Được ra đi trong vòng tay em là chị mãn nguyện rồi.”

Tôi sững sờ nhìn Haruyo, một nỗi nghi ngờ đáng ngạc nhiên nhen lên trong tâm trí, “Chị ơi. Chị ơi.”

Chẳng rõ có nghe thấy không, Haruyo cứ tiếp tục nói như mê sảng, “Tatsuya, chị sắp chết rồi, nên mới dám buông ra những lời đáng xấu hổ này. Chị yêu em biết bao... Yêu em, thương em... đến chết đi sống lại. Không phải như một người chị gái. Vì thật ra em không phải em ruột của chị. Nhưng dù sao thì em cũng chỉ coi chị như chị gái thôi nhỉ. Chị đau lòng lắm...”

Ôi, quả nhiên Haruyo đã biết tôi không phải máu mủ nhà mình, và thậm chí đem lòng mến mộ con chim lạc đàn này. Tôi không ngăn được lòng mình trào lên niềm thương xót.

“Chẳng sao hết, được chết trong vòng tay em thế này... Tatsuya, đừng đi đâu trước khi chị trút hơi thở cuối cùng nhé... Mai sau, thỉnh thoảng hãy nhớ đến người chị đáng thương...”

Haruyo cứ lặp đi lặp lại những lời ấy cho đến khi hụt hơi, ngôn từ mất mạch lạc, đôi mắt lạc tròng... Rồi chị tắt thở trong tay tôi, gương mặt thanh khiết như bé gái.

Tôi vuốt mắt cho Haruyo, nhẹ nhàng đặt chị xuống đất, lúc này mới phát hiện tay trái chị nắm chặt cái túi đựng hộp và bình nước. Tôi mở hộp ra, bên trong là những nắm cơm gói

bằng bẹ tre. Nhìn cơm mà lồng ngực tôi vỡ òa, nước mắt tuôn như thác đổ. Ôi, tại cho tôi cơm mà chị gặp nạn.

Tôi ôm Haruyo thút thít một lúc mới nghĩ ra giờ không phải là lúc khóc lóc. Cần nhanh chóng báo cảnh sát. Tôi buộc hộp cơm chứa cả tấm lòng của Haruyo vào bên hông, quàng bình nước qua vai rồi cầm đèn pin đứng lên. Đúng lúc đó....

“Đồ khốn!” Một tiếng quát ngập ngựa cắm thù xuyên qua bóng tối.

Vụt! Tiếng một vật xé gió bổ xuống đầu tôi. Nguy hiểm quá! Lãnh trọn cú này chắc đầu tôi đã bửa tung ra rồi.

“Làm gì vậy!” Tôi hụp người theo bản năng, né được đòn hiểm thứ nhất rồi rọi đèn vào mặt kẻ hành hung, và sợ đến tê điếng.

Không lẫn đi đâu được, hiện lên trong ánh đèn là bộ mặt của Kichizo. Đánh hụp đòn đầu tiên, ông ta tức tối nghiêng răng, những ngón tay như bầy rắn độc xoắn chặt cây gậy. Nhìn vào mắt Kichizo, tôi nhận ra Noriko không hề bịa đặt hay nói quá lên chút nào. Vẻ mặt ông ta đờng đờng sát khí, quả thật muốn giết tôi, chẳng có vẻ gì sẽ nghe giải thích hay thương lượng.

Trước luồng đèn rọi, Kichizo hơi híp mắt lại, đưa một tay che cho đỡ chói, tay còn lại vung gậy quá đầu và găm vang, “Chết này!” Tiếng găm ngập đầy căm hận, Kichizo lồng lên như con thú và quật gậy xuống, lần này vẫn hụp, không phải do tôi hụp người né mà tự ông ta đánh trượt cả khoảng dài, gậy bổ mạnh vào đá.

“Á á!” Lực dội khiến Kichizo loạng choạng bật ra sau hai, ba bước và rú lên thảm thiết, gậy tuột tay văng xa bốn, năm mét.

Đoán chừng tay ông ta đã tê rần, tôi đứng bật dậy, húc mạnh đầu vào ngực Kichizo.

“Hự!” Gặp đòn bất ngờ, Kichizo ôm ngực ngã phịch xuống đất. Tôi lập tức vùng chạy, nhanh hết mức có thể. Hẳn là hoa mắt nên chạy nửa chừng mới nhận ra ngược đường, tôi đang lao về phía Vực Thẳm Ma Trơi. Định lộn lại thì nghe Kichizo huỳnh huých đuổi theo.

Ôi, không quay lại được rồi.

Thế là tôi lại rơi vào cảnh bị dồn sang bờ vực bên kia một lần nữa.

Nỗi tuyệt vọng và bút rút xâm chiếm cõi lòng. Giờ không phải lúc trốn chui trốn nhủi ở đây. Haruyo đã mất, bà Kotake còn sống nhưng chẳng làm ăn được gì. Vắng tôi thì ai sẽ tổ chức đám tang cho Haruyo? Chưa hết, tôi còn một nhiệm vụ quan trọng hơn phải làm. Kẻ giết Haruyo bị cắn gần đứt ngón út tay trái. Cần nhanh chóng báo cho cảnh sát biết.

Thế mà tôi lại bị cầm chân ở hang động này!

Bên kia vực, Kichizo nhóm lửa canh gác, cạnh ông ta là Shu dữ tợn, đầu đàn và phó đầu đàn của vụ bắt bớ này, những kẻ ương bướng với lòng thù hằn vô tận đang rình tôi. Nhìn thái độ hung hãn của Kichizo ban nãy, e rằng thuyết phục họ là điều bất khả thi.

Chỉ còn cách trông cậy vào cảnh sát thôi. Ân mạng lại phát sinh, họ không thể đứng ngoài cuộc được, và sẽ yêu cầu tôi ra làm chứng. Bấy giờ Shu và Kichizo có cứng đầu đến mấy cũng phải giao tôi cho cảnh sát. Tôi nôn nóng chờ đợi, nhưng mãi mà các vị cứu tinh ấy chưa đến. Bên đồng lửa của Kichizo, thôn dân

đã giao ca mấy lượt, hình như còn uống rượu nữa nên mỗi lúc một ồn ào, vậy mà cảnh sát vẫn bật tắt.

Tình cảnh thật khốn khổ. Sợ thôn dân táo tợn băng qua Vực Thảm Ma Trơi, tôi phải trốn vào nơi sâu nhất của Hang Cáo mà lòng vẫn bồn chồn không yên.

Các bạn có biết thời gian trôi qua chậm đến thế nào khi ở trong bóng tối vô định, chẳng có ai để trò chuyện không? Thực tế là tôi đã phát điên nếu tâm trí không bận rộn với những suy nghĩ đáng sợ.

Những suy nghĩ đáng sợ... Đúng rồi. Lúc đối mặt với giây phút cuối cùng của Haruyo, tôi đã tự hỏi liệu đây có phải là một phần của chuỗi án mạng ấy không. Bắt đầu từ cái chết của ông ngoại tôi, hung thủ luôn dùng cách đầu độc. Chỉ có bà Koume và ni Chè Đặc là ngoại lệ, nhưng theo Kindaichi thì cái chết của ni Myoren khá đặc biệt, cụ thể là việc giết bà ta nằm ngoài dự tính của hung thủ, bên xác cũng không có mảnh giấy kì lạ kia.

Còn cái chết của Haruyo thì sao? Bây giờ tôi quá bấn loạn nên chẳng còn tâm trí để ý xem có mảnh giấy nào rơi ở quanh đấy không. Nếu có thì không biết nó sẽ viết tên ai nhỉ. Một người tương đương với Haruyo... A, ngoài Mori Miyako thì còn ai vào đây nữa. Haruyo bị bệnh thận nên đứt gánh giữa đường, chồng chưa chết nhưng vẫn bị gửi trả về nhà mẹ. Miyako là góa phụ. Hơn nữa hai người cũng ứng với vị trí em gái-em dâu của gia chủ hai nhà phú hộ. Thế là thế nào? Chẳng lẽ chị không chết thì Miyako sẽ bị giết ư?

Chẳng hiểu sao tôi không tán thành hướng suy luận này.

Tuy rằng đây là một chuỗi án mạng điên rồ và các nạn nhân được lựa chọn ngẫu nhiên, nhưng thực tế là quá nhiều người nhà Tajimi bị giết. Hai bà là chị em thì đã đành, nhưng tại sao trong trường hợp Hisaya và Haruyo thì vẫn chỉ có Đông gia bị chọn làm vật hi sinh? Phải chăng với hai trường hợp này, hung thủ đã định sẵn sẽ giết họ ngay từ đầu? Nói cách khác, chuỗi án mạng được ngụy tạo như hành vi ngẫu nhiên của một kẻ cuồng tín, nhưng bản chất là một kế hoạch nhằm giết sạch người nhà Tajimi.

Tôi run bắn người trước suy luận khủng khiếp ấy. Tuy nhiên, đã biết động cơ gây án rồi thì chân dung hung thủ liền trở nên rõ ràng. Còn ai ngoài Shintaro nữa? Tôi nhớ lại gương mặt anh ta vào cái đêm ni Chè Đặc bị giết.

Đúng lắm, chắc chắn là Shintaro. Anh ta đã bí mật viết thư tố cáo tôi rồi gửi cho cảnh sát, cả việc dán thư ở trụ sở thôn cũng do anh ta làm. Shintaro giết hết người nhà Tajimi rồi đổ tội lên đầu tôi để thừa hưởng gia sản đây mà. Vụ bắt bớ lần này có khi cũng do Shintaro xúi giục. Phòng trường hợp tôi bị cảnh sát bắt nhưng thiếu chứng cứ và được trắng án, anh ta ra tay trước, kích động Kichizo và Shu để họ giết tôi luôn.

Tất cả đều rất chặt chẽ và hợp lý. Tôi nghĩ mà run lên từng hồi trong bóng đêm.

Thế Noriko thì đóng vai trò gì ở đây? Em cũng biết về kế hoạch này ư? Biết rõ nhưng vẫn vờ vịt, vẫn làm ra vẻ vô tư? Không thể nào. Một cô gái hồn nhiên ngây thơ như Noriko không thể hai mặt như thế được. Hơn nữa, có lẽ Shintaro cũng

không chia sẻ với ai, kể cả em mình, về âm mưu gớm ghiếc như thế này đâu.

Cả ngày hôm đó tôi nằm trần trọc ở sâu trong động thạch nhũ tối tăm, người thoát nóng thoát lạnh vì những ý nghĩ kinh khủng và những kí ức đau buồn, đến nỗi có cảm giác phát bệnh.

Có lúc tôi định tranh thủ đi tìm kho báu để bút mình ra khỏi dòng suy tư quẩn quanh, nhưng lại thấy không hứng thú nữa. Một phần là do những ý nghĩ kinh khủng và kí ức đau buồn choán hết tâm trí, phần khác là do chẳng biết có nên tin vào tấm bản đồ đang giữ hay không.

Nhìn bản đồ, có vẻ Hang Cáo nơi tôi đang nằm thông với hang thứ năm bên cạnh đây. Nơi đó sẽ có Cầm Rồng, và ngay sau đó là núi châu báu. Nhưng tôi không khỏi lo lắng về độ chính xác của bản đồ khi mê lộ rắc rối mà chỉ thể hiện bằng mấy nét bút đơn giản. Trên thực tế, tôi đã biết Hang Cáo có cấu trúc rất phức tạp qua lần thám hiểm cùng Kindaichi, mà bản đồ này lại chưa vẽ hết. Tóm lại, muốn thám hiểm hang động thì phải dùng dây thừng như Kindaichi đã làm lần trước. Nếu có dây thừng, tôi có thể xoay xở một mình, nhưng tốt nhất là có người hỗ trợ. Tôi bèn đợi Noriko để nhờ, tiếc rằng tối hôm đó em không quay lại hang.

Tờ mờ sáng hôm sau em mới đến.

“Ôi trời, anh ở đây à? Không thấy anh ở chỗ cũ, em lo quá.” Vừa tìm ra tôi, Noriko đã thốt lên rồi chạy đến rúc vào ngực tôi.

“Em ở nhà sang à?”

“Vâng. Xin lỗi anh vì em về mà không nói tiếng nào. Tại thấy anh ngủ say quá nên...”

“Anh cũng nghĩ thế. Nhưng em quay lại đây được hay thật. Không còn ai canh ở ngoài kia à?”

“Còn, chắc mệt mỗi do vụ âm ỉ đêm qua nên đang ngủ tí tò lờ. Chắc anh đói rồi phải không? Hôm qua em định mang cơm đến ngay nhưng lại vướng chút chuyện.”

“Không sao đâu. Hôm qua Haruyo mang cơm cho anh rồi.”

“Trời!” Noriko vội buông tôi ra, bật đèn pin rồi vừa nhìn tôi dò xét vừa thở hổn hển. “Vậy là hôm qua anh gặp chi Haruyo?”

“Ừ, chị đã trút hơi thở cuối cùng trong vòng tay anh.”

Noriko buột miệng rên lên, lùi ra xa hơn và sợ hãi nhìn tôi, “Không... không phải anh chứ? Anh không làm thế đâu nhỉ?”

“Em nói gì vậy!” Tôi bất giác cao giọng. “Làm gì có chuyện anh giết Haruyo chứ! Anh yêu mến chị ấy biết bao nhiêu. Chị cũng hết mực thương yêu anh. Sao anh lại đi giết một người chị như thế?”

Tôi nói mà nước mắt rơi lã chã. Trước cả khi nghe được những lời thì thậm trắng trối, tôi đã hiểu rõ tấm lòng chị dành cho mình. Thái độ ấm áp trước sau như một của chị đối với kẻ lẻ loi này thấm sâu vào da thịt, nỗi đau vì mất người ấy giờ mới dâng trào trong lồng ngực tôi.

“Anh ơi, em xin lỗi, em xin lỗi.” Noriko nhào vào lòng tôi. “Em xin lỗi vì đã nghi ngờ anh dù chỉ trong một thoáng” Nói đoạn, em ngập ngừng. “Có người bảo đã nhìn thấy anh giết Haruyo...”

“Kichizo chứ gì. Ông ta rêu rao như thế cũng chẳng lạ, vì bắt gặp anh ôm xác Haruyo, lại còn ghét cay ghét đắng anh nữa. Mà

Noriko này...” Tôi nhấn mạnh. “Cảnh sát đang làm gì thế? Sao vẫn chưa đến cứu anh?”

“Họ không đến được. Cái chết của chị Haruyo như thêm dầu vào lửa, nên tạm thời không thể thuyết phục thôn dân... Mọi người bảo sẽ tự mình xử lý anh và chặn đường ở Ngã Vọng, không cho cảnh sát vào sâu hơn. Nếu dùng vũ lực để đi qua thì chẳng biết sẽ xảy ra chuyện gì nữa, nên cảnh sát cũng hết cách. Nhưng anh à...” Noriko động viên. “Chuyện này không kéo dài lâu đâu. Cảnh sát không đời nào để mặc tình hình tiếp diễn như thế, nên anh cố gắng chịu đựng thêm ít lâu nữa thôi. Đừng nản lòng.”

“Em đã nói vậy thì anh sẽ cố gắng, nhưng ai lo tang ma cho Haruyo?”

“À, anh yên tâm, anh của em sẽ sắp xếp chu đáo...”

“Shintaro...?”

Tôi chợt nghe sống lưng ớn lạnh, đưa mắt dò xét Noriko thì thấy em vẫn vô tư ngây thơ, không nhuốm chút tà niệm nào.

“Vâng, anh Shintaro là cựu quân nhân mà. Những việc thế này anh ấy thu xếp nhanh lắm.”

“À, ừ, đúng nhỉ.” Tôi hỏi tiếp, ngập ngừng như bị mắc xương. “Shintaro vẫn khỏe chứ? Chắc không bị thương chỗ nào đâu nhỉ.”

Noriko thắc mắc nhìn tôi, “Sao anh lại hỏi thế? Anh ấy vẫn khỏe, không bị thương chỗ nào hết.”

“Thế à, may quá.” Tôi ra vẻ băng quơ, dù lòng thâm lầy làm lạ. Sao lại thế nhỉ? Chẳng lẽ suy luận của mình sai rồi? Haruyo nói chị đã cắn gặm đứt ngón út của hung thủ. Không biết vết

thương nghiêm trọng cỡ nào, nhưng ngón tay bị thương hẳn là rất đau. Nếu đúng là nó gằn đứt như chị nói thì cơn đau ấy khó mà giấu giếm.

“Noriko, em có nghe tin ai bị thương ở ngón tay, hoặc có thấy ai quấn băng ở ngón út tay trái không?”

“Em không thấy ai như thế cả. Sao ạ?” Gương mặt Noriko vẫn rất ngây thơ.

Noriko không thể nào nói dối được. Tức là tôi suy luận sai rồi sao? Khó hiểu thật. Tất cả đều rất hợp lý và ăn khớp, vì chắc hẳn mặt trời có mọc đằng Tây thì suy luận của mình cũng tuyệt đối chính xác, nên khi nhận ra có lẽ mình đã lầm, tôi vô cùng sửng sờ.

“Noriko, đêm qua Eisen cũng tham gia canh linh phải không?”

“Vâng, thầy có đến. Sao thế ạ?”

“Eisen có bị thương ở ngón tay không?”

Noriko trả lời chắc nịch là thầy chùa không bị thương, vì trong bữa cơm mời thầy hôm qua, chính em là người dọn mâm lên, và thấy tay trái lẫn tay phải của Eisen đều bình thường.

Sao lại thế được? Ngoài Shintaro và Eisen ra thì còn ai liên quan đến chuỗi án mạng này nữa nhỉ. Tôi điếm lại một lượt các sự kiện, vẫn không nghĩ ra ai. Hay Haruyo nhầm?

“Anh ơi, anh sao thế? Người bị thương ở ngón út đã làm gì à?”

“À, không hẳn, chỉ là có chi tiết khiến anh bận tâm chút thôi. Noriko này, lần sau ra ngoài, em để ý giúp anh xem có ai bị thương ở ngón tay không nhé? Nhưng đừng lộ liễu quá.”

“Vâng. Tìm thấy em sẽ đến báo với anh ngay.”

“Ừ, thế nhé. Tiện thể em mang dây cho anh. Dây gì to bản hoặc bền chắc như dây thả điều là lý tưởng nhất, không có thì chỉ may quần áo cũng được, càng dài càng tốt. Em mang khoảng năm, sáu cuộn, cứ để nguyên cả cuộn nhé...”

“Trời, anh định làm gì với số dây ấy?”

Tôi hơi lưỡng lự, song tự nhủ trước sau gì Noriko cũng biết nên nói rõ, “Thật ra trốn mãi ở đây cũng chán nên anh định thừa cơ thám hiểm hang động một chút. Anh cần dây để đánh dấu đường đi cho khỏi lạc.”

Trong khi tôi nói, mắt Noriko cứ sáng dần lên. “Anh đi tìm kho báu phải không?” Em thì thầm.

Bị nói trúng tim đen, tôi ngượng chín mặt, mất một lúc mới khó nhọc cất tiếng, “Em cũng biết về kho báu à...”

“Em biết chứ, truyền thuyết có từ lâu rồi. Vả lại...” Em nhỏ giọng. “Em còn biết có người cũng đang săn kho báu đấy.”

“Ai thế? Noriko, người đó là ai?”

“Anh của em!”

“Sh... Shintaro...?” Tôi bất giác thở dốc.

“Vâng. Có lẽ anh ấy mắc cỡ nên không kể em nghe, nhưng em biết hết. Khuya nào cũng lén lút vác cuốc ra ngoài thì chắc chắn là đi tìm kho báu rồi.”

Tôi nhớ lại bộ dạng lạ lùng của Shintaro vào đêm ni Chè Đặc bị giết. Thế là anh ta cũng đi tìm kho báu như tôi à?

“Em thấy tội anh ấy nên không nói chuyện này với ai cả... Khổ thân anh Shintaro. Mất hết địa vị, tư cách, tương lai, hi vọng... và cả tình yêu.”

“Tình yêu?”

“Vâng, bây giờ anh ấy còn yêu chị Miyako lắm, nhưng có đánh chết cũng không chịu cầu hôn vì khốn khó quá rồi, sa cơ lỡ vận, vô công rồi nghề, trong khi chị Miyako lại rất giàu, sở hữu nhiều kim cương đá quý. Thành ra anh Shintaro mới tuyệt vọng tìm kiếm kho báu, dù biết sẽ chẳng đi đến đâu... Nghĩ mà thương.”

Mối nghi ngờ lại dấy lên trong lòng tôi. Shintaro cần tiền như thế thì ắt phải nhòm ngó tài sản nhà Tajimi thôi. Thay vì hao tâm tổn trí cho kho báu mộng lung, nhắm vào số tài sản gần ngay tầm tay sẽ thiết thực hơn nhiều. Hung thủ là Shintaro thật ư? Tức là việc cản gán đứt ngón tay hung thủ chỉ là ảo giác phút hấp hối của Haruyo?

“Noriko này! Có chắc Miyako sẽ nhận lời nếu Shintaro trở nên giàu có và cầu hôn không?”

“Chắc chứ.” Noriko trả lời ngay. “Chị ấy sẽ nhận lời miễn là anh ấy cầu hôn, không cần phải giàu có đâu. Anh biết vì sao một phụ nữ xinh đẹp thông minh còn giàu sụ như chị Miyako lại ẩn thân ở cái thôn hẻo lánh này không? Vì đợi chờ đấy. Mòn mỏi đợi chờ anh Shintaro đến hỏi. Nghĩ cũng thương chị Miyako. Giá anh em đừng lẩn đo nhiều, cứ khẩn trương cưới chị ấy thì tốt quá, dù em không thích chị Miyako cho lắm...”

Sau đó Noriko cẩn thận tránh qua đám canh gác để về phụ việc tang ma. Em đi rồi, tôi thấy lòng trống rỗng một cách ảm đạm. Chuyện Noriko kể khiến tôi choáng váng không nhẹ, nhất là sau mấy câu nghe lén đêm trước ở Mũi Tengu. Tôi rất bất ngờ về tính cách phức tạp và những góc khuất mơ hồ trong nội tâm

Miyako, đồng thời cũng thấy buồn rầu và thất vọng. Chẳng tôi đã phải lòng Miyako rồi sao?

Đêm hôm sau Noriko lại tránh qua đám canh gác vào với tôi. Em cho biết thôn dân vẫn rất kích động, cảnh sát thuyết phục hay khuyến cáo thế nào cũng vô ích. Tia hi vọng duy nhất là trụ trì Choei chùa Ma Lữ Vĩ có thể ra mặt Trụ trì tuổi già sức yếu, nằm liệt giường đã lâu, mọi chuyện giao cả cho đệ tử Eisen lo liệu, giờ mà ông trực tiếp khuyên giải thì có khả năng người trong thôn sẽ nhân nhượng, nên Kindaichi đang đến chùa Ma Lữ Vĩ để nhờ cậy.

Nghe đến tên Choei, tôi lập tức nhớ ra một việc. Ni Baiko từng nói ngoài ni thì còn trụ trì cũng biết về thân thế tôi. Sau hôm ni mất, tôi đã định sẽ đến chùa một chuyến, nhưng nhiều việc dồn dập phát sinh nên đến giờ vẫn chưa đi được...

“Nếu thật thế thì cảm kích quá! Anh ghét cái nơi tối tăm này lắm rồi.”

“Vâng, anh ráng chịu đựng thêm chút nữa thôi.”

“À, chuyện lần trước anh nhờ em thì sao?”

“Dây ấy ạ? Em mang đến rồi này.”

“Ngoài dây còn ngón tay út nữa.”

“À, ngón tay.” Noriko liếc trộm tôi, lúng túng họ khan. “Em đã để ý tìm thử, chẳng thấy ai bị thương ở ngón tay cả.” Trông em khá sợ sệt, thậm chí không dám nhìn thẳng vào tôi.

“Thật á? Không phải em đang bao che cho ai đấy chứ?”

“Ấy, em không lừa anh đâu... Quan trọng hơn là, em mang dây đến rồi, mình cùng thám hiểm hang động nhé. Hôm nay

em có thể ở lâu hơn một tí. Truy tìm kho báu! Nghe lãng mạn thật nhỉ.”

Noriko đột nhiên phấn khích đứng dậy. Rõ ràng em biết người bị thương ở ngón tay là ai và đang bao che cho hắn. Là ai nhỉ?

Câu chuyện dài của tôi sắp đến hồi kết rồi. Nhưng trước đó, vận mệnh đáng sợ chưa thôi rình rập. Kể từ khi vén màn câu chuyện, đường tôi đi đã rất gập ghềnh, thế mà vẫn chưa đáng gì so với sự kiện kinh hoàng và hung hiểm sắp ập tới. Sau đây tôi sẽ tuần tự thuật lại cho các bạn nghe.

Thế theo đề nghị của Noriko, hôm đó chúng tôi thử khám phá động thạch nhũ. Bắt chước Kindaichi, tôi buộc một đầu dây vào thạch nhũ, cầm đầu kia đi sâu vào trong.

Như tôi từng kể, bên này Vực Thăm Ma Trời có năm cửa hang. Lần trước Kindaichi đã thám hiểm hết ba cửa, hiện giờ còn lại hang thứ tư (Hang Cáo) và hang thứ năm. Nhìn vào bản đồ của tôi thì chúng thông với nhau ở cuối hang, thế nên tôi chọn tiến sâu vào hang thứ tư cho an tâm. Dù sao mấy ngày nay tôi cũng khá quen với nó rồi.

Đi vào chưa bao xa thì gặp một ngã rẽ, trước đây Kindaichi đã thám hiểm khu vực ấy rồi nên không cần đi lần nữa. Lúc đó tôi có đếm thứ tự các ngã rẽ. Kindaichi phát hiện thi thể của bác Kuno ở ngã thứ mười ba, thành ra chúng tôi chỉ cần thám hiểm từ ngã thứ mười bốn trở đi là được.

Chẳng mấy chốc, chúng tôi đến ngã rẽ thứ mười ba.

“Đúng là chỗ này rồi. Đây là nơi phát hiện thi thể bác Kuno. Em có thấy vết trầy trên khối thạch nhũ này không? Kindaichi

đánh dấu để hôm sau quay lại thu thập chứng cứ đấy.”

“Tức là từ chỗ này trở đi các anh chưa thám hiểm đúng không?”

“Ừ.”

“Mình đi thử đi, có vẻ thú vị đấy. Dây này dùng thế nào ạ?”

“Noriko, em không sợ à?”

“Không hề ạ, vì có anh đi cùng em mà.”

Không lâu sau, chúng tôi gặp ngã rẽ thứ mười bốn. Tôi buộc đầu dây mình cầm này giờ vào một khối thạch nhũ, lấy cuộn thứ hai và buộc một đầu vào chung chỗ với cuối cuộn thứ nhất. Sau đó, chúng tôi cầm đầu còn lại của dây thứ hai tiến vào hang thứ mười bốn.

Hang này khá sâu, bên trong lại có đường nhánh khác. Chúng tôi buộc đầu còn lại của dây thứ hai và đầu dây thứ ba vào cùng một khối thạch nhũ, cầm đầu còn lại của dây thứ ba tiến vào đường nhánh, chẳng mấy chốc nhận ra là đường cụt. Tôi thu dây quay ra, nhét cuộn dây thứ ba vào túi rồi cầm theo đầu dây thứ hai tiến sâu vào hang. Đi được một đoạn lại gặp đường cụt. Chúng tôi thu dây quay ngược ra, chẳng mấy chốc đã về tới chỗ dây thứ nhất.

“Ôi, tuyệt vời quá!” Noriko hào hứng thốt lên. “Lần theo những sợi dây, cảm giác như Omiwa^[*] vậy. Làm thế này thì không sợ mất dấu đường về anh nhỉ.”

“Ừ. Nếu là đường cụt như cái hang lúc này thì không cần dây, còn nếu chẳng chịt như mắt lưới hoặc thông với đường ban đầu thì chẳng biết đâu mà lần. Đôi khi cứ tưởng là mình đang

quay về đường cũ, thực chất lại đang đi sâu thêm. Những lúc như thế, có dây trong tay thì không sợ lạc.”

Tôi kể với Noriko rằng lúc trước Kindaichi đi vào một ngã rẽ nhưng lại thành đi ra từ cuối đường khác.

“Trời! Ghê thật. Vậy thì không được làm đứt dây anh nhi”

“Đúng rồi, nên mình kéo nhẹ thôi.”

Chúng tôi tiếp tục đi sâu hơn. Noriko phấn khích rõ rệt, dù tôi bảo đến lúc về nhà rồi nhưng em vẫn cố nài đi thêm một chút, sau đó lại một chút nữa. Chúng tôi gặp không biết bao nhiêu là ngã rẽ và dò dẫm vào từng góc ngách một. Trong đây có rất nhiều hang nhỏ và đường nhánh, phải dùng đến cuộn dây thứ tư, thứ năm. Cũng có cả những hang phụ đi một lúc lại vòng trở về hang chính.

“Ôi, hay thật đấy. Không có cuộn dây này thì em chẳng nhận ra đây là cái hang mình vào ban nãy.” Noriko càng lúc càng cao hứng.

Chẳng bao lâu sau, chúng tôi gặp một cái hang rất sâu. Tuy không có nhiều lối rẽ nhưng đi mãi không hết khiến tôi sinh ra bất an.

“Noriko, không được rồi. Cái hang này sâu quá, cứ như chẳng có điểm dừng. Mình quay ra thôi.”

“Mình đi thêm một tí nữa, nếu vẫn chẳng đến đâu thì lúc đó quay về cũng được mà.”

Nhưng chưa kịp tiến thêm bước nào thì chúng tôi giật nảy mình khựng lại, cùng hấp tấp tắt đèn pin, hơi thở cũng ngưng đọng. Phía trước có tiếng người.

“Anh ơi.” Noriko thì thầm sau một lúc, giọng khô khốc. “Anh đứng đây nhé. Em đi xem tình hình rồi quay lại ngay.”

“Em chắc là mình đi được chứ?”

“Vâng, em đi được.”

Tôi nghe tiếng đi xa dần trong bóng tối, có lẽ là không vào sâu lắm vì một lát sau đã thấy em bật đèn quay về.

“Anh ơi, anh đâu rồi? Bật đèn lên đi, không sao đâu.”

Tôi vừa bật đèn, Noriko đã chạy như bay đến, mắt sáng rỡ, “Anh này, anh biết mình đang ở đâu không? Mình đang ở gần Vực Thẳm Ma Trơi đấy.”

“Vực Thẳm Ma Trơi?” Tôi trở mắt nhìn em.

“Vâng. Lúc nãy anh có nói hang thứ tư và thứ năm thông với nhau mà. Chẳng biết từ khi nào mình đã đi sang hang thứ năm và đang hướng về phía Vực Thẳm Ma Trơi rồi.”

Tôi thần người ra vì bất ngờ, nhưng chi tiết này rất có lợi cho chuyến thám hiểm của tôi. Bởi vì núi châu báu nằm ở nơi hang thứ tư và thứ năm giao nhau, nếu chỉ đi lang thang thì không thể nào biết được giao điểm ấy ở đâu. Ấy vậy mà chúng tôi đã tình cờ tìm ra nó rồi.

“Nơi mình buộc dây thứ nhất là nơi giao nhau của hai hang động này. Sau đó mình chọn đi theo hướng bên trái đến đây, ngày mai mình thử đi theo hướng bên phải nhé. Mình buộc dây ở đây đi. Phía này trông có gần lối ra hơn nên ngày mai mình lần theo dây đi tiếp.”

Noriko buộc đầu dây thứ hai vào khối thạch nhũ gần đấy rồi rón rén tránh qua đám canh gác, rời khỏi Vực Thẳm Ma Trơi. Đêm đó, tôi ngủ trong hang thứ năm.

Khoảng 12 giờ trưa hôm sau, Noriko lại lén qua đám canh gác để vào, “Xin lỗi anh, em đến trễ quá. Anh đói rồi phải không? Em định đến sớm hơn mà họ canh phòng chặt quá.” Noriko mở hộp cơm ra. “Thay vào đó, em có tin vui. Hôm nay có thể anh sẽ rời khỏi đây được.”

“Tại sao, Noriko?” Tôi bất giác thở dốc.

“Trụ trì Choei đã ra mặt giúp anh. Trụ trì bệnh nặng nên chẳng biết tí gì về tình hình hiện tại. Hôm qua nghe anh Kindaichi đến nói chuyện, thầy mới ngỡ ngàng và sáng nay đích thân sang nhà Tajimi xem tình hình”

“Hả? Trụ trì đang ở nhà anh à?”

“Vâng. Thầy tập hợp những người từng là trưởng thôn đến, bây giờ đang nhã nhặn thuyết giáo. Dù họ không để lời cảnh sát vào tai nhưng không thể quay lưng với trụ trì được, nhất là khi thầy đang đau ốm nữa. Em nghĩ sẽ có người đến đón anh sớm thôi.”

Tim tôi bất chợt đập rộn ràng, lòng trào dâng cảm giác buồn vui lẫn lộn. Ôi, có thể rời khỏi đây, bước ra khỏi bóng tối này... Lòng tôi hân hoan xúc động, người run rẩy vì hào hứng. Ra được khỏi đây là một sự kiện mang ý nghĩa lớn lao. Cụ thể là, vào giây phút ấy, chuỗi án mạng đáng sợ ở thôn Tám Mộ sẽ được giải quyết, bởi vì tôi sẽ đi sẵn lòng hung thủ.

“Noriko, em nói thật chứ? Không phải kiếm chuyện làm quà cho anh vui đâu hả?”

“Thật mà. Anh kiên nhẫn thêm chút nữa thôi.”

“Noriko!” Tôi bỗng ôm choàng lấy em. “Cảm ơn em. Cảm ơn em nhiều lắm. Tất cả đều nhờ có em. Nếu mỗi ngày em không

đến thăm anh, không báo với anh tin tức bên ngoài thì có lẽ anh đã phát điên vì lo lắng và sợ hãi ở cái nơi tăm tối này rồi. À mà trước khi phát điên có lẽ anh đã lao ra ngoài và bị đám Kichizo đánh chết trước ấy. Ông ta quả thật muốn giết anh đấy. Cảm ơn em, cảm ơn em, Noriko.”

“Anh ơi, em vui lắm.”

Noriko run rẩy trong lòng tôi như chim nhỏ. Cánh tay mềm mại của em đã choàng qua cổ tôi tự lúc nào. Rồi chúng tôi hôn nhau, không nhớ ai là người chủ động, và càng không nhớ rõ những việc sau đó nữa. Một cảm xúc mãnh liệt cuốn phăng chúng tôi. Bóng đêm tước đi sự ngưng ngừng, mồ hôi ướt đẫm, nhịp thở gấp gáp, thân thể hòa quyện quấn quýt mãi cho đến khi dứt hơi mới rời nhau ra. Một làn sương màu anh đào tuyệt mỹ phủ lên thân thể cả hai.

“Anh ơi.” Mất một lúc Noriko mới tách ra khỏi ngực tôi, vén tóc, ngược nhìn tôi bằng đôi mắt mơ màng. Gò má phớt hồng e thẹn trông thật đáng yêu dưới ánh đèn.

“Sao thế, Noriko?”

Tôi còn đang lâng lâng tận mây xanh thì Noriko đã quay về thế giới hiện thực.

“Chuyện ngón út là sao thế ạ? Vết thương ở ngón út bên tay trái ấy.”

“Noriko.” Tôi bất giác thở gấp. “Em tìm được người đó rồi à? Hẳn là ai? Là ai hả Noriko?”

“Dạ chưa, em vẫn chưa chắc lắm... Nhưng anh ơi, rốt cuộc vết thương ở ngón út có ý nghĩa gì?”

Tôi hơi lưỡng lự, song nghĩ lại mình chưa nói thì chắc Noriko chưa chịu hé răng, tôi bèn kể hết.

“... Cho nên kẻ bị thương ở ngón út là hung thủ của chuỗi án mạng này, hoặc chí ít là kẻ sát hại Haruyo. Noriko, nói cho anh biết đi, hắn là ai?”

Mặt Noriko méo mó vì khiếp hãi. Dường như em định nói gì đó, nhưng từ ngữ đông cứng không thể thoát ra ngoài. Sau cùng mặt em xám như tro tàn, môi khô đi, ánh mắt thất thần tăm tối.

“Noriko.” Tôi hoảng hốt nắm lấy hai vai em. “Sao thế? Bình tĩnh lại nào!”

Bị tôi lay mạnh, cổ em lắc lư hai, ba nhịp, rồi em vùi mặt vào ngực tôi khóc nức nở.

“Noriko, sao thế? Em biết ai giết Haruyo đúng không? Ai hả?”

Noriko giãy giụa trong lòng tôi, “Anh đừng hỏi em. Xin anh đấy... Việc này thực sự quá kinh hoàng, em không nói được...”

Mối hoài nghi dấy lên trong lòng tôi, “Tại sao? Sao lại không nói được? Chẳng lẽ là Shintaro?”

“Anh... Anh nói gì cơ?” Noriko hét lên rồi giật lùi ra sau. Đúng lúc ấy...

“A, mà đây rồi!” Một tiếng thét to như chuông đồng đập thẳng vào màng nhĩ tôi.

Hai chúng tôi giật mình quay phắt về phía tiếng hét. Thương lái Kichizo đang đứng lù lù ở cửa hang. Một tay cầm đuốc, một tay lăm lăm gậy, ông ta hùng hổ tiến vào. Khói dày đặc từ bó đuốc bốc lên tận trần hang, vỏ thông cháy tí tách tạo

thành những đốm lửa nhỏ rơi lả tả quanh thân, trông ông ta không khác nào ác quỷ địa ngục.

Tôi chết điếng vì sợ hãi, cứ đứng nghệt ra như thằg ngốc.

8

Bước đường cùng

“Anh ơi, chạy mau!”

Anh ơi, chạy mau!” Noriko đột ngột hét lớn, giật tôi ra khỏi trạng thái đờ đẫn như say thuốc. Tôi lập tức xoay phắt người, ba chân bốn cẳng chạy vào hang sâu.

“Anh cầm cái này theo.” Noriko cầm đèn pin đuổi theo sát nút.

“Cảm ơn em!” Mãi miết chạy một lúc, tôi mới nhận ra Noriko vẫn đang bám sát mình. “Noriko, em về nhà đi. Có khi Kichizo giết cả em đấy.”

“Em không về đâu.” Noriko đáp trong tiếng thở hổn hển. “Anh không nhìn thấy ánh mắt Kichizo sao? Ông ta sẽ giết anh đấy. Em không thể để chuyện đó xảy ra được.”

“Xin lỗi vì đã đặt em vào tình huống nguy hiểm này.”

“Không sao đâu. Mình chạy nhanh lên, ông ta đuổi đến nơi rồi kìa.”

Tuy mới đi qua đường này một lần, đây vẫn là lợi thế của chúng tôi so với Kichizo. Chúng tôi tự tin và chạy khá vững, trong Kichizo bấp bênh loạng choạng, thỉnh thoảng vấp chỗ này chỗ kia khiến khoảng cách giữa đôi bên càng lúc càng lớn. Điểm bất lợi là chúng tôi phải bật đèn pin, coi như lộ mục tiêu

cho Kichizo, nhưng tắt đèn thì nguy hiểm, không chạy nhanh được.

Kichizo không đuổi kịp nên cảm tức phun ra đủ mọi lời lẽ thóa mạ, câu nào cũng độc địa làm tâm can tôi co giật từng hồi như bị quất bằng roi da. Chúng tôi cứ lần theo sợi dây hôm qua mà chạy bán sống bán chết, chẳng mấy chốc đến được chỗ buộc dây thứ nhất.

“Anh ơi, may quá.” Noriko tháo dây khỏi khối thạch nhũ. “Mình vừa thu dây vừa chạy thì Kichizo chẳng biết đường nào mà lần. Trong đây nhiều hang hốc thế này, thế nào ông ta cũng đi lạc. Mình thừa cơ chạy ra khỏi Vực Thăm Ma Trời luôn.”

Tôi cũng chung ý nghĩ nên thấy nhẹ nhõm hẳn, nhưng an tâm bây giờ có hơi sớm. Đi chưa được 50 mét thì một luồng sáng chói lòa rọi thẳng vào mặt chúng tôi.

“A ha ha, tìm được mày rồi. Nghe tiếng rúc rích nên tao chờ thử, quả nhiên là mày ở đây. Mà mày dắt theo ai thế này?”

Luồng sáng chuyển sang Noriko.

“Ưởng ai, Satomura Noriko à. Ra là chúng mày đan díu với nhau. Thôi được, cũng vừa đúng lúc.”

Luồng sáng chuyển ngược về phía tôi.

“Mày chết một mình chắc cũng buồn. Tao sẽ cho nó làm bạn đồng hành với mày trên đường xuống âm phủ.”

Đó là Shu, trưởng nhóm giúp việc Tây gia. Ông ta quần khăn ngang mái tóc bạc, một tay cầm cuốc chim, tay còn lại cầm đèn cớp^[*], ánh mắt tràn đầy ham muốn giết chóc. Hình dung ra cảnh cái cuốc chim kia cắm vào đầu mình, tôi rợn hết cả người.

Shu tiến một bước. Tôi vẫn đứng yên tại chỗ. Ông ta tiến thêm bước nữa. Tôi vẫn không nhúc nhích nổi. Đúng lúc đó, Noriko bỗng hét lớn, tay phải khẽ phát lên. Cái gì đó lập tức đập vào mặt Shu, những hạt nhỏ li ti bay tán loạn. Ông ta “Á!” một tiếng và đánh rơi cuốc chim, đưa một tay lên bưng mặt.

“Anh, chạy mau!”

Noriko kéo cánh tay khiến tôi sực tỉnh. Chúng tôi lại cùng nắm tay chạy vào hang sâu. Tôi hỏi về thứ ném vào mặt Shu khi này, em đáp.

“Khi lén đến đây gặp anh, em luôn mang theo hai, ba vỏ trứng chứa tro phòng trường hợp bị bắt. Nhưng đối phó với mấy tên xấu xa ấy mà dùng tro thì nhẹ tay quá. Lẽ ra em nên bỏ bột ốt vào.”

Chúng tôi mãi miết chạy, và một lần nữa đến được giao điểm của hang thứ tư và thứ năm. Không thể đi tiếp sang hang thứ năm được vì Kichizo sẽ đuổi đến bất cứ lúc nào.

“Hết cách rồi, mình chạy vào đường này thôi anh ơi.”

“Mình chưa vào hang đó bao giờ, chẳng biết bên trong có gì cả.”

“Anh ơi, thà vào đó còn hơn đứng đây chờ chết. Á, họ đuổi đến nơi rồi!”

Ánh đuốc bập bùng từ hang thứ năm dần dà tiến lại. Ở hang thứ tư thì vọng sang tiếng gầm của Shu. Chúng tôi đành quay người chạy vào cái hang bí ẩn kia.

Xung quanh tối đen! Trước mặt là bóng đêm vô tận. Trong bóng đêm ấy liệu có quỷ rình mò hay rắn lẩn lút không. Mà có thì bây giờ chúng tôi cũng không rảnh để bắn khoăn nữa. Hiện

thực hung hiểm đang theo sát phía sau, dồn chúng tôi vào màn đêm tuyệt vọng.

Hang này cũng có vô số đường nhánh và ngã rẽ. Nhưng bị hai con quỷ giết người đeo bám, chúng tôi không kịp chằng dây hay đánh dấu đường đi, chỉ biết nhón nhác chạy từ mê lộ nọ sang mê cung kia. Việc đã đến nước này, dù thoát được Kichizo và Shu thì cũng chẳng biết có an lành ra khỏi hang hay không.

Đột nhiên Noriko đứng sững lại, nắm lấy cánh tay tôi, “Anh ơi, tiếng gì thế nhỉ?”

“Hả, tiếng gì?”

“Đấy, anh nghe không? Hình như là tiếng gió thổi?” Quả thật ở nơi xa xăm nào đó có tiếng gió u u, tuy tắt lịm ngay nhưng cũng đủ làm mắt Noriko sáng rỡ. “Đúng là tiếng gió rồi. Vậy là gần đây có lối ra. Anh ơi, mình đi thôi.”

Chúng tôi đi tiếp, thỉnh thoảng vẫn nghe tiếng gió nhưng chẳng thấy lối ra. Đến một lúc, tôi và Noriko gần như đồng thời hét lên và đứng sững. Trước đôi mắt tuyệt vọng của chúng tôi là tường đá lạnh lẽo chắn ngang, đặt dấu chấm hết cho hành trình chạy trốn của hai.

“Anh ơi, mau tắt đèn...”

Chúng tôi vội tắt đèn, nhưng đã quá muộn. Ánh đèn của Shu từ đằng xa đã rọi tới. Bên cạnh ông ta là Kichizo. Biết đã dồn được chúng tôi vào ngõ cụt, bọn họ dừng bước, giấu cột quan sát tình hình xung quanh.

“A ha ha ha ha!” Shu phá lên cười độc địa. “Cuối cùng bọn mày cũng hết đường thoát.”

Hai người đàn ông nhìn nhau cười, điệu cười khát máu đầy khoái trá.

Khoảng cách giữa chúng tôi chưa đến hai chục mét. Shu và Kichizo từ tốn tiến một bước. Shu cầm cuốc chim, Kichizo lăm lăm cây gậy...

Noriko và tôi nắm chặt tay nhau, dán chặt lưng vào bức tường phía sau, bất động nhìn họ, chẳng ai nói câu nào. Đầu óc tôi mụ mẫm đi, cảm thấy từ bấy đến nay mình đã gặp phải tình huống này không biết bao lần.

Shu và Kichizo tiến thêm một bước.

Đó là lần cuối cùng tôi nhìn thấy họ còn sống.

Tôi không rõ là chuyện gì, nhưng âm thanh như tiếng gió chúng tôi nghe này giờ bỗng rít lên xung quanh. Đột nhiên tôi bị xô mạnh, ngã sũng soài. Âm thanh nọ vang lên thêm hai, ba lần, không khí rung giật dữ dội. Thứ gì rắn đanh rơi lộp độp xuống đầu.

Trước khi ngất xỉu, tôi chỉ nhớ được đến thế.

* * *

Chẳng biết chúng tôi ngất bao lâu, có lẽ cũng không lâu lắm.

Khi tôi tỉnh lại, bốn bề đã tối đen, thỉnh thoảng vẫn nghe tiếng gió yếu ớt, còn hang động nói chung là tĩnh lặng. Tôi nghiêng tai nghe ngóng trong bóng tối im lìm. Shu và Kichizo đâu? Và quan trọng hơn là, Noriko ra sao rồi?

“Noriko, Noriko.” Tôi khẽ gọi, đưa tay sờ soạng trên đất một lúc thì đụng phải da thịt mềm mại. Tôi liền ôm em vào lòng.

“Noriko, Noriko.” Lay gọi chùng hai, ba lần, tôi nghe tiếng hít thở như thút thít.

“Anh ơi?” Noriko ngồi dậy. “Xảy ra chuyện gì thế? Shu và Kichizo sao rồi?”

“Anh cũng không biết. Em có thấy đèn pin đâu không?”

“Đèn pin ấy ạ? À, đây này.”

Hình như Noriko ngất đi mà vẫn nắm chặt đèn pin. Tôi bật đèn, trước tiên chiếu sáng gần đấy và lập tức nhìn thấy đèn pin của mình. Tôi chồm tới định nhặt đèn thì bỗng đứng cứng người. Suốt câu chuyện này, tôi đã gặp đủ mọi bất ngờ rồi, nhưng chưa bao giờ xúc động mạnh như lúc ấy. Xung quanh đèn vương vãi hai, ba miếng vàng rất quen mắt.

“Anh ơi, anh sao thế?”

Giọng Noriko kéo tôi về thực tại. Tôi run run cầm một miếng vàng lên, im lặng chìa ra trước mặt em, muốn nói mà lưỡi cứng đờ. Mắt Noriko mở to đầy chấn động. Em cúi xuống nhặt nốt hai miếng vàng. Sau đó chúng tôi rọi đèn pin tìm kiếm xung quanh, thu được ba miếng nữa. Tính thêm ba miếng tìm thấy trong quan tài đá thì tổng cộng có chín miếng vàng.

Noriko và tôi im lặng nhìn nhau.

“Lạ thật anh nhỉ. Sao vàng lại nằm rải rác ở đây thế này?”

Câu trả lời lập tức xuất hiện. Tiếng gió thổi u u vang lên, hang động rung chuyển dữ dội. Tôi và Noriko bất giác ôm chặt lấy nhau. Vàng rơi lộp độp xuống vai chúng tôi. Cả hai vừa ôm nhau vừa nhìn ngó, rồi Noriko hét toáng lên, “Anh ơi, ở đằng kia, đằng kia kia. Vàng rơi xuống từ chỗ ấy đấy.”

Trần hang ở đây khá cao, phải gần chục mét. Dọc mặt trần là vô số thạch nhũ đan xen, xoắn xuýt vào nhau như bầy rắn. Lại một nỗi là dài đến cách trần tầm gần hai mét thì đều cụt cả. Nói cách khác là có khoảng hở gần hai mét giữa trần hang và mặt trên bức tường chắn lối chúng tôi. Từ mép tường còn lấp ló bao nhiêu vàng miếng đang chực rơi xuống. Tôi và Noriko liếc mắt nhìn nhau.

“Anh ơi, đây hẳn là núi châu báu nhỉ.”

Tôi im lặng gật đầu. Niềm phấn khích ban đầu qua đi, chúng tôi lấy lại bình tĩnh.

Tại sao vàng miếng lại nằm ở vị trí lửng lơ như vậy? Tôi suy luận thế này.

Thời các võ sĩ gia tộc Amako chạy trốn và cất giấu số vàng, trần hang này chưa cao đến thế mà có lẽ chỉ cao khoảng gần hai mét. Nói cách khác, mặt trên bức tường thời ấy chính là nền hang. Theo năm tháng, nền hang sụt lở xói mòn, trở thành một hang động có trần cao như bây giờ. Tuy không rõ các võ sĩ có cố ý không, nhưng họ đã chôn kho báu vào chỗ có nền đá cứng. Kho báu thành ra tồn tại lơ lửng bên trên nền đá, tránh được ăn mòn và tránh luôn cả con mắt nhòm ngó của các nhà thám hiểm.

Định mệnh cũng thật biết trêu ngươi. Hàng trăm năm nay, bao nhiêu người đã liều mạng săn tìm kho báu này, vậy mà nó vẫn khéo léo ẩn thân, cuối cùng lại tự rơi xuống đầu một kẻ vô tình lỡ bước như tôi. Đây chẳng phải là trò đùa của số phận sao?

Chưa hết, định mệnh cho tôi tìm thấy số vàng này không chút lao tâm khổ tứ, nhưng lại chặn mất con đường để tôi đem

chúng ra ngoài.

Bừng tỉnh khỏi giấc mộng châu báu nhất thời, sực nhớ đến Shu và Kichizo, chúng tôi vội lia đèn pin tìm kiếm xung quanh thì phát hiện một tai họa rợn tóc gáy. Con đường vào đây ban nãy đã bị đất đá lấp kín rồi.

Một vụ sập hầm, chôn vùi Shu và Kichizo, đồng thời nhất luôn chúng tôi trong hang động.

“Noriko!”

“Anh ơi!”

Chúng tôi chạy như điên đến chỗ sập, dùng tay đào bới, rồi mau chóng nhận ra đó là hành vi xuẩn ngốc nên bỏ cuộc.

“Noriko!”

“Anh!”

Chúng tôi ôm chầm lấy nhau.

“Noriko, không xong rồi. Chúng ta không thể ra ngoài được, đành chết đói ở đây thôi.” Tôi cười như nấc lên. “Ông trời cho mình vàng, bù lại cắt mất đường về. Rồi mình sẽ như vua Midas, ôm vàng chết đói.” Tôi cười mà nước mắt tuôn rơi bởi viễn cảnh thê thảm.

Noriko trấn tĩnh hơn tôi, “Anh ơi, bình tâm lại đi. Chúng ta không chết ở đây đâu. Chắc chắn sẽ có người đến cứu.”

“Ai... Ai đến? Chẳng ai biết chúng ta bị kẹt ở đây cả.”

“Không đâu. Có người biết đấy.” Noriko trả lời chắc nịch. “Tất cả thôn dân đều biết anh đang trốn ở bờ bên này Vực Thảm Ma Trời. Em nghĩ trụ trì Choei đã thuyết phục được thôn dân và giải vây cho anh, tuy nhiên Shu và Kichizo không phục nên đã qua mặt mọi người và đi vào khu vực cấm kị này để giết anh.”

Về sau tôi mới biết tình hình đúng như Noriko nói. Shu và Kichizo phần nộ khi thấy mọi người mềm lòng nên đã băng qua Vực Thảm Ma Trơi rồi bỏ mạng một cách bi thảm.

Trở lại khi ấy, Noriko nói thêm, “Bởi thế sẽ có người đến đón anh. Mà đang đến rồi cũng nên. Dù thôn dân ngại băng qua đây thì còn cảnh sát. À, đúng rồi, nhất là anh Kindaichi. Khi phát hiện những sợi dây trong hang thứ tư và thứ năm, anh ấy sẽ lập tức hiểu ra và dễ dàng lần theo sợi dây đến giao điểm hai hang. Từ giao điểm đến đây không xa lắm, chắc chắn anh ấy sẽ dò tìm kĩ lưỡng từng góc ngách. Vì thế mình phải bình tĩnh, lắng tai nghe để không bỏ sót bất kì âm thanh nào. Người ta sẽ vừa tìm vừa gọi, nên nghe thấy là mình phải trả lời ngay để họ biết mình đang ở đây.”

Nói đoạn, Noriko đột ngột đứng lên đi nhặt những miếng vàng, gom lại chôn ở góc hang. Tôi ngạc nhiên hỏi tại sao thì em tươi cười trả lời, “Vàng này do anh tìm thấy nên là của anh. Nhỡ cứu viện đến giữa lúc mình bất tỉnh thì họ sẽ tìm thấy vàng mất. Bởi thế em giấu sẵn phòng hờ, sau này mình quay lại lấy. Ở mặt trên tường kia chắc còn nhiều vàng lắm.”

Ôi, phụ nữ quả là sinh vật kì diệu. Dù không biết cuối cùng có thoát thân hay không, họ vẫn lên kế hoạch kĩ càng cho tương lai. Sự sắp xếp thận trọng của Noriko quả đã giúp ích cho tôi rất nhiều về sau. Từng lời em nói đều chính xác, mất ba ngày chôn chôn trong đây, cuối cùng chúng tôi đều được cứu ra ngoài.

Chôn vàng xong, Noriko đến ngồi bên cạnh và nhìn tôi bằng vẻ mặt tự lự. “Vàng đã sắp xếp xong, bây giờ chỉ còn lại vấn đề hung thủ. Em có điều muốn nói với anh đây.”

Noriko trịnh trọng rào đón rồi nhìn tôi bằng ánh mắt sắc sảo. “Anh đã hỏi em một câu kì lạ. Anh hỏi người bị cắn đứt ngón út bàn tay trái có phải là anh của em không... Nghĩa là anh nghi ngờ anh Shintaro, đúng chứ? Tại sao anh lại nghi ngờ anh ấy? Vì động cơ gì mà anh của em lại đi gây ra những án mạng này? Sao lại tàn sát những người chẳng hề liên quan đến mình?”

Noriko lúc ấy khác hẳn bình thường, trông em tràn đầy khí phách. Em yêu tôi, nhưng cũng yêu anh trai mình, vì vậy khi Shintaro bị vu khống, cho dù đối mặt với tôi đi nữa thì em cũng không khoan nhượng.

Bị khí phách ấy áp đảo, tôi trả lời lắp bắp. Noriko gắng hỏi kĩ càng làm tôi phải trình bày suy luận của mình. Khi nghe tôi nói chuỗi án mạng này cốt để che đậy việc thẩm sát người nhà Tajimi, Noriko bất chợt run rẩy, mặt xanh như tàu lá. Em nhìn chăm chú vào một điểm, yên lặng suy nghĩ khá lâu, cuối cùng nhìn tôi bằng đôi mắt ầng ậng nước.

Noriko nhẹ nhàng nắm lấy tay tôi, môi run run thì thầm, “Em hiểu rồi. Mọi việc hẳn là đúng như anh nói, ngoài lý do ấy thì chẳng thể nghĩ ra động cơ nào khác cho chuỗi án mạng kì lạ này. Nhưng anh ơi, hung thủ không phải là anh Shintaro. Nếu anh hiểu anh ấy hơn thì dứt khoát không đem lòng sinh nghi đâu. Anh Shintaro là người chính trực, đầy tự trọng, có chết đói cũng không nhòm ngó gia tài của người khác. Hơn nữa, người bị cắn đứt ngón tay không phải anh ấy.”

“Thế thì là ai?”

“Chị Miyako!”

Tôi chết điếng như bị vật cứng nện mạnh vào đầu, toàn thân tê dại, mãi mà không thốt ra lời nào.

“Mori Miyako...?” Hô hấp khó khăn, gần như không thở nổi.

“Vâng. Chị ấy định bí mật điều trị nhưng không được, cả người sưng tím lên, tình trạng rất nguy kịch. Thầy Arai chạy đến mới biết nguyên nhân là do nhiễm trùng vết thương ở ngón út. Chuyện xảy ra sáng nay thôi. Tất nhiên chẳng ai biết tại sao lại có vết thương cả.”

“Miyako... Cô ấy... Tại sao cô ấy..”

“Có lẽ đúng như anh nghĩ. Chắc chị ấy muốn để anh Shintaro tiếp quản nhà Tajimi và thừa kế gia sản kếch xù kia, bấy giờ anh sẽ tự tin cầu hôn chị ấy. Chị Miyako thật đáng sợ, mà cũng thật đáng thương”

Noriko vùi mặt vào ngực tôi khóc rầm rức.

Kết thúc

Câu chuyện đến đây cũng gần như trọn vẹn rồi, bởi vì đã tìm ra hung thủ và cả kho báu. Tuy nhiên vẫn còn vài chi tiết chưa sáng tỏ, và hẳn độc giả cũng còn nhiều nghi vấn. Vì thế tôi xin phép hồi tưởng và viết nốt.

Trước hết là về việc chúng tôi thoát khỏi động thạch nhũ. Người ta giải cứu chúng tôi đúng như Noriko phán đoán, nhưng nhanh hơn em dự tính. Tất cả đều nhờ cây đuốc Kichizo cầm theo. Lưu thông không khí trong hang động khá kém nên mùi lâu tan. Mùi dầu đuốc thì nồng nặc nên đọng lại lâu và thành kim chỉ nam cho nhóm tìm kiếm.

Họ không hề biết Shu và Kichizo muốn sẵn lòng tôi đến mức băng qua bờ bên này Vực Thảm Ma Trơi. Nhờ nỗ lực của trụ trì Choei, cuối cùng thôn dân cũng nhượng bộ. Kindaichi, Isokawa và khoảng hai, ba cảnh sát hình sự lập thành một nhóm đi đến Vực Thảm Ma Trơi gọi tôi về. Gọi mãi mà không nghe trả lời, họ lo lắng băng qua vực.

Khi nhìn thấy sợi dây căng giữa hang thứ tư và thứ năm, Kindaichi lập tức hiểu ra tôi muốn làm gì. Nhưng bắt gặp những nắm cơm bị giẫm nát và nhận ra mùi dầu nồng nặc ở hang thứ năm, anh ta liền cảm thấy bất ổn. Bởi vì tôi không có đuốc, và đồng minh của tôi (nhìn hiện trường thì việc có người giúp đỡ tôi đã quá rõ ràng, dù anh chưa đoán ra là ai) không đời nào kín đáo đến đây mà còn đi cầm đuốc.

Cả nhóm trở nên căng thẳng, bèn quyết định lần theo dây đi sâu vào trong, chẳng mấy chốc thì đến giao điểm hai hang. Dây bị đứt tại đây nhưng đã có mùi dầu dẫn lối. Kindaichi rất thận trọng, không quên chằng dây để phòng đi lạc, cứ thế đến được chỗ sập hầm. May thay diện tích bị sập không lớn lắm nên tiếng gọi và tiếng chân của nhóm tìm kiếm dù khá nhỏ thì vẫn vọng vào chỗ chúng tôi. Chúng tôi bèn gắng sức đập tường, giậm chân và kêu cứu đến khản cả cổ. Thế là họ biết bên trong có người còn sống, liền tức tốc tổ chức một đội cứu hộ. Công tác cứu hộ rất khó khăn và nguy hiểm. Hang sâu, hẹp, lại tù túng, hơn nữa chẳng biết khi nào hầm sập lần nữa. Dù vậy, họ huy động thêm cả nhân lực từ thị trấn N đến, miệt mài làm việc cả ngày lẫn đêm.

Tôi và Noriko cảm nhận được nỗ lực của đội cứu hộ và vô cùng cảm kích họ đã cố gắng, nhưng mãi mà chẳng thấy tiến triển gì nên nóng ruột và thấp thỏm vô cùng. Khoảng thời gian ba ngày ba đêm ấy là lúc hi vọng hòa lẫn với bất an, cùng với sự căng thẳng lên đến đỉnh điểm.

Cuối cùng, chúng tôi được cứu ra vào buổi sáng ngày thứ tư. Họ đào được một khe hở, một số người lách qua khe vào chỗ chúng tôi, và tuy chuyện này nghe chẳng khí phách chút nào nhưng bấy giờ tôi khá nguy kịch, gần như ngất đi. Trong nhóm người lách vào có Kindaichi, Isokawa, và cả Shintaro. Đôi mắt mỗi một của tôi còn bắt được hình ảnh Eisen hốt hoảng, nước mắt lưng tròng. Cuối cùng là một người trông rất quen mà tôi không sao nhớ ra nổi.

“Tatsuya, cố lên nào! Tôi đây, quên rồi à. Luật sư Suwa ở Kobe đây mà. Khổ thân cậu quá!”

Luật sư vừa nói vừa khóc. Trong lúc chìm vào hôn mê, tôi còn kịp thắc mắc không biết vì sao ông ta lại đến đây.

Suốt một tuần tiếp theo, tôi sốt li bì, lạc lối giữa ranh giới thực và ảo. Bị kích động và sợ hãi cực độ, cộng với sinh hoạt thất thường trong động thạch nhũ, tôi thực sự ngã bệnh. Nghe Noriko kể lại là trong khoảng thời gian ấy, Arai đã bao lần chau mày lo lắng về tình trạng của tôi. Noriko thì khá khỏe. Sau ba hôm tĩnh dưỡng, em đã hoạt động bình thường và ngày đêm săn sóc cho tôi.

Một tuần nguy kịch qua đi, điều đầu tiên hiện lên trong tâm trí tôi là tình hình Miyako. Tuy nhiên tôi không đủ can đảm mở miệng hỏi, mà mọi người xung quanh cũng cố tránh nhắc đến cô. Sau này nghĩ lại, có lẽ là do vụ việc làm chấn động cả thôn Tám Mộ đã được xử lý gọn ghẽ trong một tuần tôi nằm liệt giường liệt chiếu rồi. À không, phải nói rằng lúc cứu tôi ra khỏi hang thì vụ án hầu như đã được xử lý ổn thỏa.

Tôi dần dà bình phục và lấy lại thể trạng ban đầu. Một hôm, Kindaichi sang thăm.

“Ồ, cậu khỏe hẳn rồi nhỉ, trông khá lắm. À mà, hôm nay có người nhờ tôi đến chuyển lời cho cậu đấy.” Anh nói với giọng thủng thẳng như mọi khi.

“Hả?”

“Trụ trì chùa Ma Lữ Vĩ nhắn là khi nào cậu khỏe thì lên chùa, thầy có chuyện muốn nói với cậu. Lần này cậu mang ơn thầy đấy, cũng nên đến chào một tiếng.”

“A, đúng rồi... Tôi vẫn muốn đi thăm trụ trì. Tôi đi luôn đây.”

“Tôi thì về Tây gia bây giờ. Hay là tôi đi cùng cậu nhé?”

Kindaichi đề nghị đi chung có lẽ là để thôn dân và tôi đỡ khó xử nếu tình cờ gặp mặt nhau trên đường. Tôi rất cảm kích ý tốt này nên nhận lời ngay.

“Anh còn ở bên Tây gia ạ?”

“Ừ, nhưng tôi cũng sắp lên đường rồi.”

“Chỉ huy thì sao?”

“Anh ấy đã về Okayama, nhưng khoảng hai, ba ngày nữa sẽ quay lại đây. À đúng rồi, tôi có chuyện muốn nhờ cậu. Khi chỉ huy quay lại, chúng tôi định sẽ tập hợp mọi người lại và trao đổi về vụ án này nên muốn mượn nhà ngang của Đông gia.”

Nhận thấy chẳng có lý do gì để phải từ chối cả, tôi đồng ý ngay.

Kindaichi đi với tôi đến ven khu Bankachi, mỉm cười nói đầy ẩn ý, “Tôi tiễn cậu đến đây thôi. Cho tôi gửi lời hỏi thăm trụ trì nhé. Mà cậu cũng đừng quá ngạc nhiên đấy.”

Dứt lời, anh ta mau chóng đi mất. Tôi không khỏi lầy lăm lăm, ngoài những việc đã xảy ra thì còn việc gì đủ sức khiến tôi ngạc nhiên nữa? Ném trái ngán ấy chuyện dị thường, tôi cho rằng lòng mình đã tĩnh lặng trước mọi biến động rồi...

Nhảm to!

Đến phút cuối cùng, vẫn còn một bất ngờ lớn lao.

* * *

Trụ trì Choei đã lớn tuổi, lại mắc bệnh liệt nên ngồi dậy khó khăn, tuy nhiên khí sắc hồng hào, thân hình phốp pháp, chân mày rậm rạp, giọng nói rành mạch dễ nghe. Và dù phải dựa vào thành giường trong lúc trò chuyện, trông thầy vẫn rất vui.

“May quá, con vẫn bình an vô sự. Thầy chẳng hay biết gì nên can thiệp hơi muộn, xin lỗi con nhé. Con còn bệnh mà vẫn đến thăm thế này..

“Vâng, nghe bảo thầy có chuyện muốn nói với con.”

“Đúng vậy. Nay Eisen, sao cứ nhấp nha nhấp nhồm thế, mắt mặt quá. Bình tĩnh lại xem nào.”

Eisen quỳnh quáng chạy qua chạy lại chăm sóc, chắc là tại lo lắng cho sức khỏe trụ trì, nhưng không hiểu sao trông thầy ta khá bồn chồn, và lạ một nỗi là dường như cố tránh nhìn tôi hết mức có thể.

“Tatsuya, thầy muốn nói với con về Eisen đây. Nghe đồn cả hai hục hặc vì đôi chút khúc mắc, bây giờ bỏ qua đi nhé. Eisen có mối quan hệ chặt chẽ với con đấy.”

“Thầy!”

“Không sao không sao. Nên nói rõ hết mọi chuyện. Con cũng chuẩn bị tinh thần rồi mà. Tatsuya à, Eisen trải bao vất vả ở Mãn Châu nên tướng mạo đã thay đổi hoàn toàn, ngoài ni Baiko thì chẳng ai nhận ra nữa cả. Ngày xưa, thầy ấy từng là giáo viên ở đây, từng có mối duyên sâu nặng với mẹ con. Và từng mang tên là Kamei Yoichi đấy.”

Hự, dù đã được dặn “Đừng quá ngạc nhiên”, nhưng gặp chuyện thế này ai mà không ngạc nhiên cho được? Sau hai mươi tám năm cuộc đời, lần đầu tiên hội ngộ cha ruột... tôi run

bắn, toàn thân nóng bừng. Một cơn xúc động dữ dội trào dâng, không thể định nghĩa là hoài niệm hay ghét bỏ.

Ánh mắt tôi ngưng đọng ở khuôn mặt trông nghiêng của cha. Cha thì luống cuống, nước mắt lưng tròng, không dám nhìn thẳng vào tôi. Chẳng ai nhận ra cũng phải thôi. Sự thay đổi đáng sợ biết bao. Còn đầu thanh niên tuấn tú trên tấm ảnh tôi tìm thấy trong bình phong. Hai mươi tám năm cuộc đời đã cải biến hoàn toàn diện mạo của cha, như mưa gió bào mòn ngọn núi xinh đẹp, chỉ chừa lại một khoảng đồi trọc với những tảng đá xù xì thô kệch. “Tatsuya, hình như con cũng biết cái tên Kamei Yoichi nhỉ.”

Trụ trì Choei dõi theo sắc mặt tôi. Tôi gật đầu vâng dạ. Thay vì thăm dò lẫn nhau, có lẽ trao đổi thẳng thắn thì dễ nói chuyện hơn.

“Máy hôm trước con tìm thấy trong bình phong thư từ qua lại giữa mẹ và một người đàn ông. Mẹ còn cất giữ cẩn thận cả ảnh hồi trẻ của người ấy nữa.”

Trụ trì Choei và cha tôi kinh ngạc nhìn nhau.

Tôi tiếp tục, “Đó là ảnh chụp lúc 27 tuổi, ghi tên Kamei Yoichi. Mặt mũi giống hệt con bây giờ. Thành thử con đã đoán được mối quan hệ chặt chẽ này là gì rồi.”

Cha tôi đột ngột ấn tay vào mắt, bật khóc rưng rức.

Trụ trì Choei khiển trách, “Khó coi quá! Con thôi ngay cho thầy. Tatsuya, con cũng không cần nói hết đâu. Con đã biết nhiều đến thế thì cũng dễ trao đổi. Vào đêm xảy ra thảm kịch, Eisen, à không, Kamei ngủ ở đây nên thoát được đại họa, nhưng vì sự cố này và vì đã áp ủ lòng hướng Phật nên bỏ thân đi quy y.

Eisen đến khổ tu ở Mãn Châu xa xôi hẻo lánh, về sau chiến tranh nổ ra, do không tỏ rõ quan điểm là đứng về bên nào nên bị tống về nước, chẳng biết đi đâu nên lại nương nhờ chỗ thầy. Eisen rất ăn năn vì đã bỏ mặc hai mẹ con, nhưng bởi thời thế nên không thể làm gì khác. Con đừng trách thầy ấy nhé.”

Cha tôi vẫn khóc rung rức. Tôi mũi lòng gật đầu.

“Về vụ lần này, khi nghe tin hai bà song sinh Đông gia tìm con về, Eisen sửng sốt vô cùng, vì từ xưa đã có rất nhiều lời đồn đại xoay quanh xuất thân của con, tất nhiên hai bà và cậu Hisaya biết rõ. Đông gia vốn không đếm xỉa gì đến con bao lâu nay, chẳng hiểu tại sao lại bất chợt nảy ra ý tưởng này, làm Eisen rất lo lắng. Sẵn dịp có việc đi Kobe, thầy ấy đã thử hỏi thăm về tính cách và hành vi của con, bởi vì chính thầy ấy cũng không biết con là con của ai. Nhưng chỉ cần thoáng nhìn thấy con thôi cũng đủ biết là...” Trụ trì cười buồn.

Tôi hỏi lại, “Ra thế. Nhưng con có một thắc mắc. Vì sao khi sư thầy bên Liên Quang bị giết, thầy lại nghĩ con là hung thủ?”

Nghe thế, cha tôi lộ vẻ đau đớn, nhìn trụ trì Choei như cầu cứu. Trụ trì đỡ lời.

“Thầy có hỏi Eisen về việc đó. Khi con về thôn, Eisen trông qua là nhận ra cốt nhục của mình, và sinh lòng sợ hãi, sợ hãi vì tội lỗi năm xưa. Còn một chuyện khác khiến thầy ấy đau khổ, đó là không nhìn thấu được tâm tư con. Lẽ nào con mù tịt về xuất thân của mình? Lẽ nào con chẳng mảy may hay biết về những lời đồn đại? Hẳn con phải nhận ra mình không phải giọt máu của Yozo chứ, vậy mà vẫn mặt dày định thừa kế nhà Tajimi. Thật khủng khiếp!

“Eisen cho rằng con hung ác như Tenichibo^[*], không từ một thủ đoạn nào, kể cả giết ông, giết anh hùng chiếm đoạt tài sản nhà Tajimi. Hơn nữa, trong mắt Eisen bấy giờ, con như con quái vật khủng khiếp, con quái vật do chính thầy ấy sinh ra, là nghiệp chướng năm xưa quay lại để kết tội thầy ấy. Lại đúng lúc sư thầy Liên Quang lăn ra chết ngay trước mắt, Eisen lập tức nghĩ con biết thầy ấy là cha mình, đề phòng cha ruột đứng ra nhận thân thì ảnh hưởng đến việc thừa kế nhà Tajimi nên giết đi để trừ hậu họa. Do không hiểu rõ về con nên Eisen đã dẫn vật tội cùng. Mong con thông cảm.”

Nói cách khác, thứ giày vò cha không phải là bản thân tôi mà là mặc cảm tội lỗi năm xưa. Hiểu ra điều này, tôi thấy mình có thể tha thứ cho cha.

“Con hiểu rồi. Con mà biết mình không phải máu mủ nhà Tajimi thì có ai thuyết phục bằng giới con cũng nhất quyết không về đây. Con còn một câu hỏi nữa. Người hay lén lút ra vào nhà ngang là thầy Eisen phải không ạ? Chị Haruyo đã nhặt được một mảnh bản đồ hang động rơi ở đấy. Rốt cuộc chuyện này là sao?”

Trụ trì tiếp tục trả lời thay.

“Tatsuya à! Con người ta, tu hành lâu đến mấy đi chẳng nữa thì cũng khó rũ bỏ sạch sẽ cám dỗ trần ai. Eisen quay lại đây khi đã quên hết dĩ vãng, nhưng ngày tháng trôi qua, khi bình tâm dần thì kí ức về Tsuru... về mẹ của con, cũng ùa về. Việc mẹ con dán những lá thư năm xưa vào bình phong là bí mật giữa hai người họ. Khi biết bình phong vẫn đặt ở nhà ngang, Eisen

không cưỡng được lưu luyến nên đã lén vào mật đạo để lên xem. Đặc biệt là từ khi con trở về và ngủ ở gian phòng ấy, Eisen rất thương nhớ con nên thường lang thang dưới động thạch nhũ. Một trong những lần như thế đã bị con, Haruyo và Noriko bắt gặp đấy, ở Mũi Tengu nhỉ! Eisen đang đi loanh quanh như thường lệ thì nghe thấy tiếng hét thảm thiết, thầy ấy phát hoảng, rón rén bỏ chạy ngang qua chỗ các con. Mọi việc đều bắt nguồn từ tình thương của người cha, nên con đừng nghi ngờ thầy ấy nữa nhé.”

Chợt nhớ giọt nước mắt nóng hổi rơi trên mặt mình đêm nào, tôi bỗng cay cay khóe mắt, im lặng gật đầu.

“Ra vậy. Con còn tưởng thầy đi tìm kho báu nữa chứ.”

“Ồ, không phải đâu.” Cha tôi lên tiếng lần đầu trong buổi trò chuyện, rồi lí nhí giải thích, chẳng rõ là nói với ai. “Hồi trẻ cũng hứng thú với việc tìm kho báu lắm đấy. Được sư thầy cho phép chép lại bản đồ và bài thơ lạ lùng lưu truyền nhiều đời trong chùa, thế là say mê đi lang thang khắp động thạch nhũ. Nhưng đó chỉ là giấc mơ thời niên thiếu thôi. Bây giờ đã quá tuổi mơ mộng hảo huyền rồi.”

“Không đâu, có kho báu thật đấy.” Trụ trì Choei khẳng định chắc nịch, đoạn quay sang nhìn tôi như chợt nhớ ra điều gì. “À phải, hình như nơi Tatsuya và Noriko mắc kẹt trong vụ sập hầm chính là núi châu báu... Theo lời mấy người đào tìm thi thể Shu và Kichizo, hồi trước cũng từng sập hầm ở đấy. Họ tìm thấy xương cốt một người chết đã lâu, có lẽ là hòa thượng, vì bên cạnh còn vương vãi tràng hạt. Kết hợp chuyện này với câu thơ ‘Nếu muốn săn báu vật, phải khiếp sợ cảm rồng’, thầy nghĩ nơi

bị sập là Cầm Rồng, suy ra nơi hai con bị kẹt chính là núi châu báu.”

Tuy rất áy náy với trụ trì Choei, nhưng nghe xong tôi chỉ im lặng cúi đầu.

* * *

Vào một buổi tối, hơn một tháng sau đám tang của Haruyo, mọi người tập trung tại nhà ngang Đông gia để nghe kết luận cuối cùng về vụ án.

Thành phần tham gia gồm có Kindaichi, Isokawa, Arai, Sokichi gia chủ Tây gia, Eisen chùa Ma Lữ Vĩ, anh em Shintaro và Noriko, luật sư Suwa (tiện đang về thôn nên cũng tham dự), thêm cả tôi nữa là chín ròi.

Vì Haruyo mới mất hơn một tháng nên gia đình chỉ chuẩn bị đồ uống có cồn và đồ nhắm đơn giản, ai uống được thì uống. Đây là buổi họp mặt yên bình đầu tiên kể từ khi tôi đặt chân đến thôn này.

Kindaichi uống cũng kém như tôi, sau một cốc bia mặt mũi đã ửng đỏ, cứ gãi đầu sồn sột đến khi chỉ huy phải giục mới lấp bấp cật tiếng.

“Không hiểu sao tôi rất có duyên với tỉnh Okayama, đã từng hợp tác với chỉ huy Isokawa giải quyết kha khá vụ án ở đây, tuy nhiên chưa gặp vụ nào khó nhằn như vụ này. Nói không phải khiêm tốn, tôi chẳng đóng góp được gì vào việc làm sáng tỏ chuỗi án mạng vừa qua. Nói theo từ lóng tiếng Anh, tôi là *goat*^[*] trong đội. Minh chứng rõ ràng nhất là dù không có tôi đi

nữa, vụ án vẫn kết thúc và hung thủ vẫn chịu hình phạt. Thế nhưng ngay từ đầu, tôi đã biết hung thủ là ai. Từ khi ông Ushimatsu, ông ngoại của cậu Tatsuya bị giết, tôi đã nghi hung thủ chính là Mori Miyako... Không phải tôi hợm hĩnh gì đâu, vì ngoài tôi ra, còn một người nữa biết sự thật, không ai khác chính là gia chủ Tây gia, anh Sokichi, anh chồng cô Miyako.”

Ai nấy giật mình kinh ngạc, đồng loạt nhìn về phía Sokichi, nhưng anh ta chỉ im lặng mím chặt môi.

“Để dễ hiểu hơn, có lẽ nên bắt đầu từ lý do khiến tôi đến đây và tá túc ở Tây gia. Anh Sokichi vốn đã sinh nghi về cái chết của Tatsuo em mình, tức người chồng quá cố của cô Miyako từ lâu. Tatsuo qua đời vào năm thứ ba của chiến tranh Thái Bình Dương, kết luận là do xuất huyết não, nhưng anh Sokichi ngờ rằng em mình bị cô Miyako đầu độc...”

Chúng tôi sửng sốt, lại một lần nữa nhìn về phía gia chủ Tây gia. Shintaro bàng hoàng và phiến muộn ra mặt. Anh ta sửng sờ nhìn Sokichi một lúc, cuối cùng ừ rừ gục đầu xuống. Gia chủ Tây gia vẫn giữ vẻ mặt lãnh đạm cứng đờ.

“Anh Sokichi rất xót em trai, và lý do khiến anh ấy sinh nghi về cái chết của em không liên quan trực tiếp đến chuỗi án mạng lần này, nên tôi xin phép không tiết lộ chuyện riêng nhà họ. Chỉ biết anh ấy muốn tìm ra chân tướng và trả thù kẻ đã giết Tatsuo, nên chờ tôi giải quyết xong vụ tú cầu ở làng Đầu Quý thì ngỏ lời nhờ xem xét vụ nhà mình. Vì vậy tôi đến thôn Tám Mộ, ngay từ đầu đã là để điều tra cô Miyako rồi.”

Dường như đây cũng là lần đầu tiên Isokawa nghe đến chuyện này. Ông nhìn Kindaichi bằng ánh mắt trách móc. Có lẽ

ông đang nghĩ nếu biết sớm thì đã phá án nhanh hơn. Tuy nhiên, Kindaichi phớt lờ sự trách móc ấy, thủng thẳng nói tiếp.

“Sau khi tới nơi, tôi được gia chủ Tây gia kể khá nhiều điều. Tôi hỏi lý do và căn cứ khiến anh nghi ngờ cô Miyako, nhưng tất cả đều khá lỏng lẻo, toàn những điều hiện tại khó lòng kiểm chứng khiến tôi cũng không đủ tự tin tiếp nhận vụ án. Tôi đang định từ chối để về thì biết tin ông Ushimatsu bị đầu độc ở Kobe, và người tự nguyện đi Kobe lo hậu sự là cô Miyako. Hơn nữa, tôi buộc phải cân nhắc khi anh Sokichi quả quyết rằng giây phút hấp hối của anh Tatsuo và ông Ushimatsu hoàn toàn giống nhau, đồng thời đề nghị tôi nán lại thêm một thời gian để xem xét tình hình. Tôi vừa nán lại thì anh Hisaya đột tử, sự cố này khiến tôi nhận thấy phải bắt tay phá án bằng mọi giá cho dù thế nào.”

Chúng tôi im lặng lắng nghe. Chẳng ai mở miệng hoặc gây tiếng động, chỉ mình luật sư Suwa chậm rãi uống rượu.

“Nói thẳng trước mặt chính chủ cũng hơi áy náy... Chuyện là anh Sokichi ngùn ngụt lửa căm thù đối với cô Miyako, nên khi ông Ushimatsu và anh Hisaya bị đầu độc, anh ấy lập tức khẳng định hung thủ là cô em dâu, thực hiện bằng cùng một mảnh khóc như khi hãm hại Tatsuo. Mà đúng là cô Miyako có cơ hội đầu độc thật. Trước khi đi Kobe, ông Ushimatsu đã nhờ cô viết thư giới thiệu để đưa cho luật sư Suwa, đây chính là cơ hội. Còn Hisaya, như mọi người đã biết, phòng mạch của thầy Kuno luôn trữ sẵn thuốc lao cho anh ấy, cô Miyako thỉnh thoảng vẫn lui tới đây nên tất nhiên cũng có cơ hội tráo thuốc. Tuy nhiên, ta

không thể dùng lý do ‘có cơ hội’ để kết tội ai đẩy giết người được. Phải tìm hiểu động cơ gây án nữa.

“Điều gì đã khiến cô Miyako không chỉ giết chồng mình mà còn giết cả ông Ushimatsu và anh Hisaya, những người trông qua chẳng ảnh hưởng gì đến lợi ích của cô ta cả? Bây giờ, khi mọi chuyện đã kết thúc thì ta dễ dàng nhận ra cái chết của anh Hisaya mang một ý nghĩa quan trọng, nhưng lúc đó, chỉ dựa vào cái chết của anh ấy thôi thì tôi không sao đoán được. À không, ý tôi là, nếu chỉ một mình anh Hisaya bị giết thì có khi tôi đã nhìn ra bước đầu trong kế hoạch của hung thủ, nhưng trước anh ấy lại là ông Ushimatsu. Tôi nghĩ động cơ của hai án mạng cố nhiên phải giống nhau nên thấy rất rối rắm. Xét thêm cái chết của anh Tatsuo thì càng rối, không sao đoán được vì có gì hung thủ lại giết họ. Khi ấy tôi chỉ cho rằng nếu kẻ giết anh Tatsuo, ông Ushimatsu và anh Hisaya là cùng một người thì chắc chắn là người này bị điên.

“Tuy nhiên, cô Miyako của chúng ta quả là thiên tài, tôi không ngờ cô ta lại cố tình gây ra chuỗi án mạng giống hành vi của kẻ tâm thần như thế. Điều này càng được nhấn mạnh qua cái chết của thầy Kozen chùa Liên Quang và ni Baiko Khánh Thắng Viện. Nói cách khác, cái khó của chuỗi án mạng này là ta không thể xác định động cơ của hung thủ cho đến khi người cuối cùng bị giết xong. Hung thủ cứ việc ung dung gây án với cái mác không rõ động cơ giết người. Vấn đề là, lúc giết ni Baiko, cô ta lại đi đặt mảnh giấy kì lạ kia bên cạnh nệm. Bằng không động cơ gây án đã được che đậy kín kẽ hơn rồi. Hung thủ

hoàn hảo bấy nay đã phạm sai lầm đầu tiên khi để lại mảnh giấy, ở cả hai điểm...”

Lúc này, luật sư Suwa ngồi kế bên rót thêm bia cho Kindaichi nên anh ta ngừng lại uống một ngụm, rồi mới tiếp tục.

“Trên thực tế, cho đến khi ấy, chúng tôi hoàn toàn bó tay trong việc tìm ra động cơ gây án. Rốt cuộc, có động cơ nhất quán nào cho cả bốn án mạng chứ? Chỉ toàn là giết người ngẫu nhiên mà thôi. Thế nhưng thông qua mảnh giấy, lần đầu tiên hung thủ hé lộ một điều gần giống động cơ gây án. Một kẻ nào đó có linh cảm xấu về việc cây Take bị sét chẻ làm đôi nên muốn dâng vật hiến tế cho thần Tám Mộ, và để thực hiện, hẳn giết đi một người trong một cặp tương đương. Động cơ mang màu sắc cuồng tín này trông qua rất hợp lý đối với chuỗi án mạng tại thôn Tám Mộ.

“Nhưng hợp lý đến đâu đi nữa thì cũng quá hư ảo. Hơn nữa, tội phạm cuồng tín xưa nay đều rất kích động, hiếm khi nham hiểm và tinh vi đến mức này. Dù sao thì đây cũng là lần đầu hẳn lấp lửng về động cơ ‘giả định’, nên tôi cực kì hứng thú với mảnh giấy. Biết đâu hẳn làm thế hòng che đậy động cơ thực sự? Lúc ấy thì chuỗi án mạng không thiếu động cơ gây án nữa, và thủ phạm còn là một kẻ không hề đơn giản. Bởi vì đối với người bình thường, bịa ra động cơ gây án giả đã khó, mà làm thế để che đậy động cơ thực thì còn đòi hỏi một trí tuệ cao cường hơn nữa. Trong các án mạng, nếu khéo léo che giấu được động cơ gây án thì kế hoạch coi như thành công quá nửa. Thú thật tôi đã định bỏ cuộc, may thay nước đi sai lầm của thủ phạm đã

khơi dậy ý chí chiến đấu trong tôi. Nói cách khác, hung thủ lật bài hơi sớm.”

Kindaichi hít mạnh một hơi.

“Và còn phạm sai lầm ở thời điểm cho mảnh giấy xuất hiện nữa. Ni Baiko chết sau khi ăn cơm do Đông gia đưa đến, và qua điều tra thì ta biết thuốc độc được bỏ vào thức ăn ở nhà bếp Đông gia, hung thủ chẳng còn lý do gì để bèn mắng lại am của ni Baiko nữa cả.

“Thế thì làm sao giấy rơi ở đó được? Tất nhiên là do hung thủ cố tình thả lại. Không còn suy luận nào hợp lý hơn. Về thời điểm thì sao? Hung thủ là một kẻ khôn ngoan, không đời nào đang đêm mò đến đặt mảnh giấy ở hiện trường sắp phát hiện có án mạng. Vì vậy, tiện nhất là thả mảnh giấy lúc cậu Tatsuya và cô Miyako ghé thăm am rồi bắt gặp thi thể. Một trong hai người sẽ lên làm rơi giấy để người kia nhặt được. Hung thủ nhận thấy không còn thời điểm nào phù hợp hơn nên đã tranh thủ cơ hội, nào ngờ đó là thời điểm tệ nhất. Bởi vì ngay trước khi hai người đến am, ni Chè Đặc đã lên vào và đi lung tung quanh thi thể nạn nhân. Không biết được điều này chính là sơ suất lớn nhất của hung thủ. Có thể ni Chè Đặc sẽ khai với cảnh sát rằng quanh xác ni Baiko chẳng có mảnh giấy nào cả. Chi tiết ấy vô cùng quan trọng, nên tối xuống hung thủ lập tức đến am Chè Đặc và siết cổ ni Myoren.”

Đúng lúc ấy một người trong số chúng tôi rên lên khiến mọi người giật nảy mình nhìn xem ai. Là Shintaro. Mắt anh ta trợn trừng, toàn thân run rẩy, tay quệt vội những giọt mồ hôi chảy thành dòng.

Tôi khẽ cất tiếng, “Đêm ni Chè Đặc bị giết, tôi bắt gặp anh từ am đi xuống đồi, vẻ mặt rất đáng sợ, nên tôi cứ ngỡ anh là kẻ giết ni. Hiện tại chúng tôi đã biết anh không phải hung thủ, phải chăng khi ấy anh đã nhìn thấy Miyako ở gần am?”

Mọi người lại đồng loạt quay ngoắt về phía tôi. Chỉ huy thở phì phò vẻ bất mãn.

Shintaro gật đầu, đôi mắt u tối.

“Đúng vậy, tôi nhìn thấy Miyako, nhưng không chắc có đúng là cô ấy không. Bây giờ cô ấy cải trang thành nam giới, và tôi chỉ thoáng trông thấy thôi. Tất nhiên Miyako không biết mình đã bị bắt gặp. Tôi ngạc nhiên là người ra khỏi am sao lại giống Miyako đến thế, nên mới tò mò đến gần nhìn xem, và phát hiện ra ni Chè Đặc đã chết. Nghĩ đi nghĩ lại thì Miyako chẳng có lý do gì để giết ni cả, nên tôi cho rằng im lặng là hơn, và đến giờ vẫn chưa nói với ai. Hóa ra Tatsuya lại trông thấy tôi à?”

Shintaro lau đi những giọt mồ hôi chảy dài. Chỉ huy lại thở phì phò, nhìn hai chúng tôi bằng đôi mắt bất bình.

Kindaichi cố gắng xoa dịu bầu không khí căng thẳng.

“Chuyện như thế mà hai cậu không báo với ai, thật đáng trách! Bây giờ có nói gì đi nữa cũng vô ích rồi. Nhưng suy cho cùng, để ni Chè Đặc thiệt mạng là sơ suất của chúng tôi. Tôi nào ngờ hung thủ lại quyết liệt đến thế, vì thực tế ni Chè Đặc có ra làm chứng thì độ tin cậy cũng không cao lắm. Nếu ni bảo không nhìn thấy mảnh giấy bé xíu ấy thì chẳng biết đáng tin được bao nhiêu. Tiếc rằng hung thủ nghĩ khác, nên đã ra tay diệt trước mắt họa. Quả là một người đáng sợ, dù xét cho kỹ thì phương án đó an toàn nhất. Qua án mạng ni Chè Đặc, ấn tượng của tôi

về cô Miyako trở nên rõ ràng hơn. Hành động của cô ta đã chứng thực cho mỗi nghi ngờ mơ hồ của anh Sokichi từ đó đến giờ. Nào hay thầy Kuno bỗng nhiên trở thành nghi phạm, lại còn đáng ngờ hơn cô Miyako rất nhiều, khiến tôi vô cùng bối rối...”

“À đúng rồi, rốt cuộc thầy Kuno...” Lần đầu tiên Arai lên tiếng. “Thầy ấy đóng vai trò gì trong vụ này? Những dòng chữ kì lạ kia là do thầy viết thật ư?”

Kindaichi nhìn Arai, mắt ánh lên lạ lùng, rồi cười ranh mãnh như một chú nhóc nghịch ngợm, “Đúng, đó chính là bút tích của thầy Kuno.”

“Tại sao thầy ấy lại...”

“Anh Arai, nghe này! Người đầu tiên vạch ra kế hoạch cho chuỗi án mạng kì lạ vừa qua chính là thầy Kuno. Vì sao ư? Thật ra nguyên nhân nằm ở anh đấy.”

“Cậu... Cậu bảo sao?”

Arai ré lên phần nộ. Con người ngày thường điềm đạm giờ tái xanh tái tử, môi run bần bật. Chúng tôi kinh ngạc, lần lượt nhìn họ.

“À, xin lỗi đã khiến bác sĩ ngạc nhiên, nhưng tôi không nói bừa đâu. Anh chính là nguyên nhân khiến thầy Kuno nghĩ ra kế hoạch ấy. Tôi nói thế không phải vì muốn kết tội anh đâu, mà ngược lại, tôi đang kết tội thầy Kuno. Một trò trả đũa vô đạo đức. Thầy Kuno oán hờn anh vì tội sơ tán về đây và giành mất bệnh nhân của mình. Một mối hận thù ăn sâu vào xương tủy, đến mức có bằm vằm anh thành trăm mảnh vẫn không thỏa

lòng. Nó tích lũy dần dần, cuối cùng thầy Kuno lập kế hoạch giết anh.”

“Giết tôi...?”

Mặt Arai dần tái xanh. Giữa những ánh mắt nhìn chòng chọc, anh ta dè dặt cầm chén rượu lên uống, tay run run.

“Đúng vậy. Thầy Kuno muốn giết anh, nhưng biết rằng chỉ giết một mình anh thôi thì mọi nghi ngờ sẽ đổ dồn vào mình, vì dù sao người trong thôn đều biết thầy rất căm hận anh do bị giành khách. Ngày đêm nghiên ngẫm xem giết anh bằng cách nào mà vẫn tránh được nghi ngờ, cuối cùng thầy soạn ra chuỗi án mạng Tám Mộ trong truyền thuyết. Tức là, lấy việc một trong hai cây liễu sam song sinh bị sét chẻ đôi làm minh chứng cho việc thần Tám Mộ đòi vật hiến tế, khôn khéo thêm vào những từ ngữ dị đoan của ni Chè Đặc, lập ra tội ác mê tín giết đi một người trong một cặp tương đương.”

“Nghĩa là thế nào?” Arai vẫn chưa hoàn hồn. “Chỉ vì mỗi mình tôi mà thầy Kuno định giết bao nhiêu người vô tội khác ư?”

“Đúng vậy, giết bao nhiêu người cũng chẳng sao. Vì ngay từ đầu thầy Kuno đã chẳng có ý định giết người rồi.”

“Cậu nói gì cơ?” Arai tròn mắt. “Là sao nhỉ? Tôi chẳng hiểu cậu muốn nói gì cả.”

Kindaichi cười tủm tỉm, nhìn Arai bằng đôi mắt ngây thơ, “Arai, thứ lỗi cho tôi nói thẳng, tôi thấy anh có vẻ là người đôn hậu và điềm đạm, nhưng lẽ nào anh chưa từng căm hận ai bao giờ? Chưa từng ghét ai đến mức muốn giết chết, băm vằm thành trăm mảnh?”

Arai im lặng nhìn Kindaichi một lúc, cuối cùng khẽ gật đầu, “Nếu tôi nói chưa từng trải qua cảm giác đó thì là nói dối. Tất nhiên không đời nào tôi làm thật.”

“Đúng thế. Đúng thế.” Kindaichi hớn hở gãi gãi mái đầu tổ quạ. “Người trần mắt thịt chúng ta chung quy vẫn manh nha mầm mống giết người. Như anh chỉ huy đây có lẽ cũng muốn giết tôi vài lần từ nãy đến giờ rồi ấy chứ, ha ha ha! Nhưng nghiêm túc mà nói, mong muốn giết người của thầy Kuno suy đến cùng chỉ ở mức đó thôi. Thầy không định làm thật, nên kế hoạch càng lập dị, quy mô càng hoành tráng thì càng tốt. Bởi vì chừng nào còn tận hưởng cái kế hoạch ấy, tâm tư thầy còn được khuây khỏa. Vấn đề là, giá thầy chỉ nhào nặn kế hoạch trong đầu thì không sao, rủi thay thầy lại cao hứng viết ra. Đây là khởi đầu cho một loạt sai lầm.”

“Cuốn sổ không biết vì sao lại rơi vào tay Miyako.” Lần đầu tiên Sokichi lên tiếng.

“Đúng, mà trung gian là ni Chè Đặc. Thầy Kuno bỏ cuốn sổ lịch vào túi khám bệnh và đem nó đi khắp nơi. Sau khi trộm cái túi và mở ra xem qua loa bên trong, ni Chè Đặc thấy cuốn sổ chẳng được tích sự gì nên vứt đi, không may lại bị cô Miyako nhặt được.”

Mọi người bất giác thở dài. Ánh mắt Kindaichi tối đi.

“Thật ra ta không thể biết được chuỗi án mạng này manh nha từ khi nào. Dù cô Miyako không nhặt được cuốn sổ thì cũng sẽ phát sinh yếu tố xui khiến khác thôi, nhưng không thể chối cãi được rằng kế hoạch của thầy Kuno đã thôi thúc cô hành động. Có lẽ cô rất ngạc nhiên khi đọc phác đồ đó, vì tên cô xếp

cạnh cô Haruyo, một trong các nạn nhân tiềm năng. Vốn thông minh, Miyako chẳng mất nhiều thời gian để nhận ra đó là chỉ là kế hoạch trên lý thuyết của một người không định thực hiện. Đồng thời, cô cũng mau chóng nhận ra rằng kế hoạch này rất thuận lợi cho nguyện vọng ấp ủ lâu nay là giết sạch Đông gia, vì trong đó liệt kê tên của toàn bộ các thành viên nhà Tajimi. Nói cách khác, cô Miyako thay đổi mục đích ban đầu của bản kế hoạch, từ giết hại Arai thành thám sát nhà Tajimi. Vận mệnh đã được định đoạt. Khác với thầy Kuno, cô Miyako có năng lực hành động, và tuân tự tiến hành theo kế hoạch vạch sẵn. Thế là chuỗi án mạng tại thôn Tám Mộ bắt đầu.”

Ai nấy nín lặng. Bầu không khí ảm đạm tràn ngập gian phòng. Cuối cùng, Kindaichi ho hai, ba tiếng như để phá tan sự trầm mặc.

“Người tội nghiệp nhất trong chuỗi án mạng là thầy Kuno. Thầy đã tự đào hố chôn mình. Khi thấy từng người lần lượt bị giết đúng như kế hoạch mình lập ra, hẳn là thầy kinh ngạc lắm. Dĩ nhiên là trong kế hoạch ấy, ngoài Arai ra thì thầy Kuno vẫn chưa xác định sẽ giết ai trong số các cặp còn lại. Kể cả thế, cũng quá là khủng khiếp khi chứng kiến từng người mình liệt kê lần lượt bỏ mạng. Thầy biết rằng có kẻ đang thực hiện kế hoạch giết người của mình, nhưng không sao đoán được là ai, lại không thể chia sẻ chuyện này với người khác, chỉ còn cách giương mắt nhìn diễn biến.

“Độp một cái, danh sách nạn nhân do thầy viết nằm chình ình ở hiện trường án mạng, dồn thầy vào hố sâu tuyệt vọng. Dù khẳng khẳng rằng mình chẳng biết gì về mảnh giấy, thầy biết

đây chỉ là nói dối nhất thời, sớm muộn gì người ta cũng khám phá ra đây là bút tích của mình thôi. Bây giờ biết biện hộ thế nào? Không thể thú nhận là ngân này tuổi đầu, chỉ vì ghen ghét với đồng nghiệp mà soạn ra kế hoạch sát nhân lộ bịch ấy để an ủi bản thân được. Thầy đành bỏ trốn, rồi bị hung thủ lừa vào động thạch nhũ và đầu độc trót lọt. Tôi không biết hung thủ đã dùng lời ngon tiếng ngọt gì để lừa gạt, chắc là mấy câu kiểu như cứ trốn một thời gian đến khi tình hình êm xuôi, biết đâu lại có cách giải quyết vân vân... Người ta lại là phụ nữ nên thầy Kuno cũng không mấy cảnh giác đề phòng.”

“Nghĩa là Miyako nắm rõ đường đi nước bước trong hang động nhỉ?” Tôi hỏi.

“Đúng vậy. Miyako là một phụ nữ lợi hại đến thế cơ mà, đời nào lại bỏ qua kho báu trong truyền thuyết. Tôi nghĩ cô ấy đã tiến hành thám hiểm từ lâu rồi, hơn nữa còn có chứng cứ cho việc cô ấy ra vào hang động đây. Chỉ huy, phiền anh...”

Tôi tròn mắt nhìn món đồ chỉ huy lấy ra khỏi túi. Là ba miếng vàng.

“Thầy Eisen nói ba miếng vàng này cất trong quan tài đá bên dưới xác chết hóa sáp chỗ Khỉ Ngồi. Thầy biết lâu rồi ấy, nhưng ngại làm ảnh hưởng đến sự nghỉ ngơi của Phật nên để yên. Dù có là nhà tu hành không còn vướng tục lụy thì hành động của thầy vẫn rất đáng khâm phục, vì theo tỉ giá hiện nay thì ba miếng vàng này là cả một gia tài đấy. Hơi ngoài lẽ một chút, đã có ba miếng vàng, ắt còn cả kho báu ẩn nấp đâu đó ngoài kia. Tôi có nên thử đi tìm một lần không nhỉ.”

Tôi và Noriko nhìn nhau tùm tùm cười, rồi mau chóng đưa mắt đi chỗ khác.

“Xin hỏi, ba miếng vàng ấy được tìm thấy ở đâu thế?” Noriko ngập ngừng cất tiếng.

“À, tôi quên khuấy mất, tìm thấy trong hộp tư trang của cô Miyako. Riêng chi tiết này đã cho thấy gần đây cô ta có vào động thạch nhũ rồi. Chắc là phát hiện trong cái đêm hạ sát bà Koume. Cô ta đang kiểm tra quan tài đá thì hai bà đi đến. Không rõ chỉ là tình cờ hay đoán biết họ sẽ đến nên rình sẵn, tóm lại hai bà vừa đến nơi là Miyako nhảy ra siết cổ bà Koume. Đối với cô ta, chỉ cần giết một trong hai bà là được, nhưng vì sét đã đánh trúng cây Take nên có lẽ cô ta muốn giết bà Kotake hơn, và trong danh sách nạn nhân, tên bà Kotake mới bị gạch đi.”

“Miyako thường nhầm lẫn giữa hai bà.” Tôi lặng lẽ nói.

“Ra thế. Có lẽ bấy giờ cô ta cũng nhầm. Bà Koume bị giết, khiến cho lần đầu có hai nạn nhân xuất hiện điểm chung. Hai nạn nhân đó là bà Koume và cậu Hisaya, điểm chung là đều mang họ Tajimi. Khởi phải nói tôi ngạc nhiên đến mức nào khi nhận ra thành viên còn lại của nhà Tajimi, tức cô Haruyo (cậu Tatsuya thì tôi tạm thời loại ra do mới về) cũng có khả năng bị đưa vào danh sách tiêu diệt của hung thủ và được xếp cặp với cô Miyako. Đến đây, động cơ gây án bắt đầu rõ nét. Hung thủ muốn giết cả nhà Tajimi, và các án mạng khác chỉ để che đậy mục đích này. Do đã biết cô Miyako là hung thủ ngay từ đầu nên tôi thử phối hợp động cơ gây án với cô ta. Giết cả nhà Đông gia thì Miyako được lợi gì? Không có lợi ích trực tiếp nào cả. Tuy nhiên, bức tranh trở nên sáng sủa khi đặt thêm cậu Shintaro vào. Nghe

anh Sokichi nói sau khi chồng mất, cô Miyako dự định kết hôn với cậu Shintaro. Tôi cứ tưởng vụ án này là do cả hai hợp sức tiến hành, vì không hề hay biết gì về xung đột tâm lý phức tạp và những dẫn vật trong nội tâm cô cậu.”

Shintaro gật đầu, ánh mắt tối lại. Suy cho cùng, nếu anh ta gạt bỏ sự tự cao mà cưới Miyako ngay từ đầu thì ít nhất chuỗi án mạng tại thôn Tám Mộ đã không xảy ra. Nhưng như vậy cũng có nghĩa là anh ta kết hôn với người đàn bà giết chồng.

“Đại khái là tôi đã nắm được hung thủ và động cơ gây án, rốt cuộc phải can thiệp bằng cách nào? Chẳng có biện pháp nào hữu dụng cả. Tôi không có bằng chứng tố giác Miyako và Shintaro (bấy giờ tôi vẫn tưởng họ là đồng phạm) nên chẳng còn cách nào khác ngoài chờ đợi. Hung thủ sớm muộn gì cũng sẽ ra tay với cô Haruyo, nên chỉ cần bắt quả tang đúng lúc... Nhưng, ôi trời, hung thủ cao tay hơn tôi tưởng.

“Cô Miyako toan đổ mọi tội ác lên đầu thầy Kuno, vì cho rằng còn lâu chúng ta mới tìm ra xác thầy ấy. Cô ta muốn mọi người tưởng rằng thầy giết người rồi bỏ trốn, khoảng sáu tháng một năm sau, có phát hiện được thì thầy Kuno cũng đã thành xương trắng, khó lòng xác định thầy chết trước hay sau bà Koume. Chưa hết, có khi Miyako còn muốn gán tội giết cô Haruyo cho thầy ấy. Tóm lại, kế hoạch của Miyako là khiến mọi người tin rằng sau khi mất tích, thầy Kuno đã sống trong động thạch nhũ một thời gian, ra tay giết hại bà Koume và cô Haruyo, trốn vào sâu hơn, đặt mảnh giấy ghi tên mình và Arai lên ngực rồi tự sát.

“Tuy nhiên, khi nhặt được mũ beret của thầy bên thi thể bà Koume, tôi biết chắc thầy đã chết nên kiên quyết lòng sục trong hang. Điều này khiến Miyako phải thay đổi kế hoạch. Vì khi tìm ra xác thầy Kuno, cảnh sát sẽ biết ngay thầy chết trước bà Koume, và không thể nào quy tội giết cô Haruyo cho thầy được. Miyako bèn chọn một kẻ khác để lãnh toàn bộ trách nhiệm, chính là cậu đấy, Tatsuya.”

Tôi đã ngờ ngợ nhận ra rồi, mà giờ nghe Kindaichi khẳng định vẫn không khỏi ớn lạnh sống lưng.

Ánh mắt Kindaichi tối lại, “Mà dù không phát hiện ra thi thể thầy Kuno, thì một lúc nào đó Miyako cũng xử lý cậu thôi. E rằng từ lúc đi Kobe đón cậu, cô ta đã xác định không thể để cậu sống qua ngày rồi. Miyako khai rằng giết cô Haruyo xong, cô ta định hạ độc vào hộp cơm cô Haruyo cầm theo. Như thế cậu sẽ thành tên hung thủ ra tay xong thì cùng đường nên uống thuốc độc tự tử. Không ngờ cậu chạy đến hiện trường quá nhanh nên cô ấy chẳng kịp thực hiện.”

Tôi lại ớn lạnh sống lưng. Hóa ra lúc ấy tôi có làm gì thì cũng mắc bẫy mưu sát. Bình an sống được đến bây giờ quả thật là kì tích.

Kindaichi u ám nói tiếp.

“Trước khi đón cậu Tatsuya vào đường cùng, cô Miyako đã lập một kế hoạch đáng sợ, hơn nữa còn thực hiện rất suôn sẻ. Đúng vậy, lá thư gửi cho cảnh sát và tờ giấy dán ở trụ sở thôn đều là tác phẩm của Miyako. Tatsuya à, cả lá thư cảnh cáo cậu không được về thôn cũng là do cô ta viết. Song cô ta lại đích thân đi đón cậu nên cậu chẳng mảy may nghi ngờ cô ta cũng là

điều dễ hiểu thôi. Một mặt gỡ mọi thủ đoạn, mặt khác khéo léo xúi giục những người dân quê thật thà. Cô Miyako không nói thẳng là cậu đáng ngờ, nhưng từng cử chỉ thái độ đều khiến Shu và Kichizo tin rằng chính cô ta cũng nghĩ cậu là hung thủ, cuối cùng dẫn đến cuộc bạo động hôm đó.”

Kindaichi thở dài.

“Ban này tôi nói cô ta cao tay là vì thế. Bạo động... Diễn biến này ai mà ngờ chú? Thực tế là, ngay cả tôi cũng không tha thứ nổi cho mình. Giữa lúc sự tình hỗn loạn, người người lo lắng chạy đôn chạy đáo khắp nơi, tôi đã bất cẩn để hung thủ sát hại cô Haruyo. Tôi nói mình chẳng đóng góp được gì trong vụ án, chính là ám chỉ việc ấy đấy.”

Kindaichi thất vọng ngừng lời, một lúc sau khẽ thở dài. “Quả là một phụ nữ đáng sợ và đáng gờm. Ban ngày thì mê hoặc đàn ông bằng nhan sắc và tài năng, ban đêm thì giả thân giả quý lượn khắp hang cùng ngõ hẻm để giết người. Một bậc thầy độc dược, một tên sát nhân đại tài. Phụ nữ thế này chắc phải gọi là ‘yêu nữ’ mới đúng nhỉ?”

Không ai trả lời câu hỏi ấy. Một sự tĩnh lặng ngọt ngào bao trùm gian phòng, cho đến khi tôi đột ngột kêu lên, phá vỡ bầu không khí nặng nề, “Về sau Miyako thế nào? Sao không ai cho tôi biết cả? Bây giờ cô ta ở đâu?”

Đáp lại tôi là sự im lặng. Mọi người trầm ngâm nhìn nhau.

Cuối cùng Kindaichi khó khăn cất tiếng, chỉ nói vồn vện một câu, “Cô Miyako chết rồi.”

“Chết rồi? Tự sát ư?”

“Không, không phải tự sát, nhưng là một cái chết thê thảm. Cô Haruyo đã trả cả vốn lẫn lãi cho cô ta. Cô Miyako chết vì vết cắn của cô Haruyo, tấm thân xinh đẹp sưng tím lên, bị cơn đau quằn quại giày xéo từng đường gân thớ thịt cho đến khi trút hơi thở cuối cùng.”

Tôi chợt nghĩ phải chăng lúc ấy Haruyo đã biết. Tất nhiên chị không biết Miyako sẽ phải hứng chịu cái chết khủng khiếp như thế, nhưng chắc đã biết người định giết hại mình, người bị mình cắn gần đứt ngón tay là ai. Dù hang động tối tăm đến đâu, và kẻ thủ ác cố giữ im lặng đến mức nào thì chỉ cần tiếp xúc cơ thể (chưa kể còn bàn tay bịt miệng), cũng đủ nhận ra hung thủ là nam hay nữ. Khi đã xác định là nữ rồi, ắt chị cũng đoán ra luôn danh tính. Đúng, chị biết cả rồi, nên khi tôi hỏi hung thủ là ai chị mới mim cười kì lạ như thế. Dù chưa nói thẳng tên, chị vẫn biết cắn đứt ngón út là trả thù đích đáng. Ý nguyện của Haruyo là muốn Miyako hứng chịu kết cục thê thảm. Tôi không khỏi rùng mình trước suy đoán này.

Kindaichi nhìn chăm chăm vào khoảng không vô định bằng đôi mắt vô hồn, đi đến kết luận về chuỗi án mạng.

“Giây phút lâm chung của cô Miyako thật khủng khiếp. Tôi muốn bắt cô ta thú nhận tất cả trước khi trút hơi thở cuối cùng, không phải vì cô ta mà là vì bản thân mình, bởi người chết rồi sẽ đem mọi chuyện xuống mồ mát. Khổ nỗi tôi chẳng có bằng chứng nào mang tính quyết định, chỉ toàn suy đoán suông mà thôi. Người phụ nữ thông minh ấy đã cười vào mặt tôi. Thật ra đây cũng là một dạng quyết đấu đấy. Không phải về tâm lý mà là về sức mạnh tinh thần.

“Nhưng khi cái tên Shintaro được nêu ra thì cô ta thua cuộc. Tôi bèn tấn công triệt để vào điểm này. Tôi dọa rằng cô Miyako cứ im lặng mà chết thì cậu Shintaro sẽ phải lãnh toàn bộ trách nhiệm. Cô ta lập tức đầu hàng, dùng hết sức hét lên, ‘Không phải anh ấy! Không phải anh ấy! Anh ấy chẳng biết gì hết. Tất cả đều do một mình tôi thực hiện. Anh ấy mà biết tôi gây ra chuyện này thì sẽ khinh miệt tôi lắm. Tôi định ngấm ngấm giúp anh ấy kế thừa nhà Tajimi...’ Cô ta vừa khóc vừa tuân tự thú nhận mọi chuyện. Tuy cô Miyako là người xấu, nhưng tiếng than khóc tuyệt vọng bấy giờ đã khiến lòng ngực tôi quặn thắt.”

Sau khi thú nhận mọi tội trạng, Miyako nhờ Kindaichi đánh điện về Kobe mời luật sư Suwa đến đây. Sáng hôm sau, luật sư Suwa có mặt tại thôn Tám Mộ. Miyako ủy thác cho luật sư lo hậu sự rồi tắt thở. Đó cũng là ngày tôi được cứu khỏi động thạch nhũ.

Kindaichi kể xong, mọi người đều ngậm ngùi chìm đắm trong những suy tư riêng. Đột nhiên, một giọng nói ấm áp vui vẻ vang lên từ góc phòng.

“Thế là câu chuyện kết thúc rồi nhỉ.” Luật sư Suwa lên tiếng. “Kể xong rồi thì chúng ta uống rượu thôi. Không nên ủ rũ vì câu chuyện ảm đạm này. Có ai có chuyện vui nào không?”

Mắt luật sư Suwa lấp lánh ánh nước, ông hẳn rất thương Miyako.

Cảm nhận được tấm chân tình ấy, tôi chồm người tới trước, cất tiếng để thay đổi không khí, “Vậy cháu xin phép nói ạ. Anh Kindaichi này!”

“Vâng”

“Hôm trước anh có bảo tôi đừng quá ngạc nhiên ấy mà. Nói mới nhớ, từ khi về đây toàn là tôi gặp hết bất ngờ này đến bất ngờ khác thôi. Thế nên sau cùng tôi muốn khiến mọi người ngạc nhiên một phen.”

Mọi người nhìn tôi vẻ thắc mắc. Tôi và Noriko nhìn nhau cười tủm tỉm. Tim đập loạn xạ, hồi hộp khó mở lời, tôi uống một hớp bia để trấn tĩnh rồi nói, “Kindaichi, lúc nãy anh nói ắt còn châu báu ẩn náu đâu đấy ngoài kia. Đúng vậy, có thật đấy. Tôi đã tìm ra.”

Gian phòng đột nhiên vang lên tiếng rì rầm. Mọi người nhìn nhau, ánh mắt toát ra vẻ nghi ngờ. Tôi và Noriko lại mỉm cười nhìn nhau.

“Mọi người đừng lo lắng. Tôi không bị mất trí, cũng không phải đang nói mơ đâu. Đêm nay tôi mời luật sư Suwa đến đây một phần cũng là vì chuyện này. Vì không biết trường hợp tìm thấy kho báu thì quyền sở hữu thuộc về ai, và cần làm những thủ tục pháp lý gì nên tôi muốn nhờ luật sư Suwa giúp. Nhân tiện tôi cũng xin thông báo rằng lúc ở trong động thạch nhũ, tôi Noriko đã kết hôn... Nào, Noriko, em cho mọi người xem những gì chúng ta tìm được đi...”

Noriko đứng lên mở tủ nhỏ. Khi em lấy ra hết miếng vàng này đến miếng vàng khác, tiếng reo hò và tiếng vỗ tay tới tấp vang lên.

* * *

Trên đây là ngọn ngành về chuỗi án mạng thôn Tám Mộ. Phần tiếp theo xin dành cho những độc giả còn có thắc mắc vụn vặt khác.

Có tất cả 267 miếng vàng. Tính thêm cả ba miếng trong hộp tư trang của Miyako là 270 miếng. Con số không tròn lăm, có lẽ một phần đã bị đưa ra ngoài. Người đưa ra ngoài chắc là cộng sự của sư thầy bỏ mạng nơi Cầm Rồng mà trụ trì Choei từng kể. Tôi có viết về khối lượng và độ tinh khiết của những miếng vàng này rồi, độc giả nào tò mò muốn biết 270 miếng vàng trị giá bao nhiêu tiền xin hãy thử tính toán xem. Hẳn sẽ thú vị lắm đấy[*].

Trở lại câu chuyện của chúng ta, đêm hôm ấy, tôi nói với Shintaro rằng tôi xin rút lui khỏi vị trí thừa kế nhà Tajimi với lý do không biết mình là con ai.

Shintaro im lặng nhìn tôi, cuối cùng lắc đầu, “Không được đâu, Tatsuya. Nói như cậu thì ai chẳng vậy. Ai dám khẳng định chắc chắn cha mình là ông nào? Chỉ người mẹ mới biết thôi. À mà, có trường hợp ngay cả người mẹ cũng không rõ nữa.”

Tôi bèn chìa cho anh ta xem ảnh Kamei Yoichi lấy từ bình phong.

“Anh nhìn xem. Có tấm ảnh này rồi, anh còn dám bắt em thừa kế nhà Tajimi nữa không?”

Shintaro im lặng so sánh tôi với gương mặt trong ảnh, thế rồi đột ngột nắm lấy tay tôi. Có ngấn nước ánh lên trong đôi mắt người đàn ông mạnh mẽ ấy.

* * *

Bây giờ Shintaro đang bận rộn xây dựng xưởng khai thác đá vôi ở thôn Tám Mộ. Hóa ra nơi ấy là một mỏ đá với tiềm năng với trữ lượng vô hạn, được các nhà chuyên môn nhận định là rất có triển vọng kinh doanh. Anh ta nói với tôi, “Có thêm một nghề mới, nhiều người đem công nghệ tiên tiến về thôn thì tầm nhìn của thôn dân sẽ mở mang hơn. Đây là cách tốt nhất để thay đổi đầu óc dị đoan của người ở đây. Vì thế anh càng phải cố gắng cho ngành nghề này phát triển thành công.”

Vào một dịp khác, Shintaro lại nói, “Tatsuya, có lẽ cả đời anh sẽ chẳng kết hôn đâu. Không phải vì tình nghĩa với Miyako, mà vì người có quá khứ như anh sẽ dọa con gái nhà người ta chạy hết mất. Vậy nên em và Noriko hãy sinh thật nhiều con nhé. Anh muốn nhận con trai thứ của hai đứa về kế thừa nhà Tajimi. Làm thế phần nào bù đắp được những bất hạnh mà mẹ em phải chịu, hơn nữa cũng thực hiện được nguyện vọng để em thừa kế nhà Tajimi của anh Hisaya. Tatsuya, riêng việc này thì dứt khoát em phải hứa với anh đấy.

Làm giỗ trăm ngày cho Haruyo xong, tôi quay về Kobe. Luật sư Suwa đang đợi chúng tôi tại ngôi nhà mới của hai vợ chồng ở ngoại ô phía Tây thành phố Kobe. Cuộc đời thật lạ lùng, khi báo chí đưa tin về câu chuyện tìm thấy kho báu, thư mượn tiền từ khắp nơi ào ạt đổ về đã đành, mà cả giấy cho vay cũng không ít. Đủ thấy chẳng ai muốn cho người nghèo vay mượn, nhưng lại sẵn lòng mở hầu bao cho người giàu.

Tôi có mời cha cùng về nhà mới ở Kobe với mình, nhưng cha dứt khoát từ chối.

“Cha có nghĩa vụ chăm sóc cho thầy. Hơn nữa kẻ già này chen vào cuộc sống vợ chồng son làm gì. Sau này cha đi không nổi nữa thì có lẽ sẽ làm phiền các con, nhưng bây giờ cha muốn dành thời gian siêu độ cho những người chẳng may bỏ mạng.”

Như một cách tưởng nhớ người chị quá cố, tôi quyết định không mặn nồng chồng vợ với Noriko cho đến khi rời khỏi nhà Tajimi. Noriko cũng đồng tình với tôi. Khoảng hai, ba ngày trước ngày thứ một trăm, em ghé vào tai tôi thì thầm.

Tôi vô cùng kinh ngạc.

Tôi tin chắc là sinh mệnh mình đã manh nha trong bụng mẹ tại động thạch nhũ kia. Và chuyện tương tự cũng xảy ra với con tôi. Chỉ một lần trải nghiệm... một tế bào mới lại hình thành. Tôi ôm chặt Noriko vào lòng, thầm thề rằng sẽ không để sinh linh sắp chào đời phải sống sâu thẳm như mình trong quãng đời đã qua.